

làng văn

256
12.2004



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Clinique Médicale RACHEL
Montréal, lầu hai, phòng 04
(514) 849-1038

Luật-sư
KUÂN NGHĨA

Chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

7812 Westminster Blvd.
Westminster
California 92683
Tel: (714) 892-2628
Fax: (714) 892-2518

Hình luật
Luật gia-đình
Thương-mại
Tai-nạn
Hoà-giải

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

PLACE-DES-ARTS WWW.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

**Mỗi gia-đình
hải-ngoại,
Một tủ sách
Việt-văn**

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.
279 Rue de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K2
chauvo@sympatico.ca - Tél: (514) 767-2874

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

5482 Victoria Ave., Montréal, Québec H3W 2P8
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-0883

Courtier immobilier agréé franchisé indépendant et autonome
10310 Boul. St. Laurent, Montréal, PQ H3L 2P2

NGUYỄN CÔNG SINH



Chuyên-viên Địa Ốc

Bur: (514) 382-0940

Nhận message 24/24, trả lời ngay

Cell (514) 887-4141

pierresinh@yahoo.com / www.remax.quebec.com
Tận-tâm, chu-đáo, bảo-vệ quyền-lợi đồng-hương
về mọi dịch-vụ mua bán nhà và đầu-tư địa- ốc

NƯỚC MẮT ĐỎ! Cuốn sách
có sức tác-động với mọi người.
Một món ăn cho tinh-thần,
một lò sưởi cho tình-cảm.

Hãy đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
của một người chưa từng viết văn
nhưng đã làm nhiều người
ngạc-nhiên.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một câu chuyện độc-đáo,
những dòng chữ xuất-phát từ
tình-thương và lòng can-đảm.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để thấy mình còn hạnh-phúc.

NƯỚC MẮT ĐỎ
không chỉ là một quyển sách,
NƯỚC MẮT ĐỎ
còn là một lá thư dài,
tìm kiếm, gom-póp yêu-thương.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Một câu chuyện thật thương tâm,
đã xảy đến với một đứa trẻ, hậu-
quả của tội-lỗi, kéo dài hơn bốn
mươi năm vẫn chưa có kết-cuộc.

NƯỚC MẮT ĐỎ

Từ Nhiên Hương



TỪ NHIÊN HƯƠNG XUẤT BẢN

Những đại-lý ngoài US
muốn phát-hành, xin liên-lạc:

TỪ NHIÊN HƯƠNG

P.O. Box 155

Morongo Valley, CA 92256

U.S.A.

Toll Free: (888) 363-7301

hoặc (760) 861-5797 cell.

NƯỚC MẮT ĐỎ!
Nói lên hết tất cả
cảnh sống trong xã-hội,
từ quê-hương Việt-nam
đến đất Mỹ.

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ**
để mở lòng mình
mà nhận-thức rằng
trong đời sống không phải
chỉ cần cơm no, áo ấm,
nhà lầu, xe hơi,..

Đọc **NƯỚC MẮT ĐỎ!**
Để nhận ra rằng
tài sản quý-giá nhất
mà chúng ta muốn để lại cho
con cháu hay xã-hội,
không phải là tiền-tài
hay vật-chất.

NƯỚC MẮT ĐỎ
là một cuốn sách
không thể bỏ qua.
Kính mời tất cả đồng bào
người Việt hãy đọc
NƯỚC MẮT ĐỎ!

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn	2
Từ thành đến tỉnh	12
Tin Việt-nam	15
Trong làng, Ngoài xã	22
Đại-hội hải-ngoại Tổng Hội Thủ Đức tại Louisiana.....	24
Chuyện người chuyện ta:	
Cuối năm, những người ra đi, Sơn Tùng.....	26
Đêm lễ thánh, thơ Lan Cao.....	31
Người thiện-tâm không cô-đơn, Nguyễn Văn Thông.....	32
Hồi cánh tuyết sầu, thơ Tuệ Nga.....	37
Còn một chút gì để Chúa đừng quên, Vũ Linh Huy.....	38
Yasser Arafat, Minh Đạo.....	41
Giã gạo và hò giã gạo,	
Nguyễn Xuân Hiến & Jackie J. van Putten.....	49
Hoa huệ trong trũng, truyện ngắn Hoàng Nga.....	53
Vẫn long đong, thơ Phạm Cây Trâm.....	56
Người khôn và người tử tế, truyện ngắn Ngọc Anh.....	59
Giữa mùa Giáng-sinh, truyện ngắn Trong Đạt.....	67
Mưa, truyện ngắn Nguyễn Hoài Phương.....	70
Dòng tương tư, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	73
Cam sành lột vỏ còn the, truyện ngắn Dương Phương Ý...75	
Đem thao thức cuối cùng, thơ Trần Minh Hải.....	76
Bóng đen dĩ vãng, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	77
Chân thật, thơ Vạn Giả.....	83
Tiếng mõ trong đêm, truyện dài Phùng Nhân.....	84
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	89
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	92
Tóm tắt các vấn đề sau Đại hội Thủ Đức Louisiana.....	93
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	113

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Chủ lực:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cả Cười - Cao Hoàng Nhân
Cung Vũ - Diên Khánh - Đào Đức Chương
Hoàng Chính - Hoàng Nga - Hồng Huy - Lê Hữu Mục
Minh Đạo - Mỗ Làng Văn - Ngô Nguyên Dũng
Nguyễn Hương - Nguyễn Phong - Nguyễn Hoài Phương
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Long Yên
P. Đan Hà - Sơn Tùng - Thái Văn Kiêm - Thuý Sơn
Tuệ Nga - Tống Minh Long Quân - Trần Văn Tích
Trần Văn Lệ - Vạn Giả - Văn Nương
Việt Chi - Việt Thao - Xuân Tước

Cộng-tác:

Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tấn - Dương Kim
Dương Thị Vành Khuyên - Đào Trường Phúc
Đỗ Quang Vinh - Hải Ngử - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hoàng Quân - Hồ Đình - Huy Vũ
Huỳnh Liễu Ngạn - Khải Chính - Lan Cao - Lãng Nhân
Lâm Thủy - Lâm Nam Triều - Lê Hoài Niệm
Lê Hữu Minh Toán - Lê Xuân Nhị - Linh Phương
Minh Đức Hoài Trinh - Mương Giang - Nghiêu Minh
Ngọc An - Ngọc Anh - Ngô Du Trung
Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Bá Đình
Nguyễn Đăng Tuấn - Nguyễn Gia Tiến
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Phú Sa
Nguyễn Thị Lộc Quy - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cẩm - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Thịnh - Phạm Cây Trâm - Phạm Hồng Dật
Phạm Quang Ngọc - Phạm Quang Trinh - Phạm Tâm Phổ
Phạm Thăng - Phạm Thành Châu - Phùng Nhân
Thành Văn - Thiên Di - Thủy Trang - Thy Lan Thảo
Tiểu Tử - Tôn Nữ - Trần Chính Trực - Trần Mộng Lâm
Trần Ngọc - Trần Minh Hải - Trần Ngân Tiêu
Trương Sĩ Lương - Trương Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Tuệ Anh - Vạn Lam - Vi Vi
Việt Liễu - Việt Phương - Vĩnh Hoà Hiệp - Vĩnh Thao
Vy Khâm - Võ Phiến - Ý Nga

Tranh: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Anh Châu - Bùi Mỹ Hoa - Cung Vũ - Lê Quang Xuân
MNH - Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Từ-Vi Làng, Đan Quế,
Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên, Kinh Tân
Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên, An Khê, Ngọc Khôi
Duyên Anh, Trương Ái Minh, Vi An, Mai Thảo, Tô Giang
Nguyễn Đình Hoà, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê
Vũ Kiện, Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu,
Nguyễn Nhật Tân, Hứa Hoàn, Xuân Vũ, Trần Ngọc,
Ngô Mạnh Thu, Tạ Tỵ

GIÁ BÁO BÁN LẺ (NĂM 2004)

Gia-nã-đại: 5 gia-kim

Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 8 âu-kim

Úc: 8 úc-kim

Bắc Âu: 70 kroner

Các nước khác: 6 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem Lệ Làng trang 120

Đại-diện Làng Văn

. MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Cel: (514) 808-8321

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

. LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Vân

ĐT: (714) 893-2018

. FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

. NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

. PENNSYLVANIA:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HAWAII:

Bà Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

. NORTH CAROLINA:

Vũ Quang Nhật

ĐT: 704-342-5874

. HOÀ LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

ngovd@compuserve.de

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT: 9288-8393

. Úc:

Đan Hà Nguyễn Văn Tạ

ĐT: 02-9742-3946

thế-giới 30 ngày qua



Mặt trận chống khủng-bố:

Một giả thuyết về khủng bố rằng, nếu Al Qaeda dùng một trái bom nguyên tử loại nhỏ hạng 'bét' của Liên xô để lại và đã bị trộm rất nhiều, để khủng bố ngay tại Union Square của Thành phố San Francisco thì chuyện gì sẽ xảy ra?

Hậu quả: tất cả Viện Bảo tàng Nghệ thuật biến thành hơi. Vòng bên trong đường kính dài 100 blocks nhà bao quanh chỗ nổ, không một người sống sót. Vòng ngoài đường kính 400 blocks nhà hoàn toàn bị tàn phá. Nói một cách khác, tất cả những gì từ cao ốc Transamerica đến Nob Hill đều bị tàn phá hết; tất cả những gì trong phạm vi từ Tháp Coit và Cầu San Fran-Oakland Bay Bridge sẽ đều cháy thành lửa ngọn. Mà Al Qaeda chỉ cần một xe truck để chở bom là đủ.

Trên đây là giả thuyết và ước đoán của Graham Allison, nhà phân tích về an ninh của Đại học Harvard, qua tác phẩm vừa xuất bản.

Các chuyên viên nguyên tử khác thì có nỗi lo là về nguy hại lan tràn dai dẳng không thua trái bom 10 kilô tấn của Liên xô mà Al Qaeda có thể đã có. Đó là bom phóng xạ, có người gọi là bom dơ. Đáng lo

hơn, vì chắc chắn Al Qaeda đã có nguyên liệu và biết cách làm. Từ lâu chính quyền Cali đã đòi hỏi chính quyền Liên bang, và dùng cả biện pháp đưa vào luật liên bang khi thành lập Bộ Nội An, để giúp ngăn chặn cho Cali đại họa ấy.

Trong khi đó truyền thông như hệ thống truyền hình ABC đã đi một phóng sự dài cho thấy rất dễ đưa chất phóng xạ từ Jakarta vào hải-cảng Los Angeles, bằng cách chèn nhét chất độc giết người này trong các kiện hàng hoá.

San Francisco là hải-cảng đầu tiên ở miền Tây Hoa kỳ được trang bị máy dò phóng xạ. Hiện nay Bộ Nội An đã tung ra 300 máy này dùng



Graham Allison

trong các cửa biên giới của Mỹ.

Một báo động khác: Yossef Bodansky, Cựu Trưởng Đoàn Đặc nhiệm về Chiến Tranh Phi Qui ước và Khủng bố của Quốc Hội, qua một cuộc phỏng vấn cho biết: "Những báo động gần đây cho thấy sẽ có một chuyện kinh hồn xảy ra, ghê gớm hơn những gì chúng ta đã thấy nhưng không thể tránh được! Sự chọn lựa đầu tiên của Al Qaeda là tấn công chúng ta [Mỹ] bằng vũ khí giết người hàng loạt."

Đây là kết luận trong hai tác phẩm sưu khảo công phu của ông vừa mới được phổ biến. Theo ông, phong trào Thánh Chiến Hồi giáo đã phục hồi thế lực khi Bin Laden kêu gọi những người Hồi Giáo cực đoan hãy vũ trang diệt Mỹ, và sau đó số lượng tuyển dụng đã tăng lên khắp nơi trong thế giới Hồi Giáo. Kể từ sau cuộc khủng bố, số người tình nguyện chết vì đạo đã tăng lên gấp đôi, ước lượng hiện tại có khoảng từ nửa triệu đến 750 ngàn người. Còn các giới chức tình báo ước lượng có khoảng 10 triệu người khác yểm trợ một cách tích cực và khoảng 50 triệu người sẵn sàng yểm trợ tài chánh cho phong trào.

Cuộc khủng bố 9-11 theo ông là một thông điệp cho số người ủng hộ Thánh Chiến thấy rằng, Al Qaeda có thể xâm nhập Mỹ, và cuộc tấn công thứ hai sẽ kinh hoàng hơn. Nhiều bằng chứng cho thấy Bin Laden đã thảo luận và bày tỏ ý muốn quyết liệt có vũ khí nguyên tử để tấn công vào đầu não của thế giới Do Thái Ky

Tô, là Mỹ.

Cảnh sát và tình báo Anh đã thoát khỏi âm mưu tấn công của khủng bố quốc tế sau khi phá hỏng được kế hoạch của chúng tuy rằng mối đe dọa vẫn còn.

Nhắc lại, hồi cuối Tháng 3, cảnh sát London bắt 6 nghi can, tịch thu 600 kilogram phân bón có thể dùng vào việc chế bom.

Cảnh sát Thái Lan đã tháo gỡ một quả bom thô sơ làm từ phân bón trộn với đinh, điều khiển từ xa bằng điện thoại di động, ở quận Ruso, tỉnh Narathiwat, nơi có nhiều tín đồ Hồi giáo. Tính chung từ đầu năm đến nay, gần 500 người thiệt mạng trong các bạo động về tôn giáo ở miền nam Thái Lan.

Chính phủ Thái Lan vừa treo giải thưởng để bắt 74 du kích tình nghi can dự bạo động tại miền nam có đa số dân theo đạo Hồi.

Giải cao nhất 5 triệu baht (tương đương 125,300 MK) là để bắt Jegumae Guteh, thủ lĩnh của Mujahideen Islamic Pattani.

Theo Tướng Thani, Jegumae là người chủ mưu trận đánh kho đạn của quân đội ngày 4-1, mở đầu bạo động trong vùng đòi ly khai vốn đang ở mức độ thấp trong các thập niên 1970 và 1980.

Trong khi đó, một loạt hỏa hoạn đã nhằm vào các trường công ở tỉnh Pattani, nơi đa số theo Hồi Giáo, đêm 23-11.

Có 5 trường ở Pattani, phía nam Thái Lan và cách Bangkok

1,100 km, bị đốt cháy cùng lúc, một ngày sau khi cảnh sát Thái Lan, vốn là Phật Tử, bắn chết 1 dân quân Hồi Giáo đang tìm cách giết cảnh sát.

Trường công vùng này thường là có giáo viên theo đạo Phật, những người bị Hồi Giáo quá khích nơi đây xem là đại diện cho Phật Giáo Thái Lan.

Các vụ bạo động này đã làm suy giảm số trăm trọng du khách Mã Lai đến Thái.

Tại thủ đô Á Căn Đình (Argentina), bom nổ tại 3 ngân hàng khiến một nhân viên an ninh thiệt mạng và 1 người bị thương. Hai trong số các mục tiêu là chi nhánh của ngân hàng Hoa Kỳ Citibank. Mục tiêu thứ ba là Banco Galicia.

Chưa rõ thủ phạm trong 3 vụ nổ gần như cùng lúc này. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2002, nhiều người Argentine quy trách các ngân hàng ngoại quốc về sự lụn bại của nền kinh tế trong nước.

Theo nhật báo ABC tại thủ đô Tây ban nha thì du kích Hồi Giáo tình nghi can dự âm mưu tấn công Hoa Kỳ ngày 11-9 cũng là người ra lệnh thực hiện các vụ đánh nổ hệ thống đường sắt của thủ đô Madrid.

Theo tin FBI, phụ tá của Mustafa Setmariam, người đào tẩu có song tịch Syria và Tây Ban Nha, là nhân vật chủ yếu trong các vụ đánh bom trên hệ thống xe lửa Madrid. Hoa Kỳ đã công bố giải thưởng 5 triệu mỹ kim để bắt Setmariam.

Các vụ nổ tại Madrid hồi Tháng 3 gây thiệt mạng 191 người, và du kích Hồi Giáo

nhận trách nhiệm làm theo lệnh của al-Qaeda để trả thù việc Tây ban Nha gửi quân đi Iraq và Afghanistan. Phe bảo thủ ủng hộ chiến tranh Iraq thất cử 3 ngày sau các vụ nổ bom.

Mặt trận Iraq:

Tướng TQLC Richard Natonski, người tổ chức chiến dịch Fallujah, cho biết trận tấn công trên bộ và trên không để tái chiếm thành phố Fallujah diễn biến nhanh hơn dự liệu. Có 31 chiến binh Mỹ tử trận.

Tướng Natonski nói rằng ông và các viên chỉ huy học kinh nghiệm từ đợt bao vây Fallujah 3 tuần lễ hồi Tháng Tư đã phải ngưng sau khi thế giới phản đối về sự tổn thất của thường dân. Lần này, chiến dịch Fallujah sử dụng quân số đông gấp 6 lần, và huy động 20 loại phi cơ. Ước tính, TQLC đã hạ sát hơn 1.200 loạn quân. Bản tin khác ghi là đã hạ sát 1.600 loạn quân.

Quân nổi dậy phóng hỏa một bồn chứa tại một trạm bơm dầu xuất cảng sang Thổ Nhĩ Kỳ và tấn công 4 giếng dầu ở phía tây Kirkuk, gây hỏa hoạn. Đường ống nối liền nhà máy lọc dầu Baiji chạy qua Mosul đến cảng Veyhan của Thổ Nhĩ Kỳ là "mạch máu" quan trọng trong hạ tầng cơ sở dầu của Iraq.

Trong khi đó, sư đoàn đa quốc chịu trách nhiệm an ninh phần trung nam lãnh thổ Iraq có thể tan rã nếu các nước tham dự tiếp tục rút quân về,

theo cảnh báo của các viên chức Ba Lan.

Tháng qua, quốc hội Hung gia lợi từ chối gia hạn lực lượng 300 quân qua năm 2005, và Ukraine cũng đang tính đưa về nước 1600 quân trong sư đoàn đa quốc 8000 người.

Các cuộc rút quân cũng gây phức tạp cho ý định giảm quân của Ba Lan sau cuộc bầu cử Tháng 1-2005 tại Iraq. Gần 2500 quân Ba Lan hiện là xương sống của sư đoàn đa quốc.

Khoảng 20 tay súng tấn công một khách sạn ở Rutba gần biên giới Jordan, bắt đi 31 cảnh sát Iraq vừa từ Jordan trở về sau thời gian huấn luyện. Nhóm bắt cóc thu giữ tất cả máy điện thoại cầm tay, máy ảnh và giấy tờ của nhóm cảnh sát không vũ trang, trói, trùm đầu họ bằng bao đen trước khi lôi đi.

Các vụ quyết tử quân nổ xe bom vẫn tiếp tục leo thang, nạn nhân phần lớn là thường dân Iraq.

Do yêu cầu của nhiều nhà ngoại giao trong hội nghị ở Ai Cập, Ngoại Trưởng Hoshyar Zebari của Iraq cho biết chính phủ Iraq dự định sẽ sớm họp tại Jordan với các lãnh tụ loạn quân để thuyết phục họ tham dự tiến trình chính trị Iraq.

Theo ông, các lãnh tụ loạn quân được mời họp sẽ là "một số người có thể lực chính trị và bộ tộc".

Bộ Trưởng Quốc Phòng Đức Peter Struck lên tiếng chỉ

trích các hội viên NATO không giữ lời hứa hồi Tháng 6 tại hội nghị thượng đỉnh Istanbul về việc giúp Iraq huấn luyện quân đội.

Mặc dù chính quyền Berlin chống chiến tranh Iraq, gần đây 30 sĩ quan Đức đã bắt đầu huấn luyện quân nhân Iraq kỹ thuật sử dụng quân xa tại một cơ sở trên lãnh thổ Ả Rập Emirates Thống Nhất (UAE).

Hội nghị Istanbul Tháng 6 của NATO chấp thuận gửi khoảng 300 huấn luyện viên sang Iraq. Chương trình của NATO dự định huấn luyện 1000 sĩ quan Iraq hàng năm khi trường võ bị mở ở ngoại ô Baghdad. Chương trình này là một phần trong hoạt động lớn hơn do Hoa Kỳ dẫn đầu mà mục tiêu là huấn luyện 150.000 nhân viên an ninh trước cuộc bầu cử Tháng 1-2005.

Tướng James Jones, chỉ huy Bộ Tư Lệnh đồng minh tối cao, Âu Châu và Bộ Chỉ huy Mỹ tại Âu Châu, cho biết 11 trong 26 nước NATO không muốn dự phần vào việc huấn luyện sĩ quan Iraq mà NATO đã thoả thuận. Pháp, Đức, Tây Ban Nha, Bỉ, Hi Lạp và Lục Xâm Bảo từ chối đưa sĩ quan tới các trung tâm của NATO tại Mons (Belgium) và Norfolk (Virginia) để dự phần vào sứ mạng hậu chiến đầu tiên tại Iraq.

Lực lượng Mỹ và Iraq tái chiếm Fallujah khám phá kho vũ khí đủ dùng cho một cuộc nổi dậy toàn quốc, và việc dọn dẹp thành lũy của quân nổi dậy gây chậm trễ cuộc hồi cư của dân địa phương di tản.

Trung tá Dan Wilson của lực lượng biệt phái số 1 TQLC cho biết: quân đội đang lục soát một thành phố có khoảng 50.000 kiến trúc mà nơi nào cũng có thể cất giấu súng đạn. Theo ông, số vũ khí tàng trữ ở Fallujah không những đủ phòng thủ một thành phố, mà còn đủ cho một cuộc nổi dậy toàn quốc. Một số lượng lớn vũ khí và chất nổ được khám phá tại đền của giáo sĩ Abdullah al-Janabi, cũng là một thủ lĩnh loạn quân. Theo tin của báo The New York Times, khu nhà ở của đền cất chứa thuốc nổ TNT, đạn súng cối, bom, súng, đạn phóng lựu và các loại đạn.

Các viên chức Ngũ Giác Đài cho biết quân số Hoa Kỳ tại Iraq sẽ được tạm thời tăng lên tới 150.000 thay vì 138.000 hiện nay để củng cố an ninh trước cuộc bầu cử cuối Tháng 1-2005 tại Iraq.

Tin Iran

Một nhóm Iran đối lập lưu vong cho biết Iran đã có uranium đủ cường độ làm vũ khí và thiết kế bom nguyên tử tại một cơ sở quân sự mà LHQ không biết.

Ông Farid Soleiman, phát ngôn viên của HĐ kháng chiến Iran (NCRI), nói: khoa học gia Abdul Qadeer Khan có cho Iran một số uranium tinh chế HEU trong năm 2001, không rõ có đủ cho một quả bom hay không. Ông Khan cũng cho Iran đầu nổ nguyên tử của Trung Quốc thiết kế vào khoảng thời gian giữa năm 1994 và 1996. Các nhà ngoại

giao tại IAEA công nhận NCRI là nguồn tin tốt nhất về chương trình nguyên tử bí mật của Iran.

NCRI là cánh chính trị của nhóm lưu vong có tên Tổ chức Mujahideen của nhân dân - Bộ ngoại giao Hoa Kỳ coi cả 2 là tổ chức khủng bố. Theo phát ngôn viên Soleiman, mục tiêu của Iran là có vũ khí nguyên tử vào khoảng giữa năm 2005, sớm 2 năm so với dự kiến của Do Thái.

Chính phủ Mỹ lặp lại và xác định lời của Ngoại Trưởng Colin Powell rằng Hoa Kỳ có các thông tin vững chắc về nỗ lực của Iran bí mật làm vũ khí hủy diệt tập thể.

Mặt khác, các nhà ngoại giao thân cận cơ quan nguyên tử năng quốc tế (IAEA) báo tin Iran đang tận dụng vài ngày còn lại trước khi ngưng chương trình tinh chế uranium để sản xuất một số lượng đáng kể nhiên liệu hơi có thể dùng làm bom nguyên tử. Gần đây, Iran đã bắt đầu sản xuất uranium hexafluoride tại cơ sở Isfahan - hơi uranium hexafluoride có thể tinh luyện để trở thành uranium tinh chế, là thành phần nhân của đầu nổ nguyên tử.

Iran có dự trữ uranium thô lớn lao và đã công bố kế hoạch chế biến trên 40 tấn một năm. Nguồn vật liệu kể trên đủ để thu 200 pound uranium tinh chế cần dùng làm 5 vũ khí nguyên tử ở dạng thô. Theo các viên chức Iran, cơ sở Isfahan có công suất chế biến trên 300 tấn quặng uranium hàng năm.

Iran đang chế tạo các đầu nổ nguyên tử và hóa học cũng như phát triển phi đạn tầm xa có khả năng bắn tới các thủ đô Âu Châu.

Theo NCRI, tại cơ sở phi đạn Hemmat, Iran đang nghiên cứu, thí nghiệm và chế tạo các phi đạn Ghadr 101 và Ghadr 110 tương tự phi đạn Scud E. Các phần tử Iran lưu vong cũng báo tin hồi Tháng 8 Iran đã bắn thử phi đạn Shaab-4, tầm bắn từ 1900 đến 3000 cây số, tùy thuộc chỗ đầu nổ loại nào.

Tin Âu châu:

Nhà nghiên cứu Hoa Kỳ Robert Sarmast loan báo máy dò tiếng động dưới biển ở 50 dặm đông nam đảo Cyprus đã tìm thấy các bức tường do con người xây dựng ở đáy Đại Tây Dương.

Các bức tường, gồm một tường dài 2 dặm và các đường hào ở độ sâu khoảng 1500 mét là những phần còn lại của thành phố huyền thoại Atlantis.

Trên con tàu thám hiểm đặt tên là "The Flying Enterprise", ông Sarmast nói "Thật là phép lạ khi chúng tôi tìm ra các bức tường mà vị trí và chiều dài hợp với mô tả của triết gia Platon thời cổ Hi Lạp". Ông Sarmast 38 tuổi, đã bỏ 2 năm rưỡi để tìm kiếm vị trí của thành phố cổ Atlantis dựa theo mô tả của triết gia Platon trong các bài đối thoại. Thành phố huyền thoại Atlantis thường được diễn dịch là ở vùng Đại Tây Dương. Vào thời triết gia Platon, Atlantis được mô tả là có trình độ văn minh cao.

Tổng thống Vladimir Putin cho biết Nga đang nghiên cứu và đã thử thành công hệ thống phi đạn nguyên tử mới, không giống phi đạn của các nước đang có.

Hồi đầu tháng, Bộ Trưởng Quốc phòng Sergei Ivanov cho biết một kiểu phi đạn Topol-M di động sẽ bắn thử trong năm nay, và phi đạn mới sẽ có thể bắt đầu sản xuất trong năm tới. Phi đạn Topol-M tầm bắn 6000 dặm bắt đầu được bố trí tại giàn phóng cố định từ năm 1998. Người ta tin rằng Nga đang phát triển một thế hệ phi đạn nguyên tử hạng nặng có thể mang 10 đầu nổ nặng tổng cộng 4.4 tấn, so với phi đạn Topol-M chở đầu nổ nặng 1.32 tấn.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã tới nước Nga trong chuyến viếng thăm đầu tiên sau nhiều lần bị Moscow từ chối chiếu khán nhập cảnh vì không muốn làm mất lòng Bắc Kinh.

Bộ Ngoại giao Nga cho biết vị Lạt Ma sẽ giới hạn các hoạt động tại Nga ở phạm vi tôn giáo, thăm các cộng đồng Phật tử vùng Kalmykia, cách Moscow khoảng 1000 dặm về hướng đông nam. Khoảng 50% trong 300.000 dân vùng Kalmykia theo đạo Phật, và toàn nước Nga có ước lượng 1 triệu Phật tử.

Trung Quốc chiếm Tây Tạng năm 1951 và tuyên bố là lãnh thổ của Trung Quốc từ nhiều thế kỉ.

Phát ngôn viên Yakovenko nhấn mạnh rằng lập trường của Nga vẫn là Tây Tạng là việc nội bộ của Trung Quốc, và gọi Trung Quốc là người đồng hành chiến lược, các quan hệ Nga-Hoa là quan trọng.

Từ ngày Liên bang Xô-viết sụp đổ năm 1991, Bắc Kinh phát triển các liên lạc hữu hảo với Nga và trở thành khách hàng số 1 của Nga. Nga và Trung Quốc ký hiệp định hữu nghị năm 2001, xác nhận Nga

ủng hộ chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc.

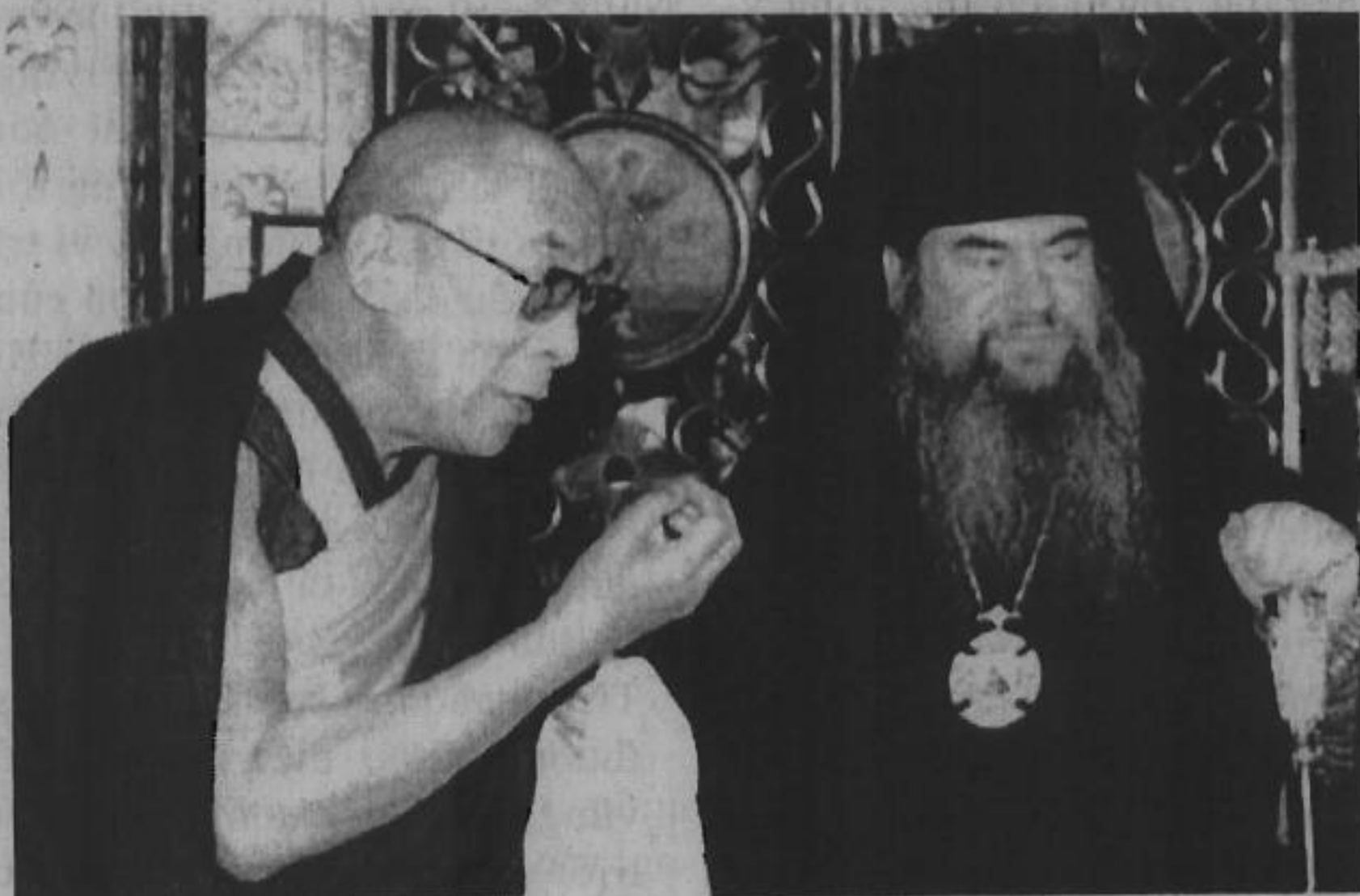
Trong chuyến viếng thăm này, đức Đạt Lai Lạt Ma đã hội kiến với ngài Zosima, Giám mục Chính Thống vùng Elista và Kalmykia, trong Thánh Đường Chính Thống Giáo Kazan ở Kalmykia, phía nam Nga.

Hàng ngàn Phật tử hành hương đã đến ngôi chùa tại nước cộng hòa Kalmykia miền nam Nga để dự lễ do Đạt Lai Lạt Ma cử hành.

Dân chúng Tiệp đã rầm rộ xuống đường dự các buổi hòa nhạc và diễn thuyết của các nhà cựu ly khai, đánh dấu 15 năm Cách Mạng Nhung chấm dứt chế độ CS.

Cựu TT Vaclav Havel, kịch tác gia, dẫn đầu các cuộc biểu tình quy mô bắt đầu ngày 17-11-1989 đã đặt vòng hoa tượng trưng khởi điểm của cuộc nổi dậy lật đổ chế độ marxist mà ông gọi bằng tên chế giễu là "Absurdistan". Khẩu hiệu của cuộc cách mạng nhung là "Tình yêu và sự thật sẽ thắng dối trá và hiểm thù".

Cuộc nổi dậy bắt đầu ngày 17-11-1989 với những diễn văn nẩy lửa tại trường đại học Prague, đưa hàng ngàn sinh viên xuống đường, kéo tới công trường Wencesla. Khi đêm xuống, công an đàn áp mạnh tay hơn, hàng trăm người bị thương. Đến ngày 5-12, Tiệp Khắc có chính phủ mới, và ngày 29-12 lãnh tụ Havel xuất hiện trước một Quốc Hội còn nhiều phần tử cứng rắn, nêu ra nguyện vọng dân chủ đầu tiên từ nửa thế kỷ.



Đức Đạt-lai Lạt-ma và Đức Tổng Giám mục Chính-thống-giáo Zosima của Elista và Kalmykia trong chuyến thăm viếng nước Nga

Cộng Hòa Tiệp và Slovakia tách đôi trong hòa bình thành 2 nước độc lập năm 1993. Slovakia cũng đã gia nhập Liên Hiệp Âu Châu hồi Tháng 5.2004.

Trước làn sóng đổi lập, Tổng Thống Ukraine Leonid Kuchma tuyên bố có thể một cuộc bầu cử mới sẽ là cách duy nhất để thoát cuộc khủng hoảng vỡ đôi đang đe dọa nước cựu Cộng Hòa Xô Viết Ukraine thành phía Đông thân Nga và phía Tây thân Mỹ-Âu.

Ukraine hiện có 3 tổng thống, ông Kuchma sắp mãn nhiệm, người kế vị là Yanukovich và lãnh tụ đổi lập Yushchenko. Ông Yushchenko đòi hủy bỏ kết quả thắng cử của đối thủ và tổ chức bầu lại ngày 12-12.

Tối Cao Pháp Viện Ukraine gồm khoảng 100 thẩm phán. Khoảng 21 người đã họp để giải quyết cuộc khủng hoảng bầu cử, nhưng loan báo sẽ mất nhiều ngày để quyết định về kết quả cuộc bầu cử bị tố cáo là gian lận khiến hàng trăm ngàn người xuống đường.



Thủ tướng Viktor Yanukovich

Trong khi TT Nga V্লাidimir Putin nhanh chóng chúc mừng Thủ Tướng Yanukovich đắc cử; một số chính phủ Tây Phương kêu gọi Ukraine khoan loan báo tin Yanukovich thắng cử cho tới khi các tố cáo gian lận được điều tra.

Trước sự việc đó, Tổng thống Bush kêu gọi một giải pháp ôn hòa và đã nói chuyện điện thoại với Tổng thống Aleksander Kwasniewski của Ba Lan, một trong các nhà điều giải quốc tế tiếp tay dàn xếp cuộc khủng hoảng làm tê liệt chính quyền và bắt đầu gây thiệt hại kinh tế nước Ukraine.

Có vẻ là không bên nào có thể đưa ra cú đánh tối hậu và nhận biết rằng một bước sai lầm có thể phát sinh bạo động lớn rộng tại một đất nước bỏ phiếu theo các phân loại văn hóa và ngôn ngữ. Hơn thế, phe thua sẽ hoàn toàn mất quyền.

TT Kuchma sau 10 năm cai trị nhiều tai tiếng và khả năng quản lý kinh tế yếu kém, ám chỉ rằng ông ta có thể đồng ý một tiến trình dài là tổ chức từ đầu một cuộc bầu cử mới.

Trong khi đó, thế giới có cái nhìn khác về 2 phe. Lãnh tụ đổi lập Yushchenko trông đợi một khi Liên Hiệp Âu Châu mở rộng tới biên giới Ukraine thì kinh tế có hi vọng hồi phục. Thủ Tướng Yanukovich trông mong thực hiện mục tiêu ấy với những người đồng hành thuộc xô-viết cũ, đặc biệt là Nga chi phối Ukraine từ nhiều thế kỷ và là nguồn cung cấp năng lượng. Tuy vậy, Ukraine xuất cảng qua Liên Hiệp Âu Châu nhiều

hơn qua Nga và được Liên Hiệp Âu Châu coi là một thành viên tương lai. Đối với Nga, Ukraine như một thành phần trong gia đình, mất Ukraine thì Nga sẽ mất bớt ảnh hưởng trong vùng mà trước kia họ chế ngự.

Cuộc chiến băng đảng tại thành phố Naples của Ý trong tháng qua gây thiệt mạng trên 20 người, khiến dân chúng kinh hoàng và buộc lực lượng cảnh sát mở chiến dịch tiêu trừ.

Các sát thủ để lại phía sau những xác người cháy đen hay đầy vết đạn. Họ nổ súng bất kể chốn công cộng, ngay cả tại tiệm ăn. Các tay anh chị Ý giết nhau không phải là điều lạ, các phe phái băng đảng có tổ chức được biết chung với tên gọi Camorra có lịch sử nhiều thế kỷ vẫn đục nhau định kỳ kể từ thập niên 1980 - trong thời gian ấy, 700 người thiệt mạng trước khi tạm lắng dịu.

Tính từ đầu năm đến nay, 87 người đã bị giết trong vùng Naples, so với năm trước 68 người. Các nhà điều tra tin rằng cuộc chiến băng đảng hiện nay có liên quan với cuộc tranh chấp quyền lực trong nội bộ nhóm Di Lauro. Các hoạt động của nhóm này gồm buôn mua vũ khí và tổng tiền các nhà thầu xây dựng. Vì các nhóm Camorra không có nền tảng gia đình như Mafia trên đảo Sicily nên khó theo dõi. Các nhóm mới thường tự nổi lên, tạo sức mạnh, rồi một thời gian sau lu mờ. Tỷ lệ thất nghiệp trong vùng Naples là 25%, và cao hơn trong thành phần thanh niên, như ở khu phố

Scampia có thể tới 50%.

Ở đây cũng có luật "omerta", nghĩa là "giữ im lặng" - nhưng cũng có người vì quá sợ không giữ im lặng được. Vì vậy, gần đây một phụ nữ được tôn là anh hùng, vì đã tới toà lên án những người nhận đã đốt cửa tiệm của bà khi bà từ chối nộp tiền bảo kê. Nhiều người đáp xe bus tới pháp đình để reo hò ủng hộ bà Silvana Fucito. Bà không nhận là anh hùng, bà nhấn mạnh rằng các con của bà cũng như mọi trẻ em khắp thành phố Naples phải được sinh sống trong một môi trường bình thường và không bị ép đi nơi khác.

Thủ Tướng Ariel Sharon vừa thoát cuộc biểu quyết bất tín nhiệm lần thứ ba tại QH do các đảng cánh tả và tôn giáo đối lập bảo trợ. Tỷ lệ biểu quyết chỉ chênh lệch 1 phiếu ngoài 7 phiếu trắng. Cuộc khủng hoảng liên hiệp trở nên xấu thêm khi đảng Shinui dọa từ chức về tài trợ ông Sharon hứa hẹn với một phe tôn giáo để đổi lấy việc thông qua ngân sách 2005. Nếu ngân sách không thành trước ngày 31-3, Thủ Tướng Sharon sẽ thất bại và bầu cử sớm sẽ được tổ chức, gây trì hoãn vì thời hạn kế hoạch giải kết Gaza.

Tin Phi châu:

Từ trên một thế kỷ, người Pháp đã coi nước nhiệt đới Ivory Coast giàu tài nguyên cà-phê và cocoa như một phần của Pháp quốc. Thủ đô Abidjan với các nhà chọc trời, bánh croissant giòn và rượu nho

thơm ngon, được gọi là Paris ở Tây Phi. Nhưng nay cuộc va chạm giữa nước Pháp và cựu thuộc địa buộc Pháp kiều phải di tản, tránh cướp bóc và đốt phá.

Cho tới nay, Ivory Coast vẫn duy trì các quan hệ chính trị, kinh tế, quân sự và văn hoá với Pháp mạnh đến mức mà phe chỉ trích nói rằng nền kinh tế của quốc gia Tây Phi này chưa bao giờ thực sự độc lập sau ngày chấm dứt nền cai trị của Pháp năm 1960.

Khi phe ủng hộ Tổng thống Gbagbo chuyển hướng bạo động chống Pháp, chiếm miền bắc và tiến về hướng Abidjan, người Pháp gửi quân tăng viện và làm trung gian một cuộc ngưng bắn. Nhưng trong khi tấn công loạn quân ở miền bắc, phi cơ Ivory Coast đã không tập một căn cứ của lực lượng hòa bình Pháp ngày 6-11, gây thiệt mạng 9 quân nhân Pháp và một cán sự Mỹ. Đáp trả, Pháp quét sạch lực lượng không quân non trẻ của Ivory Coast và kiểm soát phi trường. Xe thiết giáp Pháp chạy trên đường, trực thăng quần phía trên khiến phe dân tộc chủ nghĩa giận dữ vì đối với họ, đó là hình ảnh của quân đội chiếm đóng.

8000 trong 14.000 Pháp kiều đã di tản. Chính phủ Gbagbo loan báo trên 60 người chết và 1300 người bị thương khi lính Pháp bắn đám biểu tình ở thủ phủ thương mại Abidjan. Phía Pháp nói một số phụ nữ Âu bị cưỡng hiếp.

Ivory Coast vốn là nước có dân số người Âu định cư đáng kể. Tổng thống đầu tiên Felix

Houphouet-Boigny là người Phi-châu đầu tiên làm Bộ Trưởng trong một chính phủ Âu Châu. Suốt 33 năm cầm quyền, ông duy trì các quan hệ thân thiết với Pháp. Nhà giáo, cố vấn và kỹ thuật gia đồ tới, chiếm hầu hết các chức vụ quản lý cao. Chuyên môn của họ góp phần xây dựng Ivory Coast trở thành nước sản xuất cocoa lớn nhất thế giới với hạ tầng cơ sở phát triển nhất vùng. Nhưng sự hiện diện của họ cũng gây bất bình trong dân chúng Ivory, kết tội họ khai thác các nguồn lợi của đất nước. Khi nội chiến bùng nổ năm 2002, Pháp có 20.000 kiều dân sinh sống tại Ivory Coast và khoảng 1000 quân để bảo vệ họ.

Nay, phe cứng rắn thân TT Gbagbo đòi hỏi quân Pháp phải ra đi. TT Chirac lên tiếng hòa giải tại một hội nghị Pháp-thoại, gọi Ivory Coast là bạn và xác nhận rằng quân Pháp không cưỡng đặt hòa bình mà để giúp người Ivory chấm dứt xung đột. Pháp hiện có 5000 quân, đa số tại vùng trái độn phân cách 2 phe đánh nhau - lực lượng này lưu lại bao lâu và làm vai trò gì là những điều mơ hồ. Nước Pháp duy trì các quyền lợi kinh tế tại đây, nhưng có vẻ họ muốn rút các can dự chính trị. Thế hệ người Âu định cư đang bị một đợt kiều dân mới thay thế: những người này đến đây với các hợp đồng, ở lại làm việc vài năm rồi đi.

Tin Á-châu:

Các bản tin từ Bắc Hàn cho

biết trong các năm gần đây có khoảng 130 tướng lĩnh Bắc Hàn đã đào tị sang Trung Quốc, tức là khoảng 10% của giới ưu tú quân đội Bắc hàn. Trong nhóm này, đáng chú ý nhất là 4 tướng lĩnh [Bắc hàn] được gia nhập quân đội Trung Quốc để chỉ huy tại huyện Shenyang, dọc biên giới Bắc Hàn. Các bích chương chống chính phủ bắt đầu xuất hiện và các ảnh chân dung lãnh tụ họ Kim từ từ biến mất. Điều này, theo Shinzo Abe, vị lãnh đạo đảng cầm quyền Nhật Bản, cho thấy viễn ảnh “thay đổi chế độ” ở Bắc Hàn.

Mới tháng 5 vừa qua, Trung Tướng O Se Ok, một danh tướng của Bắc Hàn đã trốn khỏi cảng Chongjin của Bắc Hàn bằng thuyền, gặp một thuyền Nhật ngoài Biển Nhật Bản và sau đó được đưa sang Hoa Kỳ. Vị thân phụ 73 tuổi của tướng O Se Ok là O Kuk Ryol, đứng hàng thứ nhì trong Quân Ủy Trung Ương lúc đó, chỉ sau có Kim John Il.

Trung Hoa có vẻ đang tiến tới vị trí bá chủ thế giới về ngành dệt. Trước đây, từ năm 1997 đến 1999, kỹ nghệ vải Trung Quốc đã bị mất đi hơn 1 triệu công việc làm khi chính quyền hủy bỏ những nhà máy dệt có hệ thống lỗi thời và tiền vốn nhà nước. Công ty Shanghai's Shenda Group Co. đã đóng cửa hơn 20 nhà máy và cho nghỉ việc 50.000 người trong vòng 6 năm qua.

Nay, họ tái trang bị cơ xưởng với những máy móc tân tiến. Với chỉ 10.000 nhân viên, công ty này đã tăng số lên đến

415 triệu mỹ kim.

Trong năm 2002, Trung Quốc đã mua gần 3/4 tất cả các máy dệt tân tiến của thế giới. Ở Nhật Bản và Úc, Trung Quốc chiếm khoảng 70% thị trường vải.

Ở Mỹ, hạn ngạch loại trừ các sản phẩm như áo quần trẻ em và áo choàng, hàng nhập từ Trung Quốc cho các sản phẩm này tăng từ 11% đến 55% vào cuối năm ngoái.

Trong cùng thời gian, Trung Quốc đã thế chỗ Mỹ Tây Cơ về cung cấp vải và áo quần cho Mỹ. Khi thuế hạn ngạch hết hiệu lực, giá hàng hóa Trung Quốc có lẽ còn rẻ hơn.

Trung Hoa có khoảng 18 triệu công nhân trong ngành vải dệt, lương trung bình mỗi giờ khoảng 68 xu. Tuy vậy vẫn còn cao hơn so với số lương ít hơn 50 xu mỗi giờ ở Bangladesh, Ấn độ và Pakistan. Nhân viên trong các nhà máy ở Trung Quốc thường bị ép làm 12 giờ mỗi ca mà không được trả tiền làm ngoài giờ và không có ngày nghỉ.

Khoảng 75.000 cư dân Đài Loan xuống đường trong 2 cuộc tuần hành do đối lập hô hào để vận động đổi tên của Đài Loan trong dịp cuối tuần sát ngày bầu cử Quốc Hội.

Liên Đoàn Đoàn Kết Đài Loan (TSU), đồng minh chủ trương độc lập của đảng Dân Chủ Cấp Tiến cầm quyền, tập trung khoảng 15.000 người kêu gọi thay tên thành “Cộng Hòa Đài Loan”, và cắt các liên lạc với lục địa.

Cách vài đường, đảng Quốc Dân và đảng Dân Trên Hết

huy động 60.000 người tuần hành ủng hộ danh xưng khác là “Cộng Hòa Trung Hoa”.

Phản ảnh nhận thức về căn tính Đài Loan trên đảo, đảng Dân Chủ Cấp Tiến đang vận động hiến pháp mới thay thế hiến pháp hiện hành duy trì tuyên bố chủ quyền lục địa của lãnh tụ Tưởng. Cựu Tổng thống Lý Đăng Huy nói “Dùng danh xưng Đài Loan là ngưng sử dụng tên Cộng Hòa Trung Hoa không có trên thực tế, và để soạn tân hiến pháp Đài Loan”.

TT Trần Thủy Biển giữ vị trí ôn hòa hơn trong cuộc vận động này. Ông nói lúc này chưa thích hợp để đổi tên Đài Loan, nhưng đề nghị đổi tên các công ty quốc doanh và các văn phòng đại diện ở hải ngoại.

Tin Hoa-kỳ:

Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Bắc Kinh cho biết chính phủ Hoa Kỳ đã quyết định trừng phạt 3 công ty và 1 công dân Trung Quốc bị tố cáo vi phạm các hạn chế về cung cấp vật liệu hay kỹ thuật liên quan với vũ khí cho nước cộng hòa Hồi giáo Iran.

Quyết định của Washington nâng lên tới con số 28 công ty và cá nhân bị trừng phạt về các vi phạm về chuyển giao vũ khí cho Iran, Pakistan và các nước.

Theo phát ngôn viên của sứ quán Mỹ, các công ty bị phạt bị cấm làm ăn với Hoa Kỳ 2 năm, cũng không thể mua hàng đòi hỏi giấy phép xuất cảng của Hoa Kỳ.

Cố vấn An Ninh Quốc Gia Condoleezza Rice, 50 tuổi, sẽ lên giữ chức Ngoại Trưởng thay cho Tướng Colin Powell vừa xin từ chức.

Stephen Hadley, Phó Cố Vấn An Ninh Quốc Gia, sẽ trở thành tân Cố Vấn An Ninh Quốc Gia cho Bush.

Luật gia Alberto Gonzales được cử thay thế Bộ trưởng Tư pháp John Ashcroft.

Thành phần nội các của TT Bush trong nhiệm kỳ 2 có nhiều thay đổi. Ngoài Ngoại Trưởng Colin Powell, còn có 3 Bộ Trưởng xin từ chức, gồm Bộ trưởng Giáo dục Rod Paige mà người thay thế là Cố vấn nội trị Margaret Spellings; Bộ trưởng Nông nghiệp Ann Veneman và Bộ trưởng Năng lượng Spencer Abraham.

Kỹ thuật mới của Bộ Nội an Hoa Kỳ bắt đầu được dùng thử tại cổng biên giới ở Laredo (Texas), Douglas (Arizona) và Port Huron (Michigan) giữa Hoa Kỳ và Canada cũng như tại các cây cầu tại biên giới Hoa Kỳ và Mê trước khi áp dụng tại 50 cổng biên giới bận rộn nhất trên bộ trước cuối năm mặc dù chương trình này đã được bắt đầu từ gần một năm tại các phi trường và hải cảng. Kỹ thuật kiểm soát mới này đòi hỏi du khách lăn tay và chụp ảnh khi vượt qua biên giới.

Thủ tục khám xét mới khá đơn giản, chỉ mất 7 phút. Chương trình kiểm soát biên giới có tên tắt US-VISIT sẽ được sử dụng tại tất cả 165 cổng biên giới trên bộ trước cuối năm 2005.

Trong hệ thống kiểm soát mới, một máy so sánh dấu tay du khách với dữ liệu lưu trữ để xem có phải là đối tượng vi phạm luật di trú hay phạm tội hay có tên trong danh sách bị cấm nhập cảnh vì tình nghi là khủng bố.

Người Mê có thể vượt biên giới hay thẻ laser không bị kiểm soát. Công dân Mỹ và Canada dưới 14 tuổi và trên 79 tuổi được hưởng ngoại lệ. Theo phụ tá của Bộ Trưởng Tom Ridge, các ngoại lệ chiếm 104 trong tổng số 108 triệu người qua biên giới hàng năm, tức 97%. Bộ Nội An đã tốn 340 triệu mỹ kim để làm ra hệ thống kỹ thuật kiểm soát này.

Mỹ sửa soạn thử nghiệm phi đạn tốc độ nhanh gấp 10 lần các phi đạn đang có, có thể tấn công bất cứ mục tiêu nào trên thế giới trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Hiện Mỹ đang tìm nơi bố trí căn cứ cho loại siêu phi đạn này.

Tầm xa của siêu phi đạn là 9.000 miles, hơn 1 phần 3 vòng quanh của Trái Đất. Sức tổng của siêu phi đạn này áp dụng theo nguyên tắc phi đạn của Cơ quan Hàng không và Không gian từng dùng để tổng hoả tiễn mang người máy X-43 A, tốc độ 7200 dặm một giờ, nhanh gấp 10 lần tốc độ của âm thanh.

Theo bản phân tích của báo địa phương *Sun Herald*, 80% người Mỹ gốc Á châu tại tiểu bang Mississippi, tức 7.370 người, sống ở miền Nam của tiểu bang này. Trong đó 58% là người Mỹ gốc Việt, tức

4.264 người. Nhưng nếu tính tỷ lệ của thanh thiếu niên Mỹ gốc Việt tham gia vào băng đảng trên toàn nước Mỹ, tỷ lệ Việt là 2% (US Census 2000).

Dấu chỉ để nhận dạng thanh thiếu niên gốc Việt tham gia băng đảng khá rõ. Trên mu bàn tay hay cánh tay có 3 chấm theo đốt bằng thuốc lá tạo thành hình tam giác là nhóm Bạt Mạng. 5 chấm theo hình con số 5 là nhóm Bạt Vàng. Chấm phồng căng kéo dài là người càng "chịu chơi". 4 chữ T là Tình, Tiền, Tù Tội. Có người thêm chữ T thứ năm có nghĩa Thù phải trả. Có người đốt thành chấm theo, có người xăm thành hình bộ mặt Vui và Buồn là nhóm "Cười nay khóc mai".

Những nhóm này đang làm khổ các khu phố người Mỹ gốc Việt trong vùng Nam Mississippi và khiến cảnh sát chống tội phạm có tổ chức phải nhức đầu đối phó. Tác phong và hành động của số băng đảng trẻ gốc Việt này dù đã thực sự "Mỹ hoá" nhưng khác với những người Mỹ băng đảng cùng trang lứa. Cái khác đó là số băng đảng trẻ gốc Việt chỉ chú mục vào những mục tiêu "nhà", tức gây kinh hoàng và trả thù những người Mỹ gốc Việt, thành viên của cộng đồng cùng văn hoá với họ.

Nhà chức trách Mỹ chú tâm đặc biệt đến những động lực có tính văn hoá đã thúc đẩy thanh thiếu niên Mỹ gốc Việt tham gia băng đảng. Hàng rào ngôn ngữ Anh văn, bối cảnh văn hoá và lịch sử là những động lực thúc đẩy phát triển tệ nạn xã hội này và cũng là

những trở ngại trong việc bài trừ tệ nạn ấy.

Khảo cứu của đoàn đặc nhiệm cho biết nạn thanh thiếu niên Việt làm băng đảng bắt đầu có ở khắp nước Mỹ sau ngày Saigon bị sụp đổ. Số người tỵ nạn CSVN đến Mỹ mang theo tâm tư không tin vào chính quyền và thanh thiếu niên sinh ra hay đến Mỹ vào tuổi quá nhỏ không tin vào những bậc trưởng thượng trong gia đình nữa. Lớp trẻ VN biết văn hoá VN là một lối sống hiền hoà, cần cù làm việc, hướng về gia đình, và trọng người có tuổi. Nhưng những người trẻ muốn độc lập, muốn có những gì những bạn trẻ đồng trang lứa Mỹ có, trong khi gia đình VN không thể cung ứng được và không muốn con em đua đòi vì trái với tánh cần kiệm, khiêm cung cố hữu của văn hoá Việt. Sự khác biệt đó giúp con đường băng đảng xen vào, bằng cách cung ứng những nhu cầu tinh thần như tự do, độc lập, cá nhân; và nhu cầu vật chất như xe cộ, quần áo, đàn đúm và thuốc sái...

Theo giới chuyên viên phạm tội học và điều tra tội phạm băng đảng cho biết lớp trẻ sinh ở Mỹ dễ tiêm nhiễm, bắt đầu quen với bạo lực đổ máu, ghét chính quyền và cảnh sát của xã hội Mỹ. Họ đem những hình ảnh bạo lực và hận thù đổ vào cộng đồng người Việt thay vì vào xã hội Mỹ nói chung vì họ là thiểu số và bị nhiều ngăn ngại. Cái kiểu “khôn nhà đại chợ” đó được kích thích mạnh bởi hai đặc tính sống cố hữu của người Việt dù đã đổi môi trường

sống. Đó là thói trử tiền mặt, trử vàng ròng của người lớn tuổi, và thói im lặng chịu đựng không tin chính quyền nên không khai báo khi bị trấn lột, sợ bị trả thù. Số tội phạm mà người Mỹ gốc Việt lớn tuổi là nạn nhân cao hơn số thực sự đã xảy ra rất nhiều ở Nam Mississippi, theo nhận định của Đoàn đặc nhiệm FBI.

Trên đây là quan điểm của nhà cầm quyền tiểu trừ tội phạm. Nó không đồng thuận với quan điểm của những nhân vật lãnh đạo đoàn thể và lãnh đạo tinh thần của cộng đồng VN sở tại. Quý vị này cho rằng qui trách nền văn hoá Việt là nguyên nhân của nạn băng đảng thanh thiếu niên là bất công. Tiêu biểu có Linh mục Athony Đoàn Trần, dòng Sacred Heart của Giáo hội Công giáo ở thành phố DeLisle, lý luận những tội phạm mà thanh thiếu niên làm ở Mỹ là những tội phạm người thành niên làm ở VN. Thanh thiếu niên vị thành niên VN ở Mỹ làm những hành động đó ở Mỹ vì “bất chức trên truyền hình và cách đối xử của trẻ em Mỹ đối với cha mẹ”. Những loại tội đó là một điểm nhục cho gia đình và cộng đồng người Mỹ gốc Việt.

Chỉ riêng thành phố Biloxi thuộc nam Mississippi, từ năm 2001 đến 2003, Cảnh sát đã thụ lý 30 vụ phạm pháp liên quan đến người Mỹ gốc Á châu về cướp bóc, giết người bằng súng. Số vụ bị thương bằng súng do bệnh viện báo cáo nhiều hơn gấp 10 lần.

Những vụ tội phạm gần đây theo nhân viên điều tra

trong vùng đánh giá, có tính tiêu biểu Á châu, ngày càng tăng. Dừng xe đang chạy bắn vào kẻ thù, hay bắn vào gia đình của kẻ thù để cảnh cáo. Và nhiều xe của tiểu bang khác để lại sau những cuộc thanh toán chứng tỏ Nam Mississippi là “nhà an toàn” của thanh thiếu niên băng đảng người Mỹ gốc Việt.

Chấn ngán cảnh giá nhà tăng vọt hết chịu nổi, một số lớn cư dân Cali đang có phong trào dời nhà vào vùng sa mạc để có nhà ở rộng hơn mà giá lại rẻ hơn gấp bội.

Theo thăm dò phổ biến trên báo OC Register, Viện Chính sách Công Cộng cho biết 20% cư dân Quận Cam và Quận San Diego dời nhà vì giá nhà ở hai quận này quá cao. Trong 10 tháng đầu năm nay, có 94.000 người dân Cali trả bằng lái xe của Cali lại để lấy bằng của Tiểu bang Arizona. Con số đó của năm nay tăng 20% so với năm 2003. Nếu đà này tiếp diễn, cuối năm 2004, tổng cộng sẽ có 113.000 dân Cali dời đi Arizona.

Trước đây hai tiểu bang này dân cũng có dời nhà qua lại. Nhưng từ hai năm trở lại đây, số dân Cali dời qua Arizona nhiều hơn: cứ 7 người Cali dời qua Arizona mới có 3 người Arizona dời về Cali. Lý do, đối với dân Cali giá nhà Cali quá đắt; và đối với các cơ sở sản xuất ở Cali, giá nhà xưởng, đất đai Cali cũng quá đắt. Người Cali và xưởng sản xuất Cali thích đồn về thành phố Phoenix của Arizona. Nhờ vậy Phoenix thêm việc làm, và

các cơ xưởng lôi kéo về đây các công nhân giỏi trong lãnh vực về sản xuất phương tiện giao thông, khoa học kỹ thuật cao, và y tế sinh học.

Kết quả là thành phố Phoenix được xếp là vùng kinh tế tốt đứng hạng 3 trên toàn nước Mỹ, qua cuộc thăm dò toàn quốc của Viện Milken. Một sự nhảy vọt khó tưởng tượng của Phoenix vì mỗi năm 2003 đây, Phoenix còn đứng hạng 43. Trong khi đó Quận Cam năm 2003 đứng hạng 31, nhưng vì mất dân nên năm 2004 sụt xuống hạng 35. Và thành phố Phoenix bây giờ là 1 trong 10 thành phố đứng hàng đầu về kinh tế trên toàn quốc Mỹ.

Một hình thức trộm lý lịch đang trở thành phổ biến, báo động tai họa về tài chính.

Các thủ phạm phỉnh gạt được gọi là "phisher" (phát âm tương tự "người câu cá") tung lưới lớn, hi vọng chụp được các nạn nhân không nghi ngờ. Cách làm của họ là gửi một thông điệp (message) mượn tên AOL, ngỏ ý muốn kiểm soát credit. Tất cả các thông tin trên Internet đều có vẻ thật, và khi nạn nhân trả lời, số thẻ tín dụng của họ đã bị đánh cắp một cách khéo léo.

Khuynh hướng bẫy gạt này đang gia tăng, tỉ lệ tăng trung bình hàng tháng 52%. Chuyên viên của Ủy Hội Thương Mại liên bang cho biết có thể tránh nguy cơ "phisher" bằng cách không bao giờ cung cấp các thông tin riêng tư để trả lời e-mail, ngay cả với một công ty hợp pháp và có danh tiếng, vì

các doanh nghiệp không làm ăn kiểu ấy. Ngoài ra, nếu cần liên lạc với một công ty cần thiết, hãy tự mình trực tiếp giao dịch.

Tin Canada:

Khi Hoa Kỳ đóng cửa không phận ngày 12.9 do vụ tấn công khủng bố 11-9, trên 200 phần lực cơ chở khách được chuyển hướng đáp ở các phi trường khắp Canada, nơi khách lỡ đường được các gia đình địa phương đón tiếp.

Trong chuyến viếng thăm Canada, TT Bush đã đến tỉnh bang Nova Scotia để nói lời cảm ơn dân địa phương về việc giúp đỡ người Mỹ trong lúc cần thiết. Hành vi này nhằm sưởi ấm lại các quan hệ nguội lạnh giữa 2 nước.

Cuộc đối thoại Hoa Kỳ - Canada trở nên căng thẳng khi Thủ Tướng Jean Chretien, người tiền nhiệm của Thủ Tướng Paul Martin, quyết định không gửi quân đi Iraq.

70% người Canada không đồng ý với chính phủ Mỹ về vấn đề Iraq. Hàng ngàn người đã phản đối chuyến viếng thăm của TT Bush.

Tin thiên-tai và tai nạn:

Có ít nhất 25 thợ hầm mỏ đã chết và khoảng 140 thợ bị kẹt sau khi một cú nổ xảy ra dưới hầm mỏ than quốc doanh Chenjiashan phía bắc Trung Quốc. Nơi nổ cách cửa mỏ khoảng 5 dặm.

Các viên chức Trung Quốc ám chỉ rằng sự thiếu thốn năng lượng ở nông thôn sẽ tạo áp

lực để ngành mỏ tăng sản xuất than. Tai nạn tệ hại nhất trong 4 năm xảy ra vào tháng 11 là vụ nổ ở mỏ Daping trong tỉnh Hồ nam, để lại 148 xác chết.

từ thành đến tỉnh



Hảo ngọt? Mời xơi sô-cô-la

Công ty bảo hiểm ở Đức DAK đã viết thư thúc giục thân chủ ăn nhiều sô-cô-la nếu họ muốn giảm bớt nguy cơ bị bệnh tim. Các khoa học gia đồng ý rằng chất antioxidants tìm thấy trong cocoa có khả năng làm giảm nguy cơ các chứng bệnh tim mạch.

Được biết trong cocoa và sô-cô-la có rất nhiều chất flavanols, một hợp chất tự nhiên được tìm thấy trong nhiều loại thực phẩm gồm trà và rượu vang đỏ. Theo một bài viết được đăng trong tạp chí y học *The British Journal of Cardiology*, các cuộc thử nghiệm cho thấy chất flavanols có tác động ích lợi đối với sức khỏe của các mạch máu. Các chứng bệnh tim mạch hiện vẫn là thủ phạm giết người số một trong các quốc gia phát triển. Nguyên nhân hàng đầu là các mảng chất béo ở thành trong động mạch phát triển tới mức làm tắc dòng máu chảy. Tuy

nhiên cũng không nên ăn quá mức, một thỏi sô-cô-la một ngày là đủ, bởi vì ăn quá nhiều có thể đưa đến chứng béo phì và gia tăng nguy cơ bệnh tim.

Truyền đạo cho sư tử

Một người đàn ông Đài Loan may mắn sống sót sau khi ông ta cố gắng truyền đạo cho các con sư tử tại sở thú thành phố ở Mucha.

Theo báo *China Post*, ông Chen Chung-ho nhảy vào chuồng sư tử, giơ hai tay lên trời và la lớn với hai con sư tử Phi châu rằng: "Thượng đế sẽ cứu các ngươi", và "Hãy cắn tôi đi".

Thoạt tiên hai con sư tử khổng lồ này đang nằm phơi nắng dưới gốc cây, không thèm đếm xỉa đến ông ta; nhưng thấy ông ta nói mãi điếc tai, cuối cùng chúng đã tấn công ông ta, gây thương tích ở hai cánh tay và hai chân. Sau một thời gian đối đầu kéo dài khoảng 30 phút, các nhân viên sở thú đã dùng súng nước để xua các con sư tử đi chỗ khác và trấn tĩnh chúng bằng súng bắn thuốc mê. Các viên chức sở thú cho biết ông Chen may mắn không bị thương tích nghiêm trọng bởi vì trước đó các con sư tử này đã được cho ăn no đủ.

1200 đô trong chiếc áo 5 đô!

Một phụ nữ ở Chicago mua chiếc áo khoác giá 5 đô từ một cửa tiệm từ thiện bán quần áo cũ để gây quỹ mua áo chống đạn cho đội quân khuyến khích cảnh sát, và tìm thấy 1200 đô trong túi áo. Nhưng cô Yvette

Heelan quyết định hoàn trả số tiền này cho chủ nhân thực sự của nó. Cô Heelan nhờ người chủ tiệm liên lạc với gia đình đã cho chiếc áo khoác. Thoạt tiên gia đình này đã không nhớ có mất bất cứ món tiền nào. Cuối cùng bà vợ mới nhận ra là ông chồng đã lấy chiếc áo đem cho mà không hề biết số tiền bà cất giấu trong túi áo. Người chủ chiếc áo đã tặng cô Heelan 100 đô-la.

Tình cho không biểu không

Một tạp chí dành cho đàn ông ở Thụy Sĩ đã bị chỉ trích dữ dội vì đề nghị cung cấp tình dục miễn phí cho độc giả.

Món quà free-sex độc đáo này đưa ra trong dịp đánh dấu năm thứ 20 của tạp chí Okay. Mỗi độc giả được tặng một vé đến giải trí tại Studio Khiêu Dâm có dịch vụ làm tình. Pietro Attardo, phát ngôn nhân của tạp chí Okay, giải thích: Chúng tôi đề nghị tặng một thứ có thể dễ dàng đánh bại các đối thủ của chúng tôi đang quảng cáo tặng các CD hoặc các tờ poster miễn phí.

"Đái đường" được tha bổng, nếu biết cách cãi

Một người đàn ông Á Căn Đình đã được xóa tội tiểu tiện trên bậc tam cấp của một viện bảo tàng - bởi vì chúng đã quá dơ bẩn. Ông Julian Pezer Dorrego, một luật sư, đã bị tuyên phạt phục dịch cộng đồng vì đã tiểu trên bậc tam cấp của viện bảo tàng Malba ở Buenos Aires. Nhưng ông ta đã kháng án với lý lẽ rằng không thể làm dơ bẩn thêm các bậc tam cấp vốn đã quá

bẩn thỉu vì hàng ngàn người giẫm chân lên chúng mỗi ngày. Ba quan tòa của tòa kháng án đã đồng ý lời tranh luận này và thế là sự kết tội và bản án của ông Dorrego đã bị hủy bỏ. Vị luật sư này sau đó đã nói với giới truyền thông rằng: Người ta không thể làm bẩn cái mà vốn đã quá bẩn được.

Trúng số, bị (hay được?) vợ bỏ

Ông Juan Rodriguez, vừa trúng độc đắc Mega Ball 149 triệu mỹ kim, đã chia tay vợ sau 17 năm chung sống.

Bà Iris Rodriguez đã nộp đơn ly dị chỉ 10 ngày sau khi Juan mua vé trúng độc đắc xổ ngày 19-11. Tờ Post cho biết bà Iris muốn chia một phần tiền trúng số.

Ông Rodrigue chọn lãnh tiền một lần trọn gói trị giá 88.5 triệu mỹ kim sau khi đóng thuế. Khoảng một tháng trước ngày trúng số, Rodriguez khai phá sản và giấy tờ tòa án cho biết ông ta chỉ còn trong ngân hàng 78 cents mà mắc nợ tổng cộng 44.000 mỹ kim.

Hoa hậu nữ tù

Một thành phố ở Ba Tây đang tổ chức cuộc thi hoa hậu cho các nữ tù nhân. Cùng với vẻ đẹp của thân thể, các nữ tù nhân sẽ được chấm điểm về nhân cách và tài viết văn.

Ban giám đốc nhà tù ở Sao Paulo có sáng kiến này nhằm nâng cao tinh thần của các tù nhân. Những người tham dự sẽ tranh các giải thưởng tiền mặt trị giá lên tới 150 mỹ kim. Họ có thể bỏ số tiền này vào tương mục ngân hàng hoặc

trao cho thân nhân. Tất cả các nữ tù nhân ở khắp thành phố đều có thể ghi tên dự thi ngoại trừ những người có cách ứng xử quá tồi tệ hoặc bị bệnh nặng. Một phát ngôn nhân của nhà tù nói rằng: "Chúng tôi nghĩ đây là một sáng kiến rất tốt để nâng cao lòng tự trọng của các tù nhân, làm họ cảm thấy sung sướng và tin tưởng chính mình."

Tự giải phẫu

Emir Javoras, một cư dân 29 tuổi ở tỉnh Javor của Bosnia đã dùng một lưỡi dao cạo và cây kim khâu để lấy ra các viên sạn trong bàng quang. Anh Javoras kể rằng: "Tôi thức dậy giữa đêm trong sự đau đớn không tả được, nhưng lại không thể đến bác sĩ vì không có tiền và bảo hiểm sức khỏe. Các viên sỏi trôi qua bàng quang và bị mắc kẹt trong đường tiểu. Tôi phải rạch lớp da bên dưới tinh hoàn và với một mũi kim đã khử trùng tôi khươi ra được ba viên sỏi." Các bác sĩ ở Zenica, một tỉnh lân cận, nói rằng họ rất kinh ngạc khi biết trường hợp tự giải phẫu, làm sạch và khâu vết mổ hoàn toàn không mất tiền này.

Caffeine ngừa rụng tóc

Theo một cuộc nghiên cứu mới ở Đức, các sản phẩm có chất caffeine bôi lên tóc có thể giúp không bị hói đầu.

Giáo sư Peter Elsner, một thành viên trong nhóm nghiên cứu của trường Jena University, nói rằng chất kích thích này tác động nhiều nhất trên tóc của những người đàn ông có chân tóc nhạy với chất hóc-môn

testosterone, một trong những nguyên nhân gây ra chứng rụng tóc. Nhà nghiên cứu Adolf Klenk nói rằng: "Người ta phải uống từ 60 đến 80 ly cà phê mỗi ngày mới có được số lượng caffeine cần thiết để thấm xuống tới các chân tóc." Ông khuyên những người đàn ông nào lo sợ họ có thể bị rụng tóc nên bắt đầu bôi lên da đầu chất caffeine trong khi họ còn trẻ.

Nhất cử lưỡng lợi

Một trại nuôi gà khổng lồ đã giải quyết vấn đề tổng khứ những con gà không muốn có bằng cách lập một trại nuôi cá sấu ngay bên cạnh. Trại nuôi gà ở Tiệp Khắc này mỗi năm đã vứt bỏ hơn 50.000 con gà có kích thước dưới tiêu chuẩn. Mỗi năm trại này bán khoảng 10 triệu con gà nhưng không thể tìm đâu ra những người chịu mua các con gà nhẹ hơn 1,4 ký.

Ông Jan Holy, giám đốc trại nuôi gà Agrodruzstvo, cho biết rằng: "Thị trường không muốn những con gà đẹt này do đó chúng tôi phải tiêu hủy chúng trong một nhà máy thiêu xác súc vật. Giờ đây chúng tôi hoạch định nuôi 1.000 con cá sấu để lấy da bán với giá 350 euro một mét vuông, và đồng thời cũng tiết kiệm được một số tiền không nhỏ trong việc tiêu hủy các con gà." Trại gà này đã nhập cảng các con cá sấu con từ Pháp.

Chú gà to nhất Anh quốc

Một người đàn ông ở Essex tin rằng ông ta có con gà trống bự con nhất nước Anh - cao tới

2 bộ (60 cm). Con gà trống khổng lồ này cân nặng gần 7 ký lô và làm các con gà trống khác trông còi cọc bên cạnh nó. Ở tuổi 18 tháng, con gà trống Melvin lớn gấp đôi các con gà khác.

Trộm xe để "trưng bày"!

Cảnh sát Bá Linh đã tìm ra 80 chiếc xe đạp bị mất trộm được cất giấu bên trong căn nhà của một phụ nữ 44 tuổi. Bà ta này khai rằng chỉ muốn lấy chúng mang về nhà để "trưng bày" cho đẹp, chứ không bán.

1.5 triệu bảng anh cho 1 giờ làm việc!

Một tư chức người Đức có mức lợi tức 12.000 pounds một năm đã nhận được hóa đơn thanh toán luật pháp lên tới 1,5 triệu pounds sau khi nhờ một luật sư trong vài phút.

Nguyên là sau khi nhận được thơ đòi tiền thuế lên tới 200 triệu pounds đánh trên mức lợi tức 12.000 pounds, ông ta đã nhờ vị luật sư giúp giải quyết một số sai sót trong hồ sơ thuế. Theo luật lệ của Đức, các luật sư được phép hưởng một số phần trăm từ số tiền giảm thuế nếu việc làm của họ đưa đến sự giảm bớt số tiền trong hoá đơn thuế. Trong trường hợp này, vị luật sư đã giúp thân chủ điều chỉnh số thuế gần 200 triệu pounds, và như thế ông ta được quyền đòi 1,5 triệu pounds tiền thù lao. Một phát ngôn viên của tòa án ở Bonn nói rằng luật pháp quy định rõ ràng vị luật sư này được quyền hưởng số tiền ấy, nhưng không rõ ai là người phải trả số tiền này. ●



tin việt-nam

Tin Lành & Công giáo phản đối Pháp Lệnh Tôn-giáo

Theo báo Christian Post trích thông cáo của Hiệp hội Thông công Tin lành Việt Nam, pháp lệnh tôn giáo của Cộng-sản sẽ tạo ra rất nhiều vấn đề và mang lại nhiều điều bất lợi cho giáo hội, đặc biệt là đối với việc nhóm họp thờ phượng của các tín đồ. Pháp lệnh này nhiều phần sẽ đặt ra ngoài vòng pháp luật những tổ chức giáo hội tại gia, vốn đã không được chính quyền thừa nhận từ năm 1975 cho đến nay; và nhiều điều khoản trong pháp lệnh sẽ bị nhà cầm quyền lợi dụng làm cơ sở pháp lý cho mưu toan đàn áp tôn giáo.

Hôm 27 tháng 9 vừa qua, các vị mục sư và những người lãnh đạo của hơn 50 giáo hội Tin Lành tại gia và các tổ chức truyền giáo của người sắc tộc thiểu số đã trao cho giới hữu trách Hà nội một thỉnh nguyện thư yêu cầu nới rộng tự do tôn

giáo và xét lại pháp lệnh tôn giáo được công bố hôm 18 tháng 6.

Trong bản tin khác, một bản văn nhan đề Nhận định về Hiện trạng Tôn giáo tại Việt Nam ký tên các Linh mục Chân Tín, Nguyễn Hữu Giải và Phan Văn Lợi cũng báo nguy về tình hình gia tăng đàn áp tôn giáo. 3 vị nhận xét về pháp lệnh tôn giáo như sau:

“Nạn nhân đầu tiên của bộ luật quái đản này có lẽ là các Hội thánh Tin Lành tại gia. Chúng tôi xin được cùng quý Hội thánh tuyên bố thẳng với nhà cầm quyền CSVN rằng các tôn giáo phải được tự do thành lập và tự do sinh hoạt bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, bằng bất cứ cách thức và với bất cứ phương tiện chính đáng nào. Không một quyền lực nào trên trần gian được cấm cản hoạt động tôn giáo vốn là một nhu cầu thiết yếu, một quyền lợi thiết thân của con người cũng như của xã hội”.

Tin Lành tiếp tục bị đàn áp

Với Pháp Lệnh tôn giáo

bắt đầu hiệu lực, công an bắt đầu những cuộc bố ráp các hoạt động tôn giáo tàn bạo hơn, theo tin gửi ra từ quốc nội.

Ngày 12 tháng 11 vừa qua, Mục sư Nguyễn Hồng Quang và 5 đồng đạo khác thuộc Giáo Hội Tin Lành Mennonite đã bị tòa án Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh kết án với tội danh chống người thi hành công vụ. Mục sư Nguyễn Hồng Quang bị lãnh án nặng nhất là 3 năm tù giam. 5 truyền giáo, chấp sự và tín hữu trong Giáo hội Tin Lành Mennonite bị phạt từ 9 tháng đến 2 năm tù trong phiên tòa kể trên.

Đến khuya ngày 15-11, hơn 30 công an, nhân viên an ninh, dân phòng và đại diện Ủy ban Nhân dân Quận 2 đã tiến hành việc khám nhà Mục sư Nguyễn Hồng Quang (trụ sở Tổng Giáo Hạt Mennonite Việt Nam, văn phòng Ủy ban Pháp luật và văn phòng Hướng Đạo Cơ Đốc), ra lệnh tháo gỡ bảng hiệu của văn phòng Hội Thánh Mennonite Tin Lành Việt Nam, đuổi ra khỏi nhà các sinh viên học sinh đang trú ngụ trong nhà, cấm tụ họp cầu nguyện ở địa điểm này... đồng thời giàn dựng, ép buộc các hàng xóm đấu tố để khùng bố tinh thần bà Mục sư Quang.

Được tin, lập tức Văn Bút Quốc Tế, trong một Thông cáo/Kháng Thư phổ biến toàn cầu, đã lên án và phản đối chính phủ Việt cộng việc tuyên phạt này. Văn Bút Quốc Tế thẩm định rằng giam cầm luật sư Nguyễn Hồng Quang, nhà văn đối kháng sử dụng Mạng lưới Internet, là vi phạm quyền

tự do phát biểu, thành lập và gia nhập hội đoàn của đương sự. Quyền đó được bảo đảm bởi Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị mà Nhà nước Việt cộng đã ký kết. Vì thế, Văn Bút Quốc Tế đòi phóng thích tức khắc và vô điều kiện tù nhân Nguyễn Hồng Quang.

Ngoài ra, theo Thông Tấn Xã UPI, nhà chức trách Việt Nam đã bắt giữ 4 mục sư thuộc giáo phái Tin Lành Mennonite. Các mục sư này cho biết họ bị sỉ nhục, bị đánh đập, bị buộc ký giấy từ bỏ tín ngưỡng của mình và giải tán toàn bộ giáo hội.

Hai trong số các mục sư vừa kể đã ký tên và sau đó được phép trở về nhà. Hai người còn lại không chịu ký nên bị cầm giữ, bị còng tay và bị đánh đập.

Giáo hội Mennonite hiện có khoảng 600 giáo dân. Tín đồ của giáo phái này tại Việt Nam trong những năm gần đây ngày càng chịu nhiều áp lực của các viên chức chính phủ.

Liên Tôn đòi thả MS Quang, bãi bỏ Pháp Lệnh Tôn Giáo

Từ hải ngoại, Hội Đồng Liên Tôn cũng lên án tình hình nhà nước CSVN khủng bố Mục Sư Quang, đòi hỏi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam:

a. Trả tự do tức thời và vô điều kiện cho Mục Sư Nguyễn Hồng Quang và các cộng sự viên của ông.

b. Hoàn trả tức thời toàn bộ tài sản và tài liệu đã tịch

thu của Hội Thánh Tin Lành Mennonite Việt Nam cũng như của gia đình MS Quang.

c. Thu hồi ngay Pháp Lệnh Tôn Giáo.

d. Trả tự do cho tất cả những người đang bị giam cầm hoặc quản chế vì đòi hỏi nhân quyền và tự do tôn giáo.

5000 phụ nữ, trẻ VN bị bán làm nô lệ tình dục

Theo báo Thanh Niên, tại Hội nghị "Hợp tác hành pháp biên giới Việt Nam - Campuchia về phòng chống buôn bán người" khai diễn tại Sài Gòn ngày 16-11, đại tá Kim Pheap, Phó cục trưởng Cục Phòng Chống Buôn Người và Bảo Vệ Vị Thành Niên Cam Bốt, nói rằng: "Dù chưa có dữ liệu rõ ràng, nhưng qua điều tra và việc cứu nạn nhân trong công tác trấn áp vừa qua, chúng tôi biết hàng năm có khoảng 500 phụ nữ và trẻ em bị xô đẩy từ nông thôn đến thành thị và qua biên giới phục vụ công nghiệp mại dâm. Hiện tại, có khoảng 5,000 phụ nữ và trẻ em Việt Nam đang bị khai

thác và bóc lột tình dục tại Cam Bốt, trong đó có một số phụ nữ và trẻ em Việt Nam bị nhóm xã hội đen đưa qua biên giới Việt Nam vào Cam Bốt rồi vượt tiếp vào Thái Lan và tiếp tục bị đem bán cho các nhà chứa ở Mã Lai".

Hà Nội yêu cầu Bắc Kinh rút giàn khoan khỏi biển VN

Nhà nước CS Việt Nam đã yêu cầu Trung quốc hủy bỏ kế hoạch khoan dầu trong vùng Biển Đông vì hành động này vi phạm chủ quyền của Việt Nam.

Phát ngôn bộ Ngoại giao Việt Nam nói rằng theo Đài thông báo hàng hải Trung quốc, giàn khoan Kantan 3 của Trung quốc sẽ được kéo đến hoạt động tại một khu vực trong vịnh Bắc Phần, cách bờ biển Việt Nam 63 hải lý từ ngày 19 tháng 11 đến 31 tháng 12 năm 2004. Vẫn theo lời nhân vật trên, khu vực vừa kể hoàn toàn thuộc đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam cho nên hành động của Trung quốc vi phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.

Các giới chức Trung quốc chưa bình luận gì về bản tin vừa kể. Tưởng cũng nên nhắc lại là Việt Nam và Trung quốc vẫn chưa giải quyết được vụ tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng sa và Trường sa trong lúc cả hai nước đều đã tăng cường nỗ lực để phát triển các nguồn năng lượng.



Mục sư Nguyễn Hồng Quang

Ngoài Trung quốc và Việt Nam, còn có 4 nước khác cũng đòi chủ quyền từng phần hoặc toàn bộ đối với quần đảo Trường sa là Phi Luật Tân, Mã Lai, Đài Loan và Brunei.

21 huynh trưởng Gia-đình Phật tử bị cấm hành hương tại Ấn

Theo bản tin của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế gửi từ Paris, nhà cầm quyền Cộng sản đã ngăn chặn 21 Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam tại phi trường Tân Sơn Nhất không cho lên đường sang Ấn Độ hành hương Đất Phật và tham dự Lễ hội Gia Đình Phật tử Việt Nam trên Thế giới “vì lý do an ninh quốc gia”.

Sự kiện này gây xúc động lớn trong giới Phật tử trẻ trong nước, vì các huynh trưởng đại diện họ chỉ muốn làm một chuyến hành hương các Phật tích ở Ấn độ và tham dự Lễ hội Gia đình Phật tử Việt Nam trên Thế giới tại Bồ Đề Đạo tràng, bang Bihar, là nơi Đức Phật thành đạo cách nay trên 2500 năm.

Gia đình Phật tử Việt Nam là một tổ chức giáo dục ra đời vào đầu thập niên 40, cách nay trên 60 năm, nhằm xây dựng tuổi trẻ của Phật giáo Việt Nam theo giáo lý đạo Phật (qua ba ngành thanh, thiếu và đồng niên từ 6 đến 18 tuổi). Số đoàn viên Gia đình Phật tử trong nước hiện nay có trên 300.000, và ở hải ngoại có trên 20.000 đoàn viên sinh hoạt tại Hoa Kỳ, Canada, châu Âu và châu Úc.

Sau năm 1975, do chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Gia đình Phật tử cũng bị cấm hoạt động. Mãi đến giữa thập niên 80, Gia đình Phật tử hoạt động trở lại một cách âm thầm nhưng rộng khắp toàn quốc. Ngày 19.2.1995, một Đại hội Huynh trưởng toàn quốc được tổ chức tại Đà Lạt để công cử nhân sự vào Ban Hướng dẫn Trung ương. Một vài tháng sau đó, Nhà cầm quyền Cộng sản liền phản ứng bằng những biện pháp nhằm giải thể Gia đình Phật tử Việt Nam bằng cách thay đổi danh xưng thành “Nam Nữ Phật tử” và giao cho Giáo hội Phật giáo Nhà nước quản lý. Sang ngày 14.5.1996, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ra bản “Hướng dẫn về công tác đối với thanh thiếu nhi sinh hoạt Gia đình Phật tử” nhằm xóa bỏ tổ chức này để hình thành một tổ chức mới mang tên “Chi hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam” trực thuộc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tức biến một tổ chức giáo dục trẻ của Phật giáo trở thành một tổ chức chính trị làm công cụ cho đảng Cộng sản.

Nhưng âm mưu của Cộng-sản đã thất bại. Từ đó đến nay Gia đình Phật tử Việt Nam vẫn tiếp tục hoạt động như trước, tổ chức nhiều trại huấn luyện các cấp huynh trưởng cho các đoàn viên. Lần này, cuộc hành hương đã được dự trù từ một năm qua, mọi sự tiến hành tốt đẹp cho đến phút chót thì bị ngăn lại với một lý do không rõ ràng.

Nhà đất bị CSVN lấy trước 1993 sẽ mất luôn

Nếu bạn có nhà đất bị chính phủ CSVN tịch thu trước ngày 15-10-1993, thì sẽ không được khiếu nại hay đòi trả lại, trong khi CSVN chuẩn bị xét đơn giải quyết các đơn khiếu nại về các trường hợp nhà đất bị chính phủ CSVN cướp hoặc mua rẻ mạt.

Quyết định trên của chính phủ CSVN mang ý nghĩa lớn đối với nhiều tôn giáo tại Việt Nam - đặc biệt với các giáo hội đang chính thức hoạt động. Bởi vì ngay sau 1975, chính phủ đã tịch thu rất nhiều trường học của các tôn giáo, như hệ thống trường Bồ Đề của Giáo Hội PGVNTN, hay hệ thống trường La Salle, Regina Pacis của Giáo Hội Công Giáo, hay Đại Học Hòa Hảo và Đại Học Cao Đài... và như thế nghĩa là các cơ sở địa ốc này sẽ vĩnh viễn không được trả lại.

Nghị định về thi hành Luật Đất đai do Thủ tướng Việt Nam ký ngày 29-10 gồm 186 điều, 14 chương, 145 trang. Điều đáng chú ý nhất là: Nhà nước không xem xét giải quyết khiếu nại về việc đòi lại đất mà Nhà nước đã giao cho người khác sử dụng theo các chính sách ruộng đất trước ngày 15-10-1993 trong các trường hợp sau:

a) Đất bị tịch thu, trưng thu, trưng mua khi thực hiện cải cách ruộng đất ở miền Bắc; chính sách xóa bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột thực dân,

phong kiến ở miền Nam;

b) Đất đã hiến tặng cho Nhà nước, cho hợp tác xã và tổ chức khác, cho hộ gia đình, cá nhân;

c) Đất đã góp vào hợp tác xã nông nghiệp theo quy định của Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao;

d) Đất thổ cư mà Nhà nước đã giao cho người khác để làm đất ở; đất ở và đất vườn đã giao lại cho hợp tác xã để đi khai hoang; ruộng đất đã bị thu hồi để giao cho người khác hoặc điều chỉnh cho người khác khi giải quyết tranh chấp ruộng đất;

đ) Đất đã chia cho người khác khi hưởng ứng cuộc vận động san sẻ bớt một phần ruộng đất để chia cho người không có ruộng và thiếu ruộng tại miền Nam sau ngày giải phóng.

Mỹ giúp 5 triệu đô la để gỡ mìn

Việt Nam đã nhận được khoản tài trợ 5 triệu đô la của Hoa Kỳ để giúp gỡ mìn và đạn chưa nổ mà hậu quả còn tiếp tục gây thiệt mạng và thương tật cho nhiều người ở các vùng nông thôn gần 30 năm sau khi cuộc chiến tranh Việt Nam kết thúc.

Khoản tài trợ này sẽ do Quỹ Tưởng niệm cựu chiến binh Việt Nam quản lý. Chủ tịch tổ chức vừa kể, ông Jan Scruggs cho biết 3 triệu đô la sẽ được dành cho việc mở rộng chương trình hành động mìn có tên là Project Renew tại tỉnh Quảng Trị nằm dọc vĩ tuyến chia cắt hai miền Nam

Bắc và là khu bị bom nặng nhất trong thời chiến. Số 2 triệu đô la còn lại sẽ được dành để cấp cho các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam hỗ trợ cho các chương trình gỡ mìn và đạn chưa nổ.

Ngân khoản sẽ được sử dụng vào các chương trình giáo dục về mìn nhằm gia tăng nhận thức, trợ giúp các nạn nhân, hỗ trợ y tế và các nhân viên gỡ mìn.

Theo các cuộc thăm dò của tổ chức vừa kể và Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc, mìn và đạn chưa nổ đã gây ra 6912 tai nạn từ năm 1975 cho đến tháng 9 năm nay tại tỉnh Quảng Trị, khiến 2687 người thiệt mạng.

Có khoảng hơn 15 triệu tấn bom, mìn, đạn đại bác cùng các loại đạn khác đã được sử dụng trong cuộc chiến tranh Việt Nam. Phần lớn các vụ nổ là do nông dân đạp phải khi làm ruộng, hay những người đi mót vỏ đạn và thuốc súng để đem bán, hoặc trẻ em chơi nghịch.

Sợ du sinh bỏ Đảng, CSVN kiểm soát gắt

Lo sợ du học sinh nhiễm tinh thần dân chủ tự do ở nước ngoài, chính phủ CSVN bắt đầu ra các biện pháp kiểm soát gắt gao.

Bài viết nhan đề "Sẽ quản lý cả du học sinh tự túc" trên báo *Lao Động* cho thấy hiện tượng chính phủ ngăn ngừa tình hình "diễn biến hòa bình" ngay từ trứng nước.

Có hơn 40.000 học sinh, sinh viên (HSSV) Việt Nam

hiện đang du học ở nước ngoài. Theo lời Nguyễn Ngọc Hùng - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Giáo dục Đầu tư thì số du học sinh đi theo dạng học bổng của Nhà nước là hơn 5.000 người. Số đi theo diện du học tự túc khoảng 38.500 người. Số du học sinh đi theo diện học bổng, hiệp định, sau khi tốt nghiệp thì tỷ lệ về nước là 95%. Số người ở lại phần lớn để học thêm lấy bằng cấp cao hơn hoặc được tiếp nhận làm việc.

Đối với hơn 38.500 du học sinh nằm ngoài vòng kiểm soát của Bộ GD-ĐT thì Nguyễn Ngọc Hùng chủ trương: "Chúng ta cần phải quản lý du học sinh vì nhiều lý do. Thứ nhất, là bảo vệ quyền lợi cho HS-SV được học những trường tốt; có đầy đủ thông tin trước khi ra đi; bảo vệ về tư cách lãnh sự khi theo học ở nước ngoài; được tiếp nhận khi về nước. Thứ hai, đây là đội ngũ có trình độ bậc cao, đội ngũ trí thức tương lai, lãnh đạo tương lai của đất nước. Vì vậy cần phải biết trong thời gian ở nước ngoài, những Du học sinh này có hoạt động gì giúp đất nước, tình cảm,... Thứ ba, các cơ quan lãnh sự cần biết để vận động Du học sinh tham gia các hoạt động đoàn kết với bà con Việt kiều, hướng về tổ quốc".

Một cách chủ yếu, theo bản tin, vai trò công an một phần sẽ là: Bộ Công an lấy tên tuổi, chương trình học, học ở đâu, thời gian, chuyên ngành để thông báo cho cơ quan lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài.

Dự tính trong 5 năm tới số

lượng du sinh Việt-Nam sẽ tăng lên 100 nghìn người, chủ yếu là đi du học tự túc.

Việt kiều Úc buôn ma túy, bị tử hình

Theo báo chí trong nước, 1 công dân Úc bị kết án tử hình và 2 công dân Úc bị án tù chung thân về tội chuyển vận bạch phiến. Cả 3 đều là dân

Úc gốc Việt bị bắt năm ngoái ở Saigon về âm mưu chuyển bạch phiến từ VN sang Úc đựng trong các ống hàn vào thùng container gửi tàu biển. 2 đồng lõa là cư dân Saigon bị án 16 và 20 năm tù.

Kiều dân bị kết án tử hình là Trần văn Thanh 39 tuổi. 2 người bị kết án tù chung thân là Trần văn Việt 29 tuổi, và Martin Phạm 47 tuổi. Vận

chuyển 600 gram bạch phiến là đủ để bị kết án tử hình tại VN.

Truyền hình Na Uy phỏng vấn đảng viên Việt Tân tại Hà Nội

Theo Bản tin báo chí của Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng, Tâm Anh, nữ đảng viên Việt Tân, Ủy Viên Thanh Niên Sinh Viên Hà Nội, đã bí mật gặp gỡ và trả lời cuộc phỏng vấn của nữ ký giả Anne Fredrikstad thuộc đài truyền hình quốc gia TV2 của Na Uy.

TV2 là một trong những nhóm phóng viên Âu Châu tháp tùng phái đoàn Na Uy, do Quốc Vương Harald và Hoàng Hậu Sonja dẫn đầu đến viếng thăm Việt Nam từ ngày 1 đến ngày 6 tháng 11 năm 2004, để tường trình về chuyến đi và tìm hiểu rộng rãi hơn về xã hội Việt Nam ngày nay.

Phần trích đoạn của cuộc phỏng vấn này đã được TV2 đưa vào phần tin tức buổi tối 1-11 tại Na Uy và các tối sau đó. Đoạn phim của ngày 1-11 với phụ đề tiếng Việt hiện được đăng tại trang nhà www.viettan.org

Một ngày sau khi TV2 trình chiếu đoạn phim, Ngoại Trưởng Na Uy, cùng đi trong phái đoàn, công bố trước báo chí rằng ông vừa chính thức đặt vấn đề nhân quyền, đặc biệt là quyền tự do tôn giáo, với Nhà Nước CSVN.

Qua cuộc phỏng vấn, cô Tâm Anh cho biết cô là đảng viên của đảng Việt Tân. Cô tranh đấu đòi hỏi sự tự do ngôn



Cảnh-tượng VN: 12 con chó (sống) trên đường ra chợ thịt

luận, đồng thời kêu gọi thế giới và phái đoàn Na Uy hãy chứng tỏ trách nhiệm của mình qua việc đòi hỏi dân chủ cho Việt Nam.

VN xuất cảng lá chuối

Từ khi cá ba sa và tôm bị Mỹ tăng thuế rất cao, ngành quốc doanh xuất cảng của Hà nội quay sang xuất cảng mặt hàng mà người Việt ở Mỹ rất cần: lá chuối.

Chuyến hàng đầu 20 tấn đã tỏ ra có triển vọng; lá chuối có thể là một mặt hàng xuất cảng sang Mỹ thay thế cho cá ba sa và tôm. Giám đốc Công ty Xuất khẩu Thanh Hai cho biết, lá chuối VN tốt hơn lá chuối Thái lan là mặt hàng thị trường Mỹ đã sử dụng lâu nay, vì lá chuối VN dày, dẹt và bền hơn. Công ty cũng đang có dự án sẽ xuất cảng thêm nhiều mặt hàng có mùi vị quê hương nữa như đường mía, long nhãn, sầu riêng VN.

Giúp người Thượng vượt biên, 17 người bị tù

Một nhóm 17 người đã bị kết án tù từ 3 đến 10 năm về tội giúp những người thiếu số chạy trốn khỏi vùng cao nguyên Việt Nam qua Kampuchia.

Cách đây 3 năm, hơn 1000 người mang quốc tịch Việt Nam đã bỏ trốn qua Kampuchea sau khi lực lượng an ninh đàn áp các cuộc biểu tình hồi tháng 2 năm 2001 phản đối việc trưng thu đất đai và bách hại tôn giáo đối với người Thượng thiểu số.

Những người dân miền núi

này sau đó đã được cho tái định cư tại Hoa Kỳ. Vào dịp lễ Phục Sinh năm nay, hàng ngàn người thượng theo đạo Cơ Đốc đã lại xuống đường để phản đối việc họ bị ngược đãi. Các cuộc biểu tình đã châm ngòi cho một cuộc đàn áp tàn bạo và một cuộc di tản ồ ạt qua Kampuchea.

34 người Miền trốn VC suốt 25 năm, mới được cứu

34 người thuộc sắc tộc miền núi Cam Bốt sống trong rừng sâu, nơi họ ẩn trốn bộ đội CSVN từ năm 1979, tức 25 năm về trước, mà không biết rằng bộ đội CSVN đã rời đất nước họ từ 15 năm nay.

Họ bị quân Lào bắt hồi đầu tháng 12 sau khi lang thang vượt biên giới từ tỉnh Ratanakiri của Cam Bốt.

Nhóm người này đã sống bằng cách bắt chim, ăn rau quả rừng và mặc áo quần bằng vỏ cây và lá cây, đã không biết gì về thế giới bên ngoài. Nhóm này, trong đó có 20 phụ nữ, đã bỏ chạy khỏi nhà khi lính CSVN tràn qua biên giới, lật đổ chế độ Khmer Đỏ của Pol Pot năm 1979 và chiếm Cam Bốt trong thập niên kế tiếp.

Pen Bunna, thuộc tổ chức nhân quyền Adhoc, nói với AFP: "Họ trốn bộ đội CSVN... và sau đó không có tin gì từ chính quyền của chúng ta [Cam Bốt] hay từ người Lào. Họ tưởng là CSVN vẫn đang chiếm vùng này."

Những người này sống lang thang trong vùng biên giới, trong các căn lều dưới các tàn

cây, nhiều người bị bệnh sốt rét và các bệnh khác. Chỉ có 3 người trong nhóm này nói tiếng Khmer. Các bộ lạc miền núi vẫn thường dời nơi sinh hoạt mỗi vài năm, và không có gì giống với người dân Cam Bốt.

Mỹ giảm thuế phạt tôm Việt-Nam

Bộ Thương Mại Mỹ vừa giảm quan thuế biểu đánh lên tôm VN, còn từ 4,13% tới 25,76%, so với mức thuế từ 12,11% tới 93% được tạm thời đưa ra hồi tháng 7.

Ông Matthew McConkey, một luật sư về mậu dịch quốc tế tại Bắc Kinh, nói rằng Việt Nam nên vui mừng với mức thuế tương đối thấp này, vì theo ông mức thuế này sẽ không ngăn cản đáng kể việc Việt Nam xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ.

Thủy sản là ngành công nghiệp xuất khẩu lớn thứ tư của Việt Nam, chỉ sau có dầu thô, hàng may mặc và giày dép.

DB Mỹ tố CSVN giấu xác MIA

Có phải Mỹ đặt ưu tiên nhân quyền tại Việt Nam, hay là ưu tiên tìm di hài lính Mỹ? Dù thế nào đi nữa, CSVN vẫn không nhượng bộ Mỹ ở cả 2 hồ sơ này.

Bất kể Hoa Kỳ đã chiêu chuộng nhà nước CSVN, đã bơm tiền tài trợ nhiều dự án và chương trình, nhưng CSVN vẫn cấm không cho đọc kho hồ sơ tù binh/lính Mỹ mất tích mà

chính phủ Mỹ mong muốn tìm đọc.

Có phải Hà Nội còn giữ tù binh Mỹ sau năm 1973? Và còn tù binh Mỹ nào đang bị giam ở VN? Vấn đề là: Hà Nội vẫn khóa chặt các kho hồ sơ POW/MIA này, không cho ai tìm đọc.

Trên đây là những nhận định của Dân biểu Mac Collins về vấn đề tù binh Mỹ. Collins, một trong các dân biểu tích cực nhất trong việc ép buộc CSVN mở hồ sơ POW/MIA, nói rằng ông cảm thấy "bị phản bội" vì cán bộ CSVN không giữ lời hứa.

2005, quốc tế viện trợ cho VN 3.4 tỉ Đô

Các tổ chức cấp viện quốc tế cam kết viện trợ 3,4 tỷ đô la cho Việt Nam trong năm 2005 vào lúc Việt Nam cố gắng gia nhập tổ chức thương mại thế giới vào cuối năm tới.

Khoảng 2,14 tỷ trong tổng số ngân khoản này là của các

quốc gia, khoảng 100 triệu là của các tổ chức quốc tế phi chính phủ; còn 1,2 tỷ là của các tổ chức đa phương như Ngân hàng Thế giới.

Trong số các nước, Nhật Bản vẫn là nước cấp viện nhiều nhất với 902 triệu, so với 837 triệu trong năm nay. Pháp đứng hàng thứ nhì với 444 triệu, so với 125 triệu trong năm nay. Liên Hiệp châu Âu cam kết 960 triệu, so với 625 triệu trong năm nay. Các tổ chức tài trợ cũng đưa ra lời kêu gọi phân phối các ngân khoản một cách hữu hiệu hơn để có thể mang lợi ích đến cho những người cần nhất. Năm 2003, Việt Nam đã phân phối khoảng 18% cam kết của Ngân Hàng Thế Giới, so với 13% trong năm 2002.

Hạn hán, thiệt hại 170,000 mẫu lúa

Việt Nam đã bị thiệt hại đến 37 triệu đô la do hạn hán kéo dài. Hạn hán đã phá huỷ

khoảng 100.000 hecta ruộng lúa và hoa mầu tại Tây nguyên và Trung phần. Gần 70.000 hecta khác cũng tại hai vùng này hiện bị thiếu nước trầm trọng. Ước tính khoảng nửa triệu dân chúng đang bị thiếu nước sử dụng, và hạn hán có thể sẽ kéo dài nhiều tuần nữa.

Bão lụt

Lũ khẩn cấp gây thiệt hại từ Thừa Thiên - Huế đến Quảng Ngãi.

Miền Trung Việt Nam, nơi vốn bị nạn khô hạn hoành hành từ tháng 9, nay ngập trong biển nước vì những trận mưa lớn do bão Muifa mang lại. 3 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam bị tàn phá nặng nề. 48 người chết, 23 người mất tích, 120,000 nhà bị ngập. Có tới 50,000 nhà bị ngập sâu dưới 1.5 mét. Thiệt hại 300 tỉ (gần 20 triệu Mỹ kim). Đất sụt là nguy cơ lớn nhất.

Bão Muifa, được gọi là bão số 4 ở Việt Nam, đã rời khỏi tỉnh Cà Mau và di chuyển về hướng vịnh Thái lan sau khi phá sập khoảng 200 căn nhà ở các tỉnh miền Nam.

Tưởng cũng nên nhắc lại là mỗi năm có chừng 7 tới 8 cơn bão nhiệt đới thổi vào Việt Nam, gây ra những vụ lũ lụt ở các tỉnh miền Trung. Những trận lụt xảy ra hồi tháng 10 và tháng 11 năm ngoái đã khiến gần 100 người bị thiệt mạng.

Sau hạn hán đến lũ lụt khiến gần 1 triệu người dân miền Trung cần cứu trợ khẩn cấp.



Lụt Hội-an: đường phố biến thành sông rạch

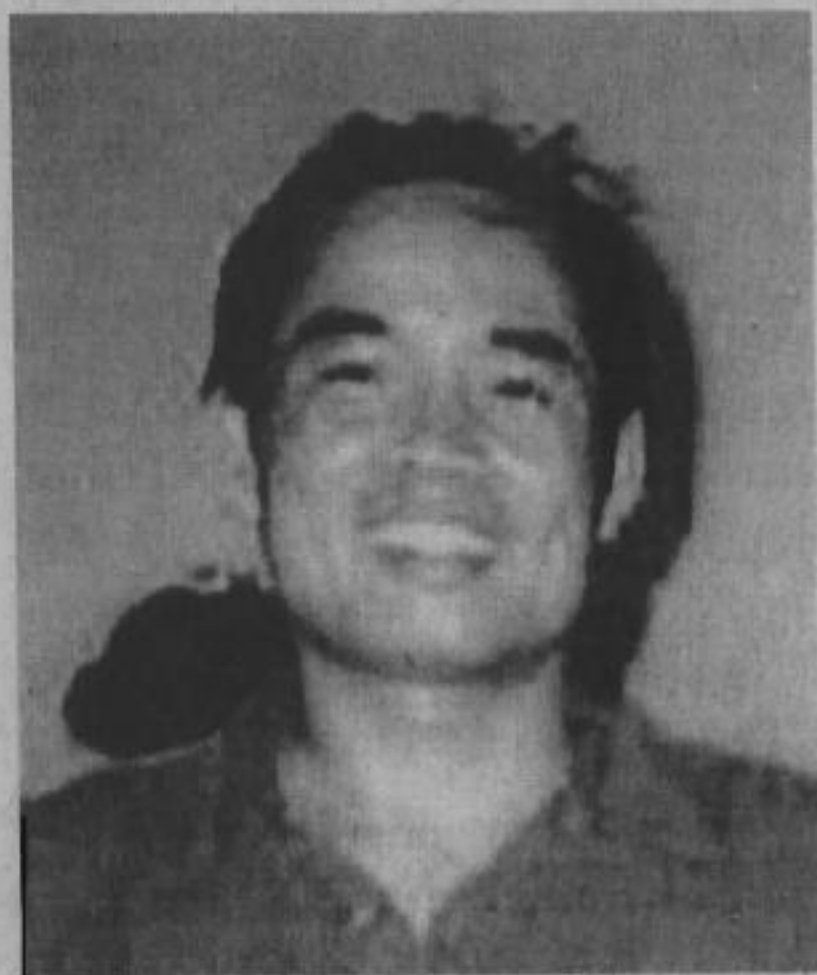


trong làng

Nhạc sĩ du ca Lý Văn Chương qua đời

Nhạc sĩ du ca Lý Văn Chương đã qua đời vào sáng 16 Tháng 11 2004 tại Westminster, Nam California, hưởng dương 49 tuổi.

Lý Văn Chương từng sinh hoạt trong phong trào du ca tại Việt Nam thời còn rất trẻ. Những năm sau này, ông viết tình ca, phổ nhạc từ thơ và có được một số tác phẩm khá nổi tiếng.



Nhạc sĩ du-ca Lý Văn Chương

Nhà báo Giang Hữu Tuyên từ trần

Nhà thơ kiêm nhà báo Giang Hữu Tuyên đã qua đời tại tiểu bang Virginia vào sáng 14 tháng 11 năm 2004, hưởng dương 55 tuổi.

Ông sinh tại Bạc Liêu, từng theo học Báo chí tại Đại học Vạn Hạnh và là cựu sĩ quan Hải quân Việt Nam Cộng hòa. Định cư tại tiểu bang Virginia từ năm 1975, ông Giang Hữu Tuyên hợp tác với tờ *Việt Chiến* vào năm 1982 và sáng lập tờ *Hoa Thịnh Đôn Việt báo* vào năm 1983, được xem là tuần báo thành công nhất của cộng đồng người Việt vùng Đông Bắc Mỹ.

ngoài xã



Thuyết trình và hội thảo về chống tuyên vận

Vào chiều 14.11, một buổi thuyết trình và hội thảo về hai

đề tài: Kinh nghiệm chống tuyên vận CS ở Úc qua trường hợp Đài SBS chiếu chương trình VTV4 của VC hồi cuối năm 2003 (diễn giả là BS Nguyễn Mạnh Tiến, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên bang Úc Châu) và Đối phó với Nghị Quyết 36 của VC (diễn giả Đặng Tấn Hậu) đã diễn ra tại Toronto, Canada. Có khoảng 100 đại diện các đoàn thể, nhân sĩ và đồng bào tham dự.

Ban Tổ Chức phân phối 1 tập nghiên cứu khoảng 20 trang nhan đề "Tổ Quốc Trường Tồn" (Nhận định và các biện pháp đối phó đối với Nghị Quyết 36) do các Bác sĩ Nguyễn Mậu Hoàng, Phạm Hữu Trác và BS Từ Uyên biên soạn. Ngoài ra là bài thuyết trình của ông Đặng Tấn Hậu về Nghị Quyết 36.

Diễn giả Nguyễn Mạnh Tiến dùng phương pháp chiếu phim dương bản (slides) để trình bày cuộc tranh đấu thắng lợi của cộng đồng người Việt tại Úc Châu đối với Đài SBS Úc về việc đài này qua chương trình "World Watch" đã tiếp vận chương trình thời sự do đài VTV4 của VC cung cấp. Công cuộc tranh đấu chia ra làm nhiều giai đoạn, từ việc hợp với những người có trách nhiệm đến tổ chức biểu tình và kết quả chung cuộc là Hội Đồng Quản Trị của SBS đã phải quyết định bãi bỏ việc tiếp vận thời sự VTV4 trên hệ thống World Watch của SBS.

Lý do thành công, theo BS Nguyễn Mạnh Tiến, là nhờ người Việt tại Úc có một cơ cấu cộng đồng mạnh và có tổ

chức hoạt động lâu đời; nhờ chính nghĩa của chúng ta, và đóng góp nhiệt tâm của đồng bào (như 1 người ký kiến nghị, xung phong kéo thêm cả chục người khác cùng ký; một người đi biểu tình kéo thêm cả chục người đi biểu tình, tinh thần trật tự, trọng pháp luật, sẵn sàng đóng góp công của ...)

Về việc đối phó với Nghị Quyết 36 của VC, diễn giả Đặng Tấn Hậu sau khi phân tích, đã đưa ra các đề nghị:

- Cần một cộng đồng mạnh có tính cách đại diện cho các tầng lớp và đoàn thể.

- Kế hoạch về tài chánh, nhân sự và thời gian.

- Kế hoạch tập trung đồng bào.

- Vấn đề quản trị (management).

- Cần đúc kết kinh nghiệm toàn cầu vận dụng cho hành động địa phương (think global, act local), ví dụ kinh nghiệm vụ SBS ở Úc Châu.

Vận động thành lập Cộng Đồng Người Việt Toronto

Cũng trong buổi hội thảo nêu trên, một trong số các ý kiến được cử tọa nhiệt tình ủng hộ là đề nghị lập ngay một Ban Vận Động Lâm Thời thành lập Cộng Đồng Người Việt Toronto.

TS Nguyễn Bá Long được mời lên đề xuất phương án và mời nhân sự vào Ban Vận Động. Kết quả là một Ban Vận Động Lâm Thời ra đời gồm các ông: Đặng Tấn Hậu, Trương Thới Lai, Dương Văn Anh, Nguyễn Văn Tiết, Bùi Xuân Nhiếp, và Nguyễn Bá Long.

Ông Đặng Tấn Hậu được ủy nhiệm điều hành Ban Vận Động, chuẩn bị các cuộc họp và mời gọi các đoàn thể cũng như nhân sĩ uy tín tham gia tiến trình thành lập gồm nhiều bước, dự liệu trong vòng ba tháng, để ra mắt cộng đồng người Việt Toronto, kịp cho việc chuẩn bị Ngày Quốc Hận 30-4-2005.

Việt Tân ra mắt tại Toronto

Vào chiều ngày 5 tháng 12 năm 2004, đảng bộ Việt Tân tại Toronto, Canada đã long trọng tổ chức buổi lễ ra mắt để giới thiệu Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng với đồng bào địa phương với khoảng 200 đồng bào tham dự.

Mở đầu buổi lễ, ban tổ chức trình chiếu các đoạn phim thời sự về Việt Tân do các hãng thông tấn quốc tế như CNN, đài truyền hình TV2 (Na

Uy), và đài ABC (Úc Châu) thực hiện. Tiếp theo là bộ dương ảnh Khát Vọng Canh Tân Việt Nam nói lên thực trạng và nhu cầu canh tân của đất nước trong hơn 150 năm vừa qua. Sau đó là các đoạn phim dương bản giới thiệu về quá trình thành lập Việt Tân; thành phần lãnh đạo ... như để chia sẻ từng giai đoạn khó khăn gian khổ cũng như quyết tâm hy sinh vì lý tưởng canh tân đất nước của các đảng viên Việt Tân.

Các diễn giả của Việt Tân, bà Đặng Thị Thanh Chi - Ủy Viên Trung Ương Đảng, trình bày những lý do dẫn đến quyết định công khai hóa Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng sau 22 năm âm thầm hoạt động.

Ông Lý Thái Hùng, Tổng Bí Thư đảng, nói về chủ trương, đường lối và các chương trình hành động của Việt Tân trong những ngày tới. ●

*Xin nhắc thân-nhân tại quê nhà
đón nghe*

GIỜ VĂN HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN

(do tạp-chí Làng Văn thực-hiện)

phát-thanh trên làn sóng ngắn 31 mét (9930 KHz)
mỗi tối Thứ Ba từ 7 giờ 30 đến 8 giờ tối (giờ Việt-Nam)

Phát lại trên hệ-thống đài Việt-Nam Hải-Ngoại toàn cầu:
8 giờ sáng và 11 giờ tối Thứ Ba hàng tuần

Nghe qua Internet: www.radiofreevietnam.com
(bấm vào chương-trình ngày Thứ Ba)

Đại-hội hải-ngoại Tổng Hội Thủ Đức tại Louisiana

Mười tám Hội và ba cơ quan Tổng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Hải-Ngoại đã nhóm họp hai ngày 26 và 27 tháng 11 năm 2004 tại thành-phố New Orleans, thuộc tiểu-bang Louisiana, Hoa-kỳ.

Đại-hội được đặt dưới quyền chủ tọa của cựu Đại-tá Phạm Bá Hoa, Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo, cùng các NT Trần Thiện Hiệu, Trần Văn Cả phụ-tá Chủ tọa, và sự hiện-diện của Tổng Hội Trưởng Nguyễn Bửu Thoại, NT Trần Văn Ngà, Chủ tịch Hội Đồng Giám Sát.

Vào chiều 26.11, Đại-hội đã cử hành trọng thể lễ truy-diệu Chiến sĩ trận vong, trong khuôn viên chùa Bồ-Đề. Phía quan-

khách Hoa-kỳ có 62 vị, gồm

Đại-tướng Dennis McCathy, Tư-lệnh Thủy Quân Lục Chiến và 8 vị Đại-tá (Tham mưu trưởng TQLC, Bộ-binh, Biệt-kích, Hải-quân); Bộ trưởng Homeland Security, 2 nghị viên, Giám đốc FBI. Phía quan-khách Việt, có các giáo-xứ, các chùa, Hội Phật-giáo, Cộng-đồng, Hội Xây Dựng Nông Thôn, Quốc Gia Hành Chánh, Võ Bị, Hải Quân, Không Quân, Quân Cảnh, Liên Minh Dân Chủ, Liên Minh Việt Nam



Chủ-tọa đoàn: Đại-tá Phạm Bá Hoa (Chủ tịch Hội-đồng Chỉ-đạo, ngồi giữa), cùng các Niên trưởng Trần Thiện Hiệu (Hội Đồng Bắc Hoa-kỳ, bên trái), Trần Văn Cả (Hội Philadelphia, bên phải). Người đứng là Trưởng Ban Tổ-chức Huỳnh Hồng Quân (Hội Louisiana)



Quang-cảnh phòng hội-nghe tại nhà thờ Prince of Peace hôm 27.11.2004

Tự Do, Cựu Tù Nhân Chính Trị, Văn Bút Louisiana, Văn Bút Nam Hoa-kỳ, Văn Bút Canada, Văn Bút Georgia; các báo Thế Giới Mới, Làng Văn, Rạng Đông, Tiếng Vang, đài VN Hải-ngoại, VRN, Tiếng nước tôi, v.v.

Các niên trưởng khoá 1 Thủ đức (cựu Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn) và khoá 1 Nam định (NT Nguyễn Văn Yên) đã hiện diện bên cạnh Thiếu tướng Trang Sĩ Tấn (Cố-vấn Hội đồng Chỉ đạo), và người tù kiệt xuất Nguyễn Hữu Luyện, cùng khoảng 10 vị niên trưởng khác.

Thủy Quân Lục Chiến và Cảnh sát Mỹ đã cử hai tiểu đội đến bắn 21 phát súng truy-niệm tử sĩ Việt-nam và Hoa-kỳ đã hi-sinh trong chiến-tranh Việt-nam. Điểm đặc biệt nhất là cờ VNCH đã được chào theo nghi-thức quốc-khách, theo thứ tự: rước Quốc Quân kỳ VNCH, chào cờ và quốc ca VNCH rồi mới rước Quốc Quân kỳ Mỹ

(TQLC Mỹ), chào cờ và quốc ca Mỹ. Tập-tục này đã được phòng Nghi-lễ TQLC Mỹ qui-định từ hai năm nay, áp-dụng tại tiểu-bang Louisiana.

Cũng trong lễ truy-điệu, đội kèn Khải-hoàn và ban nhạc Alleluia đã tấu các quân-khúc Việt Mỹ, tạo nên không-khí trang nghiêm và cảm-động tại địa điểm hành lễ.

Sang ngày 27.11, Đại-hội họp ở nhà thờ Prince of Peace. Tại đây, vẫn dưới quyền chủ tọa của Đại tá Hoa và sự hiện-diện của các cơ-quan Tổng Hội, Đại hội đã bầu ra thành phần lãnh đạo mới (theo Bản tin Đại Hội), gồm:

- Chủ tịch Hội-đồng Chỉ đạo: Cựu SVSQ Phạm Bá Hoa.
- Chủ tịch Hội đồng Giám sát: Cựu SVSQ Trần Văn Ngà.
- Chủ tịch Hội đồng Điều hành kiêm Tổng Hội Trưởng: Cựu SVSQ Ngô Viết Quyền.

Tổng Hội Phó: Cựu SVSQ Hà Văn Tải.

Đại-Hội đồng-thuận giao cho Hội Dallas-FortWorth đứng ra tổ chức Đại Hội giữa nhiệm kỳ vào mùa thu năm 2004 tại Dallas để thảo-luận và chung-quyết Điều Lệ, Nội Qui, cũng như quyết định địa điểm cho Đại Hội thường kỳ 2006.

Trước khi bế-mạc phần hội-nghị, các Niên trưởng Nguyễn Bá Cẩn (khoá 1 Thủ đức, cựu Thủ-tướng) và Thiếu tướng Trang Sĩ Tấn (Cố-vấn Hội-đồng Chỉ-đạo) đã ngỏ lời chúc mừng thành-quả của Đại-hội.

Cuối cùng là buổi tiếp-tân của Đại-hội tại trường Đại-học Xavier, với đông đảo quan-khách Việt Mỹ, từ tướng lãnh, dân-biểu, nghị-sĩ, nghị viên, các đoàn thể Quân Dân Cán Chính và Văn Bút VN Hải-ngoại, ca-đoàn Alleluia, đội kèn, nhạc sĩ Trung Càng và các ca sĩ từ xa về dự. Chương trình kết-thúc trước nửa đêm, trong không-khí ấm-cúng, vui-vẻ (xin xem tiếp các bài liên-hệ ở trang 93). ●



Trước khi bế-mạc hội-nghị, từ trái sáng phải: NT Trần Thiện Hiệu (thay mặt Chủ-tọa-đoàn), Thiếu tướng Trang Sĩ Tấn, Cố-vấn Hội-đồng Chỉ-đạo, Cựu Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn, NT Trần Văn Ngà (Chủ tịch Hội-đồng Giám-sát), Cựu SVSQ Ngô Viết Quyền (tân Tổng Hội Trưởng) và Cựu SVSQ Hà Văn Tải (Tân Tổng Hội Phó)



Cuối Năm, Những Người Ra Đi

Sơn Tùng

Cái chết của Yasser Arafat có lẽ là sự ra đi ồn ào nhất vào cuối năm 2004, đã chiếm nhiều chỗ trên trang nhất báo chí thế giới khi tin tức về cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vừa lắng xuống.

Trong nhiều thập niên qua, hình ảnh ông Arafat với chiếc khăn rằn trên đầu đã gắn liền với những cảnh máu đổ thịt rơi ở Vùng Trung Đông. Ông ta đã lãnh đạo dân Palestine phát cờ chính nghĩa trong cuộc tranh chấp với người Do Thái và là cha đẻ của Tổ-chức Giải-phóng Palestine PLO (*Palestine Liberation Organization*).

Sau khi các nước Ả-rập đại bại trong cuộc chiến tranh 6 ngày với Do Thái năm 1967, PLO bắt đầu chiến dịch khủng bố và chiếm trang nhất trên báo chí thế giới với những vụ không tặc, hải tặc, bắt giữ con tin, nổ súng nổ bom ở các phi trường, và hạ sát đoàn lực sĩ Do Thái tại Thế-vận-hội mùa hè năm 1974 ở Munich.

Arafat giải thích: "Bao lâu thế giới coi dân Palestine không gì khác hơn là những người tị nạn đứng xếp hàng xin khẩu phần của LHQ, thế giới không kính trọng họ. Giờ đây

người Palestine cầm súng, tình thế đã thay đổi."

Năm 1974, Yasser Arafat, đầu đội khăn rằn, một tay cầm nhánh olive, một tay cầm bao súng, bước vào phiên họp Đại-hội-đồng Liên Hiệp Quốc và tuyên bố: "Hôm nay, tôi tới đây với tay cầm một nhánh olive và khẩu súng của một chiến sĩ tự do. Đừng để nhánh olive rơi khỏi tay tôi."

Hai thập niên sau, tại sân Bạch Cung ở thủ đô Washington, Arafat bắt tay với Thủ tướng Do Thái Yitzhak Rabin để thỏa hiệp chính thức nhìn nhận quyền hiện diện của dân Do Thái trong khi người Palestine được quyền tự trị ở Tây Ngạn và Dải Gaza. Thỏa hiệp này đã đưa đến Giải Nobel Hòa Bình 1994 cho ông Arafat, ông Rabin và Ngoại trưởng Do Thái Shimon Peres.

Nhưng viễn ảnh hòa bình đã mau chóng trở thành mây khói khi hai bên tố cáo lẫn nhau vi phạm thỏa hiệp, cùng với những vụ nổ bom tự sát của người Palestine và những cuộc trả đũa của Do Thái khởi sự từ mùa thu năm 2000, đưa đến khoảng 4,000 người thiệt

mạng, hầu hết là thường dân, và ba phần tư là người Palestine.

Chính phủ Do Thái và chính phủ Hoa Kỳ cáo buộc Yasser Arafat đã phá hỏng tiến trình hòa bình và chủ trương khủng bố, kéo dài tình trạng căng thẳng để nắm giữ quyền lực. Khác với người tiền nhiệm Bill Clinton, Tổng thống Bush không tiếp xúc với Arafat và không mời ông ta tới Hoa Kỳ vì không coi ông ta là kẻ thực tâm muốn nói chuyện hòa bình. Ngay trong nội bộ Palestine cũng bắt đầu có sự chống đối ông ta vì thói nát, vô luật pháp và kinh tế lụn bại trong khu vực dân Palestine.

Yasser Arafat qua đời ngày 10.11 tại một bệnh viện ở Paris lúc 75 tuổi, và cái chết đã bị che phủ bởi những đồn đãi và nghi vấn, từ bị đầu độc tới bệnh AIDS. Bà vợ ông ta, Suha, đã lên tiếng tố cáo các viên chức Palestine âm mưu "chôn sống" chồng bà để tiếp quyền.

Cùng với những lời đồn đãi về nguyên nhân gây ra cái chết cho Yasser Arafat, giới chức Palestine cũng lo âu vì

hàng tỉ đô-la trong các trường mục bí mật của Yasser Arafat có thể sẽ bị mất vì ông ta đã đem bí số ngân hàng xuống đáy mồ. Một cựu nhân viên thân cận của Arafat cho biết mỗi tháng ông ta ký thác từ 7 triệu rưỡi tới 8 triệu Mỹ kim vào trường mục cá nhân, và *“chỉ có một người biết tiền ấy đi về đâu – đó là ông Arafat”*.

Nhiều người lạc quan, trong đó có Tổng thống Bush, trông đợi sau khi Yasser Arafat ra đi cùng với số tiền khổng lồ mà ông ta được toàn quyền sử dụng cho “đại cuộc chống Do Thái”, hòa bình cho Vùng Trung Đông đang có một cơ hội mới.

Có lạc quan quá chăng, vì những người bi quan cho rằng hòa bình giữa người Do Thái và người Palestine chỉ thực hiện được khi người Palestine giết tới người Do Thái cuối cùng, hay ngược lại.

Hận thù chủng tộc là một bi kịch, và một điên rồ, rất khó giải thích và rất khó giải quyết, không phải chỉ ở Vùng Trung Đông, giữa dân Do Thái và dân Palestine.

Tại Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, nơi được gọi một cách “dễ thương” là “nồi xúp thập cẩm” (*melting pot*), và có luật chống kỳ thị chủng tộc, thỉnh thoảng vẫn xảy ra những tai nạn do va chạm chủng tộc, như vụ nổ súng tại Hayward, Wisconsin, vào ngày 21.11 vừa qua khiến 6 người da trắng thiệt mạng và một người da vàng bị bắt giữ, đang gieo một bầu không khí ảm đạm căng thẳng trong vùng có cộng đồng người H’mong (Mèo) định cư sau khi chiến tranh Việt Nam chấm dứt năm 1975.

Chai Vang, 36 tuổi, nhà ở St. Paul, Minnisota, đang bị giam tại nhà tù Sawyer County với tiền thế chân 2.5 triệu mỹ

kim nếu muốn tại ngoại để chờ ra tòa trả lời về tội bắn chết 6 người đi săn nai và làm 2 người khác bị thương tại một khu rừng ở phía bắc Wisconsin, giáp ranh với Minisota. Theo lời khai của Chai Vang với cảnh sát, anh ta đang đi săn nai với một khẩu SKS 7.02 ly bán tự động và không biết đã xâm nhập đất tư của Robert Croteau, rộng tới 400 mẫu. Khi được yêu cầu ra khỏi đất tư, Vang đã bước xuống khỏi chòi săn và quay lưng đi thì bị nhóm đi săn da trắng bao vây, lăng mạ chủng tộc và bị bắn, anh ta đã quay lại và nổ súng để tự vệ. Nhưng theo những người thoát chết, họ đang họp nhau để mở mùa săn nai trong đất của Croteau, và khi nhận ra sự có mặt của Chai Vang, họ đã dùng điện thoại cầm tay gọi báo tin cho nhau và cùng tới yêu cầu kẻ xâm nhập đi ra và bất ngờ bị xả súng bắn khiến 5 người chết tại chỗ, 1 người chết tại bệnh viện (trong đó có chủ đất và con trai chủ đất). Theo nhóm đi săn, họ chỉ có một khẩu súng.

Cái chết của 6 người da trắng bởi một tay súng da vàng cùng có mục đích đi săn nai vào những ngày mở đầu mùa lễ lạc cuối năm là một thảm kịch khó làm cho dân địa phương nuốt trôi. Tang lễ 6 nạn nhân đã được cử hành vào ngày 26.11, một ngày sau Lễ Tạ ơn, tại Rice Lake, một thành phố nhỏ với khoảng 8,500 cư dân. Nhiều người đã bày tỏ sự xúc động và tức giận, dù sự thật về những gì xảy ra chưa được xác định. Nhưng chắc anh thanh niên



Yasser Arafat bắt tay Thủ tướng Do Thái Yitzhak Rabin năm 1993 tại Washington

H'mong cũng đã phải tức giận lắm khi nổ súng. Vụ này chắc chắn sẽ lôi cuốn báo chí truyền thông Mỹ và hậu quả của nó không chỉ chấm dứt ở tòa án.

Có những cuộc "ra đi" khác vào cuối năm cũng rất đáng nói, và được báo chí Mỹ bàn tới nhiều, là việc "về vườn" của hai cây cột trụ trong ngành tin tức truyền hình Mỹ. Tom Brokaw của NBC loan báo nghỉ hưu kể từ ngày 1.12.2004. Sau đó, Dan Rather của CBS cũng cho biết từ ngày 9.3.2005 sẽ không còn đảm trách chương trình "*The CBS Evening News*" mà ông ta đã chủ trì và đã thành danh trong gần một phần tư thế kỷ nay.

Nếu sự ra đi của Tom Brokaw không được bình luận nhiều thì việc từ nhiệm của Dan Rather đã chiếm trang nhất trên nhiều báo Mỹ và là đề tài của nhiều sự bàn ra tán vào. Mặc dầu Dan Rather cho biết quyết định của ông ta không liên quan gì đến vụ "Memogate", sử dụng tài liệu giả để "chơi ông Bush trước ngày bầu cử tổng thống, nhưng nhiều người coi nghề nghiệp của ông ta đã thực sự chấm dứt từ vụ ấy.

Ngày 8.9, CBS đã thả một quả bom thối của Dan Rather trong chương trình "*60 Minutes*", tố cáo George W. Bush đã dựa thế lực cha ông để đăng vào Vệ Binh Quốc gia (*National Guard*) thay vì phải động viên sang Việt Nam hơn 30 năm về trước. Vài tài liệu chính được Rather sử dụng tức thì bị các tay chơi Internet tố cáo là giả mạo, sau

đó lôi kéo cả báo chí và truyền hình, truyền thanh Mỹ nhập cuộc.

Trước áp lực nặng nề của dư luận, một tháng sau Dan Rather mới gượng gạo nhận lỗi, và Sumner Redstone, chủ tịch công ty mẹ của CBS, Viacom, thú nhận hệ thống truyền hình "đã bị tổn hại vì tường trình" của Rather và đề cử một ủy ban hai người để mở cuộc điều tra nội bộ tìm hiểu sự thật mà kết quả được dự trù sẽ công bố trước cuối năm.

Nay, 73 tuổi, Dan Rather cho biết việc ra đi của ông ta đã được bàn luận từ mùa hè khi đã đến lúc "thích hợp" để về hưu, và nói rằng: "Tôi đã may mắn và có phước trong những năm qua để có cái mà, đối với tôi, là một cái *job* tốt nhất thế giới."

Những người chỉ trích Dan Rather nhấn mạnh rằng việc ra đi của ông ta không phải là về hưu, nhưng là bị sa thải, như nhận định của Tim Graham

thuộc tổ chức *Media Research Center*: "Loan báo hôm nay xác nhận rằng có một *scandal* tại CBS, nhưng Dan Rather không thực sự từ nhiệm, ông ta bị tái phối trí. Nhưng tất cả việc này sẽ không làm lạc hướng công luận khỏi câu hỏi cái gì sai trái đã xảy ra. Đối với tôi, vụ từ nhiệm này có vẻ như một màn tuyên truyền. CBS đang cố ra khỏi đống xà-bần, cố lấy hương vị ra khỏi cuộc điều tra về hành động sai bậy của chính họ". Những nhận định này đã được chứng tỏ là không xa sự thực khi một tuần sau, ký giả "online" Matt Drudge loan tin bản phúc trình sơ khởi của ban điều tra vụ "Memogate", hay "Rathergate", đã được chuyển cho ban quản trị CBS ngày 22.11, trước khi Dan Rather loan báo từ nhiệm.

Dan Rather vào nghề ký giả truyền hình ở Texas với chân phóng viên cho Associated Press, rồi UPI và các hãng tin khác. Làm cho



Dan Rather khi còn là 1 phóng viên ở Việt Nam năm 1968

CBS hơn 40 năm, Dan Rather chủ trì chương trình tin tức buổi tối từ năm 1981 khi Walter Cronkite bị ép buộc ra đi lúc 65 tuổi.

Điều mỉa mai là năm 1974, Dan Rather đã góp sức vào việc hạ bệ Tổng thống Nixon trong vụ được gọi là “Watergate”, che đậy việc phạm pháp của cấp dưới, thì nay chính ông ta đã rơi đài vì một hành động tương tự, được gọi là “Memogate”. Vụ này đã làm cho CBS tuột hạng xuống hàng thấp nhất trong ba hệ thống truyền hình “chính dòng” của Mỹ. NBC đứng đầu với 7.6% gia đình mở xem, ABC đứng kế với 6.8%, CBS đứng chót với 5.4% (7.5 triệu khán giả).

Có người gọi Dan Rather là “con khủng long” tiền sử trong giới truyền hình Mỹ, cùng với Tom Brokaw (NBC) và Peter Jennings (ABC). Sự già nua và lỗi thời của ba con khủng long này đã hiện rõ trong mùa bầu cử tổng thống Mỹ vừa qua. Hoặc ngấm ngấm, hoặc lộ liễu, họ đã thiên lệch trong nhiệm vụ thông tin để cùng với nhiều tờ báo lớn như *New York Times*, *Los Angeles Times*, *Washington Post*... đánh hạ Tổng thống Bush. Kết cuộc, họ là những kẻ thua đau. Sức mạnh và ảnh hưởng của truyền thông chính dòng Mỹ được tạo dựng trong chiến tranh Việt Nam và vụ Watergate đã không còn nữa. Họ không còn độc quyền lèo lái công luận Mỹ, và đã mất ảnh hưởng trong quần chúng. Internet, truyền hình *cable*, các chương trình truyền thanh địa phương ...

nhANH chóng hơn và xác thực hơn đã làm sụp đổ “đế quốc” của những con khủng long đang dần dần biến khỏi mặt đất sau mùa bầu cử tổng thống Mỹ.. mà không làm ai luyến tiếc. Trái lại, cộng đồng người Việt trong Vùng Hoa Thịnh Đốn đã bày tỏ sự thương tiếc một nhà báo tị nạn vừa đột ngột ra đi: Giang Hữu Tuyên, chủ nhiệm tờ *Hoa Thịnh Đốn Việt Báo*, qua đời ngày 14.11 vì chứng tai biến mạch máu não.

So với đa số người làm báo Việt ngữ ở hải ngoại, Giang Hữu Tuyên còn trẻ, 55 tuổi. Sự ra đi của Giang Hữu Tuyên đã gây xúc động cho giới báo chí trong cộng đồng người Việt Vùng Hoa Thịnh Đốn và những người quen biết. Nhiều người đã tới nhà quản tiền đưa nhà báo Giang Hữu Tuyên, và đã sang phòng bên cạnh, nghiêng mình trước linh cữu bà Trần Thiện Khiêm, cũng vừa qua đời, xác cũng được quản tại *National Memorial Home* ở Virginia và tang lễ được cử hành cùng ngày. Nhưng, trái với cái chết đột ngột của nhà báo Giang Hữu Tuyên, bà Trần Thiện Khiêm đã ở trên giường bệnh nhiều năm trước khi qua đời và ít ai biết tin. Bà ra đi lặng lẽ 30 năm sau cái chết của Việt Nam Cộng Hòa, nơi bà đã một thời chia sẻ với chồng hào quang của quyền lực. Nay bà ra đi trong sự ngậm ngùi cùng với trang sử đã khép lại, và chồng bà đã hoàn toàn im lặng từ ngày rời khỏi Việt Nam, trái với Giang Hữu Tuyên, một sĩ quan cấp nhỏ của Quân lực VNCH vào

ngày 30.4.1975, đã tiếp tục chiến đấu trên một mặt trận khác. Phải chăng đó là lý do người ta đã phủ trên quan tài Giang Hữu Tuyên lá quốc kỳ của VNCH?

Đặt chân tới Hoa Kỳ, cựu Trung úy Hải quân Giang Hữu Tuyên đã xuất bản tờ *Hoa Thịnh Đốn Việt báo*, một trong ba tờ báo Việt ngữ đầu tiên ở Vùng Hoa Thịnh Đốn – gồm Virginia, Maryland và thủ đô Washington. Nay, một trong ba tờ đã chết (Diễn Đàn Tự Do), và thêm nhiều tờ báo khác góp mặt. Vài tờ đã đổi từ “báo biểu” sang “báo bán”, nhưng thực chất vẫn là “biểu nhiều hơn bán” vì hầu hết đồng hương đã mất thói quen mua báo đọc.

Thói quen mới của người Việt ly hương là “lướt báo”, “lấy báo”, chứ không mua báo Việt ngữ để đọc mỗi ngày như thói quen khi còn ở Việt Nam. Ba mươi năm sau đợt người Việt tị nạn đầu tiên bỏ nước ra đi, đời sống của người Việt ở hải ngoại đã hoàn toàn ổn định và hội nhập thành công. Những cộng đồng người Việt là những cộng đồng trù phú. Người Việt làm ăn khá giả trong mọi ngành nghề – trừ nghề làm báo.

Điều mỉa mai và khó hiểu là nhìn từ bên ngoài, báo chí Việt ngữ cũng là một sinh hoạt có vẻ phát triển trong các cộng đồng người Việt, như nhiều ngành nghề khác. Cộng đồng càng lớn thì báo chí Việt ngữ càng nhiều. Không chỉ báo in mà còn báo điện tử (truyền thanh, truyền hình). Không phải chỉ có một đài mà nhiều

đài. Đủ loại, đủ màu sắc, tô điểm cho đời sống vật chất phồn thịnh của cộng đồng. Nó khoác cho cộng đồng một cái hồn, một nếp sống có tinh thần, có văn hóa. Nhưng, nhìn từ bên trong, nghề làm báo Việt ngữ là nghề hẩm hiu nhất, và người làm báo Việt ngữ là người có đời sống bấp bênh, bạc bẽo, thiệt thòi nhất.

Vì đồng hương chỉ quen lượm báo, lấy báo nên lợi tức duy nhất của người làm báo là tiền quảng cáo thương mại. Nhưng số cơ sở thương mại trong các cộng đồng gần như cố định trong lúc báo ra mỗi ngày một nhiều khiến xảy ra hiện tượng tranh giành quảng cáo và người đăng quảng cáo tự xem như kẻ gia ân chứ không phải là một dịch vụ cần thiết cho việc kinh doanh. Trong tình trạng như vậy, muốn sống còn, chủ báo phải uốn mình khi “xin” quảng cáo và phải cong lưng làm mọi việc – từ chủ nhiệm cho tới người “phát báo” (đem báo bỏ ở các chợ, các cửa hàng, văn phòng, cho đồng hương tới lượm, lấy về đọc miễn phí).

Bài thơ “Trời mưa đi phát báo” của Giang Hữu Tuyên



Giang Hữu Tuyên (1949-2004)

(viết năm 1999) đã diễn tả nỗi nhọc nhằn và tâm sự của người chủ báo kiêm người phát báo trong cộng đồng người Việt hải ngoại:

*Chiều ngã năm đường năm bảy
ngã*

*Ngã nào cũng ướt giọt mưa rơi
Bao mùa mưa đã im giông bão
Sao nước Trường giang vẫn
khứ hồi*

*Mười mấy năm làm tên phát
báo*

*Lòng buồn theo thành quách xu
xu*

*Những trang tin dột từ quá khứ
Rớt ngập ngừng cùng những
hạt mưa.*

*Mưa lớt ngọt đời loi ngoi mãi
Sáng chưa đi chiều lại mưa về
Mưa ngã năm từ năm bảy ngã
Ngã nào cũng mưa và mưa thôi*

*Xấp báo trên tay vừa ướt hết
Vây mà cứ đứng dưới mưa bay
Hình như những mùa mưa thuở
trước*

Đang về làm ướt trái tim ai?

Bài thơ mang nhiều nỗi niềm ẩn ức mà hình như ít ai thấu hiểu. Sau khi nằm xuống, Giang Hữu Tuyên được bạn bè khen là “người làm báo đảng hoàng”. Đó là những lời lẽ tốt đẹp của người còn sống dành cho người đã ra đi nhưng cũng mang hơi hướng của những kẻ bề trên hạ cố đàn em, và có những nỗi niềm, những sự thật mà tôi tin rằng Giang Hữu Tuyên đã mang xuống tuyến đài vì chưa được nói ra.

Quả thật, so với nhiều người làm báo khác trong các cộng đồng người Việt, Giang Hữu Tuyên là người tử tế, dễ thương. Và vì tử tế, dễ thương nên đã bị một số người tự cho là “đàn anh” lợi dụng, bắt nạt,

khiến cho đôi khi đã phải miễn cưỡng làm những điều mà thực lòng anh không muốn, và đã làm cho tờ *Hoa Thịnh Đốn Việt báo* mất vẻ “đàng hoàng”. Như một lần, khi cuộc khủng hoảng nội bộ Văn Bút VNHN còn ở trong tình trạng vàng thau lẫn lộn, Hoa Thịnh Đốn Việt báo đã đăng bài của ông Nguyễn Ngọc Bích đảo ngược sự thật, biến trắng thành đen, phải thành trái, bênh vực kẻ xấu làm sai, tấn công người làm đúng – mà tôi là mục tiêu chính. Khi tôi viết bài lên tiếng gửi tới HTĐVB, Giang Hữu Tuyên vứt đi, không đăng. Đó là thói quen của nhiều tờ báo ở hải ngoại nên cũng không làm tôi ngạc nhiên. Điều làm tôi ngạc nhiên là một hôm gặp tôi, Giang Hữu Tuyên đã tỏ ra náy náy và nói: “Đáng lẽ tôi phải đăng bài của anh mới đúng”.

Tôi đã quen chịu đựng những điều không đúng nên không trách và không giận Giang Hữu Tuyên. Trái lại, tôi cảm thấy “thương” Giang Hữu Tuyên khi nghe câu nói của anh. Dưới mắt tôi, Giang Hữu Tuyên đàng hoàng hơn một số “đàn anh” – những kẻ luôn vỗ ngực nhân danh mọi thứ cao cả trong lúc làm những điều thấp kém, cấu kết với nhau dùng ngòi bút phò trợ gian tà, bôi đen chân lý mà lương tâm không hề áy náy - vì tâm hồn họ đã mắc bệnh AIDS.

Có kẻ bỏ chạy khi quân đội chưa tan hàng, nay an cư lạc nghiệp trên xứ người rồi thì coi kẻ đến sau như mỗi ngon để lừa gạt, và tôi đã từng là nạn nhân. Khi tới Virginia

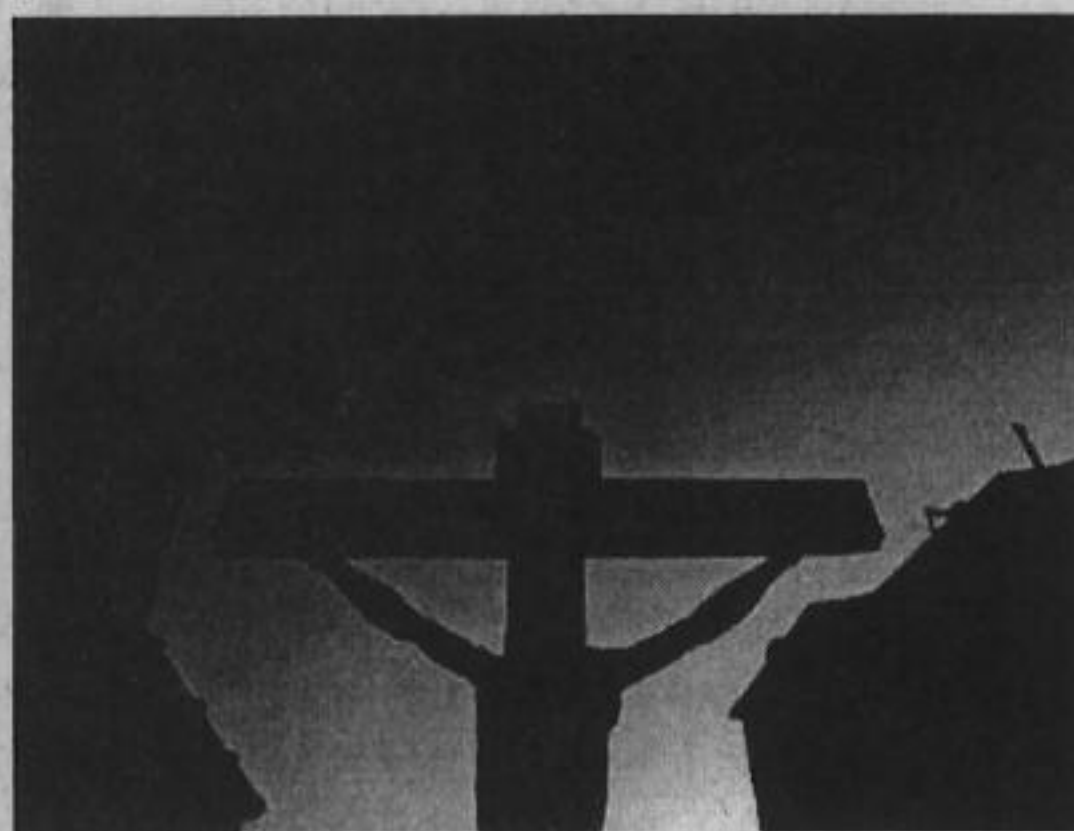
không được bao lâu, tôi được một người “làm báo Washington Post” tỏ ra tử tế mua giùm một bộ software chữ Việt cho chiếc computer với giá 250 mỹ kim. Sau khi trả tiền cho ông cựu thiếu tá Võ Bị tôi mới phát giác bộ chữ Việt (Việt Toán) không dùng được. Gọi số điện thoại ghi trên hộp đựng thì đường dây đã bị cắt. Việt Toán đã đóng cửa tiệm, ngưng sản xuất từ lâu. Tôi tiếc tiền thì ít mà tiếc cho danh dự một con người thì nhiều – hai chữ “danh dự” bằng chỉ vàng thêu trên chiếc mũ đỏ của người sinh viên Võ Bị ngày xưa.

Tôi hiểu vì sao có những người, dù rất yêu nghề, đã buông bút, kiếm nghề khác sinh sống. Cách đây hai năm, nhà báo Thanh Thương Hoàng, cựu chủ tịch Nghiệp-đoàn Ký Giả VN, sau nhiều năm bị đày ải trong trại cải tạo và sang Mỹ, được một người bạn giúp cho một số tiền để “ra báo”. Anh gọi cho tôi để mời cộng tác, và đã kể cho tôi nghe câu chuyện về một đồng nghiệp “trẻ” đã trả lời anh như sau, khi được anh rủ làm báo: “Nếu anh cho em chọn giữa làm báo hay đi cải tạo, em xin chọn.. được đi cải tạo!”

Dù đã được cảnh cáo, anh Thanh Thương Hoàng vẫn ra tờ báo *Đời* ở San Jose, một tờ báo đẹp cả hình thức lẫn nội dung, nhưng đời sống của nó không kéo dài quá một năm.

Đọc thông báo “thay đổi định kỳ xuất bản” trên *Làng Văn* số 255 tôi thật buồn, nhưng lại... vui vì sẽ có nhiều người bớt khổ vì làm báo – trong đó có tôi. ●

đêm lễ thánh



*Đêm lễ thánh,
súng ngừng chưa em nhỉ?
người giết người, ai đón Chúa sinh ra?*

*Sao mầu nhiệm
gom đồng trinh nắng mới
tuyết hoa nghiêng, rơi trắng phủ đêm già!*

*Ta sám hối
van xin đời tha tội
trái đất buồn, quần quai máu tanh hôi!*

*Nghe tiếng khóc
hài nhi thương tội lỗi
mong giận hờn, khói đạn hoá tình khôi!*

*Đau cuộc chiến
tràn dâng vùng biển đỏ
hồn rách bươm, thù hận có sinh thì?*

*Đêm lễ thánh
vá đời từng mảnh vụn
Đắp nhân gian trong Chúa cửa bình an!*

lan cao

Người Thiện-Tâm Không Cô-Đơn

Nguyễn Văn Thông

Có người nói rằng tôn-giáo, chính-trị, và món ăn là ba thứ rất dễ gây đụng-chạm cá-nhân khi bàn-cãi. Tranh-luận xem món ăn nào ngon nhất, đặc-biệt nếu là món ăn đặc-trưng của địa-phương mình thì chắc nhiều khi đổ chén đổ li là thường, mà có khi còn đổ máu. Đụng-chạm đến lòng yêu... địa-phương mà li. Vậy mà xem ra hai vấn-đề trên còn nặng kị hơn nhiều. Chẳng những nó đụng-chạm tới lòng yêu nước mà còn đụng tới hồn-phách thâm-sâu của mình. Nếu hai vấn-đề ấy cũng là đề-tài tranh-luận xảy ra một lúc, không khéo xảy ra đại-chiến chứ không chơi.

Như vậy thì không lẽ mình cứ im đi với nhau? Cứ làm bộ tươi-cười lịch-sự mà chẳng bao giờ dám chia-sẻ những điều mình ưu-tư? Không phải vấn-đề càng nhạy-cảm, càng tế-nhị, mà mình bàn-bạc được với nhau, thì mình lại càng hiểu nhau, biết nhau, dễ thông-cảm và thân-thiết với nhau hơn hay sao? Đâu phải mình có thể bàn chuyện quê-hương mình với bất cứ một bạn ngoại-quốc

nào, dù người ấy có hiểu-biết và dư-thừa lịch-sự. Vậy mà nếu gặp được bạn đồng-hương, nói chuyện ăn ý với nhau rồi thì bàn chuyện cả mấy ngày đêm không hết.

Dịp lễ Giáng Sinh năm nay, tôi muốn bàn với quý bạn hai "chuyện lớn" - chính-trị và tôn-giáo - cùng một lúc. Trong cái bối-cảnh giao-động của thời-cuộc mà nghe sứ-diệp Giáng-Sinh, "Bình-an cho người thiện-tâm", tôi thiết nghĩ nhiều người trong chúng ta hẳn có ít nhiều ưu-tư. Có thật rằng người thiện-tâm sẽ được bình-an không? Mình đây này, hết lo chuyện này đến chuyện khác, có mấy khi được thư-thả bình-an, không lẽ lòng mình không thiện? Mình quan-tâm đến chính-trị, đến nhân-quyền, đến chuyện đạo-đức là bởi lòng mình cũng có chút thiện tính đó chứ, nhưng hình như ở phương-diện nào, lòng chúng ta cũng thấy có gợn sóng. Hi-vọng rằng bàn về chính-trị và tôn-giáo, những khác ý của chúng ta không gây ra đại-chiến, mà chỉ làm giàu thêm những suy-nghĩ, cảm-thông, và

nhất là biết đâu ta có thể tìm được ý-nghĩa của sự bình-an.

Trong kì bầu-cử tổng-thống Mỹ năm nay, tôi đoán rất nhiều người Việt mình âu-lo, bằng-chứng là nhiều vị ở Canada, Úc, Thụy-sĩ... không có hân-hạnh tỏ ý-kiến mình qua lá phiếu nhưng đã viết bài hoặc lên tiếng phân-tích điều hay điều dở ở các ứng-cử viên, phân-tích tình-hình không những ở Mỹ, ở Trung Đông, Việt Nam, mà cả ở Âu-châu sẽ bị ảnh-hưởng thế nào sau cuộc bầu-cử này. Điều hay là có vị còn cho biết cái hậu-cảnh của Âu-Châu vì sao chống-đối hay ủng-hộ Mỹ. Anh chị bạn văn của tôi, ĐCB không những gọi điện-thoại thúc-giục bạn-bè và người quen-biết đi bầu, mà cả ngày anh chị dùng xe nhà chở các ông bà cụ lớn tuổi, hỏi-han để đến tận nơi những phòng phiếu khác nhau trong khu-phố đông-đúc nơi anh chị ở. Dĩ-nhiên anh chị không quên dặn-



dò, hoặc góp ý-kiến nên bầu cho ai. Còn những bạn-bè tôi quen biết khác thì hầu như ai cũng xôn-xao cả ngày, buổi tối thì ngồi trước ti-vi theo-dõi đến hai, ba giờ sáng, có người thức trắng đêm. Tới sáng sớm kết-quả chưa ngã ngũ thì gọi nhau bình-luận rôm-rả. Đến giắc trưa khi một ứng-cử viên tuyên-bố chấp-nhận thất-cử thì ai nấy gọi nhau ồn-ào. Anh chị ĐCB bảo, hơn một tiếng đồng-hồ, chuông điện-thoại nhà anh chị reo không ngớt, gần xa khắp nơi gọi về.

Ở đất Mỹ năm nào cũng đi bầu phiếu một lần, cứ bốn năm mới bầu tổng-thống, nhưng có năm thì bầu thống-đốc, nghị-sĩ, dân-biểu, các cấp đại-diện trong chính-phủ, hoặc trả lời các cuộc trưng-cầu dân ý về đủ chuyện, chẳng hạn chính-phủ có nên bù học-phí cho gia-đình có con đi học trường tư hay không. Sôi-động nhất là những năm bầu-cử tổng-thống.

Trong vài chục năm sống trên đất Mỹ, có lẽ cuộc bầu-cử năm nay là sôi-động hơn cả. Sôi-động vì thời-thế, và vì con người của hai ứng-cử viên, đương-kim tổng-thống (TT) George W. Bush và Nghị-sĩ (NS) John F. Kerry. Sau khoảng một năm tranh-cử giữa hai vị, càng về cuối càng đồn-dập sôi-sục qua ba lần tranh-luận trực-tiếp, và những lời qua tiếng lại của hai bên phóng lên truyền-thanh và truyền-hình, cuối cùng ngày bầu-cử đã tới.

Thành-phố Boston tôi ở không những là quê-hương của NS Kerry mà cả tiểu-bang đã có truyền-thống phò đảng Dân Chủ từ xưa. Đa-số người Việt

và những người ủng-hộ TT Bush thuộc thành-phần thiểu-số. Đi bầu gặp nhau chỉ dám hỏi nho-nhỏ, khác hẳn thói quen nói to thường ngày. Nhà trường nơi tôi làm việc có bầu khí tương-kính và tế-nhị, chẳng thấy ai nói chuyện tôn-giáo hay chính-trị bao giờ cả. Thỉnh-thoảng đi đám tang, vào nhà thờ mới biết thêm được ai đi đạo nào. Lâu lắm mới có người dè-dặt hỏi riêng ý-kiến tôi về sự lựa chọn ai trong tình-hình chiến-tranh tại Iraq hiện nay.

Phải biết người biết ta, một mặt tôi cho người bạn đồng-nghiep cái quan-điểm chiến-tranh chống lại sự khủng-bố và độc-tài từ kinh-nghiệm đau-thương của đất nước mình với cộng-sản, những suy-nghĩ và lựa-chọn nào đã xảy ra trước và sau khi miền Nam bị cưỡng-chiếm; một mặt tôi cũng phải lắng nghe ý-kiến phía họ, và đặt vài câu hỏi kết-luận cho họ suy-nghĩ. Thay-đổi ý-kiến của một người không dễ, nhất là khi người ấy sử-dụng cảm-tính của trào-lưu hơn là lí-trí, và khi í-kiến của mình thuộc thiểu-số. Chúng tôi chỉ ở trong 37% số cử-tri bầu cho TT Bush so với 62% bầu cho NS Kerry trong tiểu-bang này. Sau Thủ-Đô Hoa Thịnh Đốn (D.C.) với số phiếu ủng-hộ NS Kerry 90% và TT Bush có 9%, có lẽ tiểu-bang chúng tôi đứng hạng nhì trong lá phiếu ủng-hộ NS Kerry.

Biết tôi đã lựa-chọn ai, có ý cho ai là thiện, ai là ác rồi thì chắc có bạn không thèm đọc tiếp nữa. Tuy nhiên tôi sẽ tránh dựa trên í-kiến của mình

càng nhiều càng tốt để nhận-định, và sẽ cố chỉ đưa ra những con số và sự-kiện khách-quan để các bạn - nếu không thương nhóm thiểu-số chúng tôi đã phải ngậm cay nuốt đắng - thì cũng cảm-thông được với chúng tôi.

Nước Mỹ bầu-cử tổng-thống tính trên kết-quả của cử-tri đoàn chứ không dựa trên lá phiếu phổ-thông. Mỗi cử-tri được tính là một lá phiếu phổ-thông, nhưng mỗi cử-tri lại thuộc về một cử-tri đoàn trong tiểu-bang của mình, được chia ra tùy theo dân-số. Thí dụ tiểu-bang California có 55 cử-tri đoàn, New Hampshire có 4, Massachusetts có 12. Luật thắng là một ăn cả, ngã về không, ứng-cử viên nào cao phiếu trong một tiểu-bang dù hơn vài trăm phiếu cũng là thắng với tất cả số cử-tri đoàn của tiểu-bang đó. Luật bầu-cử này có tính-cách chiến-lược tập-thể, làm cho các ứng-cử viên không thể coi thường tiểu-bang nào, có thể xảy ra kết-quả bất-ngờ. Kết-quả lần bầu-cử này là TT Bush nhận được hơn NS Kerry 3 triệu rưỡi phiếu phổ-thông trên toàn quốc, nhưng lại ngang-ngửa nhau vào phút cuối ở kết-quả 20 cử-tri-đoàn của tiểu-bang Ohio. Sau vài ngày kiểm phiếu toàn-diện, trong tất cả 538 cử-tri đoàn, TT Bush thắng 286 trong khi NS Kerry thua với 252.

Có những bạn ở xa hoặc không biết sẽ bảo rằng, ai có tài đức thì được bầu, ai kém thì thua, đâu có gì phải bàn. Chuyện không đơn-giản như thế. NS Kerry đi tham-chiến được bốn tháng ở Việt Nam,

ba lần bị thương nhẹ trong những trường-hợp còn nhiều tranh-luận, nhưng ông ta đã lãnh ba chiến-thương bội-tinh. Về Mỹ, ông đứng đầu nhóm cựu chiến-binh phản chiến, cùng với tài-tử Jane Fonda chửi-bới cuộc chiến ở VN là phi chính-nghĩa, là tàn-ác, trong khi ca-ngợi Hồ Chí Minh là yêu nước chân-chính. Ông ném huy-chương vào Tòa Bạch Ốc, bảo đó là huy-chương của tội-ác khát máu. Ông nói những chuyện lính Mỹ cắt tai, dí điện vào bộ-phận sinh-dục Việt cộng, hãm-hiếp phụ-nữ, bắn-giết trẻ em, và lỏng trong những thời-gian và không-gian không thực, bị những người lính Mỹ khác kể ra những bằng-chứng ngược lại. Bây giờ đi tranh-cử, ông lấy lại những huy-chương đó để chứng-tỏ mình phục-vụ đất-nước một cách anh-hùng, chê-bai TT Bush hèn-nhát trốn làm lính không-quân bảo-an tại nhà.

Sự-kiện thứ hai về NS Kerry có liên-quan đến Việt Nam. Trước những thảm-trạng đàn-áp đồng-bào sắc-tộc, bắt-bớ và đánh-đập các nhà lãnh-đạo tôn-giáo và tín-đồ, nạn buôn-bán phụ-nữ và trẻ em dưới nhiều hình-thức, nhiều đoàn-thể người Việt trên thế-giới lên tiếng và được một số dân-biểu bảo-trợ để đệ- nạp dự-luật nhân-quyền cho Việt Nam. Toàn thể Hạ-viện Mỹ bỏ phiếu ủng-hộ trừ một phiếu. Dự luật được mang lên Thượng Viện. NS Kerry với quyền-hạn chủ-tịch một ủy-ban trong thượng-viện, dùng chiến-thuật filibuster (nói dai) để ngăn-cản không cho dự-luật được

mang ra bàn-thảo. Phái-đoàn người Việt ở Massachusetts đã nhiều phen vất-vả xin hẹn nơi văn-phòng ông để vận-động. Chúng tôi đã từ thuyết-phục đến tranh-luận với đường-lối của ông là chủ-trương “phát-triển kinh-tế để nâng-đỡ nhân-quyền” tại nhà nước Việt-cộng. Ông nhất định không chịu hiểu rằng, đường-lối ấy không khác gì đưa tiền vào tay bọn cướp với hi-vọng chúng san-sẻ vài đồng lẻ cho các nạn-nhân.

Đó là hai sự-kiện liên quan đến người Việt. Người Mỹ nhìn NS Kerry với những khía-cạnh khác. Hội-đồng Giám-Mục Hoa-Kỳ nhắc-nhở tín-hữu bốn-phận công-dân trong việc chọn-lựa ứng-cử viên không chống lại giáo-lí trong vấn-đề phá thai và hôn-nhân đồng tính. NS Kerry có đường-lối này mặc-dù ông ta nói mình là người công-giáo. Đa-số quân-nhân hiện-dịch tại Iraq và gia-đình của họ ủng-hộ TT Bush, và tỏ ra lo-ngại về khả-năng lãnh-đạo quân-đội của NS Kerry, một người nổi tiếng hay thay-đổi tùy trào-lưu. Câu ông nói về sự ủng-hộ và phản-đối của ông về cuộc chiến Iraq thường được nhắc tới là: “*Tôi đã ủng-hộ trước khi tôi phản-đối.*”

Thống-kê về tầng lớp dân chúng bỏ phiếu cho Kerry gồm có: 41% người Mỹ trắng trong số 77% cử-tri, 88% người Mỹ đen trong số 11% cử-tri, và 56% người Á-châu trong 2% cử-tri. Với phương-tiện lôi-cuốn quần-chúng trong tay, hầu-hết giới tài-tử Hollywood đi quảng-cáo cho NS Kerry.

Thống-kê cho thấy ở lớp tuổi dưới 30 chiếm 17% cử-tri, có 54% bỏ phiếu cho NS Kerry. Đó là những con số cử-tri rất lớn ủng-hộ NS Kerry.

Trong khi các tờ báo lớn như *New York Times*, *Los Angeles Times*, *Washington Post*, và *Boston Globe* có số xuất-bản cả triệu bản mỗi ngày, và đa-số những tờ báo khác đều ủng-hộ NS Kerry, thì các đài tin-tức CNN, CBS, và ABC chứng-tỏ thêm sự thiên-vị của họ. Đài CBS đưa ra phóng-viên phỏng-vấn phó ứng-viên John Edwards của NS Kerry bằng câu hỏi: “*Liệu chúng ta có thắng-cử hay không?*”. Dan Rather ở đài CBS đưa ra một văn-thư giả-mạo tố-cáo TT Bush trốn nhiệm-vụ thời ông ở trong quân-đội, nhưng từ-chối không tiết-lộ nguồn-gốc cung-cấp văn-thư. Giới truyền-thông còn áp-đảo quần-chúng bằng đủ cách. Đài radio WBZ Boston bình-luận rằng, từ trước đến giờ ứng-cử viên nào cao lớn hơn vẫn thắng. (NS Kerry cao hơn TT Bush.) Trong tất cả các cuộc thăm-dò, TT Bush chỉ thắng sau đại-hội của Đảng Cộng Hòa và kéo dài được vài tuần, sau đó thì toàn lết-đệt theo đuôi NS Kerry. Trong khi những kết-quả thắng của NS Kerry được nhắc lại mỗi giờ vài lần, thì kết-quả thắng nào của TT Bush cũng chỉ được loan tin vài lần trong ngày, thí dụ cuộc thăm-dò các chiến-binh tại Iraq và gia-đình của họ. Buổi sáng ngày bỏ phiếu, người ta còn đưa ra “nhà thăm-dò khả kính nhất nước, John Zogby” để tiên-đoán rằng, NS

Kerry chắc-chắn sẽ thắng vì ông đang thắng lớn ở Florida và Ohio là hai nơi quyết-định chủ-chốt. Nhiều người theo-dõi cảm thấy nóng mặt trước thái-độ thiên-vị bất-công này. Nhiều lần tôi phải lăm-bắm chữ bất-lương để gán cho giới truyền-thông.

Các bạn nghĩ sao lúc nửa đêm ngày bầu phiếu 2/11, khi 97% số phiếu ở Ohio đã được đếm với số phiếu thắng của TT Bush hơn NS Kerry 140 ngàn phiếu mà trừ hai đài NBC và FOX News, tất cả các đài khác đều từ-chối loan tin phần thắng nghiêng (projected) về TT Bush. Họ dựa vào con số phóng-đại 250 ngàn lá phiếu tạm-thời (provisional) chưa được đếm, trong khi thực-tế chỉ có khoảng 100 ngàn lá phiếu. 11 giờ sáng hôm sau, NS Kerry biết không thể nào thắng được cho dù 100 ngàn lá phiếu kia có bầu cả cho ông ta, ông đành tuyên-bố thua cuộc, bỏ ý-định kiện-cáo đòi đếm lại phiếu như thời Al Gore bốn năm trước. Tới lúc ấy, các đài tin-tức kia mới công-bố TT Bush thắng cử.

Chiếc sân-khấu được dựng lên để chờ ăn mừng chiến-thắng của NS Kerry tốn-phí một triệu bạc ở giữa thành-phố Boston. Nhiều người mang túi ngủ, ghé bố với dự-định thức cả đêm để ăn mừng chiến-thắng với NS Kerry. Sáng hôm sau nhìn nó mới thiếu-não làm sao. Dưới mưa phùn rả-rích giữa thu, cờ quạt ủ-rũ một cách thảm-hại. Những tấm bảng cổ-vũ ngày hôm qua được giơ lên trong tiếng hò reo như sóng dậy, bây giờ nằm bẹp dí trên

mặt đường. Sau khi NS Kerry xuất-hiện đọc bài diễn-văn chấp-nhận thất-cử, ông và ông phó ứng-viên cùng gia-đình mau chóng rời sân-khấu bước vào đoàn xe màu đen, sẵn-sàng chuyển bánh. Nhóm người ủng-hộ trung-thành đứng mếu-máo sứt-sứt trong màn mưa. Một phóng-viên của đài NBC ví quang-cảnh như một đám tang trong mưa.

Câu ví-von thật ác-liệt. Đáng lẽ ra phải mủi lòng thương-hại kẻ ngã ngựa thì tôi lại phì cười, giải-thoát được nỗi ảm-ức khi nghe bài diễn-văn thất-cử. Lí-do là sau lời chúc-mừng ước-lệ bên thắng cử, NS Kerry bắt-đầu “giảng” theo thói-quen cố-hữu của ông ta - như tờ *Boston Herald* nhận-định - “*Đất nước đang trong nguy-cơ chia-rẽ, chúng ta khẩn-thiết cần đến với nhau, cần tìm một căn-bản chung, chúng ta cần phải đoàn-kết. Hôm nay tôi hi-vọng chúng ta có thể bắt-đầu cuộc chữa lành đó... Từ hôm nay chúng ta hãy chung lưng góp sức, quên đi những trách-móc hay biện-luận, không còn tức-tối hay thù-hận.. Đất nước này cần sự hiệp-nhất và cảm-thông. Tôi hi-vọng Tổng Thống Bush sẽ phát-huy được những giá-trị này trong những năm tới...*”

Rồi ông còn “giảng” thêm, hẳn là cho TT Bush và cho toàn dân nghe, là ông sẽ tiếp-tục tranh-đấu để nước Mỹ tăng thêm công ăn việc làm, có bảo-hiểm sức-khoẻ, phát-triển chân trời khoa-học, và hơn bao giờ hết, cùng nhau thắng cuộc chiến ở Iraq và mặt trận khủng-bố. Nói chung, ông cho người

ta cái cảm-tưởng rằng, dù ông thất-cử nhưng TT Bush nên tiếp-nhận những giá-trị và đường-lối của ông mà làm. Hình như ông cho rằng, nguyên-nhân chia-rẽ là ai đó, bây-giờ ông có lời khuyên nên đoàn-kết lại. Hình như ông không còn nghe được những âm-vang của những khẩu-hiệu ông tuyên-bố đồng-đặc rằng, “*Cuộc chiến-tranh Iraq là cuộc chiến sai-lầm, sai lúc và sai chỗ...*”, hình như ông ta quên rằng, ông ta đã có 20 năm ăn-lương nghị-sĩ mà chỉ thấy nói được rằng “*I have a plan.*” (Tôi có dự tính).

Cái phì cười làm tôi thấy nhẹ bụng để chú-tâm hơn vào bài diễn văn thắng-cử của TT Bush. Ông nói:

“*Chúng ta đã trải qua một đêm dài... nhưng là đêm trọng-đại (...)* Hồi sáng, Nghị-sĩ Kerry gọi điện-thoại chúc-mừng.(...) Ông là con người rất hoà-nhã. Ông đã làm cho cuộc tranh-cử có hào-khí, ông và những người ủng-hộ ông có thể tự-hào về nỗ-lực của họ. Laura và tôi chúc Nghị-sĩ Kerry và bà Teresa cũng toàn gia-đình những điều tốt-đẹp nhất.

Nước Mỹ đã nói lên tiếng nói của mình, và tôi khiêm-tốn trước sự tin-cậy của người dân trao cho tôi. Sự tin-cậy ấy đem đến cho tôi bổn-phận phục-vụ người dân Mỹ. Tôi sẽ hết sức làm tròn bổn-phận ấy mỗi ngày bao lâu tôi là tổng-thống của quý vị. (...)

Để đạt được những mục-tiêu này, cần có sự tiếp tay rộng lớn của toàn dân. Vì thế ngày hôm nay tôi muốn nói với từng người đã bỏ phiếu cho đối-thủ của tôi. Để đất nước

này mạnh và tốt hơn, tôi cần sự hỗ-trợ của quý bạn và tôi sẽ làm việc xứng-đáng với sự hỗ-trợ ấy. Tôi sẽ làm mọi sự có thể để xứng-đáng với lòng tin-cậy của quý bạn..."

A, đây là vị tổng-thống của tôi. Ông không cao giọng huênh-hoang trong chiến-thắng, dù là một chiến-thắng chưa hề có về nhiều mặt trong lịch-sử, nhưng ông hết sức khiêm-tốn. Ông không giảng-dạy ai, không nhấn-tiếng ai phải làm gì, trái lại ông sẽ làm trước, làm hết mình để xứng-đáng với lòng tin-cậy của cả những người chưa hề tin-cậy ông. Con người này bình-dân trong lời nói, lương-thiện trong ý-nghĩ, và bền chí trong cách

làm việc, dù nhiều người từ-chối không nhìn nhận.

Thống-kê về cuộc bầu-phiếu của hệ-thống tin CNN - một hãng tin không ủng-hộ TT Bush - cho biết có bốn trọng-điểm được cử-tri quan-tâm để lựa-chọn với số phần trăm cử-tri đặt tầm quan-trọng hàng đầu là: giá-trị đạo-đức 22%, kinh-tế 20%, nguy-cơ bị khủng-bố 19%, và cuộc-chiến tại Iraq 15%. Các thứ còn lại là bảo-hiểm sức-khỏe 8%, thuế-khóa 5%, và giáoo-dục 4%. Ở số cử-tri đặt giá-trị đạo-đức hàng đầu, 80% bỏ phiếu cho TT Bush, 18% bỏ phiếu cho NS Kerry. Điều ấy nói rõ-ràng về tư-cách đạo-đức của hai ứng-

cử viên, về căn-bản lựa-chọn người lãnh-đạo cho đất-nước dẫn đầu nền tự-do của thế-giới.

Nhưng chúng ta nghĩ sao nếu trong 100 người mới chỉ có 51 người chọn người có tư-cách đạo-đức còn 48 người kia thì không (1 người còn lại không quan-tâm)? Trong mọi sinh-hoạt, một tập-thể chỉ cần một hai người xấu đã đủ làm cho không những người lãnh-đạo mà cả tập-thể ấy vấp-vả vì sự bêu xấu, nói dai, xuyên-tạc của họ, huống gì gần phân nửa cử-tri của đất-nước này một là không nhìn ra đâu là chân-thực, đâu là giả-tạo, hai là chính lòng họ đã có những giá-trị căn-bản theo tư-lợi, thời-cơ, buông-thả để đến khi gặp được người đại-diện cho họ thì họ hết sức ủng-hộ liền. Rau nào thì sâu nấy. Chúng ta không lo-âu hay sao? Chúng ta nghĩ sao khi cùng là con cái của một giáoo-hội, luật buộc phải vâng theo giáoo-lí không ủng-hộ phá thai, không ủng-hộ hôn-nhân đồng tính, mà 44 trong 100 người vẫn không coi giáoo-lí là tiêu-chuẩn hàng đầu để lựa-chọn, và tiếp theo là những tiêu-chuẩn về tư-cách đạo-đức và nhân-bản? Ta không thể không băng-khuàng tự hỏi tiêu-chuẩn lựa-chọn của những người "Kitô-hữu" ấy là tiêu-chuẩn nào?

Để xây-dựng con người và xã-hội, chúng ta dĩ-nhiên tin vào thiện-tính của con người. Không có niềm tin ấy, xã-hội tự-do này đã biến thành xã-hội hoặc là cộng-sản, hoặc là độc-tài rồi. Nhưng dù cho rằng con người có thiện-tính không có

Mái Ấm Thiên-Ân Cám Ơn

Tháng 10, 11 MATA đã nhận được quà của:

AC Châu Phạm & Tuyết Thị Nguyễn, London, ON200.00 CA\$

Chị Hoàng Ngọc Trinh, Edmonton, AB 200.00 CA\$

Thầy trò mù của MATA xin ghi-ơn tấm lòng của quý cụ, ông-bà, anh chị, các em, các cháu, và anh chị Làng Văn đã nuôi MATA bằng cả tình-thương lẫn lương-thực hằng ngày. Được tin chị Hoàng Ngọc Trinh đã qua đời vì bạo bệnh, thầy trò MATA xin chia buồn cùng gia-đình, và xin cầu-nguyện cho hương-hồn của chị. Chị Trinh đã từng giúp-đỡ trực-tiếp MATA. Quà lần này do em Hoàng Bích Ngọc gởi theo ý của chị Trinh trước khi qua đời.

Lễ Chúa Giáng Sinh, thầy trò MATA xin kính chúc quý ân-nhân sự bình-an của Thiên Chúa dành cho những tấm lòng đầy thiện-tính và tình-thương. (Nguyễn Văn Thông)

Chú-thích của toà-soạn:

1) Xin xem lại bài Người đau-khổ tạ ơn của Nguyễn Văn Thông, Làng Văn số 207, trang 30.

2) Chi-phiếu giúp Mái Ấm Thiên Ân xin đề trả cho "Nguyễn Văn Thông" và gửi về: 42 Himoor Circle, Randolph, MA 02368, USA. Người đại-diện của MATA sẽ đúc-kết và thông-báo cảm tạ trên Làng Văn.

3) Địa-chỉ của MATA: Đường Tân Hương, Phường 16, Tân Bình, Sài Gòn (Gần nhà thờ và chợ Tân Hương). ĐT. 847-2406.

nghĩa là thiện-tính ấy không phải giao-tranh với phần ác-tính của con người, và không phải thiện-tính bao giờ cũng thắng. Theo niềm tin Kitô-giáo thì sau khi nguyên-tổ Adam Eva phạm tội, sự ác đã tràn vào thế-gian. Trận chiến giữa thiện và ác xảy ra liên-tục nơi nhân-tính. Trong lịch-sử nhân-loại, các vị khai-sáng các tôn-giáo đều mang lại cho con người những con đường sáng để giúp thiện-tính của con người thắng-thế và thăng-hoa. Kitô-giáo tin rằng, Thiên Chúa xuống thế làm người để chia-sẻ thân-phận con người của chúng ta. Điều ấy không những nói lên tình yêu giữa Tạo-Hóa và tạo-vật, giữa Thiên-Chúa và con người, nhưng cũng nói lên rằng, Ngài đang ở bên chúng ta, ở giữa chúng ta - Emmanuel - trong cuộc giao-tranh trường-kì giữa thiện và ác.

Như vậy thì ta nhìn ra được một điều nơi chính mình: trong ta cũng có cuộc giao-tranh giữa thiện và ác, vì không phải lòng chúng ta toàn là thiện. Những người mà chúng ta đã tranh-luận, và ta kết-luận rằng họ là những con sâu của những loài rau tư-lợi, thời-cơ, buông-thả... cũng đang ở trong những cuộc giao-tranh giữa ác và thiện. Chúng ta không nên quá lạc-quan nhưng có thể tin-tưởng rằng, người thiện-tâm không cô-đơn. Mừng Chúa giáng-sinh, chúng ta dễ quên rằng Ngài xuống thế để bị khinh-khi, thách-thức, sỉ-nhục, ganh-tị và chịu xử-tử. Ngài đã bị bỏ rơi bởi chính những môn-đồ thân-tín nhất. Ngài không thắng sự chết và sự ác bằng cách thoát khỏi cái chết, mà là chết để sống lại, để chiến-thắng. Chúng ta mừng vì mình còn sống sót, chưa bị sự ác tràn-ngập, vì mình còn ở phần đa-số, dù chỉ hơn một tí. Chúng ta mừng hơn cả vì Đấng Chân Thiện Mỹ đã đến và ở giữa chúng ta, vì Thiên Chúa xuống thế làm người. ●

hồi cánh tuyết sâu

*Đêm đất khách
hồn lang thang
Về đâu? Tắm nẻo trời u tịch...
bàng bạc không gian...
mưa tuyết mênh mang.*

*Trắng trời mưa tuyết mênh mang
Tuyết ơi, phủ kín nhân gian bất bình
Về đâu? Về đâu?
Gửi về đâu u uẩn tâm linh*

*Trời mưa tuyết
hay lòng mình bão tuyết
Từ ly biệt
lìa quê-hương
thuyền bạt gió xa khơi.*

*Đêm nay mưa tuyết đầy trời
Quê ơi, chấn nẻo rồi bởi tâm tư
Hồn lênh đênh
đêm bão tuyết dật dờ
Bay về đâu
Trôi về đâu
hồi mảnh hồn đau
hồi cánh tuyết sâu?*

*Trắng tâm tư
mưa tuyết phủ
hồi đâu quê mình!*

*U uẩn tâm linh
trang thơ nhòa lệ
tâm tình khôn vơi...*

*Rơi rơi...
Tuyết sâu từng cánh chơi vơi
Hồn lang thang
mộng ngậm ngùi quê xưa...*

tuệ nga

Còn Một Chút Gì, Để Chúa Đừng Quên

Vũ Linh Huy

Mến thăm Anh N.,

Lâu nay thấy anh vắng bóng trên các diễn đàn tranh đấu, tôi vẫn tưởng tại anh quá bận rộn với việc nhà, việc sở nên không có thì giờ tham gia tranh đấu. Tuần trước nói chuyện với anh mới biết anh đã dứt khoát ngưng tranh đấu cho Tự Do Tôn Giáo và Nhân Quyền cho Việt Nam. Tuy các trao đổi giữa chúng ta có tính cách riêng tư nhưng vì các lý do anh nêu ra để “ngưng” lại có liên quan mật thiết với các lý do thôi thúc chúng tôi “tiếp tục”, nên tôi mạn phép anh viết lại nội dung cuộc thảo luận của chúng ta để mọi người hiểu rõ hơn lập trường của mỗi phía.

Anh bảo đã đến lúc chúng ta phải quên quá khứ, xóa bỏ hận thù để đoàn kết với mọi người Việt Nam, kể cả người cộng sản, để cùng nhau xây dựng đất nước, phục vụ dân tộc. Riêng chúng ta là người Công giáo thì phải noi gương Chúa Giêsu, tha thứ và quên hết lỗi lầm của kẻ được tha. Anh nêu thí dụ Chúa đã tha tội cho người con gái làng chơi và quên hết quá khứ của nàng, cho phép nàng xúc dầu

thơm lên đầu Ngài và tưới ướt chân Ngài bằng chính nước mắt của mình rồi lấy tóc mình mà lau chân Ngài cho khô, giữa một bữa tiệc đầy những người tai mắt trong thành phố. Chúa cũng tha thứ cho Ông Gia-kê-ô, người thu thuế cho quân xâm lược La Mã, bóc lột đồng hương Do Thái. Chúa còn vinh danh ông ta bằng cách đến nhà ông ăn cơm. Phê-rô chối Chúa ba lần, Chúa cũng tha rồi còn đặt ông làm thủ lãnh tiên khởi của Hội Thánh. Chúa cũng bỏ qua hết tội ác của tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài rồi còn hứa cho anh ta cùng vào Thiên Đàng với Ngài ngay chiều hôm ấy. Tóm lại, theo anh, Chúa tha thứ hết, quên hết, không tính toán hơn thiệt, tha vô điều kiện, “không sưu tra lý lịch” của người ta rồi mới quyết định tha hay không tha ...

Thưa anh, trước hết, chúng ta tranh đấu không phải để trả thù cộng sản, mặc dù từ ngày thành lập đến nay, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã gây muôn vàn tội ác chống lại chính dân tộc mình, giết hại hàng triệu dân lành, tàn sát biết bao người yêu nước không đồng quan điểm

chính trị với mình, giết chóc, hãm hại ngay cả các đảng viên đồng chí của mình trong các đợt thanh trừng nhằm củng cố quyền lực. Chúng ta không chống cộng sản vì vụ tàn sát Tết Mậu Thân hay vụ thảm sát trên Đại Lộ Kinh Hoàng, cũng không phải vì những tháng năm dài khổ sở, đói rét, nhục nhằn trong các lao tù cộng sản. Chúng ta tranh đấu vì cho đến giờ phút này, Cộng-sản vẫn còn đàn áp các tôn-giáo, bóc lột nhân dân, hãm hại những người không đồng chính kiến với chúng. Chúng ta tranh đấu vì chúng ta muốn nói thay cho những người bị bịt miệng ở trong nước. Chúng ta kêu cứu thay cho các phụ nữ nghèo đói, kể cả các em gái 7, 8 tuổi bị bán ra nước ngoài làm nô lệ tình dục. Chúng ta tranh đấu vì xót xa cho biết bao người dân nghèo, ba mươi năm sau chiến tranh, vẫn còn chết ban xác vì bom đạn, không phải vì vô tình đạp phải mìn bẫy cũ, mà vì nghèo quá phải liều chết cưa bom đạn lấy thuốc nổ bán đi mua gạo nuôi gia đình. Chính vì vậy nên cuộc tranh đấu của chúng ta có được sự tham gia đông đảo của giới trẻ, những người ra đời sau chiến tranh Việt Nam, chẳng biết gì về những tội ác của CS trong quá khứ, chẳng hề ném mìn đói nghèo, dầy đoạ trên các vùng kinh tế mới hay trong lao tù CS. Họ là những người tuổi đời chỉ mới đôi, ba mươi, được giáo dục ở Âu Mỹ, không hề “mang nặng quá khứ” trong lòng. Họ tranh đấu để đòi đảng Cộng-sản Việt-Nam phải chấm dứt các tội ác chống lại nhân dân do guồng máy thống trị của Đảng hiện

đang gây ra hàng ngày trên quê hương thân yêu của chúng ta. Giản dị thế thôi. Ngoài ra, biết bao tổ chức nhân quyền trên khắp thế giới cũng cùng lên tiếng với chúng ta, đòi CS tôn trọng tự do tôn giáo và nhân quyền, chẳng lẽ họ cũng làm vì lòng thù oán CS?

Thứ đến, không thể so sánh Đảng CS Việt Nam hiện nay với các người tội lỗi được Chúa tha thứ trong Kinh Thánh. Người con gái làng chơi đã chủ động tìm đến với Chúa, mang theo bình thuốc thơm quý để xức lên đầu Ngài. Cô còn chứng tỏ tâm tình thống hối bằng cách quỳ dưới chân Chúa, tuôn tràn dòng lệ ăn năn, khiến chân Ngài ướt đầm. Ông Gia-kê-ô thì sốt sắng đón Chúa vào nhà mình rồi giữa bữa tiệc đứng lên tuyên bố dành phân nửa gia tài để giúp đỡ người nghèo và đền trả gấp bốn

lần cho những người bị ông làm thiệt hại cách này hay cách khác. Phê-rô thì sau khi chối Chúa ba lần, đã ra ngoài đường khóc sụt sùi vì ăn năn. Rồi từ đó, ông hy sinh cả cuộc đời và cuối cùng hy sinh chính mạng sống cho Chúa và Giáo Hội. Còn tên cướp cùng bị đóng đinh với Chúa thì nhìn nhận tội lỗi của mình, chấp nhận rằng mình chịu trừng phạt là xứng đáng, rồi anh thành khẩn thưa với Chúa: “Lạy Ngài, khi nào Ngài vào nước của Ngài, xin nhớ đến tôi.” Trong khi đó thì cộng sản có bao giờ thành khẩn nhìn nhận các tội ác tày trời của họ, nói gì đến việc đền trả vật chất, tinh thần cho các nạn nhân? Nếu CS cũng thống hối, bỏ đường lối gian ác, quay về với dân tộc thì chúng ta cũng sẽ mở rộng vòng tay đón họ và quên hết quá khứ của họ như Chúa Giêsu đã làm cho các

người tội lỗi sống cùng thời với Ngài. Hơn nữa, đâu phải kẻ tội lỗi nào cũng được Chúa tha thứ. Ngài đâu có tha thứ cho Giu-đa phản bội hay cho những tư tế siêng năng kinh kệ mà lại “nuốt trứng gia tài của các bà goá”. Bọn Pha-ri-siêu giả hình, chất nặng gánh luật lệ lên vai giáo dân thật thà chất phác trong khi chính bọn chúng thì không đưa nổi một ngón tay út để nâng đỡ họ, Ngài kết án chúng nặng nề. Trong hai tên cướp cùng bị đóng đinh với Ngài, Ngài chỉ tha thứ cho một tên có lòng thống hối. Tên kia ngoan cố đến giây phút cuối cùng nên chẳng được tha.

Anh N. thân mến, Những điều anh nói về cái quên, cái nhớ của Chúa Giêsu rất độc đáo nhưng theo thiện ý, có hơi đơn giản quá, nhất là khi áp dụng vào việc tranh đấu để đòi hỏi tự do, nhân quyền, nhân phẩm cho đồng bào ruột thịt của chúng ta ở Việt Nam. Gần bốn mươi năm trước đây, trong một Ngày Thứ Năm Tuần Thánh, tôi được nghe một bài giảng rất thấm thía về cái quên, cái nhớ của Chúa Giêsu mà tôi luôn ghi lòng tạc dạ. Vị giảng thuyết hôm đó, nhận thấy nhiều viên chức trong ban chấp hành giáo xứ không vào dự Thánh Lễ mà lại tụm năm tụm ba ngoài sân nhà thờ để bàn hỏi với nhau về công tác tổ chức Tuần Thánh, ngài không bằng lòng. Bởi vậy, mở đầu bài giảng, ngài dùng giọng ôn tồn nhưng cương quyết để buộc họ phải vào trong thánh đường.

Đại khái ngài nói (tôi không nhớ nguyên văn vì là việc của gần bốn mươi năm trước, nhưng xin anh rộng lượng cho phép tôi được ghi lại những gì tôi nhớ



trong ngoặc kép vì chúng không phải là ý kiến của tôi): “Trước hết, tôi tha thiết kính mời tất cả quý chức đang bận rộn lo toan công việc bên ngoài trở vào trong thánh đường và ngồi xuống, bỏ qua tất cả mọi lo toan, kể cả lo toan việc Chúa, để bình tâm lắng nghe bài giảng của tôi vì những điều tôi sắp chia sẻ với anh chị em là những điều thiết yếu cho cuộc sống đạo đời này và phần rỗi của chúng ta đời sau. Nếu anh chị em không hiểu được ý nghĩa những việc Chúa làm ngày hôm nay và không quyết tâm thi hành những lời trần trối của Chúa trong Bữa Tiệc Ly trước khi Ngài chịu khổ hình và chịu chết thì việc giữ đạo của chúng ta mất hết ý nghĩa và phần rỗi của chúng ta không được bảo đảm. Hôm nay, Chúa đích thân quỳ gối xuống để rửa chân cho các môn đệ. Sau đó Ngài bảo các ông: ‘Các con có hiểu được việc ta vừa làm cho các con không? Các con gọi ta là Chúa và là Thầy, điều đó rất đúng vì quả thực ta là như thế. Mặc dầu ta là Chúa và là Thầy, ta đã rửa chân cho các con. Vậy các con hãy rửa chân cho nhau. Ta đã làm gương cho các con, các con cứ vậy mà làm theo’. Thưa anh chị em, đó là lời trần trối của Chúa trước khi phó mình chịu chết để cứu chuộc chúng ta. Chúa nhắc lại điều Ngài đã nói nhiều lần trong suốt ba năm đi giảng đạo là Ngài muốn chúng ta yêu thương nhau, yêu thương chân thành, yêu thương cụ thể, bằng cách nhường cơm, xẻ áo, ủi an, nâng đỡ, bênh vực, che chở nhau, tha thứ cho nhau. Chúa còn đồng hoá bản thân

ngài với anh chị em chúng ta. Ngài ghi nhớ những điều tốt lành chúng ta làm cho anh chị em chúng ta và trân trọng những điều ấy như thể chúng ta làm cho chính ngài vậy. Ngài cũng nhớ những điều chúng ta không chịu làm cho anh chị em và kể chúng như những việc chúng ta đã từ chối không chịu làm cho chính ngài. Rồi khi chúng ta đến gặp gỡ ngài lúc chúng ta lìa trần, ngài nhớ ngay lập tức, nhớ rõ ràng, nhớ chính xác, những gì chúng ta đã làm hay không làm cho anh chị em chúng ta. Và số phận đời đời của chúng chỉ thuộc vào một trong hai trường hợp. Hoặc: ‘Hãy lên mà hưởng phước Thiên Đàng cùng Ta, vì xưa khi Ta đói, con cho ăn, Ta khát, con cho uống, Ta là khách lạ, con tiếp đón Ta, Ta rách rưới, con cho áo, cho quần, Ta ốm đau, con chăm sóc, Ta bị tù đầy, con thăm viếng ...’ Hoặc: ‘Hãy đi cho khuất mắt ta, vì xưa khi Ta đói, con không cho ăn, Ta khát, con không cho uống, Ta là khách lạ, con không tiếp đón Ta, Ta rách rưới, con không cho áo quần, Ta đau ốm hoặc bị tù đầy, con chẳng thăm nom, chăm sóc ...’ Lúc đó, Chúa xem ra quên hết những việc khác chúng ta đã làm trên dương thế, kể cả những công cuộc lớn lao chúng ta đã thực hiện cho Chúa và Giáo Hội, như lập dòng, xây nhà thờ, xây tu viện, giảng giải, viết sách, rong ruổi khắp hang cùng ngõ hẻm để ‘làm sáng danh Chúa’. Ngài cũng quên bẵng chúng ta từng là chánh trương, trùm họ, linh mục, giám mục, hồng y, thậm chí cả giáo hoàng. Nhiều người trong cuộc sống trần gian đã tỏ ra rất thân thiết

với Chúa, thế mà khi đến gặp Chúa lại bị Chúa đuổi ra. Họ nắm áo Chúa kêu nài: ‘Chúng tôi đã nhân danh Chúa mà làm phép lạ’, hoặc: ‘Chúng tôi đã từng ngồi ăn cùng bàn với Chúa’. Nhưng Chúa trả lời dứt khoát: ‘Ta không biết các người là ai’.

Thưa Anh N., bài giảng hôm đó tôi chỉ nhớ có bấy nhiêu, dù vậy nó cũng đủ cho chúng ta thấy có một lối nhìn khác về những điều nhớ, điều quên của Chúa. Tôi tin rằng danh sách những điều Chúa nhớ để thưởng chúng ta còn rất dài. Áp dụng cụ thể vào cuộc sống hôm nay, tôi có thể “nghe” Chúa nói với một phụ nữ đã cương quyết không phá thai: “... Vì xưa Ta là một thai nhi vô tội, con đã giữ gìn sự sống của Ta...” Hay với một người con hiếu thảo ân cần chăm sóc cha mẹ già yếu, lú lẫn: “... Vì xưa khi Ta già yếu, khó tính, lẩm cẩm, lú lẫn, con đã chăm chỉ phụng dưỡng Ta...” Tôi cũng hy vọng Chúa sẽ nói với những người góp phần tranh đấu cho tự do, nhân quyền và nhân phẩm của anh chị em chúng ta ở Việt Nam: “... Hãy lên mà hưởng phước Thiên Đàng cùng Ta, vì xưa khi Ta bị đàn áp, bóc lột, chà đạp nhân phẩm, tước đoạt quyền làm người, con đã góp phần tranh đấu cho Ta”.

Tóm lại, muốn bảo đảm cuộc sống đời sau trên Thiên Quốc, chúng ta phải yêu thương phục vụ anh chị em chúng ta để khi chúng ta đến gặp gỡ Chúa, chúng ta còn một chút gì để Chúa nhớ chúng ta là ai.

Thân chào anh trong Chúa.
Sebastian Lê Văn Thanh ●

Yasser Arafat: Một Cuộc Đời Muôn Mặt

Minh Đạo

(tài liệu tổng hợp)



Chủ tịch Palestine Yasser Arafat cuối cùng đã chấm dứt một cuộc đời dài dằng dặc dẫn ông đi từ bờ sông Nil (Ai Cập) tới bờ biển Địa Trung Hải, qua eo biển Persique mà chẳng tới nơi. Suốt đời, ông đã muốn thành lập một quốc gia Palestine độc lập với Jérusalem làm thủ đô. Ông đã hấp hối và đã chết trên xú người mà chẳng bao giờ nhìn lại “đất thánh Jérusalem” ngoài ảnh chụp thành phố lịch sử này treo trong phòng làm việc của ông nay đã bị Do Thái phá hủy một phần. Yasser Arafat cũng đã muốn theo gương Ben Gourion, nhà sáng lập quốc gia Do Thái, khi chấp nhận, ở Oslo, phần ít hơn những gì ông hy vọng. Ông để lại sau lưng một quốc gia còn phôi thai, một số vùng đất bị vây bủa, điêu tàn và hình ảnh một người không hiểu hoặc không muốn, không thể từ bỏ chiến tranh. Một giấc mơ đã tan vỡ hay chỉ là dang dở? Một thất bại cá nhân hay là một thảm

kịch chung?

Cuộc đời, sự nghiệp ông chỉ có thể xét đoán một cách mờ nhạt. Một người chẳng biết “tùy thời mà biến dịch”, “được ăn cả, ngã về không” đã ngừng lại giữa đường, người đã lấy một châm ngôn của Lénine “tiến hai bước, lùi một bước”, làm châm ngôn cho mình. Những lần thất bại của ông lại được chuyển hóa thành những “chiến thắng rực rỡ” và ngược lại. Như một con tắc kè, kẻ hoạt đầu chính trị, trong suốt cuộc đời hoạt động dài của mình, ông đã biến đổi màu da sao để có thể tự vệ tốt nhất. Khi thì là một tín đồ đạo Hồi thành tín trong các cuộc thăm viếng Arabie Saoudite; khi thì là nhà cách mạng thân Bắc kinh hay là nhà ái quốc Liên Ả Rập trước mắt các chế độ do đảng Baas cầm quyền ở Syrie hay Irak. Chủ tịch Yasser Arafat đã nhiều lần tái sinh, như một con chim huyền thoại, ngay trên đồng tro tàn của mình mỗi khi kẻ thù của ông

cất lời ai điếu. Lần này thì không!

**Một quốc gia
thiếu lãnh thổ**

Chủ tịch Yasser Arafat ra đi để lại cho dân tộc mình một chỗ đứng dưới ánh mặt trời, dù nhỏ, với biết bao khát vọng, ngày nay, đầy những cảnh đổ vỡ hoang tàn nhưng cũng đủ để dựng lên một ngọn cờ. Đó là thành tựu chính yếu trong cuộc đời ông. Bị xóa khỏi bản đồ ngay sau thất bại năm 1948, bị buộc phải lưu đày, mang đủ loại giấy thông hành do các quốc gia tiếp cư cấp, người Palestine hiện diện trở lại quây quần cùng nhau xây dựng lần đầu tiên một tổ ấm quốc gia, trong đó, họ có thể tự định đoạt số phận của mình mà chẳng cần chờ đợi sự trợ giúp về phía “các nước Hồi giáo anh em”. Thiếu một thực thể sinh tồn và một tổ quốc được thừa nhận, Arafat đã mang lại cho người Palestine

một “lý lịch”, một bảo đảm thật sự và duy nhất cho tương lai.

“Tôi chẳng muốn chấm dứt như Anibal Hussein”, Arafat đã nói khi trở về Gaza. Đó là một thỉnh cầu, gần như một nỗi ám ảnh, không muốn chấm dứt sự nghiệp như Aibal Hussein, một lãnh tụ tôn giáo, chính trị, cựu luật sĩ (Mufti) ở Jérusalem, trong thời kỳ ủy trị của người Anh trên vùng Palestine, đã từ trần, xa các chiến hữu và người thân ở Beyrouth trong lãng quên và tủi nhục. Haj Amin đã không tiên liệu được tấn thảm kịch (Naqba) năm 1948. Loại trừ các đối thủ trong nội bộ, ông ta đã chia rẽ người Palestine vào thời điểm thử thách cao nhất. Tệ hại hơn, ông ta đã làm sai lạc lý tưởng tranh đấu khi liên minh với Đức Quốc Xã trong thế chiến thứ hai.

Sau nhiều lần xoay trở, Arafat đã một đời cố gắng để khỏi phải, đến lượt mình, chìm sâu vào lãng quên của lịch sử. Cuối cùng, ông đã xây dựng lên một quốc gia theo hình ảnh của ông: một nhãn quan chính trị mơ hồ trên một vùng lãnh thổ bị kiểm soát hoàn toàn bởi người láng giềng quá mạnh: Do Thái. Và ngày nay, chỉ còn cái vẻ bề ngoài hơn là thực tế. Nước Palestine chỉ là một địa chỉ điện thoại, một vùng đất bị chia cắt thành những mảnh nhỏ, có đại sứ trên hầu hết các quốc gia và tư cách quan sát viên tại Liên Hiệp quốc. Là một lãnh tụ, Arafat tạo ra cả một rừng biểu tượng: quốc ca, quốc kỳ, các bộ, phi trưởng, những gì cần thiết để có một

nền độc lập thực sự. Yasser Arafat, “người đeo biển quảng cáo”, đi khắp nơi, gieo rắc những thông điệp của mình với cái áo khoác ngắn, khăn quàng truyền thống đen trắng trên vế bản đồ tổ quốc đã mất của một người theo chủ nghĩa quốc gia và bộ râu “ba ngày không cạo” của mình đã trở thành một hình ảnh quen thuộc.

Nhưng huyền thoại của ông cũng có những lệch lạc, có lúc bị cái trang, giấu giếm, ngay từ bản tiểu sử: Tài liệu chính thức ghi nơi sinh là Gaza, chỗ khác là Jérusalem, dưới chân đồi “các đền thánh”, thánh địa thứ ba của Hồi giáo; giới bình dân lại kể rằng Arafat là con của vùng Naplouse, ở Saint-Jean d’Arcre hay Safed. Chẳng có nơi nào rõ ràng nên ông ở khắp nơi. Thật chẳng có gì tốt hơn cho một người là biểu tượng của một dân tộc mà nơi nào cũng gắn bó với quê hương và niềm đau mất gốc.

Khởi đầu từ sông Nil

Thật trớ trêu, “Ngài Palestine” ra đời bên bờ sông Nil (Ai Cập) ngày 4.8.1929, có lẽ ông cũng muốn được phù trợ nhiều hơn là số phận nghiệt ngã dành cho ông. Song thân ông nhận được một mảnh đất nhỏ, thừa kế của tổ tiên, phía Bắc Le Caire (Ai Cập) nên đến đây lập nghiệp trên vùng đất mà họ chẳng bao giờ nhận được. Xuất thân bình dân, người cha, Abdel Rauof, cựu cảnh sát viên thời đế chế Otterman, làm nghề buôn bán hương liệu qua lại giữa Ai Cập

và Palestine. Bà mẹ, Zahoua, thuộc một gia đình danh giá ở Jérusalem. Cậu bé mới sinh mang tên Mohammed Abdel Roul Arafat al-Qouwa al-Husseini. Khi học trung học, ông mang một trong các tên họ Arafat, biệt hiệu Yasser (người vô tư lự). Mẹ chết năm 4 tuổi, Arafat cùng người em được gửi về Jérusalem cho bác ruột nuôi. Sau khi tục huyền, người cha lại mang các con về nuôi cho tới khi trưởng thành.

Sự nghiệp chính trị của Arafat được đánh dấu từ sông Nil. Khi còn là sinh viên, ông tranh đấu trong tổ chức Huynh Đệ Hồi Giáo, nhưng không phải là thành viên. Ông tham dự các cuộc huấn luyện quân sự được nhóm này tổ chức ngay trong khuôn viên đại học. Là một tín đồ ngoan đạo, Arafat cầu nguyện 5 lần một ngày, không bao giờ uống rượu, dù chỉ một giọt, và tuân theo luật mùa chay Ramadan. Hội Huynh Đệ Hồi Giáo là nơi duy nhất công khai kêu gọi theo đuổi thánh chiến chống Do Thái. Từ đây, Yasser Arafat đã gặp gỡ các nhân vật sau này sẽ là những chiến hữu của ông: Abou Iyad, Jiad và nhiều người khác.



Một nhân vật khác có nhiều ảnh hưởng tới Arafat: Gamal Abdel Nasser, người, chỉ với một nhóm sĩ quan trẻ đã lật đổ vua Farouk. Vị lãnh đạo “cha già” muốn là tay vô địch trong “Liên Quốc Hồi Giáo” và “Liên Hiệp Ả Rập”, người đã hứa sẽ phục hận sự thất bại với Do thái và chiến đấu chống các thế lực thực dân. Không chịu thỏa hiệp với bất cứ đối thủ nào, Arafat, ngay trong cơ hội đầu tiên, đã tuyên chiến với tổ chức “Huynh Đệ Hồi Giáo” nên sớm bị vứt bỏ: Năm 1958 Arafat bị bắt trong một thời gian ngắn.

Fatah và một tên chiến đấu

Ba năm sau, với văn bằng kỹ sư, Yasser Arafat sang Koweit, lúc đó đang phát triển mạnh. Giữa các giàn khoan dầu mọc lên giữa sa mạc mênh mông, xuất hiện một phong trào giải phóng quốc gia giới hạn trong một số nhỏ đồng chí không lợi tức và xa cách các chiến trường 1200 Km. Một buổi tối năm 1958, 5 người bí mật họp ở thủ đô vương quốc, quyết định lãnh



đạo một cuộc chiến tranh giải phóng Palestine bằng võ lực, chống lại chính sách “đốt phá” của Do Thái năm 1948, một chính sách nhắm mục tiêu thâm kín (các nhà sử học Do thái khám phá ra về sau này) xua đuổi càng nhiều càng tốt người Palestine ra khỏi vùng đất mà họ dự trù sẽ xây dựng quốc gia Do Thái, một nước “của người Do Thái”! Họ cho ra đời tờ báo *Falastinouna* (Notre Palestine), rồi một năm sau cái tên Fatah ra đời (chữ Fatah là chữ đảo ngược Harakat Tahrir Falastine - Mouvement de libération de la Palestine: tổ chức giải phóng Palestine). Theo phong tục người Palestine, họ lấy tên con trai đầu của một vị thánh, một trong các bạn đồng hành của đáng Tiên Tri, Ammar là con của một người tên Yasser. Sống độc thân nên Arafat được gọi là Abou Ammar.

Khác với các người theo chủ nghĩa Quốc gia liên Ả Rập, Arafat và các chiến hữu chẳng tin gì vào các chế độ



tham nhũng đương thời. Họ có một điểm chung là cùng theo học ở Le Caire hay Beyrouth, cùng nhạy cảm với những chủ đề Hồi Giáo và gặp gỡ nhau trong các xứ đã tiếp nhận họ. Trong nhóm nhỏ này, Yasser có một chỗ đứng riêng. Ông không phải chịu cảnh tháo chạy tán loạn năm 1948, không bị buộc phải lưu đày và phải sống trong các trại tị nạn. Tinh thần cách mạng lãng mạn nuôi dưỡng trong ông một nhân quan mơ hồ về đất Palestine. Ước muốn của ông về một quốc gia độc lập chẳng phải chỉ bó gọn trong một vùng đất nhỏ xíu đặc biệt. Niềm đau của ông là mối đau chung. Rất lâu về sau này, ông vẫn có một nhân quan rộng như vậy trong các thoả hiệp về lãnh thổ, như một biểu tượng hơn là một thực thể.

Lúc này, chưa phải thời điểm đối thoại mà là thời của chiến tranh du kích. Ngày đầu tháng Giêng, một tổ chức bí mật ra đời: Al Assfa (La Tempête), tự nhận là tác giả vụ tấn công ở một trạm bơm của Do Thái. Al Assifa chỉ là một tên mượn do Arafat và các chiến hữu chọn để chỉ các hoạt động quân sự của họ. Bản thông báo cuộc tấn công in ronéo quay tay đã được phân phối cho tất cả các báo ở Beyrouth, rất mau chóng trở thành một việc nhanh nhẩu đoảng: cuộc tấn công chẳng bao giờ xảy ra. Cảm tử quân phụ trách đặt chất nổ đã bị cơ quan an ninh Liban bắt trên đường đi. Nhưng sau đó các Fedayin “Những người sẵn sàng hy sinh” (ceux qui sont prêts à

se sacrifier) không ngừng tấn công chống người Do Thái.

Sau cuộc chiến tranh 1967, Arafat trở về Cisjordanie đang bị chiếm đóng. Trong nhiều tháng, ông tìm cách tổ chức các nhóm tranh đấu trong số dân địa phương. Sau khi thoát nhiều cuộc truy đuổi, Arafat và các chiến hữu đành rút vào bí mật bên kia bờ sông Jourdain.

Thủ lãnh OLP (organisation de libération de la Palestine) và tháng Chín Đen

Nước Jordanie quân chủ bị suy yếu sau khi thất trận đã trở thành một "thánh địa" cho các kháng chiến quân cảm tử Fedayin. Họ rất nổi tiếng sau khi đẩy lui được quân đội Do Thái trong trận tấn công ngày 21.3.1968 của quân Do Thái vào Karameh, một làng gần ranh giới ngưng bắn. Đứng đầu

là một nhóm fedayin chống lại quân Do Thái muốn phá hủy trại này. Từ đây, thỉnh thoảng lại xuất phát các cuộc tấn công cảm tử trên lãnh thổ Do Thái. Trong 15 giờ, Arafat và các chiến hữu, được pháo binh của Jordanie yểm trợ, đã chống trả anh dũng cuộc tấn công của một đội quân trang bị hùng mạnh đông gấp 10 lần. Vài tháng sau, tháng 9 năm 1948 cơ quan mật vụ Mossad của Do Thái mưu sát ông bằng bom nổ chậm nhưng bom không nổ. Trận Karameh, mặc dù qui mô khiêm tốn nhưng việc đẩy lui được cuộc tấn công là một chiến thắng lịch sử tạo nên huyền thoại Arafat. Đó là chiến thắng đầu tiên của người Palestine trước quân đội Do Thái kể từ năm 1947 và cũng là chiến thắng đầu tiên của phe Ả Rập kể từ cuộc thảm bại trong chiến tranh 6 ngày năm 1967, cho phép Do Thái chiếm mất phần đất Ả Rập ở Jérusalem, chiếm giữ

Cisjordanie, dải Gaza, đồi Sinai và cao nguyên Golan. Chiến thắng này giúp Arafat củng cố quyền lực và năm sau, 1969, lên nắm quyền lãnh đạo OLP từ ngày ấy cho tới cuối đời.

Một cơ quan trung ương do Nasser lập ra năm 1964 với thâm ý kiểm soát các phong trào giải phóng quốc gia Palestine đang nở rộ trong các nước Ả Rập. Cuộc "cách mạng" tưởng chừng đang trong tầm tay. Những thành phần kiên định nhất như FPLP (Front Populaire de libération de la Palestine) được cả thế giới biết đến sau các cuộc chiếm giữ phi cơ ngoạn mục. Ngày 6.9.1970, các không tặc đã chiếm 3 phi cơ rồi đặt xếp hàng trên một đường bay ở phía bắc Amman. Đó là giọt nước cuối cùng làm tràn ly. Ngày 17.9. vua Hussein của Jordanie quyết định chấm dứt sự quấy rầy của các vị khách trong tổ chức OLP, những người dường như có tham vọng chiếm quyền trong một quốc gia mà hơn một nửa dân số, sau làn sóng tị nạn năm 1967,



là người Palestine. Vua Hussein quyết định tái lập chủ quyền quốc gia bằng võ lực. Quân đội Hoàng gia, trang bị tốt hơn, dễ dàng đánh bại các kháng chiến quân nhưng phải trả cái giá hàng ngàn sinh mạng thường dân. Yasser Arafat và các chiến hữu bị quân đội Jordanie truy đuổi và một lần nữa, suýt chết. Arafat được cứu thoát nhờ sự can thiệp của Soudan và Koweit.

Các chiến binh Palestine đòi trả thù. Tổ chức bí mật Tháng 9 Đen do một số thành viên Fatah lập ra để kỷ niệm cuộc tháo chạy, liên tiếp tổ chức các vụ khủng bố. Ngày 5.9.72, các cảm tử quân bắt giữ đoàn lực sĩ thể vận Do Thái ở Munich (Đức): 11 lực sĩ bị giết (2 trong những phút đầu và 9 trong lúc cảnh sát Đức tấn công giải cứu). Arafat mặc dù chối không dính líu vào nội vụ, nhưng, thêm một lần nhường cho người khác “đóng vai chính”. Đó là một thái độ thận trọng khôn ngoan: phần lớn

các thành viên của Tháng 9 Đen sau này bị mật vụ Do Thái ám sát.

Kể từ năm 1974, Yasser Arafat đi tìm kiếm một thừa nhận quốc tế nên giữ một khoảng cách với các tổ chức khủng bố. Trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc ông tuyên bố “khẩu súng cách mạng và một nhánh ô liu”. Công thức mang lại tính chính đáng để thành lập một quốc gia độc lập. Phong trào giải phóng tuyên bố thành lập một “chủ quyền quốc gia trên toàn thể lãnh thổ Palestine được giải phóng”. Song song với cuộc tranh đấu bằng võ lực, các đại diện của OLP ở Paris và Luân Đôn Issam Sartauoui và Said Hammami, tổ chức các cuộc tiếp xúc đầu tiên với phe chủ hoà Do Thái. Bị đa số các nước Hồi giáo coi như những kẻ phản bội, nhiều người sẽ phải trả giá cho bước tiến rụt rè về hoà bình này bằng mạng sống của mình. Thủ lĩnh của họ, mặc dầu đã có nhãn quan cởi mở hơn, nhưng lại mau chóng rơi vào những sai lầm.

Bị đuổi khỏi Jordanie, Yasser Arafat tị nạn ở Liban cùng các chiến hữu của mình. Một thỏa ước được ký nhằm giới hạn các hoạt động quân sự trong các trại tị nạn và ở Arkoub, vùng giáp ranh với Do Thái. Lợi dụng cơ hội này, Arafat lập ra “một quốc gia trong một quốc gia”. Sự hiện diện của Arafat gây căng thẳng giữa các cộng đồng maronite, sunnit, chiite và Kruze. Cả nước Liban chấn động vì những xáo trộn trong ngày 13.4.1975: tiến bộ chống bảo thủ, Công

giáo chống Hồi giáo, nhóm này chống phe nọ... Quốc gia bị suy đồi, tan rã. Beyrouth bị cắt làm hai. Các băng đảng làm chủ thành phố...

Yasser, “Người Liban”

Sau “Arafat, người Ai Cập”, tới “Ngài Palestine” và bây giờ: “Arafat, người Liban”, nhà tranh đấu và một doanh nhân. Thủ lĩnh OLP và những người sống sót của quân đội tị nạn ở Liban, với sự giúp sức của các lực lượng tiến bộ người Liban, họ tiếp tục tổ chức các cuộc tấn công cảm tử vào Do Thái. Miền nam Liban trở thành “lãnh thổ Fatah” (Fatah land). Nhiều nhóm fedayin khác nhau lập căn cứ ở đây, một vùng đầy những trại tị nạn, rất nhanh chóng trở nên bất ổn, chia rẽ và nội chiến. Nhờ sự giúp đỡ hậu hĩnh của các nước vùng Vịnh, Arafat trở thành nhà lãnh đạo một xí nghiệp phát đạt: OLP Inc., làm chủ các bệnh viện, nhà máy, trường học, báo chí... Sức mạnh kinh tế và thành công ngoại giao của tổ chức này làm cho Do Thái lo ngại.

Năm 1982 đảng Likoud nắm quyền, Menaleme Begin làm thủ tướng, Ariel Sharon làm bộ trưởng Quốc phòng. Quân đội Do Thái liên tục mở các cuộc hành quân sâu vào đất Liban để tiêu diệt các nhóm fedayin vẫn không ngừng pháo kích vào các trại hợp tác lao động Kibboutz, phía bắc Do Thái. Nhiều lần các nhóm mật vụ được phái tới Beyrouth để tìm cách giết Arafat. Kể từ năm 1978, Do Thái chiếm của



Liban một dải đất phía Nam, dọc theo biên giới và tuyến các lính đánh thuê chống Palestine trong đạo quân Nam Liban để giúp họ truy lùng kháng chiến quân. Ngày 6.6.1982, quân đội Do Thái tung ra chiến dịch "Hoà bình ở Galillée" có giới hạn không gian và thời gian. Sharon đã hứa chỉ trong 3 ngày sẽ phá hủy toàn bộ cơ sở của OLP và không đụng chạm tới Beyrouth, ở đó, có Arafat. Nhưng, bất kể đến chính phủ, tướng Ariel Sharon, bộ trưởng quốc phòng nuôi dưỡng một tham vọng rộng lớn hơn: tiêu diệt OLP. Các đội quân tiến vào Beyrouth. Trung tâm thành phố bị vây trong 12 tuần, thời gian để phi cơ Do Thái truy đuổi, bắn phá các nơi bị nghi là Arafat và các chiến hữu đang lẩn trốn. Thêm một lần nữa, vị lãnh tụ OLP, thường luôn luôn thay đổi chỗ ở, lại thoát mọi cuộc tấn công, lại còn "chơi sang" trả lời các cuộc phỏng vấn, kể cả của một phóng viên người Do Thái. Và cũng là thời gian để các nhà ngoại giao Pháp và Mỹ thương thuyết, mặc cả về việc tống xuất các Fedayin.

Cuối tháng 8, Arafat cùng hàng ngàn chiến hữu rời Liban trên một con tàu kéo cờ Hy Lạp và do các chiến hạm Pháp hộ tống. Tổng thống Tunisie Habib Bourguiba tỏ ra thận trọng, tuyên bố sẵn sàng chấp nhận Arafat nhưng không có các toán võ trang đi cùng. Họ bị phân tán trong các nước Hồi giáo. Một tháng sau, Sharon và đồng minh quân đội Nam Liban (Phalangistes) trả thù sự

thất bại này bằng cách đổ tai họa lên đầu người tị nạn ở Saba và Chatila, thẳng tay đốt phá, giết hại hàng ngàn người Palestine tị nạn. Để hiểu rõ các nhà lãnh đạo Do Thái lúc đó căm ghét Arafat thế nào, hãy xem một phần trích trong lá thư Bégin gửi cho tổng thống Mỹ Reagan trong cuộc hành quân vào Liban để bênh vực cho một hành động bị cả thế giới lên án: "Tôi có cảm tưởng rằng đang bước trên đường phố Berlin để thanh toán Hitler trong hang ổ của hắn". Bégin diễn tả Arafat như "một con thú hai chân, mặt đầy râu" và những người Palestine như "những con gián nhốn nháo trong một cái chai". Sharon, ngày nay, không còn so sánh Arafat với Hitler. Nhưng với Ben Laden!

Vừa thoát khỏi Beyrouth, một năm sau, Yasser Arafat lại sa vào bẫy Tripoli, phía bắc Liban. Ở đó, ông tập hợp những tàn quân. Lần này, ông bị quân đội Nam Liban vây hãm. Và cả Syrie, muốn thanh toán kẻ mà Hafez El Assad vẫn luôn luôn coi là kẻ thù tệ hại nhất: theo tổng thống Syrie, đất Palestine và cả Liban đều phải được tái xấp nhập vào "Đại Syrie", nên mục tiêu tranh đấu của OLP cho nền độc lập của Palestine là không thể chấp nhận được. Trong 3 tháng, người ta chứng kiến một cảnh tượng ngoạn mục kỳ lạ của các fedayin đoàn kết chung quanh vị lãnh tụ, ở Tripoli, dưới sự pháo kích ở cả hai bên, bên này do hải quân Do Thái, bên kia là pháo binh Syrie. Lại thêm một lần nữa, hải quân

Pháp đã cứu Arafat ra khỏi cái "tổ ong vò vẽ" ấy. Arafat tị nạn ở Tunis, thủ đô Tunisie cùng ban lãnh đạo OLP. Arafat ở đây 11 năm, trong thời gian đó, ông đã thoát hàng chục lần bị mật vụ Do Thái ám sát (trong một cuộc phỏng vấn, ông tiết lộ là đã bị Sharon mưu hại 11 lần). Cơ quan này đã giết hai chiến hữu trung kiên đầu tiên của Arafat là Abou Jihad và Abou Yiad.

Tới đây chấm dứt thời kỳ tranh đấu quân sự, khởi đầu một cuộc lưu đày mới. Đất Palestine không còn trong tầm súng mà trên các fax, điện thư và điện thoại di động. Văn phòng trở thành trại lính. Ở Tunis, cuộc "cách mạng" trở thành lối sống phê phỡn. Các "nhà cách mạng" chìm ngimm trong sa đọa, mánh khoé, xun xoe và nạn thư lại. Nếu cá nhân Arafat còn giữ được lối sống khắc khổ thì chung quanh ông là một cuộc sống phóng túng và tham nhũng. Ông biến các người cộng tác thành bọn tay chân sai bảo. Ông cai trị độc đoán, gia trưởng, kiểu "ông ba bị" nhát trẻ, lầu bầu trách mắng và chẳng thưởng cho chúng chút gì.

Cuộc chiến tranh ném đá Intifada



Một tai nạn xe hơi bình thường đã làm đảo lộn tất cả. Ngày 8.12.1987 ba người thợ ở Gaza bị một xe tải Do Thái cán chết. Tin đồn dãi là do một người lái xe Do Thái giết chết (để trả thù cho người cha đã chết vì khủng bố). Đám tang trở thành một cuộc nổi loạn. Lửa bùng lên, lan tràn khắp vùng đất bị chiếm đóng. Cuộc chiến tranh ném đá Intifada lần thứ nhất khởi đầu trước sự kinh ngạc của mọi người. Arafat hiểu rõ. Lần đầu tiên, những người nổi loạn, đòi OLP chuyển cuộc tranh đấu từ bên ngoài vào nội địa. “Ông già” phải phối hợp với thế hệ lãnh đạo mới nổi lên từ cuộc chiến tranh ném đá. Arafat phải tìm ra một lối thoát chính trị cho cuộc tranh chấp với rủi ro có thể mất quyền kiểm soát tình hình. Ông được Hội Đồng Trung Ương Palestine chấp nhận nguyên tắc phân chia thánh địa Jérusalem cho hai quốc gia.

Sự ủng hộ Saddam Hussein của Arafat trong cuộc chiến



tranh vùng Vịnh đã làm ngưng các cố gắng hoà bình và làm mất nguồn viện trợ tài chánh từ các nước quân chủ dầu hỏa. Sau khi Irak thất bại, tiến trình đối thoại được nối lại nhưng dưới các điều kiện của Mỹ. Bên bờ vực tan rã, bị cô lập hơn bao giờ hết, OLP bị gạt ra khỏi cuộc hoà đàm ở Madrid. Ngay cả phái đoàn bao gồm các nhân vật “nội địa” trong các vùng đất bị chiếm đóng được Arafat chấp nhận. Arafat làm tất cả để tự coi là bên đối thoại duy nhất của Do Thái nhờ một tuyến liên lạc bí mật từ Oslo do bộ trưởng kinh tế Abou Alaa và hai giáo sư đại học Do Thái Ron Pundak và Yir Hirschfeld lập ra.

Hiệp ước được ký ngày 13.9.1993 trên bãi cỏ toà Bạch Ốc cho phép Arafat cứu thoát một Cơ quan trung ương đang trong tình thế tuyệt vọng và nhận được sự nhìn nhận quốc tế. Từ vị trí vai trò một “tù trưởng”, Arafat trở thành chủ tịch một Cơ quan quyền lực quốc gia. “Bố già”, cùng với Itzhak Rabin, được trao giải Nobel về Hoà bình. “Người tị nạn” trở lại quê hương, “kẻ vỡ nợ” lại có thể nhận được hàng tỉ đô la viện trợ. Đối lại, phía Palestine phải chấp nhận một nền tự do bị hạn chế, canh chừng, giới hạn trong vài ốc đảo tự trị và một quốc gia mà cảnh sát có quyền cao hơn pháp luật với quá nhiều sự lạm dụng.

Chia để trị

Bản văn tiên liệu việc thành lập một quốc gia tự trị,

thu gọn từ dải Gaza và ở Jéricho, trong thời hạn 3 năm, mở ra một cuộc thương thảo về qui chế sau cùng cho các vùng lãnh thổ. Cơ chế này rất phức tạp, được vẽ ra ở Oslo đã làm đảo lộn các nhân tố thông thường. Sự hoà giải phải đến trước khi có hoà bình thực sự. Những vấn đề tế nhị nhất được dành lại sau cùng khi sự tin cậy lẫn nhau được tái lập, hoà bình trở lại và trong khung cảnh thịnh vượng được bảo đảm. Ở giai đoạn này, người ta nghĩ rằng hai kẻ cựu thù sẽ phải mất mát quá nhiều để từ chối thỏa hiệp với nhau. Cái vòng luẩn quẩn này sẽ nhanh chóng bị phá vỡ. Arafat đã phạm hai lỗi lầm căn bản. Ông ta đã không đòi phải chấm dứt kế hoạch di dân của Do Thái và một thẩm quyền thứ ba đứng ra buộc hai bên phải tôn trọng hiệp ước. Không có một kỳ hạn xác định nào trong bản tuyên bố về nguyên tắc được tôn trọng. Mỗi thỏa ước, 6 cả thấy, sẽ được thương thuyết lại. Kế hoạch hoà bình mau chóng trở thành con tin của các thế lực, tổ chức cực đoan. Các cuộc khủng bố đẫm máu của Hamas và Thánh chiến Hồi giáo tiếp theo là các cuộc trả đũa và bao vây chặt chẽ vùng Cisjordanie và Gaza. Nguồn sống duy nhất của người địa phương là làm việc ở Do thái cử giảm dần đi. Nền tự trị, thay vì mang lại thịnh vượng, lại đồng nghĩa với phong tỏa, cấm vận và nạn thất nghiệp. Sự thống khổ là cái ổ của giới tranh đấu Hồi giáo. Vụ ám sát thủ tướng Do thái Itzhak Rabin tháng 11.1995

và làn sóng bạo lực kinh hoàng tháng 2.1996 đã đưa đảng Likoud lên cầm quyền. Lãnh tụ đảng Likoud Bényamine Neteyahou, lợi dụng các khó khăn do cái bẫy sập Oslo giương ra, đẩy mạnh kế hoạch thực dân hóa. Lãnh thổ Palestine bị cắt thành từng mảnh.

Về phần Arafat, ông theo đường lối chia để trị, tổ chức bao quanh bởi 9 cơ quan an ninh khác nhau, việc phân quyền không rõ ràng dẫn đến cạnh tranh với nhau dữ dội. Phe tranh đấu Hồi giáo đàn áp tất cả những ai lên tiếng tố cáo tình trạng mất dân chủ. Thiếu một chính sách rõ ràng đã làm nản lòng những nhà đầu tư. Nền kinh tế đình đốn, dưới sự kiểm soát của giới thân cận với Arafat. Sự công phần của dân chúng nhấm vào nạn tham nhũng. Nghĩa chữ "tham nhũng" lại rất co dãn, dùng để chỉ những sự vượt quyền, lạm quyền, những đặc quyền, đặc lợi dành cho các cấp chính quyền hơn là sự biến thủ thật sự tiền bạc.

Gần đến các cuộc thương nghị về Gaza và Cisjordanie, dư luận sôi sục. Dân chúng mất kiên nhẫn, tố cáo các vụ lộn xộn do việc chiếm đóng gây ra và sự phá sản trong giới lãnh đạo của họ. Trái với cố thủ tướng Rabin, thủ tướng thuộc đảng Lao Động Ehud Barak không chấm dứt sự xây dựng trên các vùng đất chiếm đóng. Barak cho rằng thật vô ích khi đối đầu với các kẻ cực đoan trước khi có một nền hoà bình với Palestine. Trong 10 tháng cầm quyền, chính phủ

Barak tỏ vẻ lạnh nhạt với Arafat, tìm cách thỏa hiệp với Syrie của Hafezel- Assat một cách vô ích.

Hiệp định David, "nền hoà bình bất khả"

Cuộc chiến đấu khó khăn và làm Yasser Arafat hãnh diện nhất là đã đưa khuynh hướng chủ hoà lên nắm ưu thế trước khuynh hướng tranh đấu võ trang kể từ thập niên 70. Đó là một cuộc tranh đấu khó khăn, ngay trong hàng ngũ OLP và chỉ thực sự trở thành một chiến lược chính trị sau khi ký hiệp ước Oslo năm 1993 với Itzhak Rabin, kẻ cựu thù. Có lẽ sự chuyển biến của hai nhân vật quân sự thành hai bên đối thoại là một chiến thắng đẽo đẽ nhất của Arafat, mang lại niềm hy vọng cho cả hai dân tộc, cuối cùng, được sống trong hoà bình. Nhưng con đường còn dài.

Tháng 7-2000, hội nghị thượng đỉnh ở Camp David là một cuộc đối đầu giữa hai lãnh tụ suy yếu, tự thú là chẳng tin tưởng gì nhau. Ehud Barak đã chuẩn bị sẵn sàng thỏa hiệp với đối phương hơn là các vị tiền nhiệm, dự trù rút toàn bộ khỏi Gaza và từ 90% đến 92% khỏi Cisjordanie, cũng như chấp thuận nguyên tắc phân chia Jérusalem (theo nguyên tắc là bất khả phân). Nhưng Barak giữ kín ý định, chỉ tiết lộ ngay trước khi lên đường phổ hội. Chẳng có một bản đồ lẫn các đề nghị chi tiết nào. Chỉ có một yếu tố do phía Mỹ đưa ra như là một khởi điểm căn bản để thương thuyết.

Cũng chẳng có sự trực diện, mặt đối mặt giữa hai lãnh tụ. Hội nghị xoay quanh câu chuyện giữa những người điếc. Phía Palestine chấp nhận vài nhân nhượng nhưng lại tỏ ra bất lực không lợi dụng được các ý kiến do tổng thống Bill Clinton đưa ra cho một giải pháp trung gian đứng đắn về qui chế dành cho Jérusalem và số phận người tị nạn Palestine. Barak tuyên bố "không thể tìm kiếm hoà bình với Arafat". Lời lên án sửa soạn cho sự sụp đổ trong tương lai.

Tháng giêng năm sau, ở Taba, hai bên đưa ra một bản thỏa hiệp khả thi. Nhưng đã quá muộn. Sự "viếng thăm quảng trường các đền thánh" của Ariel Sharon đã làm cho người Palestine phẫn nộ. Cuộc chiến tranh ném đá lần thứ hai mở đầu. Sharon lên làm thủ tướng và cái vòng luẩn quẩn khủng bố - trả đũa - khủng bố... mở đầu vào thời điểm không dành cho hoà bình. Hai bên lao vào một cuộc chiến không khoan nhượng và không lối thoát. Từng bị bao vây nhiều lần, từ nay, Yasser Arafat bị vây chặt ở Ramallah. Năm 2002, Georges W. Bush "tuyên án tử hình" về chính trị đối với Arafat. Mỹ áp đặt sự bổ nhiệm Abou Abbas làm thủ tướng Palestine. Arafat tìm cách đẩy ông này vào tình thế phải từ chức. Cho tới cùng, Yasser Arafat vẫn là một bậc thầy về các trò chơi chính trị ở Palestine. Một "trò chơi" ông đã tạo ra và hình như chỉ có một mình ông biết các qui tắc của trò chơi ấy. ●

Giã Gạo và Hò Giã Gạo

Nguyễn Xuân Hiển
Jackie J. van Putten

(tiếp theo và hết)

Những phụ nữ biết lo xa
bao giờ cũng vất vả suốt ngày,
tối tận canh khuya và hơn nữa,
không yên tâm giao phóng
việc cho gia nhân:

Ngày thì đem thóc ra phơi,
Tối lặn mặt trời đổ thóc
vào xay,

Một đêm là ba cối đầy,
Một tay xay giã, một tay
giần sàng.

Tháng ba, ngày tám rồi
ràng,

Làm sao đủ gạo, mùa màng
khỏi lo.

Dù nhà có bát ăn bát để
hay phải chạy ăn từng bữa,
nhiệm vụ đầu tiên của phụ nữ
vẫn là 'xay giã giần sàng':

Ra đường bà nọ bà kia,
Về nhà không khỏi cái nia
cái sàng.

Ra đường vông giá nghênh
ngang,

Về nhà hỏi vợ 'Cám rang
đâu mày?'

Cám rang tôi để cối xay.
Hễ chó ăn hết thì mày với
ông.

Phụ nữ biết rằng, xay lúa
giã gạo là công việc nặng

nhọc, nhất là sau bữa ăn, Cha
đánh chẳng lo bằng ăn no giã
gạo nhất là khi không làm
quen:

Khi xưa ăn những gạo vay,
Bây giờ mó đến cái chày,
rã hơi.

Rã hơi vài lần sẽ dẫn tới
lười biếng và rồi sẽ đến cảnh:
Nhác đâm thì đổi chày,
Nhác xay thì đổi cối.

Đổi chày đổi cối hoài sẽ
có lúc không kém gì cô gái
Sơn Tây, giã 'quần quật' suốt
ngày mà chỉ được đấu ba gạo
trắng!

Con gái Sơn Tây, yếm thùng
tẩy dăn,

....
Giã gạo vù chấm đầu chày,
Xay thóc cả ngày, được một
đấu ba.

Kinh nghiệm dân gian cho
biết, việc xay giã cần nhiều
sức lực hơn là sự khéo léo và
trí thông minh: Khéo vá may,
vụng chày cối và Khôn khéo
bánh giầy, vụng dại chày cối.

Dù thế nào, người ăn gạo
không bao giờ quên công của
người trồng lúa và cả của
người sớm khuya biến hạt thóc
thành hạt gạo trắng ngần:

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Ăn gạo nhớ kẻ đâm xay
giần sàng.

Xay thóc giã gạo, dù sao
cũng là một việc phụ, thường
dành cho bà già, trẻ em và
những người khiếm thị thậm
chí cho cả những người lười.
Họ than phiền *Hơn thóc, nhọc
xay* và đùn đẩy công việc *Giã
gạo thì ốm, giã cối thì khoẻ*.
Nhưng đã làm người thì phải
gánh vác công việc chẳng xay
lúa thì ốm em nhất là khi mình
làm phận kẻ ăn người ở *ăn
không thì hóc, chẳng xay thóc
thì ốm em*.

Bên cối xay bao giờ chẳng
có mấy chú gà nhặt hạt rơi hạt
vãi, cảnh này đã được một hạ
sĩ quan Pháp vẽ lại vào năm
1894 (Hình 8).

Gà què ăn quần cối xay.
Ăn đi ăn lại, cả ngày cũng
no.



Cối giã gạo vào cuối thế kỷ XIX

Tóm lại, làm lụng vất vả
quanh năm chẳng qua cũng chỉ

để đối no có thiếp có chàng
như mong ước của người phụ
nữ nông thôn:

*Tháng chạp là tháng trồng
khoai,*

*Tháng giêng trồng đậu,
tháng hai trồng cà,*

*Tháng ba cày vỡ ruộng ra,
Tháng tư làm mạ, mưa sa
đầy đồng.*

*Ai ai cùng vợ cùng chồng,
Chồng cày, vợ cấy, trong
lòng vui thay !*

*Tháng năm gặt hái đã
xong,*

*Nhờ trời một mẫu năm
nong thóc đầy,*

*Năm nong đầy em xay em
giã,*

*Trấu ủ phân, cám bã nuôi
heo,*

*Sang năm lúa tốt tiền nhiều,
Em đem đóng thuế, đóng
sưu cho chồng.*

*Đối no có thiếp có chàng,
Còn hơn chung đỉnh giàu
sang một mình.*

Hò hát đối đáp là một hình thức sinh hoạt văn nghệ rất phổ biến trong dân gian và không miền nào của đất nước là không có những điệu hò nổi tiếng. Hát quan họ trong hội Lim (Nội Duệ - Cầu Lim, Bắc Ninh), hát đối trong hội Cờp kén (làng Dị Nậu, Tam Thanh, Phú Thọ), hát lượn của người Tày ở Lạng Sơn,... là những điển hình cả nước đều biết. Nhưng hò giã gạo là một hình thức hát hò trong lao động, người tham gia hò là nông dân vừa giã gạo vừa hò. Họ hò để quên nỗi vất vả, để có sức làm việc nhiều hơn, vui hơn. Nếu như hát huê tình trong Nam có ba loại: 1. loại truyện, dùng sự

tích trong truyện Tàu để so sánh với tình cảm người đời nay; 2. loại văn, dùng cách ngôn thánh hiền, nhất là trích từ Minh tâm bửu giám; 3. loại mếp, thông thường và khó hơn hết, tức là nói mếp, chuyện con chó, con gà, bụi chuối, trận mưa,... thì hò giã gạo thường chỉ nói về tình yêu trai gái, về ước vọng của tuổi trẻ. Hát hò để đỡ mệt nhọc nhưng đôi khi, qua những đêm hò giã gạo này mà có những cặp thành vợ thành chồng.

Đặc điểm của hò giã gạo là chỉ hò vào ban đêm. Cũng có khi giã gạo ban ngày nhưng khi đó, hầu như không ai hò, có thể họ vừa giã vừa hát véo von một mình. Ban ngày 'quần chúng' như bà già, phụ nữ bận con mọn (đang cho con bú chẳng hạn) và trẻ em, v.v. cũng không tụ tập để nghe hò, cổ vũ, tán thưởng và trêu ghẹo, nô đùa. Trên Cao nguyên miền Trung, phụ nữ giã gạo buổi sớm mai cũng không hát, đôi khi cao hứng lắm họ cũng chỉ ngân nga đủ nghe chứ không hát thành tiếng.

Hò giã gạo chỉ diễn ra bên cối giã, ngay trong nhà. Nếu có đông lắm thì bên nam, bên nữ, mỗi bên cũng chỉ bốn năm người, thế là vừa đủ để hò xôm tụ. Người xem chầu rìa cũng không quá dăm ba người, ngồi ra đến ngoài hiên là hết. Đông quá cũng mất vui.

Từ vùng Thanh Nghệ Tĩnh trở vào, có khi người ta chia ra lời hò ra (bên xướng) và lời hò trả (bên họa). Thường bên nữ hò ra, nếu đó là một câu đối thì bên nam sẽ hò trả giải đối. Bên nữ tự tin thách đối:

*Nhật là ngày, không biết
ngày sau hay ngày trước,*

*Thủy là nước, không biết
nước đục hay nước trong.*

*Em thấy anh cao họ, lớn
dòng,*

*Lòng mong kết nghĩa loan
phòng, không đà được không?*

*Bên nam đưa mắt hỏi nhau
rồi một chàng cũng đành lên
tiếng:*

*Dạ là đêm, đêm nay cũng
như đêm nữa,*

*Hoả là lửa, lửa đây cũng
như lửa tàn.*

*Thấy bên em, mộ chiếc
nấm tàn,*

*Anh mong kết nghĩa để sửa
sang dặng còn nhờ.*

Thường những câu đối này là đối mẹo, chỉ những người nhớ dai và lanh trí, có thực tế mới tìm ra cách giải, như trong trường hợp sau:

*Trong trăm loại dầu, có
dầu nào là dầu không thấp?*

*Trai nam nhi, anh mà đối
dặng, lá trầu cay này là em, là
em trao cho chàng.*

Lời đáp nằm trong cách phát âm của chúng ta

*Trong trăm chữ dầu, có
nặng dãi mưa dầu là dầu
không thấp...*

*Trai nam nhân anh đà
dặng, đối dặng, gái em này sao
chừa trao trầu?*

Nhiều người nghĩ rằng có những thầy đồ Nghệ đứng sau những câu hò hóc búa này. Tuy nhiên những người hò giỏi, lưu loát, ngoài giọng ca trong sáng còn phải là người nhớ nhiều bài hò và có tài ứng biến linh hoạt, sáng tạo và dí dỏm. Công chúng dăm ba người sẽ cười rộ nếu anh hay chị không cứng nhắc theo bài

bản mà biết đối hai ba câu hay hai ba chữ trong ca dao, trong lời hò cho hợp với cảnh với người trong đêm hát hò.

Đôi khi hội hò có người giữ nhịp, người này thường nhiều tuổi hơn những thành viên khác, có kinh nghiệm hò và thuộc nhiều bài hò. Đêm hò có vui hay không cũng trông nhờ nhiều vào người này.

Hò già gạo không có đàn đệm, không có giải thưởng, không có hạn định về thời gian, người hò cũng không hóa trang, không ra bộ (không làm điệu bộ cường điệu) nhưng cái mộc mạc chân chất của họ lại thu hút lòng người. Đối được hay không, không quan trọng. Giọng trong hay đục, không có ai quan tâm. Không ganh tỵ, không ầm ỹ, dù được dù thua. Ai ra về cũng hể hả vui vẻ và tất nhiên có khi còn khệ nệ cả thúng gạo trắng thơm vừa mới giã còn lẫn cám! Tất nhiên cũng có người lăm bằm “nhục thật, có thể mà mình không đối được, tối mai tối một tao sẽ cho bọn nó biết tay...” Trí phục thù cũng sẽ bay theo làn gió thoảng trong cái rì rào của

bụi chuối hàng cau....

Cơ khí hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nền kinh tế, hiện đại hóa cuộc sống,... đã làm mất dần những đêm hò hát rộn ràng trong nông thôn thanh bình. Karaoke, quán nhạc đã thay thế dần cho những sân đập lúa, những chòi giã gạo. Nhưng những nghệ sĩ tài tử hát hò xưa, những bài hò xưa, những kỷ niệm một thời đâu có dễ mai một. Trước đây mới lọt lòng ra đã được nghe mẹ hát ru (hát đưa em ở miền Nam), lớn lên một chút đã phải ru em, dỗ em rồi chứng kiến và tham gia những màn hát đối, hát giao duyên, hò già gạo, hò đò,... Hò hát dân gian thấm vào máu thịt mỗi chúng ta, trở thành một phần của tâm hồn ta. Ngày nay những thân thương đó đang mai một dần. Đáng tiếc hay đáng mừng? Hưởng mong muốn có thể là một hài hòa giữa quá khứ thanh bình với hiện tại/tương lai đầy máy móc.

Ghi chú: Một số thông tin trong bài này là lược trích từ chương 3 *Les joueuses soirées à la campagne vietnamienne* (tr.71-126 và hình tr.159-214) trong cuốn *Cultural Anthropology and Rice in Vietnam*, 2 (Nguyễn Xuân Hiến ed.). USA-Holland-France-UK-Japan, Center for Vietnamese Studies, 2004.

Chú thích:

1. Theo Ngô Vi Liễn [1928]. *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*. Hà Nội, nxb Văn Hóa Thông Tin, 1999. tr.365. [Ngọc Lũ có tới 5155 dân]

2. Theo Ngô Vi Liễn. Op. cit. tr.276. [Hoàng Hạ có 1297 dân; tổng Hoàng Trung còn có các làng Cổ Hoàng, Hoàng Đông, Hoàng Trung và Viên Hoàng (kẻ Vàng)]

3. Trần Tri Vũ. *Lost Years - My 1,632 days in Vietnamese Reeducation Camps* (Những năm tháng mất trắng - 1632 ngày tôi sống trong các trại cải tạo ở Việt Nam). Berkeley, Institute of East Asian Studies, University of California, 1988. p.331.

4. La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn. Tập 1. *Các bài báo khoa học*. Hà Nội, nxb Giáo Dục, 1998. tr.1058.

5. Diên Khánh. *Nghề xưa quê cũ*. Làng Văn, 1995, số 126, tr.69.

6. Trần Văn Tích. *Đạp lúa bấn hông*. in *Thương vơi quê cũ (tập I: Miền Trung)*. Ontario, Làng Văn, 1994. tr.20.

7. Vũ Ngọc Phan. *Những năm tháng ấy (hồi ký)*. Westminster [California], nxb Hồng Lĩnh, 1993. tr.56, 57 và 87.

8. Lê Quý Đôn toàn tập. Tập 1. *Phủ biên tạp lục*. Hà Nội, nxb Khoa học xã hội, 1977. tr.345.

9. Trần Thế Pháp, Vũ Quỳnh, Kiều Phú. *Lĩnh Nam chích quái liệt truyện*. bản A 33 (Viện nghiên cứu Hán Nôm).

10. Trong khi đó, người Lô Lô lại treo ngang trống đồng và đánh bằng dùi gỗ ngắn, cũng đưa ngang như cách chúng ta đang đánh trống gỗ hiện nay. Sắc tộc này có đến 36 điệu đánh trống, họ chia trống thành từng cặp, trống đực và trống cái. Cách đặt tên trống như vậy cũng liên quan đến tín ngưỡng phồn thực.

11. Ở thôn quê, trước năm 1945, khi đoàn đón dâu về đến nhà trai, một thanh niên trai tráng người họ nhà trai, ăn mặc chỉnh tề, bày một bộ chày cối ngay ở cổng nhà, khi cô dâu chú rể bước vào cổng thì người này cầm chày giã không vào cối mấy tiếng, ông trưởng tộc phong bao cho người này ít tiền, sau đó mới đốt pháo đón dâu.



Hoa Huệ Trong Trùng

Hoàng Nga

*Like a lily among thorns
is my darling among women.*

Salomon



Con đường từ nhà chàng đến nhà thờ, phải đi ngang qua nhà ga của thành phố. Đã từ lâu lắm rồi, người ta bỏ nó hoang phế vì chiến tranh mỗi ngày mỗi gia tăng khốc liệt; tuyến đường xuyên Việt đã không còn có thể giao thông, thậm chí những đoạn rất gần nối giữa hai thành phố với nhau cũng bị ngắt quãng. Nên đó đây, cái nhà ga ấy, chỉ còn trơ những đường rây han gỉ, với những đoạn không biết bị ai cạy lên lấy mất đi những thanh sắt, mà chỗ đất nhô ra lại mọc đầy cỏ dại. Sân ga hoàn toàn tẻ ngắt chẳng bóng người. Bảng chỉ đường nằm ngả nghiêng xiêu vẹo trên cột, gác chấn trơ vơ... Ngay cả đến tên nhà ga cũng đã mốc meo, rêu xanh bám đầy, trông cũ kỹ đến xót dạ.

Tuy nhiên đối với bọn chàng, chiến tranh, thì đâu có đàm phán kiểu gì, có giảm thiểu đến mức nào đi chăng nữa, cũng chẳng thành vấn đề; nếu không nói ngược lại, là nhờ những chiến trận khốc liệt nào đó, người ta không dùng được xe lửa nữa, và cái nhà ga ấy càng bị bỏ trống, càng hoang tàn chừng nào, đám con nít bọn chàng thuở đó càng khoái chừng nấy. Vì nơi đó hiển nhiên đã trở thành chỗ tụ tập của bọn chàng từ lâu rồi.

Bọn chàng, lúc ấy, một đám cỡ chừng khoảng từ mười đến mười bốn tuổi, trừ những đứa ngoại đạo, thì đều ở cùng trong ban thiếu nhi với nhau. Trung bình một tuần gặp nhau đôi ba bận ngoài sân ga, cuối tuần ở nhà thờ. Khi cha mẹ bận bịu chuyện gì, hoặc xềnh

ra, chỉ cần lơ là dờm ngó dăm ba phút thôi, là đứa nào cũng ba chân bốn cẳng chạy học tốc đến điểm hò hẹn ấy để tham gia đủ mọi thứ hấp dẫn chờ sẵn - từ đánh đáo ăn tiền, tạt lon, đá banh, đến chọc ghẹo người qua đường...

Cái ước muốn duy nhất của chàng thuở mê cái sân ga bỏ hoang hơn bất cứ thứ gì trên đời ấy, là không phải tham dự những buổi học kinh thánh, giáo lý vào sáng Chúa Nhật. Chàng nhớ cô giáo trưởng Chúa Nhật của chàng ngày đó, chỉ xấp xỉ trên dưới hai mươi lăm, đáng người tròn trĩnh, mặt mày có lẽ dễ coi, hiền hậu; nhưng trông già vô cùng. Vẻ nghiêm khắc làm cô như vượt xa hơn tuổi thật của cô. Không cần nói, cũng có thể đoán được cô thuộc một trong những người qui củ, nguyên tắc nhất Hội Thánh. Chàng nhớ hình như cô không có người yêu, cũng không có chồng. Năm mười hai tháng; tháng bốn, năm tuần lễ; ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ; cộng thêm dăm ba cái lễ lớn, phục sinh, thăng thiên, giáng sinh vân vân...; mà càng lớn lên, chàng càng hiểu cuộc đời có biết bao nhiêu thăng trầm, thay đổi, nhưng cô thì dường như bao giờ cũng vẫn vậy. Có nghĩa, hoàn toàn chẳng bao giờ thấy cô đau ốm bệnh hoạn, cũng không hề có bất cứ sự cố gì mới. Và chán đời nhất, là chẳng bao giờ thấy cô vắng mặt ở ngưỡng cửa phòng học dành cho thiếu nhi!

Thuở ấy, cái phòng học có chút nắng sáng chiếu qua khe cửa sổ, có thánh giá Chúa trên

tường, có vài ba kệ sách chứa truyền đạo đơn, và một số bàn ghế lỏng chỏng ít ỏi, đã khiến chàng ngán ngẩm đến tận óc; khi nhìn thấy cô, nỗi ngán ngẩm ấy còn gia tăng đến vạn lần. Và ngán, vì kính sợ thì chút ít thôi, nhưng ngán như người ta ngán cơm nếp nát; như người ốm ngán cháo, thật không bút mực nào tả xiết. “Ồn lên tới tận cổ!”. Bọn chàng hay nói vậy. Bởi vì tuần nào cũng như tuần nấy, Chúa Nhật nào như Chúa Nhật nấy, nhất nhất không nguyên vẹn không đổi một kiểu học giáo lý, kiểu kể chuyện Kinh Thánh, kiểu cầu nguyện, kiểu tập hát, kiểu sinh hoạt.

Sinh hoạt, trong nhà, ngoài trời, vân vân và vân vân, có nghĩa là được vui chơi đấy, nhưng với bọn chàng cũng thật là kiệt sức. Bởi chẳng hề có gì hấp dẫn. Quanh quẩn tới lui chỉ là những loại trò chơi kiểu bỏ khăn, kéo dây, cướp cờ, chẳng những đã chán ngắt, lại còn phải chơi chung với bọn con gái, cứ động đến một tí là mách cô, là khóc, là đổi. Hoặc rầu rĩ hơn, là chơi với bọn con trai loại cha mẹ đặt đâu con ngồi đó, chẳng chút năng động như bọn chàng!

Có nhiều khi không dám nói ra, nhưng chàng vẫn mừng tượng nếu như trong tất cả những thứ kể trên, có một thứ gì đó có chút tương tự, hay thậm chí hao hao cón con thôi, so với những sinh hoạt tưng bừng của bọn chàng ngoài sân ga, để... cuộc đời bớt tẻ lạnh, thì chắc có lẽ bọn chàng cũng đã mừng lắm lắm rồi. Bọn chàng hay nói, hát, có lẽ được

tạm xem là “đỡ” nhất, ít chán nhất. Tuy nhiên hình như có lẽ cô là người không bao giờ biết chọn bài hát. Lắm khi cô lựa những bài quá người lớn đối với bọn chàng, nhưng thường khi lại hết như cho ấu nhi, nhi đồng. Có những bài, từ âm điệu cho đến lời lẽ, đều rất đơn giản, được phát ra từ những đứa lông móp bắt đầu đổi màu, mặt mày bắt đầu trở nên xớn xác của bọn chàng, thay vì tôn nghiêm, thì lại hết sức ngây ngô, kỳ quặc. Những “sáng thức dậy em đi nhà thờ”, “Chúa yêu em lòng em vui thay”, “tôi đâu có bàn tay thật nhỏ, cũng vui lòng chịu khó, xin đừng để hầu lo việc thánh” vân vân, mà khi cô bắt cả bọn đứng xếp hàng tập tành, chàng và nhiều đứa bạn đã thấy “sao sao” trong bụng, hướng gì còn phải trình diện trước mặt bá quan văn võ cả Hội Thánh. Lần nào cũng như lần nào, cứ nghe đến chuyện tập hát tôn vinh, là bọn chàng lại lao nhao phản đối, nhưng rồi cuối cùng vẫn phải lên sân khấu, vì sợ cô, sợ cha mẹ.

Riêng với chàng, một trong những thứ khiến chàng ngán nữa, là bị bắt buộc phải tham gia đóng kịch vào những ngày lễ lớn. Ngay từ thuở ấy, và cho đến mãi tận bây giờ, chàng vẫn thường tự hỏi, không hiểu cái bản mặt mình có cô hồn lắm hay không, mà hầu như chàng chỉ được giao đóng những vai xấu, nhân vật xấu. Chẳng hạn, nếu thời điểm trong vở kịch là Cựu ước, thì luôn luôn chàng là Cain giết anh; kể đến, là vua Pharaoh ác độc hành hạ dân sự của Đức

Chúa Trời, rồi Jakob lừa cha, lừa anh trai mình. Rồi v.v. và v.v... Vai nào cũng ác ôn còn đồ, vai nào cũng làm khán giả ghét. Tuy nhiên đến Tân ước, mới thật là tệ hại. Vì ngoài những vai như Judas phản Chúa; hay Herode, vị vua ra lệnh giết trẻ em để loại trừ Chúa Jesus ngay khi Ngài còn bé; thì chàng chỉ được phân công làm lính, lính La Mã, lính Do Thái, lính Ai Cập... Chàng nhớ hình như chỉ có một lần chàng được phân công đóng vai thánh Phao lô. Nhưng đó lại là khúc đời của ông thánh lúc chưa đi theo Chúa Jesus, chưa tin Ngài là đấng cứu thế, do đó đã bách hại, bắt bỏ tù và giết không biết bao nhiêu là tín đồ!

Bọn chàng, từ ấu nhi, nhi đồng, rồi thiếu nhi, thiếu niên, tuổi tác dần có thêm lên đôi chút đi chẳng nữa, nhưng tâm tính cũng vẫn rất con nít, nên một tuần đi học sáu buổi, đến Chúa Nhật thay vì được nằm dài ngủ nướng, lại phải dậy sớm, hoàn toàn không có gì khác so với hằng ngày, thật quả là điều quá sức đau khổ. Đã vậy, có đứa trong bọn còn chịu thêm “tai ương”, là nếu cha mẹ thuộc loại chịu khó chăm sóc, chú trọng đến phần tâm linh của các con nhiều, thì trước khi rời nhà, còn bị tra khảo câu gốc, bài học giáo lý tuần trước, như người ta vẫn khảo cử chương hồi tiểu học. Phần chàng, gia đình tín đồ thuộc hạng... bậc trung, có nghĩa cha mẹ con cái vẫn đến nhà thờ đều đều hàng tuần đấy, nhưng không sôi nổi, không tích cực gì cho mấy, nếu

kể theo Kinh Thánh thì bị Chúa gọi là tình trạng hăm hăm; do đó chàng nhớ là gần như chẳng bao giờ chàng thuộc trọn vẹn một câu gốc, mà vẫn không bị cha mẹ mắng hay quở trách gì nhiều.

Sau này lớn lên, nhớ đến những câu Kinh Thánh được trích ra từ một sách phúc âm hay sách tiên tri nào đó, thấu tóm nội dung, hay ý nghĩa của bài học giáo lý đã được giảng, gọi nôm na là câu gốc ấy, mục đích là để giúp tín đồ sử dụng như một khí cụ để chống trả cám dỗ, như một hành trang để bước trên đường đời; thì chàng vẫn nhận ra sự hữu dụng, nhưng nhiều lúc chàng cũng không tránh nổi một nụ cười. Bởi với bọn chàng, vào cái thuở còn đi đánh đáo ăn tiền, thì những khí cụ cô trao cho, chẳng hạn những “Đức Chúa Trời ôi! Xin hãy dựng trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng”, hay “vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao hay bề sâu, hoặc một vật nào chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Chúa Jesus Christ, là Chúa chúng ta”...; thật còn nặng hơn bom nguyên tử!

Nếu chàng nhớ không nhầm, thì vào độ ấy, bọn chàng vẫn thường hay nhỏ to với nhau, rằng để giải quyết chuyện “chờ để ai khinh các con là trẻ tuổi” như ông Phao lô khuyên ông Tít, chắc ăn nhất là “bụp” một phát vào

mặt cái thằng định khinh mình! Còn cái câu gốc “tình yêu thương hay nhịn nhục, tình yêu thương hay nhân từ”, có lẽ nên để dành vào chuyện... trên trời!

Vì vậy, chàng không thuộc Kinh Thánh, không thuộc câu gốc, là một điều hết sức bình thường. Bởi lý do đơn giản dễ hiểu nhất, là khi vừa rời khỏi lớp giáo lý, về đến nhà, chàng đã hoàn toàn như trút nợ. Thêm một chút lý do khác, là lúc đang ngồi trong lớp học, tất cả các lời cô giáo nói trên bục, hoàn toàn chỉ vừa lọt vào tai này, ngay tức khắc đã bay vút ra khỏi tai kia như cồn bị bốc hơi! Và sau này, khi lớn hơn, chàng còn nghiệm ra một điều, rằng trong lớp chàng thuở ấy, có nhiều đứa còn tệ hơn, là dẫu vẫn ngồi đực mặt ra giữa lớp đấy, nhưng mọi lời giảng dạy của cô, chỉ là nước đổ lá khoai, chỉ vừa chạm đến vành tai thôi đã dội ngược trở lại vào bầu khí quyển rồi, nói gì vào đến được màng nhĩ!

Nhưng tóm lại, mười hai, mười ba, mười bốn tuổi như vậy, ria mép bắt đầu lún phún, lứa thừa mọc, có đứa bề giống, nghe như ếch kêu chiều ồm ồm như vậy; bọn chàng, phải kể điều đáng sợ nhất trong tất cả những gì thuộc về trường Chúa Nhật ấy, là sự chịu đựng khi phải đối diện hàng tuần với gương mặt nghiêm trang, kiểu cách dạy dỗ cứng ngắt của cô! Lớp có chừng hai mươi đến ba mươi đứa, nhưng đứa nào cô cũng nhớ mặt nhớ tên, đứa nào cô cũng thân quen với cha mẹ, đứa nào cô cũng có thể tường trình vanh vách mọi

“hoạt động”, mọi vấn đề...

Cuộc sống, như một con nước trôi, khi uốn khúc, khi xuôi giòng, chàng thuở con nít không hiểu được sẽ có ngày mình rồi cũng lớn lên, bỏ quê hương đi xa, mà chỉ mong có được một ngày nào đó không còn ngồi ở lớp học thiếu nhi trường Chúa Nhật mà thôi. Vì vậy, trước ngày đất nước rơi vào tay chủ mới, cha mẹ chàng vì công ăn việc làm đã rời thành phố cũ xuôi nam, từ biệt cô, từ biệt đám bạn cũ, chàng chẳng hề bịn rịn mà còn mừng rơn. Vì chàng biết vào thành phố lớn, sinh hoạt trong Hội Thánh lớn hơn, và bản thân chàng cũng đã bước sang một độ tuổi khác, nên những sinh hoạt trong nhà thờ của chàng sẽ có phần khác đi. Cha mẹ bận bịu hơn, chàng gần như chỉ còn lễ lạy đúng giờ, đúng ngày; không tham gia không dự học dự hành gì thêm. Và sau, hết như phần số bi đát của tổ quốc, chàng giã từ trường học vào đúng độ tuổi thanh niên, vào nghiệp lính, rồi từ nghiệp lính chuyển sang phận tù đầy. Năm bảy năm sau, nổi trôi ra hải ngoại.

Bôn ba lận đận, có nhiều lúc chàng chẳng nhớ gì đến thời niên thiếu, cũng có khi quên cả bốn phận làm công dân trên trời của mình. Chuyện nhà thờ nhà tự, trở nên không còn là nhu cầu. Không còn cả là thói quen như nhiều người từng làm. Một năm, hiếm hoi vài ba dịp lễ lớn, tiện đâu xâu đó, chàng chẳng là thành viên của Hội Thánh nào. Cái lớp học thiếu nhi, thiếu niên ngày

thơ ấu, hiển nhiên đã bị chàng xếp hẳn vào ngăn tủ cuối cùng của lòng mình.

Hơn ba mươi năm, không hề về lại thị xã có con sông chạy vòng quanh, không nhìn thấy lại cái sân ga tiêu điều, hoang phế ngày xưa, cũng không nghe mấy ai nhắc nhở, trong ký ức chàng, họa hoằn lắm mới dấy lên chút hình ảnh nghịch ngợm của bấy con trai chưa kịp lớn.

Chàng gần như quên hẳn mình ra sao thuở ấy. Mãi cho đến khi lấy vợ, có con, và nhất là khi tuổi bắt đầu ngả chiều, bắt đầu phải đối diện với những vấn đề của con cái ở độ tuổi chàng đạo nào; những ngày thánh lễ, đưa vợ con đến nhà thờ, thỉnh thoảng chợt nghĩ đến cô giáo trường Chúa Nhật ngày xưa, chàng mới nhận ra cô đã mệt mỏi với bọn chàng thuở ấy như thế nào. Tuy nhiên, chợt nhớ, chợt nghĩ đến vậy, rồi thôi. Chàng không hề có thêm ý định thăm hỏi gì về cô cả.

Một lần, nhân dịp về thăm nhà, dự bữa tiệc cưới bên vợ, tình cờ chàng gặp lại người bạn cùng học chung lớp giáo lý thuở ấu thời. Sau khi hỏi tới hỏi lui đến hàng trăm câu để nhận ra nhau; bạn chàng bỗng nhắc đến thị xã cũ và rủ rê chàng làm một chuyến về thăm người nọ người kia. Đang đi chơi, vui, và vợ chàng chắc cũng muốn “đuổi” chàng đi vài ngày cho... rảnh nợ, nên khuyến khích chàng nhận lời với bạn.

Thế là hai người, đưa đầu sông đưa cuối sông - bạn chàng, cũng trôi giạt, sống đâu

đó ở châu đại dương, thỉnh thoảng làm chuyến qui cố hương như chàng - bèn tí tởng khăn gói ra phi trường. Trong tay, ngoài cái địa chỉ không biết đúng hay sai, của một thằng bạn khác, chẳng quà cáp, chẳng mục đích gì ra hồn, hai người lên máy bay về miền Trung trong một ngày trời rất nắng. Bạn chàng bảo:

- Tôi cá chắc với ông, thị xã nhỏ, mình tìm ra đường cái một.

Thị xã nhỏ, thay đổi thì cũng rất dữ dội như bao nhiêu tỉnh thành khác hiện nay ở Việt Nam thật, nhưng quả đúng như lời bạn chàng, từ phi trường về khách sạn, trò chuyện với người tái xế tắc xi một lúc, là hai người đã biết chắc chắn mình có thể tìm thấy ngay những nơi sẽ đến thăm. Và rồi khi ngang qua cái nhà ga nơi bọn chàng vẫn thường đi “quây”, nơi gần như không còn dấu tích gì của những ngày bọn nhóc con chàng hò hét làm vương làm tướng nữa; mọi vẻ tiêu điều hoang phế cũ đã biến mất; nhưng bọn chàng vẫn còn nhận phương hướng, nhận ra đôi nét. Thình lình bạn chàng đề nghị:

- Sau khi tôi và ông gặp thằng Tân, mình rủ nó đi thăm bà cô giáo lý của mình không?

Chàng cười, “Thăm thì thăm!” Và chàng tiếp:

- Chắc gì bà còn nhận ra mình. Ông biết lần cuối cùng tôi gặp cô cách đây là bao nhiêu năm không?

Bạn chàng lẩm nhẩm một hồi, đoán, ba mươi năm. Chàng lắc đầu:

- Tôi rời thị xã tám năm

trước khi đất nước gặp thảm họa. Vì chỉ gần bốn mươi năm rồi tôi chưa về đây.

Bạn chàng chắc lưới, bình luận.

- Tôi đi cũng xấp xỉ ông. Như vậy chắc bà chỉ nhớ mang

máng cái tên ông bà già mình là cùng!

Chàng cười:

- Nếu như cho tới bây giờ mà vẫn chưa có người nào thế chỗ dạy thiếu nhi trong Hội Thánh, mỗi năm chỉ cần có

thêm vài thằng học trò thôi, mà tên ba má mình, bà vẫn còn nhớ, thì phải kể là may lắm rồi.

Nói vậy, nhưng cả bạn chàng lẫn chàng, đều không nghĩ ra, rằng đã gần bốn mươi năm trôi qua, hai người tóc đã điểm bạc, mặt mày thay đổi đến suýt không nhận ra nhau như thế, thì cô giáo dạy trường Chúa Nhật còn thay đổi đến dường nào! Gần như trong trí của cả hai đều mang chung một hình ảnh cô, nhan sắc thời thanh xuân, dáng dấp thời thơ ấu, cùng gương tượng về cô hơi na ná giống nhau. Vì vậy, đến lúc vừa bước vào tới ngưỡng cửa, là cả hai đều giật mình.

Cả hai đều không tin vào mắt mình khi nhìn thấy một bà lão xuất hiện ra trước mặt. Cô trong ký ức bọn chàng ngày xưa đã hoàn toàn biến mất. Thay cho cái dáng dấp tròn trĩnh, khuôn mặt đầy đặn ấy, bây giờ là một người gầy đét, da dẻ khô khan, hai bờ vai lại hơi cong cong, nhô ra về phía trước như để chứng tỏ thêm sự già cỗi của mình.

Bọn chàng ngỡ ngác nhìn nhau hết hai thằng con nít ngây thơ nhìn một sự việc lạ đang diễn ra trước mặt. Chàng nheo nheo cặp mắt không mang kính lão vì sợ bị chê già, nhìn lại cô lần nữa. Và sau đó phải cố gắng lắm mới, chàng mới không bật ra câu hỏi, có thật cô là người thiếu nữ dạy giáo lý bọn chàng năm xưa hay chăng.

Cô mỉm cười chào, khi nghe bọn chàng xưng tên. Chàng đoán có lẽ cô không

vẫn long đong

thân gửi bạn Võ Trang, Sài Gòn

*Cố nhân một dải mây phiêu bạc
Ta dòng sông lặng ôm mây bay
Gió bão hoa rơi, sầu trụ mãi
Ngơ ngẩn đời ta cốc rượu say.*

*Cách xa đất nước mấy trùng dương
Lưu lạc ta người thăm đoạn trường
Mây bay cứ thấy quê chiều xuống
Lời thệ vì dân - lạnh bốn phương.*

*Vinh sao bỗng chốc đi liền nhục?
Trời biển mênh mông vẫn một màu
Khốn ai gác kiếm rừng thu trắng
Xót thuở cờ quăng cát bụi bay.*

*Vắng cố nhân, đời vẽ số không
Vắng luôn tâm sự kẻ sang Tần
Còn ai chia sẻ ân tình nữa
Hội ngộ mong ngày rượu cố nhân.*

*Ôi! Cố nhân ơi! Ôi tổ quốc!
Người đi đâu? Và ta về đâu?
Đi, về sao chẳng phương nào đến
Tóc bạc, hồn xanh tan biển dâu.*

*Người đi đâu và ta về đâu?
Lưng khòm, gối mỏi nước qua cầu
Đau thương tàn cuộc du cư mãi
Lững thững xuân thu sử bạc màu.*

*Cố nhân một dải mây phiêu bạc
Đất nước ta mang nặng trĩu lòng
Trôi nổi hưng vong thời mạt vận
Con thuyền trên sóng vẫn long đong.*

phạm cây trâm



ngạc nhiên vì đã được Tân, người bạn của bọn chàng hiện vẫn còn cư ngụ tại thị xã, kể về hai chàng cựu thiếu nhi sẽ đi thăm viếng cô. Cô mời hai người vào nhà. Chàng lơ mơ chân thấp chân cao bước đi theo bạn. Vừa đi chàng vừa hỏi thăm, không biết sẽ bắt đầu với cô như thế nào đây, vì cả hai thằng, chẳng thằng nào có chút dữ kiện, biết tí xít nào về đời sống của cô, ngày xưa, lẫn bây giờ.

Chàng ngập ngừng lúc cả hai đã an vị trên ghế:

- Nhà..., đi vắng hết hờ cô?

Cô chậm chạp mở bình trà, châm vào ba cái ly nhỏ như hột mít đựng trong cái khay để sẵn trên bàn, trả lời chàng - giọng cũng chậm rãi hết như động tác của cô:

- Cô ở một mình lâu rồi.

Chàng im re. Liếc nhìn qua bạn. Và ông bạn vàng của chàng, thật không biết có phải vì đang cố tình tránh hỏi han để không mắc phải những câu vô duyên như chàng vừa làm hay không, mà chẳng nhìn cô cũng không nhìn chàng. "Ông nhìn ông trên vách"! Hai đồng tử "ông" có vẻ như đang dán chặt vào những câu gốc được khắc bằng gỗ thông Đà Lạt với bút lửa, treo trên tường cách nghiêm trang. "Ông" có vẻ như đang... suy nghiệm lời Chúa; theo lời cô vẫn thường hay dạy bảo bọn chàng ngày xưa, nên không buồn chuyện trò. Chàng hơi "quê độ", khẽ đưa mắt đọc theo "ông", hàng chữ lớn cũng khắc trên gỗ thông, treo ngay trước mặt mình, "đáng chúc phước thay là kẻ nhờ cậy Đức Chúa

Trời"...

Cuối cùng, ngại không khí giữa chủ nhà và khách quá nhạt nhẽo, chàng bèn cười cười, hỏi tiếp thêm một câu mà chàng hy vọng là sẽ "đỡ" hơn câu lúc nãy của mình:

- Nhưng chắc cũng có nhiều khách đến viếng cô lắm chứ, phải không ạ?

Cô cười hiền:

- Thì các chị em trong Hội Thánh vẫn đến cô thường.

Chàng lại im. Nghe đến đây chàng đoán chắc là cô đã chẳng có chồng, cũng không có con. Lúc bấy giờ chàng đành đổi đề tài, hỏi han về Hội Thánh mà hai người sinh hoạt ngày xưa. Cố gắng không để lộ chút bối rối hay cử chỉ quái gở vì không biết cô già rồi nên nhầm lẫn tên người nọ, với người kia, hay chính chàng đã già, mà đã quên mất hết tất cả mọi người như thế.

Về sau, chịu không nổi nữa, chàng tự động xin phép ra về. Ra đến đường, chàng mắng bạn:

- Sao ông cứ ngồi như linh hồn tượng đá vậy?

Bạn chàng phì cười:

- Tôi vốn đã dở ăn nói, nghe ông hỏi câu đầu tiên, thấy hổ to rồi, nên im luôn cho được việc!

Chàng ngao ngán, rửa. Vậy mà cũng bày đặt đi hai thằng! Bạn chàng cười. Chàng bảo bạn, nếu có dịp gặp Tân, chàng sẽ hỏi lại kỹ "lý lịch" của cô, và thử xem cô có cần sự giúp đỡ gì không. Bạn chàng đồng ý một cách nhanh nhẩu, như thể đã... trao thân gửi phận cho chàng, chàng muốn làm gì cũng được.

Tuy nhiên những ngày ngắn ngủi ở thị xã qua đi nhanh như chớp mắt. Đi thăm chỗ nọ, viếng chỗ kia, hai người đã chẳng có chút thì giờ nào để gặp lại Tân, đồng thời cũng không nhớ gì đến ý định ban đầu. Khi rời Việt Nam, trở về đời sống hằng ngày của mình, trở về cuộc mưu sinh với những bận bịu thường tình, chuyện về cô, càng hết như những chuyện khác chàng chứng kiến trong đời, vội vã chìm vào quên lãng. Thỉnh thoảng, chỉ trừ những lúc phải ngồi xuống với con, giải thích cho con nghe vài phân đoạn Kinh Thánh; hay khi chứng kiến cảnh vợ chàng la mắng con cái về cái tội không chịu nghe lời, chàng mới sức nhớ tới thời thiếu niên của mình, và mới thoáng nghĩ đến cô.

Nhưng nghĩ thì chỉ nghĩ vậy thôi, thoáng nhớ đến thì cũng chỉ là thoáng nhớ thôi, chàng chẳng làm gì cả. Không thư từ, không thăm hỏi, và hẳn nhiên cũng không giúp đỡ... Mãi cho đến hôm nhận được một email từ quê nhà do Tân gửi sang, báo tin chung chung cho tất cả những bạn bè quen biết cũ, rằng cô giáo trưởng Chúa Nhật của bọn chàng đã qua đời sau một ca mổ khó; chàng mới bàng hoàng, biết mọi sự đã hoàn toàn trễ nải.

Chàng ngẩn ngơ gọi điện thoại về cho bạn. Bạn chàng kể:

- Bọn mình ở gần mà cũng vô tình chứ không riêng gì bạn đâu. Cả lúc cô nằm bệnh viện mà mình cũng không hay. Bởi nếu hay, mình đã viết cho bạn rồi. Cô sống đơn giản, gần như

không muốn làm phiền hay than thở điều gì với người chung quanh, nên khi đau ốm, không nói, thì hầu như cũng chẳng có ai biết.

Bạn chàng hỏi lại:

- Bạn có biết về hoàn cảnh cô tí nào không?

Chàng đáp không. Tân chắc lưỡi:

- Mình cũng vậy. Ở gần sát bên cạnh, thỉnh thoảng cũng có gặp cô trong Hội Thánh, ngoài đường phố, mà mãi cho đến khi cô mất rồi, mới nghe kể về cuộc đời cô, mới biết cô đã chịu đựng nhiều điều không may. Thuở nhỏ, nhà đông con, cha mẹ cô nuôi ăn không nổi tám người, phải mang cô đi cho một người trong làng. Cho, chắc ông bà cụ hy vọng cuộc đời cô sẽ khá hơn, cái ăn cái ở sẽ đỡ hơn ở nhà. Nhưng giống hệt như bao nhiêu đứa con nuôi trong những gia đình Việt Nam mình ở quê nhà, thời xưa lẫn thời nay, trừ vài trường hợp hi hữu, còn lại thường chỉ là một hình thức đi ở mướn không công; cô rơi vào một nhà có ăn có mặc hơn khi còn ở với cha mẹ thật, nhưng ngược lại, mới sáu bảy tuổi đầu, cô đã phải làm việc cực nhọc như một người lớn. Lớn lên chút nữa, tuổi thơ không có đã đành, cô cũng chẳng được đến trường.

Và mọi sự cứ thế mà trôi qua với cô, nếu như chiến tranh không lan tràn, người ta không dẫn con cái chạy khỏi làng quê và bỏ cô lại một mình, thì cô sẽ muôn đời lẫn lộn trong cái bóng tối của cuộc đời. Cô đã lang thang lưu lạc nhiều ngày, cho đến khi

người ta đưa cô về trại tị nạn cộng sản. Từ đó cô được đưa tiếp về cô nhi viện. Một cô nhi viện của Hội Thánh; nên ngoài việc được học chữ, cô còn được biết đến Chúa; nên về sau, cô dâng mình hầu việc Ngài. Cô làm nhiều công tác khác nhau, và lúc về Hội Thánh của bọn mình, thì dừng lại ở công tác chăm lo thiếu nhi như bạn biết đấy.

Nhưng chắc có lẽ bạn cũng nhớ là ngày đó, bọn mình chẳng thấy thích thú chút nào khi học với cô, phải không? Mình cũng vậy, mình cũng thấy có điều gì không bình thường, mà mãi đến bây giờ mình mới biết vì cô không có tuổi thơ, không được chăm sóc và nhất là không bao giờ được vui chơi như bọn mình, nên cô đã không sinh động, không sôi nổi. Cái tâm lý luôn luôn bị bó buộc phải nghiêm túc, phải cẩn thận ngay từ lúc còn rất nhỏ do hoàn cảnh, môi trường sống chung quanh khiến cô trở nên cứng ngắt như vậy đó. Bạn biết không, mặc dầu con người cô bao giờ cũng tràn đầy tình cảm, nhưng cô không biết thổ lộ và biểu hiện ra ngoài, đến nỗi về sau này, điều đó biến thành ra nỗi cực lòng cho cô khi cô có bạn trai, có chồng.

Và cô đã phải sống một mình từ sau chiến tranh cho đến lúc cô qua đời. Ai nghe chuyện cô cũng nghĩ như thế thì buồn bã quá; nhưng theo như lời những người ở gần cô kể lại, cô đã không cho đó là gánh nặng cô phải chịu mang. Cô bảo, đời sống luôn luôn có những sự tươi mới, và nhất và

khi sống trong tình yêu của Chúa, sự khoan dung của Chúa; Chúa sẽ khiến cho con người bất gặp được vô số điều tốt đẹp và hoàn mỹ. Và cô đã dùng hoàn cảnh đau khổ của mình để hiểu, thông cảm và chia sẻ với những người bất hạnh chung quanh...

Chàng lặng người. Câu chuyện về cô, không những chỉ mới mẻ đối với chàng, mà còn vượt lên trên điều chàng có thể tưởng tượng. Chàng thật không muốn nghĩ mình đã quá thờ ơ, vô tình, nhưng tự trong lòng, chàng nhìn thấy cách rõ ràng, chính chàng là như vậy, con người chàng là như vậy.

Chàng hoàn toàn chẳng biết phải nói điều gì với bạn. Tân kể tiếp:

- Vừa rồi hai bạn về thăm cô, cô mừng vui lắm. Đi đâu, cô cũng khoe về hai bạn như trường hợp ông Carnot về thăm thầy xưa. Cô nói sự an ủi, sự ngọt ngào mà Chúa ban cho cô, không mơ hồ, không xa xôi gì cả. Cô đã sống với cái nhìn hoàn toàn tốt đẹp về người khác như vậy. Mình nghĩ, cô quả là một thức hương thơm ngát mà Chúa đã ban cho để tỏa ra cho đời. Mình chắc bạn cũng như mình, thấy thiếu sót nhiều với cô, ân hận nhiều vì không gần gũi, không tỏ bày với cô được điều gì. Nhưng mình hy vọng trong tương lai, qua cô, mà chính mình và bạn, sẽ nhìn ra những sự tươi mới trong đời sống, sẽ suy nghĩ như cô, sống được như cô, sẽ phóng khoáng hơn với con người, sẽ dễ dàng tha thứ cho tha nhân, cả những kẻ mình khó có thể kể là bạn hữu...●

Người Khôn và Người Tử Tế

Ngọc Anh



Buổi chiều lại thêm một lần trở về trên mặt nước lặng lờ. Có nhiều buổi chiều tôi thả bộ ra khuôn viên này, ngồi trên ghế đá ngắm những chú vịt trời, ngỗng nước, le le lượn lờ trên mặt hồ trong trẻo để cho lòng lắng đọng. Nhưng cũng có những buổi chiều như buổi chiều hôm nay, tôi ngồi trên băng ghế đá lạnh mà hồn thì tả tơi trăm ngả. Phải rồi, buổi chiều hôm nay không giống như những buổi chiều của những ngày hôm trước. Trời đã bắt đầu trở lạnh. Không gian mang một màu chì, mù mù, ảm đạm. Nắng chỉ còn hấp háy. Bên kia chòm cây không còn những chú chim nháy múa, ca hát. Đàn vịt trời hết còn nhộn nhịp bơi lội trên mặt hồ. Mặt hồ chỉ còn vương vãi những xác lá vàng từ những cành cây nằm quanh quần bờ hồ bị gió thổi đến. Những chiếc lá úa vàng mà định mệnh là những ngọn gió nên đến cuối đời vẫn còn chịu cảnh nổi trôi trên mặt đất hay trên mặt hồ, chờ đợi đến giây phút nào đó sẽ bị vùi lấp hay âm thầm chìm lỉm xuống đáy hồ.

Bao giờ cũng thế, không gian làm cho tôi nhớ đến Hân. Nên những tấm lá vàng rơi tả giữa không gian lạnh lẽo ảm đạm của những ngày chớm đông như thế này càng khiến tôi nhớ nhiều đến Hân. Nhưng nỗi bất an hay nỗi buồn bực trong lòng cũng là cái cớ để hình ảnh Hân lại có dịp trở về. Tôi biết tôi không công bằng với Hân, vì lúc vui dường như tôi hiếm khi nhớ tới Hân, nhưng biết làm sao, khi đời sống nơi con người yếu đuối là tôi, không thể nào ôm mãi mặc cảm đối với cái chết của Hân, nếu tôi còn muốn nối tiếp cuộc đời cho đến một ngày nào không còn đủ sức để tiếp nối được nữa.

Dẫu sao Hân, nếu linh hồn còn vật vờ đâu đó, chắc phải yên tâm vì tôi không thể nào hoàn toàn xô đẩy hình ảnh Hân ra khỏi đời sống của tôi.

Mà thật sự tôi cũng chưa bao giờ có ý định đó, nhất là ngay lúc này khi hình ảnh đứa con gái mà tôi có dịp gặp cũng đang lâm vào hoàn cảnh có phần giống Hân, cái hoàn cảnh đã đẩy đưa đến thảm kịch cuộc đời Hân, mà tôi, vốn là người bạn thiết của Hân chỉ biết chứng kiến và gần như thụ động nhìn đời sống của Hân bị đẩy vào ngõ cụt.

Hân ơi Hân! Tôi thầm gọi tên Hân. Nhưng chỉ có tiếng gió xô đẩy những chiếc lá vàng còn cố bám cành, và hất tung những chiếc lá đã an phận chấp nhận định mệnh đang nằm phơi mình đâu đó trong công viên này.

Phải chăng có sự gì bất thường trong tình cảm giữa tôi và Hân, khi chúng tôi chỉ đơn thuần là hai người bạn gái? Nhiều lần chồng tôi cũng nói như thế khi tôi vô tình nhắc đến tên Hân. Tôi thông cảm với nhận xét của chồng tôi, và trong nhiều lần nghĩ về Hân tôi đã cố đẩy cảm xúc tận đáy hồn, hoặc nếu muốn được chia sẻ, tôi, một mình tìm đến khu công viên để mặc cho ý nghĩ lan man cùng làn gió lay động những chiếc lá thông xanh mượt hay những chiếc lá phong vàng úa, hoặc với mặt nước xao động bởi những chú vịt trời, những chú le le. Và những lần như thế, một mình ngồi trên ghế đá giữa khoảng thời gian vắng vẻ bóng người nơi khu công viên rộng lớn này, tôi lại có cảm tưởng như đang nói chuyện với Hân qua làn gió nhẹ thổi, qua những chiếc lá vàng lung lay trên cành hay đang bay cuộn đây đó quanh tôi.

Cũng có thể tôi sẽ gần như quên bẵng Hân nếu tôi không

qua Mỹ. Trường hợp ở lại Việt Nam chắc chắn tôi cũng sẽ giống như lũ bạn còn ở lại. Cũng chạy cơm chạy gạo, lam lũ vì cuộc sống hằng bữa. Cũng lo lắng từng ngày vì đám con ra trường không công ăn việc làm. Cũng già trước tuổi vì những bấp bênh trong hiện tại và viễn ảnh không thể đoán được của tương lai... Và như thế tôi đã rất bận rộn với tất cả diễn tiến trong đời sống để không còn chút thời giờ nào dành cho Hân. Và như thế, dĩ nhiên tôi chẳng chút hối hận nào khi hình ảnh Hân hoàn toàn biến mất khỏi bộ óc của tôi bởi vì chính cuộc đời tôi cũng đã quá khổ có thể so sánh với cuộc đời Hân. Và như thế, biết đâu chừng tôi cũng đã nghĩ như Hân là chết mang lại sự giải thoát!

Nhưng không! Tôi qua Mỹ. Đời sống của tôi tương đối yên ổn. Với công ăn việc làm. Với gia đình êm ấm. Với một ít thì giờ dư ra để dành cho Hân. Nhất là tôi khó có thể tìm lại một tình bạn nào đẹp như tình bạn giữa tôi với Hân. Một tình bạn với sự thấu hiểu gần như tuyệt đối. Một tình bạn hầu như không có sự giận hờn nào đến độ nghĩ xấu về nhau. Một tình bạn sợ rằng tôi chẳng bao giờ còn có dịp bắt gặp giữa đời sống sau này, khi chỉ vì một câu nói lỡ lời cũng đủ khiến tình bạn kéo dài hằng chục năm, tưởng như thân thiết đành quay mặt để trở thành những kẻ xa lạ.

Hai chúng tôi lớn lên trong thành phố nhỏ. Ngôi trường Bùi Thị Xuân nằm trên ngọn đồi. Con đường Hàm Nghi dẫn về phố chợ. Con đường Tình Yêu

dẫn đến mặt hồ có những gợn sóng lăn tăn. Hằng ngày hai chúng tôi qua lại những con đường đó. Khi đến trường. Lúc trở về nhà. Với những hôm đi hoang. Kỷ niệm những lần hai đứa chụm đầu dưới một chiếc áo mưa, ngồi co ro cúm rúm trên cầu nhỏ dùng neo những chiếc pedalo dành cho khách thuê bao để đạp chơi trên mặt hồ Xuân Hương, mà trong ngày mưa vắng khách, pedalo chẳng buồn neo lại, nên cầu chỉ còn hai đứa. Chúng tôi ngồi ngắm những giọt mưa trắng xóa đang khoả xuống mặt hồ để thấy lòng dâng lên nỗi buồn nhẹ nhẹ không tên nào đó.

Hai đứa cùng một ý thích. Thích những buổi chiều mưa Đà Lạt. Những giọt mưa lất phất hay những giọt mưa nặng hạt. Đó là ý thích của những tâm hồn đa cảm ủy mị, tôi và Hân bị kết tội như vậy. Hai chúng tôi còn bị phê bình: con gái mà đa cảm quá, cuộc đời dễ gặp gian nan. Hân bảo tôi:

- Mặc kệ, nhưng cuộc đời sẽ trở nên xấu đi nếu thiếu những tâm hồn đa cảm.

Tôi cười:

- Đúng vậy. Nếu thiếu những đứa con gái biết thưởng thức vẻ đẹp, nét đặc thù của Đà Lạt như tại mình, thì trời Đà Lạt đâu có nắng, có mưa, Đà Lạt vẫn đơn giản là tên gọi của một thành phố như mọi tên gọi của các thành phố, tỉnh lỵ khác. Mưa Đà Lạt sẽ giống như những trận mưa rào của Sài Gòn, Nha Trang... Chưa kể mưa còn bị nguyên rửa là chương ngại vật, tạo nên bao rắc rối, phiền phức cho con người như làm cho không gian lạnh lẽo, cho người

bị ướt áo, cho đường xá trơn trượt, cho vườn tược hư hao

Hân reo lên:

- Kể ra cái đầu nhỏ này coi bộ cũng thông minh, biết ví von đúng nơi đúng cách.

Từ lối suy nghĩ đến những câu nói, có biết bao điều chứng tỏ sự giống nhau giữa tôi và Hân, bởi thế hai chúng tôi cứ tiếp tục đi bên cạnh nhau trong nhiều ngày tháng của Đà Lạt. Bỏ mặc những nhận xét về bản chất lãng mạn và yếu đuối của chúng tôi, tôi vẫn tin tưởng con đường tương lai của chúng tôi nếu không được trải thảm hoa thì ít ra cũng là con đường thẳng tắp. Riêng với Hân, tôi còn tin tưởng cuộc đời Hân sẽ đẹp hơn tôi, bằng phẳng hơn tôi, vì cha mẹ Hân giàu, Hân ngụ trong căn biệt thự lộng lẫy, trong khi gia đình tôi gồm chục miệng ăn, ở trong ngôi nhà gỗ nhỏ xiu, và chỉ mình ba tôi đi làm với đồng lương thấp kém của một công chức quèn. Dầu sao ở tuổi mới lớn chúng tôi không nghĩ nhiều đến sự cách biệt này, chưa kể vì tình bạn thân thiết, tôi thường nhận những vật Hân đã chia sẻ không chút suy nghĩ, không chút đắn đo, không chút mặc cảm như một bữa ăn sáng, một bữa ăn trưa, cho mượn những bộ quần áo Hân thích, và giấu lén cho tôi những bộ quần áo Hân không còn muốn mặc.

Chúng tôi lớn dần với thời gian. Hân bước vào tuổi mười sáu trước tôi hai tháng. Hân trở thành cô gái đẹp lộng lẫy. Tôi tuy không xấu nhưng nếu đi bên cạnh Hân thì tôi chỉ là loại hoa quỳ mộc mạc giản dị với những cánh hoa vàng mọc hai bên vệ đường; trong khi Hân là loài

hồng nhung, hồng bạch cao quý được chăm sóc cẩn thận trong ngôi vườn xinh xắn của căn biệt thự lộng lẫy. Lúc đó tôi mới bắt đầu có chút ao ước, giá nhà tôi cũng giàu như nhà Hân, tôi cũng có những bộ áo đẹp đắt tiền, thì, nếu tôi không thể rực rỡ như đoá hồng, ít ra cũng là đoá cúc được trồng và được nâng niu trong mảnh vườn nhỏ của một ngôi nhà tầm thường nào đó. Tôi tin ý nghĩ đó không manh nha sự ganh tị mà chỉ đơn thuần là sự mơ ước bình thường của bất cứ cô gái mới lớn nào.

Khi Hân bắt đầu biết yêu cũng là lúc chứng thực được tình bạn của hai chúng tôi không hề bị áng mây mờ của lòng ganh tị che phủ. Người yêu của Hân là một chàng sĩ quan trưởng Võ Bị Đà Lạt tên Mẫn. Dưới mắt tôi, đây là người đàn ông toàn hảo dành cho Hân và tôi thật sự mừng cho bạn của mình. Bao nhiêu lần tôi phải nói dối với cha mẹ Hân để Hân có được cơ hội gặp mặt người yêu. Và bao giờ cũng thế, sau những lần đi chơi, Hân lại kéo tôi vào căn phòng ngủ xinh đẹp dành riêng cho Hân trong ngôi biệt thự của cha mẹ Hân, đóng cửa lại, say sưa kể cho tôi nghe những nơi hai người có những kỷ niệm: đường Tình Yêu, vườn Bích Câu, thác Cam Ly, thác Prenn... và nhất là hồ Than Thở có mộ cô Thảo, một cô gái đã dám tìm đến cái chết khi bị gia đình ngăn cấm việc kết hôn với người yêu, để nắm đất quanh huyệt chôn vùi xác thân cô nằm cạnh hồ trở thành nơi tạo cảm hứng cho biết bao văn nhân thi sĩ. Kể đến kỷ niệm nơi hồ Than Thở của đôi tình nhân, Hân còn cho tôi xem

tấm hình chụp Hân ngồi cạnh mộ cô Thảo. Tôi la lớn:

- Tại sao lại chụp ảnh ngay đây, bộ hết chỗ đẹp để chụp hình rồi sao?

- Không hiểu sao Hân lại thích chụp tấm hình đó. Làm như có điều gì thúc giục. Có thể do sự chung tình của cô ấy.

Tôi nghĩ đến điểm gỡ, nhưng xua ngay đi bằng cách tự nhủ, "mình cũng hay mũi lòng nên dám chụp như vậy lắm chớ chẳng chơi."

Chuyện tình của Hân kéo dài chưa đến một năm thì đến tai cha mẹ Hân. Hân bị cấm ngặt không được ra ngoài trừ khi có người nhà đi kèm. Và dĩ nhiên tôi cũng không được phép gặp Hân.

Hân không còn được phép đến trường. Hằng ngày, một mình tôi ôm cặp sách giữa lớp áo len màu biển đậm để đi học mà lòng buồn rười rượi. Tôi đi ngang qua căn biệt thự Hân ở, chỉ dám ngước mắt lên khung cửa kiếng của căn phòng trên lầu, tưởng chừng có cái vẫy tay của Hân. Đường ra chợ như dài hơn và đường Hàm Nghi trở thành sợi giây thun bị giãn ra đến mức tối đa.

Tôi gặp lại Hân giữa buổi chiều u ám như buổi chiều ngày hôm nay. Đó là một buổi chiều đầu mùa đông Đà Lạt với những nụ anh đào cứ lấp ló nhất định chưa chịu nở. Mặt Hân buồn thiu, đón tôi ở trường và rủ ngang qua đường Tình Yêu để đến hồ Xuân Hương. Hai chúng tôi vòng qua Lữ Quán Thanh Niên, đến con đường ngoằn ngoèo ngang qua đồi Cù, với bên này đường là những villa mang nét đẹp kín đáo nằm ẩn

mình sau những chiếc cổng sắt, và với bên kia đường là những hàng mimosa trĩu nặng những chiếc lá tròn xanh lợt phơn phớt lớp phấn trắng và những bông hoa lấm tấm vàng. Thêm những điểm tô đó, đứng trên con đường, nhìn xuyên qua những cành mimosa, bộ hành có thể thấy dãy đồi Cù chập chùng, làm cho con đường đã đẹp càng thêm trữ tình, khiến lắm kẻ yêu nhau ước muốn ít nhất được một lần ghé đến. Tôi nghĩ, có thể vì thế mà người Đà Lạt đã không lý gì đến tên thật của con đường là Cộng Hoà, mà gọi nó bằng cái tên thơ mộng: Tình Yêu. Đang đi, bất chợt Hân dừng lại, nhìn những cành *mimosa* hoa vàng, rồi bật khóc.

Tôi cuống quýt:

- Sao vậy Hân?

- Mình muốn tìm lại con đường này, những nụ hoa vàng này lần cuối cùng trước khi hoàn toàn mất nó.

Nhìn mấy cặp tình nhân bên dưới những chiếc áo ấm đang đìu nhau ngược lại phía chúng tôi, tôi hỏi:

- Hân nói gì vậy? Tại sao không có dịp nhìn lại?

- Lấy chồng.

- Mà lấy ai? Mẫn hả?

Hỏi xong tôi mới thấy mình vô duyên.

Hân rấm rứt:

- Nếu là Mẫn thì việc gì phải khóc! Con nhà giàu, trốn lính ở Sài Gòn.

Tôi xốc nổi:

- Mắc mớ gì phải lấy? Bất lấy thì bỏ trốn.

Hân oà khóc:

- Trốn sao được mà trốn. Mẹ mình bảo nếu không chịu bả sẽ tự tử.

Nghĩ đến bức hình Hân chụp bên mộ cô Thảo, tôi chợt sợ hãi nên ôm choàng lấy Hân:

- Hân nhớ đừng làm gì bậy nhé. Hân có báo tin cho Mẫn biết không?

- Mẫn còn ở quân trường, biết cũng đâu làm gì được! Hơn nữa ba mẹ mình cũng không muốn gả mình cho lính, bảo lính nghèo và nhất là không muốn mình trở thành goá phụ.

Hai tuần sau tôi dự đám cưới Hân. Đám cưới sang nhất, đẹp nhất tôi được nhìn thấy lần đầu trong đời. Dưới chiếc áo cưới trắng nuốt, Hân thật rực rỡ nhưng mặt Hân không lộ nét vui hay buồn. Dường như nỗi đau khổ đã làm mặt Hân biến thành đá. Giờ chào bàn, ngang qua bàn có tôi ngồi, Hân đưa ra bàn tay nắm thật chặt lấy tay tôi một lúc, rồi buông ra. Tôi có cảm tưởng ngay giây phút đó tôi vĩnh viễn mất đi người bạn thiết.

Sau đám cưới, Hân theo chồng về Sài Gòn. Tôi lấy địa chỉ viết thư cho Hân. Nhận được thư Hân, Hân bảo, đừng viết cho Hân, đâu có thể nào cũng đừng viết cho Hân, để Hân viết cho tôi. Tôi nhận thư Hân đều đặn. Hân viết: "hắn chẳng làm gì cả, tối ngày chỉ biết ăn nhậu và xin tiền cha mẹ". Lời lẽ của Hân, tôi biết Hân rất buồn. Trong một bức thư, Hân bảo chắc Hân không sống nổi. Lúc này tôi đã đi dạy tại một ngôi trường tiểu học. Tôi lật đật theo chuyến xe đò về Sài Gòn gặp Hân. Nhìn căn biệt thự với hàng rào kín mít, tôi biết người bạn thân của tôi quả thật là một tù nhân đang bị giam lỏng trong đó. Sau nhiều lần bấm chuông và nghe những tiếng chó sủa, tôi được gặp Hân

héo úa giữa căn phòng khách rực rỡ. Tôi chỉ biết ôm lấy bạn và lặp lại câu nói tôi từng nói với Hân:

- Nhớ đừng dại dột nhé Hân.

Tôi nghe có tiếng xách mé vọng lại từ phía sau căn phòng khách: "Nhà này có chủ, không phải muốn rước ai thì rước đâu đấy!"

Tôi lật đật từ giã Hân.

Khoảng tháng 3 năm 1975, Đà Lạt chọn rộn lắm rồi. Quanh tôi chừng như người nào cũng nhấp nhóm tính chuyện ra đi. Tôi cùng gia đình theo đoàn người di tản xuống Nha Trang rồi vào Sài Gòn. Khi chúng tôi đặt chân được lên thành phố Sài Gòn thì Sài Gòn chẳng khác gì con bệnh trầm kha, thân đã mủn và hơi thở chỉ còn thoi thóp. Người ta bàn đến chuyện mất Sài Gòn. Tôi thấy giường tủ, bàn ghế... được bày bán khắp lề đường. Mọi người nhốn nháo chuyện ra đi. Ba mẹ tôi cũng chạy vạy tìm đường đi. Đi đâu, chưa biết! Đi được cái đã. Tôi hẹn Hân đến nhà sách Khai Trí. Khuôn mặt Hân xanh xao, buồn bã, Hân hỏi:

- Bạn có nghe tin tức gì của Mẫn không? Mình muốn được gặp Mẫn. - Giọng Hân trong cổ họng, - Một lần thôi, chỉ một lần thôi!

- Để mình hỏi thăm. - Tôi biết mình nói chỉ để nói, bởi vào lúc này, ai cũng bối rối với chuyện sống chết, đi ở, hơn nữa tôi biết chắc là trường Võ Bị cũng đã di tản. Tôi nhìn Hân thương cảm, - Ba má mình đang tìm đường ra đi, gia đình Hân có tính đi không?

Hân cất giọng cay đắng:

- Hân có đi lính ngày nào đâu, ở lại không chừng còn được chế độ mới tuyên dương công trạng! Chưa kể đi rồi bỏ của lại cho ai?

- Ba má Hân về Sài Gòn chưa?

- Mình lo quá vì chưa nghe tin tức gì. Dẫu vậy, nếu về đây ba mẹ mình cũng đâu giúp gì được mình. - Giọng Hân mĩa mai, - Có chồng thì phải theo chồng mà!

- Hân muốn đi cùng ba mẹ mình không?

- Mình sợ...

Chưa có gì chắc chắn trong việc tìm đường ra đi. Nếu không đi được làm sao gia đình tôi có thể cứu mang Hân! Mà đi được thì chắc gì Hân sẽ có được một nơi đầy đủ tiện nghi vật chất hơn nơi Hân đang ở? Tôi đã đưa ra những lý do như vậy để giữ im lặng, mặc dầu đoán ba mẹ tôi sẽ không từ chối Hân nếu biết được hoàn cảnh Hân. Có lẽ tôi sợ trách nhiệm, hoặc là do nỗi sợ hãi không tên, thứ ràng buộc như "áo mặc không qua khỏi đầu, con có hiếu phải tuyệt đối nghe lời cha mẹ, đàn bà không thể viển bất cứ lý do gì để bỏ chồng..." thứ truyền thống hay luân lý mà đến khi sống trên đất Mỹ một thời gian đủ dài tôi mới hiểu và nhìn thấy được mặt trái bên cạnh mặt phải của nó; thứ truyền thống mà đến giờ phút này, vẫn như vết chàm bám chặt vào góc cạnh nào đó của đời sống, để đôi khi tôi vẫn mơ hồ về sự ràng buộc của chúng. Nhiều năm qua đi, sự im lặng đó vẫn khi trời khi sụt để mỗi lần nhớ đến Hân, lòng tôi lại dâng lên nỗi hối hận và tiếp tục đặt những câu hỏi, có phải vì

sợ hãi vô lối đó, hay chỉ là chút tính toán khôn ngoan đã ngăn cản tôi, để tôi không thể hăng hái thúc giục hay đưa ra một lời hứa hẹn khiến Hân yên lòng trốn khỏi tù ngục nhà chồng. Giá tôi cứ hứa bừa là ba mẹ tôi sẽ sẵn sàng chấp nhận Hân như một phần tử của gia đình. Nếu tôi chịu mở miệng như thế, biết đâu, ừ, biết đâu Hân đã có thể rời bỏ nhà chồng đến ở với chúng tôi, và có thể Hân đã theo gia đình tôi sang Mỹ.

Ngày 28 tháng 4 năm 1975, giữa giờ phút rối ren nhất của lịch sử xứ tôi, gia đình tôi tìm được đường để ra đi. Ngay lúc đó tôi đã đi theo gia đình và quên băng Hân.

Những ngày trong trại tị nạn. Những ngày có mặt trên đất Mỹ. Ngày tôi lập gia đình hai năm sau khi đặt chân đến xứ Mỹ. Tôi luôn luôn ân hận đã không quyết đoán trong việc thúc giục Hân cùng tôi ra đi. Nhiều năm sau tôi tiếp tục tìm kiếm Hân, với hy vọng không chừng có một may mắn nào Hân được rời khỏi nơi tù ngục để đặt chân đến một bến bờ tự do trên thế giới này.

Tôi đã tìm trong vô vọng.

Khi những lá thư và những thùng quà đầu tiên được phép gửi về trong nước. Tôi tìm cách liên lạc với Hân qua việc gửi thư kèm theo một thùng quà nhỏ về địa chỉ của một người bạn học mà tôi đoán còn ở lại để hỏi tin tức của Hân. Qua người bạn này, tôi được biết Hân đã rời khỏi cuộc đời này như một cô Thảo của năm nào, ra đi một cách tự nguyện khoảng giữa năm 1976. Cái chết của Hân có thể bị nhiều người nguyên rủa

là hèn nhát, nhưng với tôi, người biết rõ hoàn cảnh của Hân, tôi tin rằng đó là sự giải thoát. Có điều với ý nghĩ đó, cố gì, đến giây phút này tôi vẫn tiếp tục ôm mặc cảm, là tôi, cũng ít nhiều gây ra cái chết của Hân. Tôi cứ hối hận mãi, phải chi ngày hôm đó tôi đừng ngáp ngừng, cứ bảo thẳng với Hân, là đừng vì một điều gì tưởng chừng có lý vì được đám đông công nhận vẫn có thể là thứ luân lý, truyền thống một chiều, đi ngược nhân bản, luôn luôn cần được hoàn chỉnh. Diễn hình là trường hợp của Hân, bị ép buộc phải làm vợ của một người đàn ông bất tài, bất lực..., phải làm dâu giữa tuổi đời mới lớn, chưa đủ bản lĩnh để biết cách lún lách hầu có thể tránh né được sức ép của một đại gia đình nhà chồng và nhất là với một bà mẹ chồng cay nghiệt, thì hành động tiếp tục chịu đựng từng ngày, từng tháng, từng năm chỉ đẩy dần Hân đến tuyệt lộ.

Tôi sẽ tiếp tục gọi Hân ơi! Hân ơi! mỗi lần nhớ Hân. Tôi cũng đã âm thầm gọi tên Hân khi bất gặp hình ảnh cô gái con của người bạn tôi quen đã gần chục năm. Hình ảnh nhu mì của cô gái trong căn nhà bếp đang loay hoay giúp mẹ chuẩn bị những món ăn đãi khách và qua những câu hỏi của cô dành cho tôi đã khiến tôi nghĩ nhiều về Hân.

Cô gái có khuôn mặt tròn, làn da trắng trẻo, đôi mắt to và đen, nơi má có một lúm đồng tiền, mỗi khi cô cười lúm đồng tiền lún sâu vào một bên má làm nụ cười của cô thêm lôi cuốn người đối diện. Tuy khác với Hân đôi chút về dáng vẻ vì

cô không có vẻ đẹp sắc xảo, rực rỡ như Hân, nhưng khuôn mặt mang nhiều nét dễ thương, duyên dáng, và bù lại cô có bằng cấp cao, có công ăn việc làm vững chắc. Một đứa con gái như thế, nếu người ngoài nhìn vào hẳn sẽ tiên đoán việc chồng con của cô chắc lại hanh thông như con đường sự nghiệp của cô như tôi đã từng nhìn vào cuộc đời của Hân trước ngày Hân đi lấy chồng mà thêm ngưỡng. Thế mà cuộc đời Hân đã không bằng phẳng, rồi đến cô bé này, đến những vấn đề cô đang gặp phải.

"Giá mà ngày đó tôi dám mạnh dạn đưa ra những lời khuyên!", trong đầu tôi lại vương bận ý nghĩ hối hận.

Đây không phải là lần đầu tôi gặp cô bé. Trong những lần đến nhà bố mẹ cô, tôi đã biết cô, nhưng do sự cách biệt giữa hai thế hệ, tôi chưa lần nào thật sự tiếp xúc với cô ngoài câu chào: chào cô, chào cháu. Mặc dầu vậy, trong lòng tôi luôn luôn có cảm tình với cô, một cô bé có học, có nghề, nghiệp vững chắc trên xứ Mỹ, nơi người phụ nữ không quan tâm nhiều đến chuyện tam tòng tứ đức, mà vẫn giữ được cung cách Á Đông.

Vì tới sớm hơn thực khách được mời dự tiệc, không biết làm gì, tôi vào bếp, đến cạnh cô bé, phụ xếp rau vào đĩa, bất chợt nghe cô bé hỏi:

- Cô có nghe mẹ cháu nói về anh chàng bác sĩ do bạn của bố mẹ giới thiệu cho cháu không?

- Mẹ có nói với cô. Nghe nói gia đình rất khá giả và cậu ta kiếm được rất nhiều tiền!

- Ba mẹ cháu muốn cháu lấy người này.

Hình ảnh ngày cưới của

Hân hiện về. Tôi hỏi:

- Ý cháu như thế nào?

- Cháu có chút cảm tình, nhưng anh ấy hiểu thảo với bố mẹ trên mức bình thường. Cháu không an tâm về điều này. Chưa kể ba mẹ anh ấy còn bảo là sau đám cưới cháu sẽ về làm dâu, bỏ luôn nghề nghiệp, hoặc nếu đi làm thì chỉ làm việc bán thời gian mà thôi...

- Vậy cháu phải ở chung với cha mẹ chồng hay sao?

- Bố mẹ anh ấy dự định như thế. Cháu không đồng ý, cuối cùng vì anh ta nhất định muốn lấy cháu, ông bà đồng ý cho ở riêng, nhưng phải mua nhà ở cạnh hai ông bà.

- Cháu chưa đồng ý hay sao?

- Cháu không chống đối việc ở gần cha mẹ chồng, duy mỗi thứ, mỗi việc anh ấy làm, ngay cả việc gặp cháu để hai người có dịp tìm hiểu, anh cũng hỏi bố mẹ. Như việc anh ấy lái xe đến thăm cháu cũng vậy. Anh ấy bảo, bố mẹ anh muốn trong thời gian tìm hiểu cần giữ sự công bằng, nếu anh lái xe đi thăm cháu một lần thì cháu cũng phải lái xe đi thăm anh ta một lần.

Chuyện gì cũng do bố mẹ quyết định, chẳng lẽ bộ óc cậu ta bị trục trặc? Đầu tôi nảy ngay ý nghĩ đó, nhưng thấy không tiện nói ra nên chỉ đặt câu hỏi:

- Bố mẹ cháu nghĩ thế nào về chuyện này?

- Mẹ không có ý kiến, và tùy cháu. Nhưng bố bảo, về phương diện vợ chồng, người lớn bao giờ cũng kinh nghiệm và biết nhiều hơn con cái. Và theo bố, người con hiếu nào biết nghe lời cha mẹ, chắc chắn sẽ tốt với vợ

con. Khi cháu bảo là cháu chưa thấy thương anh ấy. Bố lại bảo, tình yêu sẽ đến từ từ. Rồi bố còn giải thích, ngày xưa mấy ai yêu trước rồi mới lấy, vậy mà vẫn ở với nhau đến già đến chết. Thời nay yêu thương cho lắm mới lấy nhau, ở được năm bữa nửa tháng lại tính chuyện li dị...

Lòng tôi cảm thấy bất bình, không thể tưởng tượng tôi lại có người bạn mang ý nghĩ của người sống cách nay năm bảy chục năm, lúc xã hội còn khép kín với quan niệm trọng nam khinh nữ, với thứ truyền thống một chiều, bất kể sự dấn đạp lên nhân phẩm và quyền tự do tối thiểu của một con người. Tại sao bạn tôi lại có thể đưa quan niệm đó vào xã hội bây giờ, một xã hội dầu chưa hoàn hảo nhưng ít nhất cũng biết trọng phẩm giá của người nam cũng như nữ. Tôi càng không thể hiểu một người cha hay người mẹ thương con nào lại áp lực để đẩy con vào hoàn cảnh mà chính họ cũng không chắc chắn con mình sẽ có hạnh phúc. Tại sao người cha hay người mẹ đang sống giữa một thiên niên kỷ mới như bạn tôi lại không hiểu là cái truyền thống đó đã thật sự lỗi thời. Tại họ thiếu sự hiểu biết hay tại họ cố tình không hiểu là thời bây giờ, nếu họ đẩy con họ vào trường hợp làm dâu, thì chỉ mình con họ đơn độc chịu đựng cảnh khổ, bởi nhìn quanh hầu như chẳng cô gái nào còn chấp nhận chuyện hoàn toàn tuân phục cha mẹ chồng như thời xa xưa, và nếu không nhìn thấy trường hợp tương tự, để nếu có khổ, nhìn quanh thấy người khác cùng chịu đựng nỗi khổ như mình, thì ít ra cũng còn được chút an ủi là

ai sao ta vậy, nhờ đó mà cảm thấy đỡ khổ.

Tại sao bạn tôi lại xử sự với con như thế? Họ có thật thương con bằng tình thương bao la của bậc cha mẹ, cho mà không mong nhận lại? Hay họ đã vì cái tự ái nhỏ nhoi, lòng tự hào bệnh hoạn để gần như ép uổng con mình hầu thoả mãn sự ích kỷ của họ? Dầu sao tôi cũng không thể phá bỏ tình bạn đã gần chục năm, nên tôi buộc phải nói thế nào để con của bạn tôi hiểu, để cháu có thể sử dụng lý trí phân biệt đúng sai hầu có thể đưa ra quyết định đúng cho cuộc đời mình. Nhưng tôi phải nói thế nào đây, vừa giúp được cô bé, vừa không làm bạn buồn lòng vì đã xen vào câu chuyện riêng tư của gia đình bạn, tôi hỏi cháu:

- Cháu nghĩ thế nào về điều này? - Tôi ngừng một giây, để xác quyết lời cần hỏi, - Cháu có cảm thấy nặng trọng câu ấy không?

- Có nhiều điều anh ấy làm hay nói cháu thấy không đúng. Dường như có nhiều điều bất thường trong mối tương quan giữa cháu và anh ấy!

Tôi muốn giải thích thêm cho cô bé hiểu là người con trai có hiếu với cha mẹ không nhất thiết sẽ tốt với vợ con hay với người chung quanh. Vì chữ hiếu ở đây có khi chỉ là sự sợ hãi, hay là dấu chỉ của sự ích kỷ, bởi cha mẹ vẫn là hình thức mình còn sở hữu, nên vẫn là những gì thuộc về mình, có lợi cho mình, và như thế không có nghĩa là người có được cái nhìn khách quan hay biết nghĩ đến tha nhân. Hơn nữa, tuổi đã trên ba chục, như trường hợp cậu trai trong câu chuyện của cô bé, nếu không

thể tự mình suy nghĩ chuyện đúng sai để bất cứ chuyện gì đều phải hỏi ý kiến của cha mẹ thì chẳng khác gì đứa trẻ nít, vậy liệu cậu ta đã thật sự trưởng thành hay chưa? Và nếu chưa thực sự trưởng thành vậy cậu có nên tạo lập một mái gia đình riêng rẽ không? Trong khi mái ấm gia đình đòi hỏi phải được xây dựng trên chiếc sườn vững chắc để nếu có thể chịu đựng được những cơn gió mát thì cũng đủ vững không bị gãy đổ khi có những cơn bão dữ thổi qua, như vậy sự trưởng thành hầu như là điều kiện tất yếu. Nếu mọi chuyện liên quan đến bản thân mình đều đợi nhận lệnh của cha mẹ, chẳng phải cậu nên tiếp tục sống cạnh cha mẹ như một đứa trẻ ngoan?

Tôi không thể nói ra điều đó, nhưng với cô gái còn trẻ, tương lai còn dài đang đứng trước ngã ba đường, cháu cần nghe ý kiến khác hơn ý kiến của cha mẹ. Tôi nhìn vào đôi mắt xinh đẹp của cô bé:

- Nhiều khi cháu nên tin tưởng vào ý nghĩ ban đầu của cháu.

- Nhưng cháu vẫn cảm thấy rối rắm thế nào ấy! Ở tuổi ba mươi như cháu, dường như cháu cảm nhận được áp lực cần phải lấy chồng. Ngay việc giới thiệu anh này với cháu của bố mẹ và những lời bố mẹ nói làm cháu có cảm tưởng đây là cơ hội cuối cùng để cháu có được một người chồng. Cô có nghĩ như thế không?

Tôi phải khuyên nhủ cô bé như thế nào đây! Hân ơi, giá Hân còn sống, chắc Hân sẽ trả lời được câu hỏi này một cách dễ dàng. Cơ hội lấy chồng nào

chỉ xảy ra một lần trong đời. Giả dụ điều ấy có thật, thì một cô bé với nghề nghiệp vững chắc mà không lấy chồng ở thời buổi bây giờ, nào phải điều bất thường! Các cô vẫn có đời sống đầy sinh động, với bạn bè du lịch đây đó, đời sống có thể không vui hơn nhưng ít nhất cũng được bằng phẳng. Còn lấy chồng! Để làm gì? Để có được những đứa con ngoan, có được đời sống hạnh phúc bên người đàn ông rộng lượng, biết chở che cho vợ con? Hay lấy phải một người chồng ích kỷ, một kẻ thiếu hiểu biết, một người sợ trách nhiệm, nhút nhát không thể quyết đoán được điều gì? Hậu quả là vợ chồng không thể chịu đựng nhau đưa đến chỗ li dị. Để cuộc đời của đứa con gái đầy sức sống như cô con gái của bạn đang ngồi trước mặt tôi có thể phải lụn tàn. Để tạo ra những đứa con đau khổ vì cảnh sống thiếu cha hay thiếu mẹ. Hoặc tệ hơn nữa việc lấy chồng chỉ đơn thuần là những cái ngáng mặt khoe rằng tôi không bị ế, hay là cha mẹ của đứa con gái sẽ ngược cao đầu khoe rằng con gái mình nào thua ai, cũng lấy được người chồng có bằng cấp, chức tước, một thông gia môn đăng hộ đối... Gia đình Hân và gia đình người chồng của Hân đã chẳng môn đăng hộ đối đó là gì! Và Hân đã chẳng có được một đám cưới thật lớn để bà con làng nước phải cất tiếng suýt soa đó là gì!

- Hiện giờ cháu có thấy buồn và cô đơn không? - Tôi đặt câu hỏi, - Có thấy cần phải lấy chồng để giải tỏa nỗi buồn và cô đơn đó không?

- Giữa tuần, với việc làm

cháu làm gì có thời giờ để buồn! Cuối tuần lại theo bạn bè đi đây đó. Lâu lâu đi du lịch nước này nước nọ. Cháu chưa thực sự cảm thấy nhu cầu cần lấy chồng!

- Khi cháu nói chuyện với anh chàng cháu cảm thấy hợp không? Anh ta có thích bạn bè, hay đi du lịch như cháu không?
- Hỏi xong, tôi có cảm tưởng mình có vẻ tò mò một cách quá đáng như nhà tâm lý học.

- Dường như anh ấy không thích tất cả những điều cháu thích. Cháu có nói đến những khác biệt đó giữa chúng cháu với bố....

Tôi xen vào:

- Ý của bố ra sao?

- Bố bảo, cứ lấy nhau, rồi do sự dụ dỗ người đàn bà có thể cảm hoá được người đàn ông...

Cảm hoá! Giá Hân cũng cảm hoá được ông chồng và gia đình nhà chồng thì cuộc đời Hân làm gì xảy ra thảm cảnh! Tôi biết Hân là đứa con gái ngây thơ hiền lành. So sánh với cô gái này, Hân cũng dịu dàng đâu kém. Nhìn trường hợp của Hân, tôi thấy chưa có gì chứng minh được sự hiền lành hay mềm mỏng quá đáng sẽ giúp cảm hoá hay thay đổi được cá tính của một con người. Vì nếu sự cảm hoá hay thay đổi có thể đơn thuần bắt nguồn từ hành động dịu dàng, thái độ hiền lành rất mực, thì chẳng thể xảy ra biện pháp lúc cương lúc nhu như chuyện cho roi vọt lúc dạy con. Hơn thế nữa cuộc hôn nhân không có tình yêu, không thể đảm bảo được sự chiều chuộng hay tha thứ hoặc chịu đựng, câu nói khi xưa. "thương trái ấu cũng cho tròn, bồ hòn cũng cho méo" chẳng đã chứng minh

được điều đó ư!

- Cháu thấy có thể thay đổi được bản tánh con người không, khi cả hai có nhiều điểm hoàn toàn khác biệt?

- Cháu thấy rất khó. Vì ngay như cháu, cháu cũng không muốn ai đổi thay bản tánh của cháu. - Cô bé nói như tâm sự, - Vì không tin tưởng vào việc hôn nhân này, cháu đã hỏi bố cháu là nếu cháu nghe lời bố để nhận lời làm vợ anh ta, chẳng may cuộc hôn nhân không xuôi chiều khiến cháu đau khổ, chừng đó ai chịu trách nhiệm cho hoàn cảnh của cháu?

- Rồi bố bảo sao?

- Bố cháu bảo cứ lấy, bố hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Lòng tôi dâng lên nỗi tức giận. Tình thương con của bậc cha mẹ sao lại có thể như thế! Hân cha mẹ Hân cũng từng bảo với Hân những lời tương tự? Kết quả là những giọt nước mắt của Hân tuôn chảy hằng ngày. Hậu quả là Hân tự tử.

Giữa người khôn và người tử tế, tôi nên chọn làm người nào? Nếu tôi chọn làm người khôn, tin rằng đồng tiền có thể giải quyết mọi chuyện, thì hoặc tôi sẽ giữ im lặng, hoặc chỉ nói ra những gì không làm hại bản thân, và như thế tôi sẽ không khuyên gì cô bé cả, hoặc khuyên cô bé nên nghe theo lời bố mẹ để lấy người chồng có bằng cấp cao, có cha mẹ giàu mà bố mẹ cô đã chọn cho cô. Mặc cho cô bé đau khổ hay hạnh phúc. Như thế tôi sẽ được lợi là duy trì được tình bạn. Chẳng những thế, có thể bạn sẽ quý tôi hơn vì nghĩ là tôi đã giúp gia đình bạn, và tình bạn nhờ thế biết đâu chừng sẽ thắt chặt hơn, chưa kể tránh

được điều bức mình vì bị bạn giận. Hoặc tôi chọn làm người tử tế, nói những gì đúng theo lương tâm đầu biết rằng lắm lúc muốn làm người tử tế cũng đồng nghĩa với người không khôn ngoan. Ngẫm nghĩ trong giây lát tôi chậm rãi nói với cô bé:

- Bố chịu trách nhiệm, nhưng cháu chính là người phải chịu đau khổ, nỗi đau khổ đó có thể kéo dài suốt cả cuộc đời còn lại. Hãy suy nghĩ kỹ, nếu làm một việc gì mà không chắc chắn đến hơn phân nửa, thì nên nghĩ lại. Người lớn tuổi không phải lúc nào cũng nói được điều đúng hay có quyết định đúng đắn. Bởi vậy bố mẹ có lúc đúng lúc sai và kinh nghiệm của bố mẹ mấy chục năm về trước không hẳn có thể áp dụng được vào đời sống trong hiện tại. Người có sự hiểu biết sẽ thấy lòng hiếu thảo được thể hiện dưới nhiều hình thức. Con cái tìm được hạnh phúc lâu dài sẽ làm cho cha mẹ được vui và như thế đã trả được phần nào chữ hiếu. Do đó nếu nhất thời phải làm ngược ý muốn của cha mẹ, tuy tạm thời làm cha mẹ không vui, đó cũng chưa hẳn là sự bất hiếu; ngược lại trên đoạn đường dài của cuộc đời, lại là sự trả hiếu thích đáng nhất vì mình tránh được nỗi đau khổ cho chính mình, đương nhiên cũng tránh được sự đau lòng cho cha mẹ khi phải nhìn thấy nỗi khổ của con. Hơn nữa lúc vui mình mới có thì giờ để nghĩ đến người khác, làm cho người khác vui lòng, người khác ở đây gồm luôn cha mẹ. Theo cô, đó là cách trả hiếu đích thực nhất.

Nói xong tôi biết mình sắp mất đi người bạn quen biết mười mấy năm trời!

Giữa Mùa Giáng Sinh

Trọng Đạt



Chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ Giáng Sinh, còn mười hôm nữa là Tết Tây, người người nô nức đi mua sắm tại các cửa hàng, tưng bừng rộn rã tống cựu nghinh tân, năm cũ đi, năm mới lại, giòng đời cứ lặng lẽ trôi nhanh.

Mấy năm trước đây, tôi dọn về ở khu phố này đúng vào mùa Giáng Sinh, một khu nhà ở trung bình, bên phải tôi là một ông trắng, bên trái là một ông đen, họ đều vui vẻ cả. Tôi và ông trắng hay đậu xe phía sau nhà nên thỉnh thoảng có gặp nhau. Dọn nhà được mười ngày tôi gặp ông lần đầu, hôm ấy tôi ghé vào sau nhà ông hỏi thăm xã giao cho có tình hàng xóm. Đó là một ông già gần bảy mươi to, cao, vạm vỡ, hôm ấy ông nói đã về hưu mấy năm rồi, hồi xưa trong binh đoàn Thủy Quân Lục Chiến, ông ở một mình, vợ nay ở bang khác, không có con, ông thân sinh còn sống, ở cách đây gần hai chục dặm, nhà này ông mua lâu rồi. Tôi nghe người ta nói ông này ở dơ lắm.

Khoảng nửa năm sau, bỗng dưng không thấy ông đâu cả, vắng nhà mấy tháng ông lại trở về, gặp tôi ông đều chào hỏi:

- *How are you today?* Anh mạnh giỏi chứ?

Được biết ông đi nằm bệnh viện giải phẫu não gì đấy, bị tâm thần. Lúc này mới biết ông bị bệnh, tôi đoán chắc là một chứng nan y. Ông có thái độ bất cần đời, nghĩ rằng mình chẳng còn sống bao lâu, cỏ mọc trước sân cao đến đầu gối, ông cũng mặc kệ, tòa tỉnh cảnh cáo mấy lần ông mới chịu kêu người cắt. Tôi cắt dùm ông một lần, ông trả tiền nhưng tôi không lấy. Không bao giờ ông tưới cỏ, nắng Texas như đổ lửa, nứt cả đất, cháy cả cỏ ông cũng thấy kệ, muốn đến đâu thì đến.

Qua năm sau, tôi thấy ông suy yếu rõ rệt tuy trông ông có vẻ khá giả vì thấy ông đi xe mới, ông to cao nên mỗi lần chui vào xe khó khăn lắm, xe bị đụng mấy lần, sửa đi sửa lại sau ông

mua chiếc xe Cadillac to lớn, trông bề thế, loại xe đắt tiền, ít lâu sau lại bị đụng xe, phải kéo đi tiệm sửa. Ông gõ cửa nhà tôi mượn điện thoại, điện thoại nhà ông bị hư. Ồi giờ ơi, lúc này tôi mới để ý, ông lão hôi quá xá, hôi như tổ cú vậy, quần áo ông nhàu nát cũ kỹ, cả tháng không giặt. Ông ra khỏi nhà tôi cả buổi rồi mà mùi hôi vẫn còn thoảng trong phòng khách. Ông cho biết gọi điện thoại cho bố nhờ giúp đỡ. Mấy hôm sau tôi thấy cụ thân sinh ông ở đằng sau nhà, một ông cụ trạc chín mươi nhưng trông tỉnh táo hơn, người thấp thấp. Tôi thở dài nghĩ bụng: "Ồi giờ đất ơi! Ông bố đã chín mươi cái xuân còn phải đi lo cho ông con bảy mươi, thật là báo đời báo kiếp! Báo đến già vẫn chưa hết".

Lúc này thấy ông ngày càng bệ rạc hơn trước, quần áo hôi hám, xộc xệch. Có lần ra thùng thư, tự nhiên quần tụt xuống, ông cũng thấy kệ, lấy thư xong mới chịu kéo lên! Tóc tai rũ rượi, râu ria lởm chởm, nước da ông vàng bủng như một người sốt rét ngã nước, đôi mắt ông nhìn xuống đờm vẻ chán chường tuyệt vọng. Có lẽ biết mình chẳng còn sống bao lâu nữa nên ông chẳng còn thiết gì đời, ăn mặc dơ dáy lắm. Ông cất bước đi vào nhà một cách nặng nề, đôi chân lê trên mặt đất thật chậm vì phải mang một tấm thân to lớn. Hôm nay ông cũng không quên chào tôi "How are you today?"

Mỗi lần nhìn ông tôi lại thấy nổi lên trong lòng một nỗi u hoài khó tả vì phải chứng

kiến một cảnh đời bi thảm, nhất là cảnh đời ấy lại xảy ra giữa một xứ văn minh sung túc, tôi biết chắc ông ấy cũng sắp về Nước Chúa đến nơi rồi. Cuộc đời là bể khổ, Đông với Tây chỗ nào cũng thế.

Một hôm đi làm về, tôi đậu xe đằng trước. Thấy tôi, ông vội chạy ra nhờ chở đi chợ Kroger mua đồ ăn, xe ông lại bị đụng phải đem đi sửa. Bất đắc dĩ phải chờ ông đi chợ. Giờ đất ơi, tôi muốn chết ngạt vì cái mùi hôi bốc ra từ quần áo của ông. Bước vào xe ngồi, xe tôi như nghiêng hẳn đi vì ông nặng quá. Lúc về tôi bực lắm, quyết từ nay không bao giờ giúp ông ấy nữa, mùi hôi cứ ở lì trong xe tôi mãi mới hết. Có người bạn tình cờ vào nhà ông ấy nói nó hôi thối y như cái chợ cá Trần Quốc Toản Sài Gòn, thùng rác ngay đầu giường, chuột, gián... tùm lum. Mà thật vậy, mỗi lần ông mở cửa sau, cái mùi chợ cá xông ra tận bên nhà tôi, thật không ngờ một ông Mỹ trắng lại ở dơ đến thế. Từ đấy tôi nhất quyết không cho mượn điện thoại, dứt khoát như vậy.

Một hôm đang chăm sóc mấy cây hoa hồng đằng trước, tôi bỗng thấy mùi hôi, rồi ông ta hiện ra hỏi mượn điện thoại, tôi từ chối nói sắp phải đi ngay, *I have to go right now*. Ông buồn rầu bước sang nhà khác, nhìn vẻ mặt thất vọng của ông tôi cũng ái ngại lắm, tôi tự trách mình sao ác quá, ông ấy hỏi mượn cái điện thoại mà cũng từ chối, nhưng dù ái ngại tôi cũng cương quyết không cho ông ấy vào nhà, giúp ông rồi ông sẽ nhờ

mãi, phiền lắm.

Tôi bèn viết thư cho tòa tỉnh:

Thưa quý Tòa

Ông hàng xóm tôi, cựu chiến binh già lão lắm, không bà con bạn bè, không xe cộ, điện thoại, rất cần giúp đỡ... Ông ấy khổ lắm, xe hư, điện thoại cũng hư. Ông mượn điện thoại hàng xóm người ta không cho mượn vì ông ấy hôi như tổ cú ấy! Nhà ông ấy hôi thối như cái chợ cá, một tổ vi trùng! Tôi có giúp ông ấy vài lần, nay không thể giúp được nữa. Xin quý tòa giúp ông để cải thiện cuộc sống cho ông ấy đỡ khổ. Xin đa tạ quý Tòa

Mấy hôm sau có một ông nhân viên gọi điện thoại trả lời tôi, ông cho biết đã chuyển thư sang ban xã hội, hội từ thiện gì đấy. Lúc này ông không hỏi mượn điện thoại nữa, mặc dù bị tôi từ chối nhưng mỗi khi gặp nhau ông vẫn chào hỏi vui vẻ *How are you today?* Mạnh giỏi chứ? Tự nhiên tôi lại cảm phục tấm lòng bao dung, độ lượng của ông, của những người Mỹ không bao giờ biết giận là gì, tôi cứ xử với ông ấy khá tệ thế mà ông vẫn vui vẻ như thường! Tôi cũng cảm thấy một chút hổ thẹn về cách xử sự của mình với ông.

Độ này không thấy ông nhờ tôi. Bốn năm tháng sau mới thấy ông mượn cái kìm, cái búa, hay xin đồ ăn vì xe hư không đi mua được. Rồi thỉnh thoảng lại thấy ông đi mượn điện thoại các nhà hàng xóm, tức quá tôi lại viết thư lên tòa tỉnh, kể lể dài hơn.

Thưa quý tòa

Ông hàng xóm của tôi khổ quá, xe hư lại không điện thoại

...
Xin quý tòa giúp ông ấy !

Mấy hôm sau, một bà nhân viên gọi điện thoại cho tôi, bà phụ trách về vấn đề hàng xóm, bà hỏi tôi một số chi tiết về ông già và cho biết bà sẽ cố liên lạc với ông ấy. Một tháng sau, người ta mở cửa trước, cửa sau nhà ông để tổng vệ sinh, mùi hôi hám ghê sợ toả ra khắp nơi, họ thay thảm cho ông, thu dọn rác rưởi trong nhà, nạo chổi cùn, đế rách, ẩm ướt vôi, ghế ba chân... cho vào bao, rồi vất cả đồng ra đường trước vườn. Nhà ông được quét dọn sạch sẽ, tôi mừng cho ông mà cũng mừng cho tôi nữa.

Tuần trước thấy xe ông bị đụng bể cả cửa kính. Độ này thỉnh thoảng mới gặp ông ở chỗ đậu xe sau nhà, thấy ông suy nhược lắm, nét mặt đau khổ đáng thương, tôi có cảm tưởng như ông phải miễn cưỡng kéo lê cái tấm thân tàn này cho đến chết và có lẽ ông cũng mong Tử Thần đến đem đi cho rảnh cái nợ đời. Mỗi lần nhìn ông tôi lại chợt nghĩ đến ý nghĩa của nhân sinh: Đời là bể khổ? Phải chăng chết là giải thoát?

Chỉ còn vài ngày nữa là đến lễ Giáng Sinh... Tối qua thức khuya đi mua sắm bàn ghế, sáng nay tôi ngủ dậy trễ. Lúc chín giờ rưỡi tôi nghe thấy tiếng nhiều người nói chuyện trước nhà, ngủ thiếp đi một lúc lâu khoảng hai giờ đồng hồ vẫn thấy họ nói chuyện, cười cợt, tôi lấy làm lạ sao họ nói chuyện gì mà lâu thế nên bèn

hé màn nhìn ra thì thấy ba xe cảnh sát, một xe truck đậu trước nhà tôi và nhà ông, mấy người cảnh sát đứng nói chuyện um sùm. Biết là có chuyện chẳng lành, tôi vội khoác áo lạnh chạy ra vườn thì thấy hai người khiêng xác ông ấy từ trong nhà đi ra vứt vào trong lòng một chiếc xe cứu thương đậu ở bên kia đường. Lại thay, khi tôi ngủ li bì thì không thấy họ khiêng ông ấy lại đợi đến khi tôi chạy ra, chắc là ông nhắc tôi chạy ra để nhìn thân xác ông một lần chót!

Mọi người vẫn nói cười vui vẻ. Người Mỹ lúc nào cũng thản nhiên như không, dẫu cho gió bão chết cò, đổ đình đổ chùa hay cháy nhà hàng xóm họ vẫn bình chân như vại. Tôi chạy lại hỏi một chị cảnh sát da đen đang đứng trước vườn nhà tôi:

- Ông ấy làm sao thế?

- Ông ấy chết rồi, tối hôm qua.

- Thế à!

Nhìn vẻ mặt xúc động của tôi, chị cảnh sát hỏi:

- Anh thấy ông ấy lần chót hôm nào?

- Một tuần trước, tuần rồi thấy xe ông ấy bị đụng bể cửa kính.

- Đụng hôm thứ sáu, ông lái về nhà được. Sáu hôm sau mới chết. Ông ấy biết trước là chết nên đã gọi ông cụ thân sinh, ông cụ kia kìa!

Vừa nói chị vừa chỉ tay về chiếc xe truck đậu ngay trước cửa nhà tôi.

Tôi chạy lại xe hỏi thăm ông cụ bố nay cũng độ ngoài chín mươi, cụ vui vẻ hỏi tôi:

- Anh ở bên cạnh hả?

Rồi cụ thẫn thờ suy tư như nhớ lại bảy mươi năm trước đây cụ đã bế trên tay một đứa trẻ sơ sinh mở mắt chào đời, nâng niu ôm ấp một cái mầm sống thân yêu, nó là nguồn hạnh phúc của đời cụ. Thời gian trôi qua, đứa trẻ lớn lên, sống những ngày tươi đẹp của tuổi hoa niên rồi già lão, bệnh hoạn và bây giờ nhắm mắt lìa đời, bảy mươi năm trôi qua đánh vù một cái, nó tuy ngắn ngủi nhưng cũng quá đủ để chấm dứt một kiếp người.

Mọi người vội vã lên xe, đóng cửa rầm rầm để đưa ông ấy đi, không kèn, không trống, không một tiếng khóc than, không một giọt lệ sầu mà chỉ thấy toàn là những tiếng cười. Tôi không biết họ đưa ông ấy đi đâu, lên nhà thương? nhà quan? hay ra nghĩa địa? Ở cái xứ sở giàu có sung túc nhất thế gian này con người vẫn chưa thoát khỏi những nỗi khổ ải, trầm luân. Trong lòng tôi cũng thầm mừng cho ông nay đã rũ sạch nợ trần.

Họ vẫy chào tôi rồi vội vã lái xe chạy vùn vụt về cuối phố. Mặt trời đã lên cao tỏa ánh nắng vàng rực rỡ trên các mái nhà, cành cây, ngọn cỏ. Đường phố lúc này vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người. Thiên hạ nô nức đua nhau đi mua quà chúc mừng ngày lễ, chỉ còn lại một mình tôi... đứng ngẩn ngơ nhìn về cuối phố. Một nỗi buồn mênh mang, thấm thía và một niềm ân hận bàng bạc ở đâu kéo đến xâm chiếm lấy tâm hồn tôi giữa một mùa Giáng Sinh tương bưng rộn rã.

Mưa

Nguyễn Hoài Phương



- Mưa rồi!

Nói với Khánh mà Phụng như reo lên lúc những hạt mưa đầu tiên xiên xiên tạt vào kính

chiếc cửa sổ duy nhất của căn phòng nhỏ bé chật chội mà hai người đang ngồi.

Phải nói ngay là căn phòng

của Khánh nhỏ bé thật, nó vuông vuông, mỗi chiều chưa đầy ba mét, nghĩa là chưa đầy chín mét vuông. Còn chật chội thì là vì trong cái khoảng chưa đầy chín mét vuông ấy, Khánh tìm cách kê, treo, nhồi nhét đủ thứ, trong đó có cả những thứ rất công kênh. Thì đấy! Chỉ một dãy gồm một cái bếp, loại bếp hầm hẩn hoi, với hẩn bốn mặt nấu và một cái lò nướng, để đồng thời một lúc có thể nấu nướng bốn năm món liền, một cái máy giặt cũng mới và to chẳng kém gì cái bếp, hai cái bồn rửa với vòi nước nóng lạnh là đã chiếm hết cả một phần nhà dọc theo hành lang. Lại một cái tủ vừa dài vừa cao vừa to nữa cũng chiếm hết một phần nhà dọc theo cầu thang. Trong cái tủ đó chứa đủ thứ nồi niêu, xoong chảo, bát đĩa cùng đủ thứ gạo, mì, rau rợ, hoa quả với một cái ti vi, một cái đầu video, một cái đầu DVD, một cái đầu Karaoke, một cái lò vi sóng, một cái lò nướng bánh mì... cái nào cũng to đùng. Một cái tủ lạnh, một cái tủ đứng chứa quần áo, chăn ga, sách vở, giấy bút, báo chí. Một cái tủ đứng khác là công dụng chắc cũng tương tự như vậy, nhấp nha nhấp nhồm, cái cao cái thấp, cái vào cái ra, khắp khếnh, chiếm một phần nhà thứ ba. Một chiếc sa lông to kênh mà đêm đến có thể mở ra để làm giường ngủ được kê vào phần nhà cạnh cửa sổ, còn ở giữa nhà thì là một cái bàn với bốn cái ghế.

Phụng ngồi ở một đầu sa lông, Khánh ngồi ở đầu kia, giữa hai người là một chồng sách báo đủ các loại. Khánh

đang chăm chú đọc một tờ báo, nghe Phụng bảo mưa rồi thì ngẩng lên, tháo cặp mắt kính dây cột, ngó lơ ra ngoài cửa sổ một hồi xong tặc lưỡi:

- Mưa rồi à... Kệ mưa.
 - Sao lại kệ. - Phụng nhắc.
 - Tôi thấy ông chẳng vừa phơi quần áo dưới sân đây là gì.
 - Cũng kệ quần áo luôn.
- Khánh vẫn phớt lờ.
- Thì chạy ra mà lòi vào chứ...

- Lòi vào thì để đâu...

Nhìn lại khắp lượt nhà Khánh, Phụng thấy đúng là chẳng có chỗ nào mà để nữa thật. Quần áo đang ướt, để đâu cũng ướt lây sang những cái khác, treo lên thì lại rỏ nước xuống sàn nhà.

Mưa có vẻ to, những hạt mưa to dùng tới tấp đập vào mặt kính cửa sổ, vỡ tan, nước trong ống máng chảy ùng ục. Phụng nhìn ra ngoài trời mù mịt bụi nước một hồi rồi quay lại nhìn Khánh:

- Chính mưa thế này lại đâm dễ chịu, ông nhỉ. Mấy hôm vừa rồi nóng quá.

- Ừ! Đúng.... Dễ chịu thật!

Khánh đồng tình, quảng tờ báo xuống chỗ cũ, dụi dụi mắt.

- Mát giới thế này, có ngô rang mà ăn thì hết ý, nhỉ... Ngày còn ở nhà, thỉnh thoảng gặp cỡ mưa rả rích bà tôi lại mang ngô ra rang.

Phụng nói.

- Ông thích ăn ngô rang à?
- Là nói thế... Ở đây thì đào đâu ra ngô mà rang.
- Không có ngô nhưng có lạc. Ông có thích không?
- Ồi! Lạc thì lại càng tốt. Còn gì bằng lạc bây giờ. Ông có lạc thật à...

- Có chứ!

Khánh lấy trong ngăn tủ ra một cái hộp sắt, lăm lăm thành tiếng:

- Không lạc thì cái gì đây.

Xong, bảo Phụng, sau khi đã đổ ra một đĩa đầy:

- Ông chịu khó rang lên tí nhé.

Lại lấy ra một cái chảo và một cái khăn bông:

- Cái chảo gang này tốt lắm. Tôi để chuyên chỉ rang lạc. Ông nhớ canh, đừng để già lửa quá mà cháy. Cũng đừng để sống, ăn tanh lắm. Khi đã thấy róc vỏ thì đổ ra cái khăn này, gói lại rồi đem ủ trong đồng chăn gối kia cho nó giòn. Tôi phải chạy sang bên kia một lát.

Khánh mở cửa ra hành lang, rảo bước đến phòng 215, nơi trước cửa có đề mấy chữ Tabak ngoặc ngoạc to tướng bằng phấn màu thì dừng lại. Khánh gõ cửa, chờ một lát mới nghe có tiếng trẻ con khàn khàn trong nhà vọng ra:

- Ai đấy?

Đấy là tiếng thằng con nhỏ của ông chủ Tabak. Khánh hỏi vọng vào:

- Chú Khánh đây. Bố có nhà không?

- Bố cháu có nhà.

- Thế thì mở cửa cho chú.

Ông chủ Tabak tên là Xuân. Lúc này hai vợ chồng Xuân đang nằm trên giường đánh tá lả tay đôi với nhau. Nghe tiếng Khánh, vợ Xuân thụt ngay đầu vào chăn, còn Xuân thì vẫn nằm đấy mà hỏi vọng ra, giọng lè nhè như người vừa làm mấy chén:

- Khánh đấy à? Có gì đấy, mày?

- Ông còn rượu không, để lại cho tôi một chai.

Khánh đáp và cảm thấy mũi mình hơi nhăn lại. Nhà Xuân lúc nào cũng có cái mùi kinh kinh. Mùi khói và bã thuốc lá, mùi nước đá trẻ con, mùi quần áo lâu ngày không giặt, mùi giấy dép, mùi thức ăn lưu cữu và những mùi gì đó, tất cả quyện vào nhau thành một thứ mùi hỗn hợp khó chịu đến muốn buồn nôn.

- Chỉ còn mỗi Vodka thôi.

Xuân ợ một cái thật to.

- Vodka cũng được.

- Nhưng phải tiền tươi đấy nhé. Tao cũng chỉ còn có mấy chai thôi, đằng nào thì cũng chỉ chốc nữa là hết. Mưa thế này...

- Thì tiền tươi chứ sao? Bao nhiêu?

- Mười đồng thôi. Gorbachop hẳn hoi, và tao cũng chỉ lấy bằng giá Tabak ở ngoài.

Phụng vừa rang xong mẻ lạc thì thấy Khánh mang chai Vodka về, mắt hơi sáng lên, song miệng vẫn nói:

- Ông bày vẽ quá. Vài chai bia là được. Rượu làm cái gì?

- Tất nhiên là bia cũng được. - Khánh cười. - Nhưng trời đất này thì rượu xem ra có lý hơn.

- Lại mua rượu bên thằng cha Xuân à?

- Ừ.

- Có thấy con vợ không?

- Không. Nhưng tôi chắc là hai người đang quắp nhau trên giường.

- Nhà ấy thì chỉ có thế thôi. Tối ngày chỉ có mấy việc là ăn uống, đánh phỏm và quắp nhau. Nhiều khi vừa ăn uống,

vừa đánh phởm lại vừa quắp nhau. Cả hai đều quá nghiện, quá mê bài bạc rồi, ăn cũng chẳng quên được mà ngủ cũng chẳng quên được.

Mẻ lạc Phụng rang rất chuẩn. Trước khi bắc chảo ra, Phụng còn thắng mấy thìa nước muối và mì chính đổ vào, nên hạt lạc vừa bùi vừa ngậy lại vừa có thêm vị mặn mặn, ngọt ngọt nữa, rất ngon. Lạc rang chất lượng như vậy mà đi với Vodka thì thật là tuyệt vời. Bên ngoài, trời vẫn mưa sầm sập. Nước trong sân thoát đi không kịp đã dềnh lên lênh láng.

- Ở Việt Nam, mưa thế này, chỗ ông có ngập không?

Khánh nhìn những tờ giấy nổi lênh bênh trên sân, hỏi Phụng.

- Ngập chứ. - Phụng trả lời.

- Ở chỗ tôi cứ hơi mưa lâu lâu tí là ngập.

- Ở chỗ tôi cũng thế. Nhưng chính ngập như thế mới thích. Các ông có tắm mưa bao giờ không?

- Có chứ. Ngày còn bé, cứ mưa là bọn tôi lại chạy xuống sân lội. Cả con trai lẫn con gái, cứ tổng ngồng như thế mà ngâm nước mưa cả tiếng đồng hồ. Ngâm đến nổi tái nhợt tái nhợt cả người, vậy mà nếu không có ai gọi bắt vào thì vẫn cứ còn ngâm nữa được.

- Các ông có đóng bè cây chuối rồi chống từ nhà này sang nhà khác không?

- Có chứ. Chống cả ra hồ, ra đầm, ra sông. Mà nước sông mùa lũ thì chảy khủng khiếp lắm. Có lần bọn tôi vớ bè, mấy thằng bị nước cuốn đi cả cây số, tưởng chết đuối.

- Tôi nhớ, ngày ở nhà cứ mưa là rủ nhau đi bắt cá rô.

- Bắt đủ thứ. Có lần bọn tôi còn tóm được cả những chú ba ba to tướng bò nghênh ngang ở trên đường nữa.

- Ngày bọn tôi còn đi học, ký túc xá là những dãy nhà tranh, vách nữa, nền đất. Cứ trời mưa là cả bọn lại ra đầu hè đứng nhìn nước từ trên đồi chảy xuống rất khoái. Đúng là cuốn cuộn, cuốn cuộn. Có những cái rãnh bé tí, vậy mà chỉ sau một trận mưa đã bị nước khoét thành những cái hố khổng lồ.

- Thì cũng như những ngày bọn tôi còn ở lính, giao thông hào bị nước mưa xói thành những hàm ếch làm sạt từng mảng. Nước cuốn trôi cả công sự. Nhiều khi, sau một đêm mưa, sáng ngày ra không biết là mình đang đứng ở đâu nữa.

- Tôi cực kỳ thích những trận mưa. Nếu bên cửa sổ phòng ông có những bụi chuối. Nếu đêm đến, ông được nghe tiếng mưa rơi lộp bộp trên những tàu lá chuối thì ông mới thấy mê ly như thế nào.

- Nếu đã là tiếng mưa rơi lộp bộp thì dù ở đâu tôi cũng thích. Ông đã bao giờ đi chung áo mưa với mấy đứa bạn gái chưa. Khi bên má mình có cái âm ầm, man mát của má bạn mình, khi bên tai mình còn vương một sợi tóc mai của bạn mình thì những tiếng mưa rơi lộp bộp trên đầu mình mới tuyệt vời, mới thơ mộng làm sao...

Mưa có vẻ như không muốn dứt. Nước thoát không kịp. Tự nhiên trở thành chỗ chứa cho mấy quả đồi xung quanh, nước

trong sân khu nhà dềnh lên như một cái hồ. Gió bẻ được ở đâu những cành cây to tướng với những quả bụi như nắm tay, đầy gai, chẳng biết có ăn được hay không mang quãng cả xuống cái hồ ấy để mấy đứa trẻ con vừa Nam Tư, vừa Việt Nam, vừa Iraq không biết đã kịp chạy ra từ lúc nào tranh nhau ôm tãi. Có tiếng gõ cửa rất khẽ, rồi một cô gái trẻ bước vào:

- Chào anh Khánh, anh Phụng. Ôi! Mưa to ơi là to, chẳng ai đi đến đâu được nữa.

Khánh đứng lên, kéo một cái ghế ra:

- Ngồi xuống đây, Hiền.

Đợi khi cô gái đã ngồi xuống, Phụng cũng đẩy cái đĩa ra giữa bàn:

- Ăn mấy hạt lạc đi. Cho đỡ buồn.

Khánh lấy một cái nhỏ:

- Hiền uống một tí nhé. Cho ấm thôi.

Rồi không đợi cô có đồng ý hay không cứ rót ra khoảng hơn nửa chén.

Hiền nhón mấy hạt lạc:

- Lâu lắm rồi mới có một trận mưa to quá các anh nhỉ!

- Mưa làm người ta hay nghĩ, hay nhớ lung tung. - Phụng nói. - Hiền có thấy thế không?

- Vâng! Tự nhiên em thấy nhớ nhà quá. Ở nhà cứ mưa như thế này là mẹ em lại cho rang ngô rang lạc.

- Mưa thế này, được ngồi bên bếp lửa mà nướng khoai lang hay nướng ngô thì cũng thích. Nhất lạc rang, nhì lang nướng.

- Em thì thích mưa để được chạy ra đường nhặt me, nhặt

sầu. Con đường gần nhà em có mấy cây sầu to lắm, quả rất to và ngon, mưa to thế này thì rụng đầy đường, tha hồ mà nhặt.

- Bàng cũng rụng nhiều lắm.

- Vâng! Cứ cây gì có quả là rụng. Em nhớ, mùa này mà về nhà bà ngoại hay bà nội em thì cứ gọi là tha hồ mà ăn cam ăn chanh. Còn bưởi, còn na, còn khế nữa... Chuối thì gãy cả buồng.

Trời vẫn xám như chì, mưa vẫn rơi càng lúc lại càng nặng hạt... Gió cũng mỗi lúc một to hơn. Trên mái căn nhà đối diện, mấy dàn ăng ten bị gió đánh cho nghiêng ngả trông vênh vênh váo váo. Mấy sợi dây leo vốn khá sum suê bị gió đánh bật khỏi mặt mấy bức tường rũ rượi, đoạn bám vào lan can ban công, đoạn tụt xuống đất. Dưới sân, có tiếng người đàn ông nào đó quát tháo ầm ĩ để rồi chỉ một lúc sau bọn trẻ con đã biến sạch dĩa nào về nhà dĩa ấy. Lại có tiếng ông chủ nhà giảng giải với ai cái gì đó ngoài hành lang. Hiền đang lơ đãng nhìn lên chiếc tivi 21 inche, màu hần hoi, giờ này người ta đang tường thuật tại chỗ một trận đấu bốc ở đâu đó mãi tận châu Mỹ. Màn hình lằng nhằng, lúc sáng, lúc tối, chắc là do ảnh hưởng của mưa gió. Như chợt nhớ ra điều gì, cô nhìn Khánh và Phùng, nói:

- Anh Khánh với anh Phùng sướng thật đấy... Đi làm hăng, mỗi ngày làm có tám tiếng, mỗi tuần lại làm có năm ngày, thứ bảy, chủ nhật được nghỉ ở nhà tha hồ chơi. Chẳng bù cho

dòng tương tư

Em vụt đến cổng thiên đường chợt sáng
Thoảng mơ hồ như đốm nguyệt đầu non
Tình mới lớn sao muôn trùng xa thẳm
Em vụt đi còn lại chấm than buồn!

Ngày cúi xuống nghiêng theo tình nhỏ giọt
Chưa bình minh đã nắng quái chiều tàn
Từng vết xước thời-gian viền mí mắt
Trăng vội già ngon nết chảy sau lưng!

Em về đâu biển đời cơn sóng dữ
Gió giao mùa có lệch gót chân son
Đường em đi có gập ghềnh trần trở
Em nghĩ gì khi nắng ngả hoàng hôn?

Đêm bật khóc, dấu thiên đường chợt biến
Mặt trời mòn hoá đá ngậm cơn đau
Ta mãi đứng bên hiên đời vọng tưởng
Dòng tương tư, nỗi nhớ rụng men sầu

lê hữu minh toán



em, ngày làm mười mấy tiếng, mỗi tuần lại được nghỉ có một ngày. Ngủ một giấc dậy chưa kịp làm cái gì đã hết.

Khánh cười buồn:

- Chúng tôi cũng đang chết dở đây cô ơi. Vừa mất việc cả lũ với nhau rồi đây.

Hiền ngạc nhiên:

- Sao lại thế được hở các anh?

Khánh hỏi lại:

- Thế cô không biết gì à?

Hiền ngơ ngác:

- Biết gì cơ ạ?

- Cô không biết là Liên minh châu Âu vừa rồi lại kết nạp thêm mười mấy nước

thành viên à?

- Em biết. Nhưng chuyện ấy thì đâu có ảnh hưởng gì đến việc làm của các anh?

- Ảnh hưởng nhiều chứ! Từ ngày mười mấy nước kia được kết nạp làm thành viên của liên minh châu Âu, người của họ sang đây tìm việc rất nhiều. Mà chính sách về lao động của những nước trong liên minh này thì bao giờ cũng phải ưu tiên cho người của họ trước. Vậy nên, bọn xếp ở các nơi khác cũng như bọn xếp ở mấy hãng bọn anh đang tìm đủ mọi thủ đoạn loại bọn anh ra để nhét bọn kia vào.

- Thế các anh đã phải nghỉ rồi à?

- Phải nghỉ rồi cô ạ. Bắt đầu từ hôm nay.

Khánh nhìn Hiền, hỏi:

- Còn cô, sao hôm nay lại cũng không đi làm?

Hiền cười buồn:

- Quán em làm dạo này vắng khách lắm. Bà chủ bảo em tạm nghỉ.

- Cũng bắt đầu từ hôm nay à?

- Vâng! Cũng bắt đầu từ hôm nay anh ạ.

- Thế bao giờ thì đi làm lại.

- Em cũng chẳng biết nữa. Bà ấy bảo, cứ nghỉ đi, khi nào cần thì sẽ gọi.

- Thế mà vừa nãy còn kêu được nghỉ ít!

- Vâng! Đấy là em nói trước kia. Còn bây giờ có không muốn nghỉ ngày nào thì cũng cứ vẫn cứ phải nghỉ.

Trời vẫn càng lúc càng mưa tầm mưa tã. Trên mặt nước dưới sân, hàng ngàn chiếc bong bóng phập phồng, phập phồng, dạt hết góc này tới góc kia, không sao mà tan đi nổi. Người ta bảo bong bóng kiểu này là còn mưa lâu, mưa nhiều nữa. Lại có tiếng gõ cửa rồi một bà trông đã sồn sồn bước vào:

- Chào chú Khánh, chào chú Phụng. Chị nhìn thấy đôi guốc ngoài cửa, đoán con Hiền thế nào cũng ở trong này. Thế mà đúng... Mà cái con này! Sao hôm nay không đi làm, lại ở nhà buồn dưng lê thế này.

Đợi loạt liên thanh của bà chị tạm ngưng, Khánh đứng lên kéo chiếc ghế còn lại ra:

- Chị Phí! Mời chị ngồi xuống đây, thở một tí rồi lại

nói tiếp.

Chị Phí ngồi xuống bên bàn, giọng dấm dẩn, vô cớ:

- Tôi sợ rồi thở cũng chẳng được nữa ấy chứ.

- Chị nói gì mà có vẻ tiêu cực vậy?

Hiền hỏi.

- Mà bảo sắp chết đói đến nơi rồi thì có vẻ gì?

Giọng chị Phí như cãi.

Hiền cười buồn:

- Sao đang yên đang lành, chị lại bảo sắp chết là nghĩa làm sao?

Đến lúc này thì bà chị cãi thật:

- Thì mà bảo cả hai vợ chồng đều bị nó đuổi việc mẹ nó rồi thì không sắp chết đói còn là cái gì nữa.

Thấy hai chị em có vẻ căng thẳng, Khánh phải chen vào:

- Chị bảo sao? Bên hăng của anh chị cũng thái người làm à?

- Có bao nhiêu người Việt nó thái hết chú ạ. Ở tất cả các phân xưởng.

- Hăng bên chị có đông người Việt không?

- Gần hai chục người chứ có ít đâu, chú.

- Thế thì chúng nó có chiến dịch rồi. Bên bọn em, gần năm chục thằng Việt Nam cũng bị nó đuổi hết lượt.

- Thế ra các chú cũng bị à?

- Vâng.

- Thế thì đúng là chiến dịch của chúng nó rồi. Tôi vừa ngồi ở mấy nhà bên kia, thấy ai cũng nói vậy cả.

Nói thế xong đứng dậy ngay:

- Thôi các chú ngồi nhé, tôi lại phải chạy đi đây.

Trời sụp tối xuống từ lúc nào mà mưa thì vẫn chưa thấy có vẻ gì là muốn tạm ngớt. Khánh nhìn đồng hồ:

- Nấu cơm ăn đi. Hiền ở lại đây ăn cho vui. Mấy khi.

- Em cũng vừa nấu rồi. Mưa to quá, em sợ mất điện như mấy lần trước nên nấu sớm, xong rồi mới sang các anh. Mà em nấu nhiều lắm. Hay là anh Khánh, anh Phụng sang nhà em ăn cơm đi. Em sẽ làm mấy món cho mấy anh nhậu. Nhanh thôi.

Cả Khánh và Phụng đều chẳng khách khí gì:

- Nếu thế thì đi.

Khánh nói và tất cả cùng đứng dậy.

Hiền ở phòng 207. Cũng không đầy chín mét vuông, cũng bếp, cũng tủ, cũng bàn ghế nhưng trông phòng của Hiền gọn gàng, ngăn nắp, đẹp đẽ hơn phòng của Khánh nhiều. Vừa bước vào phòng, Khánh đã thấy bộ quần áo của mình được treo ngay ngắn trên một cái móc phơi cạnh cửa sổ. Khánh hơi ngạc nhiên, nhưng chưa kịp hỏi thì Hiền đã giải thích:

- Hôm nay em cũng giặt và phơi mấy thứ dưới sân. Hồi chiều, lúc trời sắp mưa, xuống lấy lên, tiện thể em lấy luôn giúp anh Khánh.

Và đợi đến lúc này, Phụng mới nói:

- Vậy mà anh cứ lo hộ anh Khánh. Sở quần áo anh ấy phơi dưới kia bị mưa từ chiều tới giờ thì tan mất. Thì ra...

- Không! Có gì đâu anh...

Hiền lấp bắp nói và cô hơi đỏ mặt lên. Bên ngoài trời vẫn hối hắt mưa. ●

Cam Sành

Lột Vỏ Còn The...

Dương Phương Ý



- Em đang ở đâu vậy?

Giọng anh hỏi rất nhẹ và âu yếm trong điện thoại cầm tay.

Cô trả lời:

- Trong siêu thị, sáng này đã đưa mẹ đi chợ, mẹ thấy cam ngọt nên biểu em ra mua thêm.

Anh hỏi, như chuyện mua cam là quan trọng lắm:

- Cam gì vậy em? Phải cam sành hôn?

- Thì cam... có vỏ màu vàng... đâu có biết tên...

Cô nhăn mặt, như có anh đang đứng bên cạnh.

Anh thơ ... thần:

- "Cam sành lột vỏ còn the, Thấy em còn nhỏ, anh "de", để dành."

Cô yên lặng một thoáng, xao xuyến, dù biết rằng mình không nhỏ hơn anh đến thế, và nghe tiếng thở nhẹ của mình:

- Rồi anh "de" được mấy cô?

Biết trước cô sẽ hỏi như thế, anh cười:

- Có một thôi, nhưng cô lại đi lấy chồng...

Cô đổ thừa:

- Hay tại anh bỏ người ta, đi lấy vợ?

Anh cãi lại:

- Tại em lấy chồng trước, anh mới lấy vợ sau.

Cô vội giảng hòa:

- Thôi, chịu thua anh.... Tự nhiên thích thơ. Mà sao anh biết mấy câu này vậy?

- Thì anh nghe người ta nói.

- Rồi anh thuộc?

- Ừ, chắc anh nghe má đọc hồi xưa.

Nghe anh nhắc đến má, cô xao xuyến trong lòng, luôn cảm thấy mình nợ bà món nợ

vì tình thương bà dành cho, ngày anh và cô còn qua lại thư từ với nhau, ngay cả sau khi cô lấy chồng.

Anh đổi đề tài:

- Chiều nay anh đi ăn tối với mấy người bạn cũ làm cùng sở.

- Cho em đi với?

Cô nói đùa, thấy vui hơn.

- Nếu em muốn.

Cô lại nói:

- À, trong e-mail trước, anh gửi mấy hình hoạt họa tập thể dục thẩm mỹ, em nghĩ mình phải sụt cân một ít. Sáng nay, mới nhận ra hoa tím nở đầy hiên nhà. Tính chụp tấm hình

gửi anh xem, mà nghĩ mình đứng bên hoa, coi không xứng...

Anh thận trọng, yên lặng.

Cô lú lo:

- Em đang 105 pounds, cao 155cm, anh muốn em nặng bao nhiêu?

- Là bốn mươi tám kg hở em?

Nghe anh, cô cảm thấy mình nặng kinh khủng.

- Em phải sụt bao nhiêu mới vừa?

Anh lại thận trọng, (nếu lỡ lời, dễ chết lắm!) Nghe anh yên lặng, cô đổi đề tài:

- Nhìn trong hình, thấy

cách anh trang trí khu vườn giống như y vườn nhà Diệu Hương vậy.

Anh dặn:

- Em chụp mấy tấm hình vườn nhà Hương rồi gửi cho anh nha! Còn vườn nhà em thì sao?

Cô cười:

- Vườn em cỏ dại nhiều hơn là cỏ thường, kiểu mới mà!

Anh biết cô không phải là người chăm sóc khu vườn nhà. Cô thì đang nghĩ đến người chồng phải bỏ mọi việc, để chăm sóc cho cô khi đau yếu.

- Cuối tuần em làm gì?

- Luôn tạo ra một chuyện gì đó vui vui trong gia đình và bạn bè.

Anh "ừ" trong cổ, cảm động khi nghe cô nói thêm:

- Lâu lâu, em thấy vui khi nghe tiếng anh cười trong điện thoại. Anh "chịu khó" cười nhiều nhiều nghe, chuyện chỉ mình cũng cười thoải mái, đừng hà tiện...

Anh từ giả;

- Chúc em cuối tuần thật vui.

- Dạ, chắc là vui, vì nghe anh gọi chiều nay.

Anh và cô đều biết người kia sẽ nói gì, và luôn có thể nối tiếp một câu nói đang dở của nhau.

Buổi chiều bên cô là đầu ngày mới nơi anh. Có khi là thư, có khi qua điện thoại, những câu trao đổi ngắn, bình thường như trời mưa trời nắng, giữa anh và cô, đã xảy ra trong hai mươi lăm năm, và chắc còn vu vơ như thế thêm hai mươi lăm năm nữa...

đêm thao thức cuối cùng

*Thêm một người ngã xuống
Trong xiềng xích lạnh căm.
Tim ngừng trong giá buốt,
Mất đứng giữa quầng thâm.*

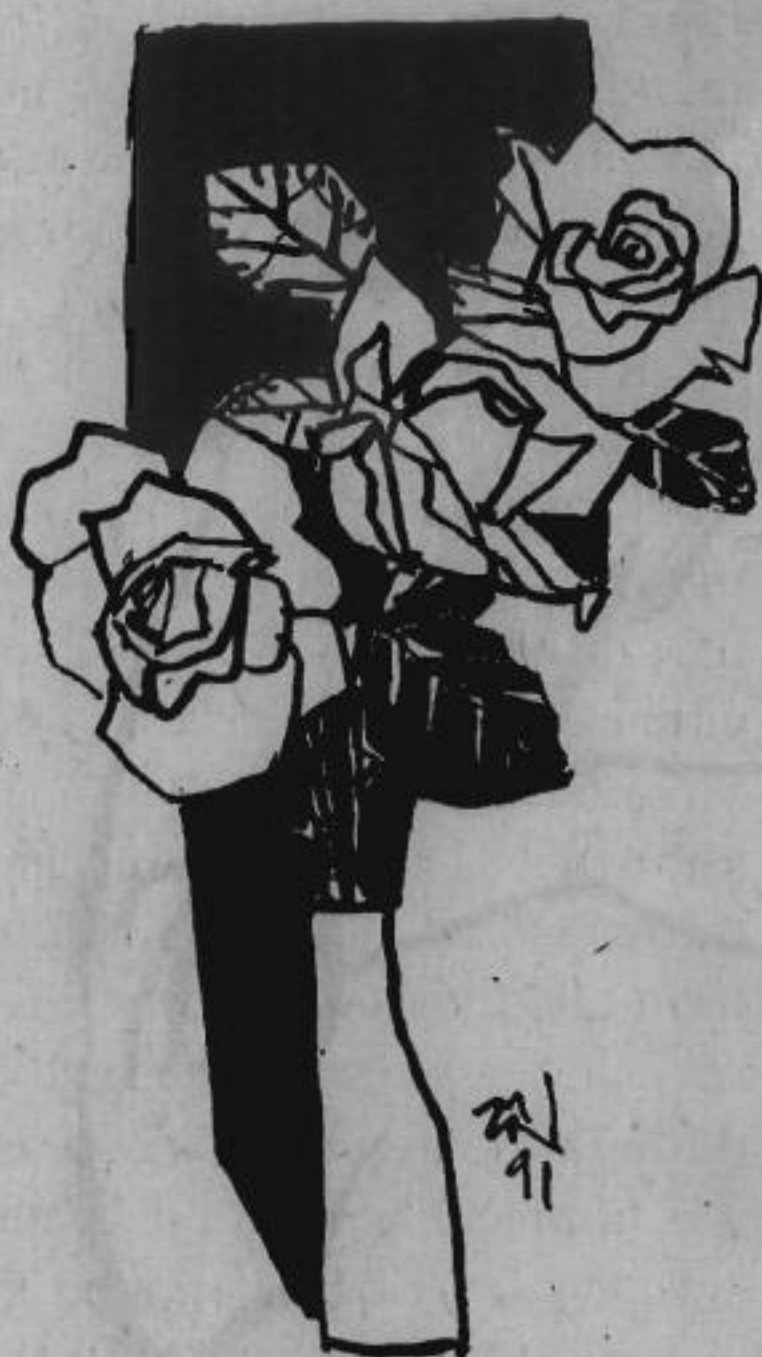
*Cửa nhà giam khép kín,
Trong bóng tối âm-thầm
Không bàn tay vuốt mặt
Mắt mở nhìn đăm đăm.*

*Thiên đường chưa mở lối,
Xiềng xích vẫn vô tâm.
Đợi ai mà thao-thức
Thấy gì cõi xa xăm?*

*Một ngày khi tôi chết
Không mơ đến chỗ nằm
Nơi quê hương yêu dấu
Hay rừng núi u trầm.*

*Một ngày khi tôi chết
Xin chọn giấc nghìn năm
Trong tơ vàng thấm máu,
Ba dòng máu Việt Nam*

trần minh hải





BÓNG ĐEN DĨ VĂNG

truyện dài
(phóng tác)

TỔNG MINH LONG QUÂN

(tiếp theo)

Chân bước trên đường, Lorraine mang một tâm trạng lâng lâng, sáng khoái. Dự tính trong đầu là sẽ không trở về căn nhà của Rosie nữa khiến Lorraine cảm thấy vui vui. Lý do khác là, từ ngày hôm qua đến nay, ra khỏi bệnh viện mà nàng chưa nếm lại một giọt rượu nào cả. Thật ra nếu anh chàng Jake không đến đúng lúc thì Lorraine đã chụp chai rượu trên tay Rosie mà tu một hơi cho đã thèm. Nhưng dù vậy, kể ra cai được một ngày là khá lắm rồi.

Lorraine bách bộ đi hết con đường này đến con đường khác, lần đầu tiên nàng cảm thấy thoải mái với hai chữ tự do. Nàng vững bụng vì trong túi có rủng rỉnh chút tiền dần túi lấy từ trong ví của Rosie.

Mặt trời vào tháng Năm sáng chói chang nhưng không khí không nóng ẩm như mùa hè. Tuy nhiên vì đi lòng vòng mấy tiếng đồng hồ, đôi giày cũ rề tiền khiến hai bàn chân của nàng nóng hổi. Lorraine bước lên đám cỏ hai bên đường mà đi, cảm thấy thích thú với làn cỏ non mát rượi ve vuốt bàn chân mình. Một hồi sau nhìn lại,

Lorraine giật mình khi thấy mấy tiếng đồng hồ đi bộ, giờ đã quay lại chốn cũ. Lorraine dừng lại trước một gốc cây với tàn lá sum sê. Nàng ngước mặt lên nhìn trời. Lần đầu tiên nàng ngắm những cành cây với những chiếc lá xanh mướt dưới nắng trông đẹp lạ lùng. Hồi đó tới giờ, lúc nào Lorraine cũng bận rộn với nghề nghiệp, với gia đình. Sau đó thì nghiện ngập. Có bao giờ nàng để ý đến cảnh thiên nhiên đâu? Cao hứng, Lorraine bỏ sợi cao su buộc tóc ra, để làn gió mát thổi tung mái tóc vàng. Mùi chanh của nước gội đầu bay thoảng trong không khí.

Rút một điều thuốc từ gói thuốc lấy của anh chàng Jake ngày hôm qua, Lorraine ngậm ngấu trước khi rít một hơi khói thật dài để tận hưởng sự khoái cảm này. Lorraine có thói quen hít một hơi thật dài và ngậm khói thật lâu trong buồng phổi trước khi nhả khói ra. Giây phút hiện tại, Lorraine không muốn nhớ về dĩ vãng, nhớ lại đoạn đường đời nàng đã trải qua. Để coi, hôm nay ngày thứ mấy nhỉ? À, ngày thứ tư. Lorraine cố tập trung tư tưởng để nhớ đến thời gian chính xác. Để coi, Lorraine

xuất viện ngày mười bảy tháng năm. Lorraine mỉm cười một mình. Từ lâu lắm rồi nàng không để ý đến ngày tháng. Ngày nào cũng như ngày nấy. Miễn làm sao kiếm được chút chất cay đổ vào bụng để quên đời ngày ấy là nàng cảm thấy vui lắm rồi.

Một chiếc xe hơi ngừng lại ở bảng stop, ngay chỗ Lorraine đang đứng dưới bóng cây. Con mắt nghề nghiệp ngày xưa vẫn còn. Lorraine cười tình với người đàn ông và tiến đến gần cửa xe. Những chi tiết Lorraine ghi nhận qua một thoáng nhận xét khi người đàn ông thò đầu ra ngoài cửa nhìn nàng mỉm cười. Chiếc xe Mustang màu xanh đậm. Người đàn ông ngồi sau tay lái mặc chiếc áo sơ mi màu xanh dương, mở mấy nút trên cổ, bên ngoài khoác một chiếc áo vét bằng vải mùa hè. Khuôn mặt người đàn ông trông cũng dễ nhìn, với đôi kính trắng gọng vàng, mái tóc nâu cắt ngắn thưa thớt. Điểm đặc biệt Lorraine chú ý đến người đàn ông này là chiếc miệng rộng với đôi môi ướt đa tình. Người đàn ông liếm môi, dùng ngón tay cái quét qua môi dưới của mình, nhìn Lorraine như ngấm hỏi nàng có muốn đi quá giang? Lorraine bước lại gần xe, khuôn mặt nghiêng nghiêng, cố tình không để người đàn ông nhìn thấy vết sẹo dài trên má bên kia của nàng.

Lorraine cũng mỉm cười chum chim lại với người đàn ông. Nàng không dám hở môi nhiều, sợ ông ta thấy chiếc răng sún dị hợm của nàng. Lorraine đã quen với cảnh những người đàn ông là cà đi kiếm tí tình.

Nàng đã từng bán dâm để mưu sinh trong những năm sau này nên nàng đầy kinh nghiệm. Nếu ông ta là cớm chìm thì ông chỉ chờ nàng ra giá là có đủ bằng cớ để tóm nàng về bót. Bởi thế nàng chỉ nói nhẹ nhàng:

- Anh đi lạc đường hả? Có cần em giúp đỡ gì không?

Vừa nói nàng vừa thò sát đầu gần người đàn ông. Ông ta nhìn thẳng vào mặt nàng một hồi và lướt nhìn qua thân thể nàng như định giá, sau đó hất hàm nói gọn:

- Lên xe đi.

Lorraine mở cửa xe và leo lên ghế băng trước, ngồi gần người đàn ông. Ông ta rút ga lao nhanh về phía trước như thẳng diên. Sau đó ông ta lại liếm môi, nói thật nhanh. Ý ông ta muốn Lorraine chơi khẩu dâm cho ông ấy đạt khoái lạc. Nhưng ông ta muốn nàng phải làm chỗ thanh thiên bạch nhật thì ông ta mới hứng. Lorraine nghĩ trong đầu. Lại gặp một thằng cha cà tưng đây rồi. Người đàn ông hỏi lại là Lorraine có thể làm được như vậy không.

Lorraine quàng tay qua băng ghế phía người đàn ông, định lả lơi tống tình thì người đàn ông né đầu qua một bên. Ông ta cho biết, không muốn người lạ đụng chạm đến người ông ta. Mắt vẫn nhìn thẳng về phía trước, ông ta chạy xe về hướng xa lộ, sau đó rẽ xe vào một bãi đậu xe của một thương xá.

Bãi đậu xe giờ này cũng không đông người lắm. Một vài người từ trong siêu thị gần đó đi ra, tay xách nách mang những túi đồ ăn nặng trĩu, lúi húi xếp vào trong thùng xe. Nhìn bãi

đậu vắng vẻ, Lorraine nghĩ là việc buôn bán ở khu này không lấy gì phát đạt lắm. Nhưng giờ này là quá trưa, thiên hạ không ai thích đi mua sắm vào giờ giấc lưng chừng này.

Người đàn ông lái xe về một góc xa của bãi đậu. Tiếng bánh xe rít trên đường theo sức ấn ga của ông ta. Từ đằng xa, Lorraine đã trông thấy hai người bảo vệ an ninh đi lảng vảng gần đó. Không biết thằng cha này có khùng khùng mà đòi mua dâm ở chốn ông đi qua, bà đi lại như thế này. Chắc cũng thuộc loại thần kinh không bình thường đây. Lorraine đặt tên cho ông ta là đồ Cà Tưng.

Người đàn ông tắt máy xe, sau đó mở phet mớ tuya quần ra. Lorraine đưa tay ra định vuốt ve nhưng ông ta đã hất tay nàng ra và cần nắn:

- Tôi đã nói với cô rồi, tôi không muốn cô đụng đến người tôi.

- Được rồi, làm gì nóng nảy dữ vậy bồ tèo? Anh muốn em nói chuyện tục tĩu cho anh hứng chứ gì?

Người đàn ông có vẻ căng thẳng. Hai bàn tay ông ta nắm chặt lại rồi mở ra. Ông ta im lặng không nói. Lorraine tiếp tục lảng lơ:

- Không phải vậy hả? Hồi nãy anh nói là muốn được khẩu dâm trước công chúng, để có người nào bắt gặp thì anh càng hứng phải không? Anh hư quá. Nhưng anh gặp em là hên lắm đó, việc này là nghề ruột của em. Nào, anh muốn như vậy thì cho thằng nhỏ đi ra ngoài chơi thì em mới làm việc được chứ.

Người đàn ông nhìn ra cửa xe, thấy vài ba người đang từ

trong thương xá đi ra thì ông ta càng tỏ vẻ kích thích hơn lên. Vẫn im lìm không nói, người đàn ông tháo sợi dây nịt, trệ chiếc quần dài xuống mông, sau đó nói cụt ngắn:

- Làm đi, con chó đẻ.

Lorraine ngồi tựa lưng vào cửa xe, tay phải nắm chốt cửa, để phòng nếu ông khách dở chứng gì thì mở cửa tung ra. Nàng ra giá:

- Hai chục đồng đó nghe.

Vừa lúc đó một người đàn bà từ thương xá đi ra với chồng và hai đứa con nhỏ. Xe của bà ta đậu đối diện xe của người đàn ông. Tiếng vợ chồng này nói chuyện nghe rõ mồn một. Người đàn ông thấy vậy thì càng kích thích tột độ. Ông ta bấm nút cho ghế xe ngã ra phía sau, một tay lôi "thằng nhỏ" từ trong phet mớ tuya ra. Chiếc môi ướt của ông ta kéo dài ra trong sự khoái cảm tột độ nên trông thật dị hợm. Chưa gì hết mà "thằng nhỏ" đã nả đạn ra và gục đầu xuống thật nhanh. Lorraine chửi thề nhỏ trong miệng. Chưa ra trận mà đã xếp giáo qui hàng. Thằng cha này bị chứng bất lực rồi.

Lorraine định tiếp tục nhưng người đàn ông khoát tay ngăn lại. Lorraine vẫn đòi hai chục như đã thỏa thuận.

Cà Tưng im lặng, rút ví tiền trong túi ra. Lorraine liếc thấy một xấp tiền giấy trong đó. Ông ta lôi ra một tờ hai chục, thả vào mặt nàng với vẻ khinh bỉ, bủi môi nói:

- Nè, cầm hai chục đây con chó đẻ. Để coi mấy làm gì cho đáng với số tiền này đây.

Vừa nói ông ta vừa nắm tóc nàng, kéo đầu nàng xuống bụng

dưới của ông ta. Một tay ông ta ấn sâu ót của nàng xuống. Khuôn mặt của Lorraine đối diện chiếc quần lót của ông ta. Lorraine biết mình phải làm gì. Chuyện này không có gì là mới lạ đối với Lorraine. Cuộc đời nàng mấy năm sau này xuống dốc, nàng đã từng bán trôn nuôi miệng, để có tiền mua rượu mà say. Nhưng tự nhiên hôm nay Lorraine cảm thấy tủi thân cực độ. Mùa xà bông chanh của tóc nàng mới gọi quện lẫn mùi mồ hôi đấy quần của Cà Tửng thật là một sự trái ngược khó dung hòa. Hình ảnh một người sĩ quan cảnh sát năm xưa lại trở về trong tâm trí Lorraine. Đời nàng đã xuống dốc thế thảm đến thế này hay sao? Làm chuyện dơ dáy để đánh đổi hai chục bạc, thật không còn chút nhân cách nào. Nghĩ như vậy, Lorraine cố ngóc đầu lên nói với người đàn ông:

- Thôi ông lấy lại hai chục đi. Tui không thể làm chuyện này.

Nghe nói vậy, người đàn ông đang nắm tóc đằng sau ót Lorraine, ấn sâu hơn vào bụng ông ta.

Lorraine chống hai tay trên nệm xe, cố gắng chỗi dậy. Nhưng người đàn ông mạnh hơn nàng nhiều. Hơn nữa thế ngồi của ông ta có lợi hơn. Lorraine vùng vẫy, bàn tay nàng quơ đung vào vô lăng. Nàng nghe tiếng hộc tử trong xe mở ra nhưng không biết thằng cha Cà Tửng lấy cái gì. Lorraine không vùng vẫy nữa, cố gắng im lặng một lúc để thằng cha đàn ông này không để ý mà vượt ra khỏi bàn tay của ông ta. Bàn tay ông ta vẫn ghệt đầu của nàng xuống.

Bỗng dưng, một vật cứng bằng sắt bổ mạnh vào sau đầu Lorraine khiến nàng tá hỏa. Vì người đàn ông dùng hết sức mạnh bổ đầu Lorraine nên bàn tay ông ta hơi lơ lửng. Dùng hết sức bình sinh, Lorraine húc đầu mình vào ngực Cà Tửng khiến ông ta bật ngửa ta trên ghế xe. Lorraine nhìn thấy vật ông ta đang cầm trên tay là cái búa sắt, một đầu nhọn. Ông ta giơ cao búa lên, định đánh thêm nữa. Lorraine biết nếu ông ta muốn, ông ta có thể giết nàng chết như chơi.

Lorraine xoay mặt đối diện với ông ta, nhào đến cắn cổ thằng cha khốn nạn. Cà Tửng nghiêng đầu tránh nhưng hai hàm răng nàng cũng ngoạm được thịt ông ta, cắn mạnh. Người đàn ông la lên vì đau đớn. Lúc này ông ta lo đẩy mặt Lorraine ra khỏi cổ của mình nên quên chiếc búa ông ta đang cầm trên tay. Lorraine vẫn không buông tha.

Lúc đó gia đình người đàn bà đậu xe đối diện đã chất đồ ăn vào thùng xe xong. Bà ta nghe tiếng la nên vội vàng đẩy mấy đứa con vào trong xe. Người chồng nghe vậy, nhìn qua xe của người đàn ông và Lorraine, tiến gần đến để xem chuyện gì xảy ra. Bà vợ sợ hãi khuyên chồng đi trở lại, đừng can thiệp vào chuyện của người khác, nguy hiểm. Nhưng người chồng vẫn đi từ từ đến xe của hai người. Ông ta kê mặt vào kính xe phía bên tài xế và hỏi vọng vào:

- Mấy người không sao chứ?

Không nghe tiếng trả lời, người chồng hỏi lại thêm lần nữa, trước khi nắm chốt xe mở

mạnh ra.

Cửa xe mở mạnh, Lorraine lao theo, ngã sấp xuống đường, thiếu điều tông vào người đàn ông lạ mặt tốt bụng. Cả gia đình người lạ rú lên khi họ nhìn thấy máu đỏ lôm chấy từ sau đầu Lorraine. Máu chảy lan lên miệng, lên mặt nàng trông gớm ghiếc.

Cà Tửng mở máy và dè xe định chạy đi. Chiếc váy của Lorraine còn kẹt trong nệm xe của Cà Tửng nên nàng bị chiếc xe lôi sệt đi một khoảng dưới đường. Người khách chạy lại giúp Lorraine. Ông ta thò tay định chụp cánh tay Cà Tửng lại nhưng rồi ông ta cũng bị té xuống đường. Chiếc xe quay đầu và rú ga chạy ra khỏi bãi đậu xe. Tiếng bánh xe rít trên sân nghe ghê rợn.

Đến lúc này thì người đàn bà chạy lại giúp Lorraine đứng lên. Nhìn dưới chân mình, Lorraine thấy chiếc ví da nằm ở đó. Chắc trong lúc giằng co, khi cửa xe mở bật ra, chiếc ví từ trong túi áo khoác của Cà Tửng rơi ra ngoài. Lorraine nhặt nhanh lên cầm ở tay và nói với người đàn bà:

- Thằng cha này định cướp tiền bạc của tôi. Nó đã ăn cắp xách tay tôi và....

Nghe nói vậy người đàn bà rồi rít bảo chồng:

- Anh điện thoại báo cho cảnh sát nhanh lên.

Nhưng Lorraine vội lắc đầu và đưa tay lên ngăn:

- Thôi, thôi.. đừng gọi cảnh sát làm gì. Tôi đã lấy lại ví tiền rồi.. Tôi cũng không hề hấn gì..

- Nhưng cô bị thương, máu chảy tùm lum kia kìa.

Trước những khuôn mặt âu

lo của hai vợ chồng tốt bụng, Lorraine quay lưng đi, vừa nói:

- Không có gì nặng, để tôi vào báo cho an ninh ở đây biết được rồi. Cám ơn hai ông bà đã giúp đỡ.

Lúc này người đàn ông cũng đã đứng lên, chạy lại bên vợ và nói:

- Để anh gọi cảnh sát. Cô ta thật sự không sao chứ.

Tự dưng người đàn bà nghi ngờ về thái độ kỳ quặc của Lorraine. Một người bị cướp tiền, bị đánh chảy máu như vậy mà không muốn thưa gửi cảnh sát thì đúng là hạng người không lương thiện gì đây. Nghĩ như vậy người đàn bà nắm cánh tay chồng có ý can ngăn:

- Thôi mình lên xe đi. Để yên cho cô ta muốn làm gì thì làm. Cổ đã nói là không muốn gọi cảnh sát kia mà. Đi lại coi chừng mấy đứa nhỏ đang ở trong xe kia.

Người đàn ông miễn cưỡng theo vợ trở về xe của mình. Nhưng ông ta quay đầu lại nhìn Lorraine. Vừa lúc Lorraine cũng quay đầu lại. Nàng cố mỉm cười trấn an:

- Cám ơn ông đã giúp đỡ. Tôi không sao đâu.

Người đàn ông vẫn còn ngần ngừ. Vừa lúc đó có tiếng người vợ the thé cất lên:

- Đi lên. Nhìn cô ả mà anh không biết là hạng người gì sao? Cô ta là điểm đó. Biết đâu cô ả định cướp ví tiền của người đàn ông hồi nãy cũng không chừng. Đi nhanh lên. Mình báo cho bảo vệ an ninh ở đây để theo dõi cô ả.

Hai vợ chồng cãi cọ gì đó. Cuối cùng chiếc xe của hai vợ chồng cũng lăn bánh rời khỏi

bãi đậu xe. Khi chạy ngang Lorraine, người chồng còn đưa mắt nhìn nàng với đôi mắt kinh ngạc và khó hiểu.

Lorraine đi nhanh vào phòng vệ sinh ở thương xá. Nàng lấy khăn giấy lau tay, nhúng nước đắp vào phía sau đầu cho cầm máu. Cả miệng nàng cũng chảy máu trông thật ghê rợn. Lorraine không nhớ thằng cha khốn nạn hồi nãy có đánh vào miệng mình hay không mà tại sao lại chảy máu như vậy? À, đúng rồi. Máu này không phải máu của nàng mà là máu của thằng chả. Lúc thằng chả lấy búa đập đầu, đau quá nên nàng nổi khùng lên, ôm cổ thằng chả cắn thật mạnh cho chả buông ra đó mà.

Lorraine vào phòng vệ sinh, đóng cửa lại và ngồi im. Bây giờ thì nàng cảm thấy mệt lả. Hai chân nàng run lên. Nàng chóng mặt muốn xỉu luôn. Hai bàn tay nàng run lên khi nàng moi chiếc ví nhặt được hồi nãy lên xem. Trong bóp có bằng lái xe. Ủa, mà sao hình trong bằng lái là hình của một thằng cha lạ hoắc chứ không phải khuôn mặt của Cà Tửng chó chết. Tiền trong bóp đếm được cả thấy là ba trăm rưỡi bạc. Còn có biên nhận giặt ủi và vài giấy tờ lặt vặt. Lorraine nhét tiền vào đáy quần sì líp, còn chiếc ví thì nàng vất vào thùng rác trong nhà vệ sinh.

Lorraine đi ra ngoài bồn rửa mặt, nhúng giấy lau mặt mũi tay chân cho sạch và đắp thêm vào phía sau đầu. Nàng chờ thêm mười lăm phút cho thật tỉnh người và kiểm soát lại diện mạo mình trong gương. Sau đó nàng đi ra ngoài thương xá,

kiếm một máy điện thoại công cộng. Bây giờ thì nàng thấy chóng mặt và muốn xỉu. Nàng đã điện thoại cho tắc xi đến đón nàng ngay trước cửa thương xá này.

Leo lên tắc xi, Lorraine định nói địa chỉ nhà của Rosie cho ông tài xế nhưng nghĩ sao, nàng chỉ nói cho ông ta lái đến khu phố gần đó.

Đến nơi, Lorraine mệt muốn đứt hơi, ráng lết ra khỏi chiếc xe. Lúc này ông tài xế mới để ý đến vẻ mặt bèo nhèo của Lorraine. Nhưng chạy hai khu phố, ông tài xế mới liếc nhìn lại băng sau mới thấy băng ghế dính đầy máu. Ông ta chửi thề tục tĩu. Nếu hồi nãy ông ta biết người đàn bà ngồi trên xe mình máu me như vậy thì ông ta đã kêu cảnh sát. Thiệt là xui. Con mẹ điên ở đâu không. Một chân đi giầy, một chân bỏ không. Hồi nãy biết vậy thì ông ta không thêm chở làm chi cho dơ xe.

Trong khi đó, Jake đã trở lại nhà Rosie để xem xét tình trạng của Rosie như thế nào. Đứng nhìn qua cửa sổ ở phòng khách, Jake thấy Lorraine nặng nhọc, liểng xiểng leo lên chiếc thang xiêu vẹo. Jake nghĩ trong đầu. Chắc cô nàng này cũng đi uống rượu say đây chứ gì. Rosie và Jake bước ra, phụ dìu Lorraine vào nhà.

Thấy đầu Lorraine ướt nhẹp máu, Jake hoảng kinh và khuyên Lorraine đi nhà thương ngay để bác sĩ băng bó. Nhưng Lorraine lắc đầu từ chối. Nàng không muốn vào bất cứ bệnh viện nào để rồi cảnh sát lại điều tra. Nàng cố trấn an Rosie và Jake là vết thương chỉ trầy trụa ngoài da mà thôi. Nhưng

vết thương ở đầu nàng vẫn chảy máu, không cầm được. Chẳngặng đứng, Lorraine đành chấp thuận, đi đến phòng khám bệnh cộng đồng nơi Jake làm việc để người ta có đủ dụng cụ băng bó vết thương cho nàng.

Ông bác sĩ ở phòng khám bệnh may vết thương phía sau đầu cho Lorraine. Nhờ Lorraine đi chung với Jake nên bác sĩ không hỏi han gì nhiều. Tuy nhiên, Jake nghe Lorraine nói với bác sĩ là đi ngoài đường, lỡ trật chân té xuống đường lỗ đầu thì anh chàng tỏ vẻ không tin nhưng im lặng không nói gì. Với con mắt bác sĩ nhà nghề, nhìn vết thương là Jake biết có kẻ đánh lên Lorraine phía sau. Nếu cú đánh này trượt ra ngoài một chút thì kể như Lorraine đã bể sọ rồi. Kể ra cô nàng số vẫn còn may mắn.

Tội nghiệp Rosie, thấy Lorraine bị thương như vậy nên đã đi theo nàng đến bệnh viện. Sau khi bác sĩ may vết thương, đầu Lorraine quấn đầy băng trắng. Bác sĩ phải cắt một khoảng tóc phía sau chỗ vết thương.

Về đến nhà, Rosie dìu Lorraine lên từng bậc thang với tất cả sự kiên nhẫn. Rosie đưa Lorraine vào phòng ngủ của mình, ra lệnh cho Lorraine nằm ngủ, còn nàng ta lấy xăng đi lấy nước, lấy thuốc chống đau và trụ sinh mang vào cho Lorraine uống.

Phần vì quá mệt mỏi và kiệt sức, phần vì ảnh hưởng thuốc an thần nên chỉ một phút sau là Lorraine đã thiếp ngủ.

Rosie đi ra phòng khách ngồi nói chuyện với Jake.

- Này Rosie, có điều gì mà

cô gái này nói mà cô cho là nói dối, bịa đặt hay không?

Rosie nhún vai:

- Ừm... thì như cô ta nói hồi đó là sĩ quan cảnh sát đó, tui không tin chút nào.

Jake mỉm cười, không nhìn vào mặt Rosie mà chăm chú nhìn chiếc bản lề sút ốc của cánh cửa trả lời:

- Cái đó bịa là cái chắc. Tôi nghĩ cô ta là điên nên không dám đi thưa cảnh sát. Bữa nay có người định giết cô ta đó chứ. Nhưng điều tôi lo ngại là cho cô đây. Bởi vì tôi là người bảo trợ cho cô đó, Rosie. Hồi trước khi cô nàng Lorraine đến đây, cô đang hoang lăm, bỏ rượu một thời gian dài. Thế mà ở chung với bà chằn này có một ngày mà cô ra nông nổi như vậy.

- Thiệt ra Lorraine không có dính dáng gì về việc tui uống trở lại rượu, đổ tội cho nó cũng tội. Cũng nhờ ông chồng chó chết của tui nên mới ra cơ sự đó chứ.

Jake ngồi chồm hổm xuống sàn nhà, tháo con ốc của cánh cửa ra vừa nói chậm rãi:

- Có thể như vậy. Nhưng lúc này coi bộ cô xuống tinh thần lắm. Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Ở chung nhà với một người như cô gái này, cô sa ngã hồi nào không hay. Cô đã cai rượu được bao lâu rồi mà lại dính lại ngày hôm nay vậy?

Rosie nói giọng buồn buồn:

- Tui cần có bạn để an ủi lẫn nhau. Tui cô đơn quá..

Jake cầm cái bản lề đưa lên gần mặt ngắm nghía nhưng vẫn tiếp tục câu chuyện:

- Cá nhân tôi cũng không đủ tư cách để khuyên cô nên làm cái gì, nên tránh cái gì. Thôi, để tôi đem cái bản lề này ra tiệm

hỏi mua mấy con ốc cho vừa. Ngày mai tôi sẽ trở lại thăm Rosie và gắn bản lề lại cho. Hôm nay chịu tạm không có cửa.

Rosie nhìn về phòng ngủ và trả lời với vẻ nghĩ ngợi:

- Tui nghĩ tối nay hai đứa tui không hề gì đâu, mặc dù không khóa cửa. Tối nay tui sẽ thức lo cho Lorraine. Như vậy cũng giúp cho tui đỡ suy nghĩ về chuyện đời của tui.

Jake đứng lên, lấy bản lề bỏ vào túi, nhún vai nói:

- Cái đó thì tùy cô. Nhưng nên để ý canh chừng cô ả này. Tôi không tin con người này được.

Jake không muốn kể cho Rosie biết về phản ứng của Lorraine khi Jake bắt gặp một cọc tiền rớt ra từ trong váy của Lorraine. Lúc đó Jake hỏi Lorraine tiền ở đâu có thì Lorraine tỏ ra giận dữ. Nàng quắc mắt khuyên Jake đừng nhiều chuyện, để ý đến chuyện lẻ tẻ của người khác. Đó là tiền để dành của nàng chớ ở đâu ra? Jake không hỏi vặn thêm nhưng biết chắc chắn là cô gái này thế nào cũng có hồ sơ ở cảnh sát cho nên dù bị người ta đánh bể đầu cũng không dám đi thưa cảnh sát. Nhìn mặt Lorraine, Jake thấy cô gái này có vẻ ngẫu thế nào đó. Cô nàng này dám phi sì ke, làm bất cứ chuyện động trời nào mà tên anh chị đàn ông ra tay. Tuy nghĩ như vậy nhưng Jake chỉ làm thỉnh, không muốn hỏi vặn vẹo gì thêm. Đúng là không phải chuyện của mình mà nhiều chuyện làm chi. Nhìn vết thương khá nặng trên đầu của Lorraine, Jake nhớ lại trong đời làm bác

sĩ của mình đã chứng kiến bao nhiêu anh chàng lưu linh say bí tỉ, té lổ đầu máu chảy ròng ròng mà họ vẫn đi ngờ ngờ như không có chuyện gì. Jake nghĩ là có thể khi người ta uống rượu nhiều, trong máu có nồng độ rượu cao giúp con người ta không cảm thấy đau đớn nữa.

Khi Jake ra về rồi, Rosie vào bếp nấu súp ăn cho đỡ đói bụng. Nhớ lại là cả ngày hôm nay chưa ăn gì cả nên Rosie ngồi ăn súp cách ngon lành. Chợt nhớ đến Lorraine, Rosie chữa lại một chén nhỏ và mang vào phòng ngủ.

Nghe Rosie gọi tên, Lorraine đã tỉnh dậy nhưng đôi mắt vẫn nhắm nghiền làm Rosie lo sợ, leo lên giường ngồi cạnh Lorraine và lay vai người bạn gái. Đầu Lorraine nhức như búa bổ. Vết thương phía sau đầu nàng lúc này mới cảm thấy đau đớn tận óc nên đôi mắt nàng nhắm lại như chịu đựng cơn đau thể xác. Rosie hét to lên:

- Dậy ăn súp nè.

Lorraine nhắm mắt nhìn. Rosie tay cầm chén súp, tay cầm chiếc muỗng to, múc từng muỗng chờ đợi. Lorraine gượng mỉm cười và hé miệng cho Rosie đổ súp vào. Rosie lấy chiếc gối kê lưng cho Lorraine ngồi. Ăn được vài muỗng, Lorraine thấy tỉnh người nên chụp chén súp trên tay Rosie, múc ăn lia lịa. Chỉ một thoáng là chén sạch trơn, Lorraine liếm môi như còn thèm thuồng, muốn ăn thêm.

Rosie cầm chén dơ vừa đi ra ngoài, vừa nói như áy náy:

- Đáng lý tui để dành phần cho bồ nhiều hơn. Tại hồi nãy tui đói bụng nên ăn như heo,

may không thôi tui ăn hết, quên cả phần cho bồ.

Lorraine nằm xuống trở lại, vừa nhìn Rosie với đôi mắt cảm kích:

- Cám ơn bồ, tui no rồi. Súp ngon quá chừng... Nếu như bồ muốn tối nay hai đứa mình ngủ chung một giường, tui không ngại đâu. Sô pha nhỏ, bồ ngủ không thoải mái đâu.

Rosie bật cười khanh khách:
- Được rồi, cám ơn bà ròm. Một lát tui lấy hết mấy cái đệm, thấy dưới đất nằm ngủ cho thoải mái. Ngủ chung với bồ tui đập bồ té xuống sàn luôn đó.

Jake dặn bồ ngủ đừng có lăn qua trở lại hay đập đầu vào thành giường vì vết thương mới may nên phải cẩn thận. Đêm nay tui ngủ ngoài ghế sa lông được rồi. Nhưng tui chỉ nhường giường cho bồ một đêm nay thôi đó nghe.

Nhắm mắt lại, Lorraine nghe tiếng chân nặng thành thích của cô nàng Rosie đi tới đi lui ở phòng khách. Nàng thò tay vào xì láp, đụng cọc tiền đang nằm ở đó. Lorraine lo ngại không biết Jake có nói cho Rosie biết là Lorraine giấu tiền hay không. Số tiền vẫn còn nằm đó khiến Lorraine an tâm đôi chút. Tổng cộng tất cả là ba trăm bạc. Số tiền này đủ để Lorraine rời khỏi nhà Rosie. Ra đi không trở lại nữa.

Có tiếng chân đi vào phòng ngủ. Mặc dù cố ý đi nhẹ nhưng thân mình mập ú của Rosie, cộng thêm sàn nhà cũ kỹ nên mỗi bước chân của Rosie tạo nên tiếng rên siết của sàn nhà. Rosie mang vào một ly sữa sô cô la nóng, đặt trên bàn đêm cho Lorraine, sau đó bật đèn

ngủ, kéo chăn đắp cho Lorraine với vẻ săn sóc của một người chị. Nhìn cử chỉ này, tự nhiên Lorraine thấy cảm động, nhớ lại thuở ấu thơ, mỗi khi bệnh đều được mẹ chăm sóc như vậy.

Lorraine thều thào nói:

- Rosie, bồ còn đó không?

- Còn đây nè. Nhớ uống thuốc trụ sinh trước khi đi ngủ nhen.

Lorraine nghe lời bạn, cố chống tay ngồi nhòm dậy để lấy thuốc uống. Rosie quan sát từng cử chỉ trên khuôn mặt Lorraine. Thấy Lorraine nhăn mặt với vẻ đau đớn, Rosie xót xa hỏi:

- Bồ có muốn uống thêm một viên aspirin để đỡ đau không?

Lorraine gật đầu. Rosie kéo hộp tủ, lấy ra hai viên thuốc và cầm ly sữa sô cô la đưa đến cho Lorraine. Khi Lorraine uống cạn ly, Rosie đem ly không ra ngoài, vừa căn dặn:

- Tui đi ra ngoài phòng khách ngủ đây. Đêm hôm có chuyện gì nhớ kêu to lên, tui ở bên ngoài canh cho bồ..

Tự dưng Lorraine xấu hổ trước sự tốt bụng của người bạn mới quen, trong khi thâm tâm của mình chỉ muốn lợi dụng cô bạn này, khi nào có đủ lông cánh thì sẽ bay đi, không bao giờ trở lại. Nghĩ như vậy nên Lorraine ấp úng nói:

- Nè Rosie...tui... ơ tui muốn.. làm lại cuộc đời. Có nghĩa là tui sẽ theo bồ đi dự mấy buổi mít tinh dành cho người cai rượu.. Hai đứa mình đi chung với nhau.

Rosie gật đầu:

- Tui cũng hy vọng bồ thực tâm muốn vậy. Thôi ngủ đi. Ngày mai bồ lại phải ra ngoài

ngủ đó nhé.

Lorraine cười nho nhỏ và nằm xuống giường.

Từ lâu lắm rồi Lorraine mới nghe tiếng cười của chính mình. Cười xong Lorraine thấy thật thoải mái, dễ chịu. Nằm trên chiếc gối to lớn mềm mại của Rosie, Lorraine thấy thật êm ái. Lorraine nằm nhắm tính. Để xem nàng đã cai rượu được mấy ngày rồi? Kể từ khi bị tai nạn xe hơi, người ta chở nàng vào bệnh viện. Thời gian nằm ở trung tâm Bạch Uyển cho đến bây giờ, tổng cộng là năm tuần lễ cả thấy mà nàng chưa uống một giọt rượu nào. Nàng có thể bỏ hẳn rượu được không? Hay là... tại chưa có tiền, có cơ hội nên nàng đành phải cai mà thực tâm không muốn? Xấp tiền giấu trong quần lót nổi cộm lên khiến nàng khó chịu. Lorraine

chân thật

*Xin hãy nghĩ thật gần
gần như tay và chân
mai sau thì xa quá
mà đời như phù vân.*

*Kỷ niệm rồi tro than
tương lai cũng muộn
màng
hôm nay còn quẩn quít
mai, chỉ là âm vang.*

*Xin một điều rất thật
dẫu tình đời hợp, tan*

vạn giả

móc cọc tiền ra giấu trong gối, lấy tay xoa lớp vải có tiền nằm bên dưới với vẻ thích thú.

Lorraine bắt đầu thấy chóng mặt nhưng đầu óc vẫn quay cuồng với những ý nghĩ. Tại sao hình người đàn ông trong bằng lái xe lại khác với khuôn mặt khốn nạn của Cà Tửng vậy? Có thể thằng cha này ăn cắp xe. Chiếc ví với bằng lái xe thuộc về người chủ chiếc xe thực sự chờ gì? Lorraine nhắm mắt, cố tập trung tư tưởng, nhớ lại từng chi tiết mọi sự diễn ra. Tại sao có cái búa để sẵn trong hộp tủ xe? Ít có ai để dụng cụ này sẵn trong xe như vậy? Để làm gì? Việc Cà Tửng ấn đầu nàng xuống đùi ông ta với vẻ thành thạo, sau đó một tay cầm búa, một tay nắm tóc nàng. Hồi đó tới giờ không biết Cà Tửng có làm ai như vậy hay không? Jake nói là số nàng còn may vì nếu như vết thương đi trật một chút là sọ nàng đã bể rồi. Cà Tửng có ý định giết nàng thật hay sao? Để làm gì? Nếu như nàng không nhào lại cản cổ hắn thì biết đâu hắn đã phang cho nàng một búa thứ nhì là kể như tàn đời nàng rồi. Đồ sát nhân khốn nạn. Nàng có nên điện thoại cho cảnh sát vùng Los Angeles theo kiểu điện thoại nặc danh, cho cảnh sát một vài chi tiết để truy lùng tên sát nhân? Hoặc nàng điện thoại cho văn phòng cảnh sát nơi nàng làm việc thuở xưa để cho cảnh sát một ít đầu mối để điều tra? Để mai tính, bây giờ nàng bắt đầu buồn ngủ rồi. Giống như Rosie đã nói, phải tính việc từng ngày. Thêm một ngày bỏ rượu là cũng vui rồi. Dạo sau này trong giấc ngủ Lorraine không gặp hình ảnh

người đàn bà la hét trong ác mộng nữa.

Rosie kéo hết mấy tấm đệm ở ghế sa lông xuống sàn nhà để làm chỗ ngủ. Nàng vận nhỏ bốt âm thanh của máy truyền hình. Cầm chiếc remote control ở tay, Rosie bấm nút thay đổi đài để xem có chương trình nào hay để xem trước khi ngủ. Nàng dừng lại ở phần tin tức. Người ta đang nói về cái chết của một người đàn ông tên Norman mà cảnh sát tìm thấy thi thể trong thùng xe bỏ hoang. Máy ảnh chiếu đến chiếc xe Mustang màu xanh đậm. Người ta không tìm được ví tiền trong người nạn nhân. Hung thủ đã dùng búa đập đầu nạn nhân cho đến chết. Cảnh sát yêu cầu dân chúng có tin tức gì liên quan đến nạn nhân, điện thoại cho sở cảnh sát. Rosie thở dài. Thành phố này ngày nào lại không có án mạng, tội ác?

Rosie nằm thoải mái trên mấy tấm đệm, xem ti vi thêm mười lăm phút nữa rồi tắt máy. Ngày mai nàng phải đi họp, thú tội cho những hội viên khác là mình đã phạm tội. Rosie lấy làm ân hận. Bấy lâu nay đã cai rượu được mà trong lúc chán đời lại vương trở lại. Rosie đọc lại mười hai điều căn bản của hội cai rượu. Nhưng mới đọc đến điều thứ ba thì mắt Rosie bắt đầu nhú lại. Lần nào cũng vậy, chưa khi nào Rosie đọc đến hết mười hai điều này. Tối nào cũng đọc nửa chừng là nàng đã ngủ khò. Nhưng đại khái mấy điều căn bản này hội viên phải ghi nhớ trong đầu là: thực tâm mình có muốn cai rượu hay không?

(còn tiếp)

TIẾNG MỒ TRONG ĐÊM

(truyện dài
đồng quê miền Nam)

Phùng Nhân



Chương 3

Xã Lộc Thuận là một con giống cát chạy dài chừng 10 cây số, hướng đông thì giáp với xã Tân Định, hướng tây thì giáp với đồng đê Phú Vang, còn hướng nam thì giáp với dãy đất Cả Muôn, còn hướng bắc thì giáp với con sông Cửu Long cù lao Tân Thới. Cho nên hai đầu thì phình ra, chính giữa thì tóp lại. Nếu vẽ thành bản đồ địa dư nó cũng giống như chữ S, không biết có phải vì địa thế của nó như vậy có dính dáng gì tới phong thủy hay không, mà từ ngày Việt cộng nổi dậy tới giờ, xã Lộc Thuận là một nơi nổi tiếng về giấc già.

Bởi một xã có hình thế địa dư rộng lớn như vậy, mà chỉ có một cái đồn cái đóng ở ngoài chợ ngoài gần chỗ bến đò máy mà thôi, cho nên mấy ấp ở đầu trong như ấp Lộc Sơn, Lộc Thới, Lộc Thành thì Việt cộng muốn lộng hành làm cái gì lại không được. Họ lo bám theo những người dân đi làm ruộng, những chòi vịt, trại nuôi trâu, cho tới những đứa con gái đi cắt cỏ để mà tuyên truyền dụ dỗ, nên chẳng bao lâu mấy ấp hẻo lánh trong này dường như đã “giải phóng” tới nơi, cán bộ nằm vùng có khi hoạt động lộ ban ngày chớ không cần giấu mặt.

Cũng trong khoảng thời gian

này, có ông Năm Nghệu tuổi tác đã cao nhưng lại mau giặc ngộ cách mạng, cương quyết thoát ly, mang túi dết đi ra rừng Cả Muôn ở như một người cộng sản. Ông móc nối đám con cháu trong nhà, chẳng bao lâu sau đứa con gái lớn của ông là cô Hai Thử cũng theo ông ra rừng, rồi được ở trên phân công đưa đi tuốt xuống rừng Thừa Đức để làm công tác giao liên.

Quả thật hồi đó mấy người Việt cộng vừa mới ra rừng, rất mong muốn được đi xa, lên huyện, lên tỉnh, lên miền cho thoả lòng mong ước. Nhưng thật ra đi xa như vậy cái chết sẽ đến rất gần, vì làm sao mà biết rõ đường đi nước bước để chống càn, nên chẳng bao lâu gia đình họ được âm thầm phong làm gia đình liệt sĩ.

Riêng về phần ông Năm Nghệu này là một người rất bốn nông dân, một chữ ký tên ông ta còn không biết, thì nói chi đến việc chữ nghĩa hay tài liệu cái gì. Nhưng được có cái rất khéo tay, từ cây cày hay cái cuốc, hễ ông ta làm bỏ ra thì không ai chê được. Cho nên ông ta được ở trên bố trí làm chông. Từ chông tre cho tới chông đinh, hay chông sắt đều do ông đảm nhận.

Nhưng rồi làm chông hoài

câu, sau đó họ bầu ông Năm Nghệu lên làm trưởng công binh xưởng. Ông Năm Nghệu hứng chí nhận bừa, nhưng thật ra từ nhỏ tới lớn ông ta chưa có rèn dao, bây giờ nghĩ qua tới việc rèn mã tấu hay dao găm thì cũng bí. Trải qua mấy đêm liên nghiền ngẫm, ông vẽ hình dưới đất cho mấy đồng chí khác xúm lại coi, rồi cuộc lại thì lưỡi mã tấu cũng giống như một cái dao bầu, nhưng cái cán nó hơi giống một cái chuỗi gươm nên coi cũng quau. Còn dao găm thì rất dễ, vì ông Chín Thông còn giấu lại được một cây từ khi có lệnh đi tập kết ra miền Bắc, hôm nay tuy cái lưỡi nó đã cùn, nhưng nhìn vào hình dáng đó mà rèn thì rất dễ.

Rồi cái công binh xưởng của ông Năm Nghệu đóng tại cục gò quao của bà Bảy Phiến giáp với xẻo ranh, tuy hơi lộ thiên nhưng cũng kích thích sự tò mò của mấy đứa thanh niên có ruộng làm gần đó. Thế là một cuộc vận động trong các gia đình có cảm tình với cách mạng khởi lên. Nhà nào có dao cùn, phảng cùn họ đều cử người tới xin thu gom rồi chở đem tới giao cho công binh xưởng.

Cái lò công binh xưởng của ông Năm Nghệu ra đời, nó trông cũng giống như cái lò rèn của ông Tiểu Ghèn ngoài chợ Lộc Thuận vậy thôi, nhưng bù lại ở đây là rừng cho nên thiếu gì củi lửa. Nhưng cái khó nhứt là làm sao phải kiếm cho được một cục sắt để làm đe, còn búa tài xồi thì ông đã có. Cái gì rồi cũng vậy, suốt một cuộc hành trình của Việt cộng đều gặp vận may, ngay như cái công binh xưởng của ông Năm Nghệu như vậy mà cũng thành hình trong chớp mắt. Trong lúc ông lo tìm kiếm một cục sắt như vậy, thì tình cờ có

cũng chán, cứ đem gài giáp hết mấy cánh rừng, mà lính làng ở đâu không thấy đi tới đập cho nó bị phong đòn gánh giựt chơi, thỉnh thoảng chỉ nghe người dân than phiền, là hôm nay họ cần vô bứt mấy sợi mây rừng về dí lúa bị đập phải chông của ông Năm Nghệu... Hằng ngày ông cứ mang cái túi dết bằng vải xiêm đen trên vai mà trong đó cũng chẳng có mấy thứ, ngoài hai cái quần tiêu với hai cái áo bà ba để phòng khi bị giặc cần mà thay đổi. Ông Năm Nghệu cũng đi la cà tới mấy chỗ bà con, nhưng ông ta vốn ít nói và chẳng có hiểu biết chánh trị gì nhiều, nên chỉ sau một hồi chào hỏi băng quơ, thì ông lại xấp vô bồ phụ đập lúa với bà con lấy điểm.

Thế là ông chiếm được cảm tình đặc biệt với bà con, nên chẳng bao lâu sau ông được ở trên đề bạt cho kết nạp đảng viên dự bị. Đó là một điều hãnh diện âm thầm, nhưng cũng rất cương quyết thúc đẩy ông hy sinh cho tổ quốc. Vào lúc đó thì vũ khí của du kích quân trong xã Lộc Thuận rất thô sơ, phần đông chỉ có mang một cái túi dết trên vai, với chiếc khăn rằn quấn cổ, cho nên chi bộ xã liền mở ra phiên họp, triển khai làm thế nào để có vũ khí cấp cho dân quân, trong lúc chờ đợi ở trên Cục, trên Miền cho tàu lặn chở từ ngoài Bắc đem về cấp phát...

Sau một hồi thảo luận, thì ông Năm Quận nói phải có vũ khí để phòng thân, nếu không có súng đạn thì cũng phải có dao găm hay mã tấu. Nhưng nó phải là loại đặc biệt, hình dáng phải khác với các loại dao thường, để cho tụi Tề, tụi Ngụy nhìn vào mà biết đây là vũ khí của ta, mà răn đe tụi ác ôn co cụm lại.

Mỗi người đóng góp một

một người mách nước, là ở nhà ông Tuần Tám có được một cái mỏ neo, nếu mình xin được cái đó kê làm đe thì số dách.

Tưởng cái gì thì khó, chớ còn việc động viên cho bà con dâng hiến thì có khó gì, thế là chỉ qua ngày hôm sau có hai thằng nhỏ du kích chở cái neo đi vô tới. Dường như cái mỏ neo này hồi trước dùng cho ghe chài hay sao, mà nó bự dình dăng như cây sừng cồi. Vừa nhìn thấy cái mỏ neo thì ông Năm Nghệu chịu liền. Ông bắt đầu tìm chỗ đặt cái mỏ neo xuống sao cho thuận tiện.

Thế là ngày hôm sau mấy ông phải hạ một con chó để tế lễ trong việc đốt lò, rồi mấy đứa dân quân du kích phân công với nhau mà đi quơ củi. Từng lưỡi dao cùn, phảng cùn lần lượt bỏ vô lò, đợi cho đến khi sắt thép nóng đỏ lên như một cục lửa than, thì ông Năm Nghệu gắp ra, kê lên đe đập nghe chan chát...

Quả thật đây là một việc làm liều lĩnh, vì tay không mà dám làm loạn ở một chỗ như vậy, nếu ông đại diện Xộn mà dẫn lính bao vây, không biết mấy ông thần này rút chạy đi đâu cho khỏi. Trước khi đóng công binh xưởng tại đây, ở trong chi ủy đảng có bàn, là bề nào thì mình cũng rèn dao, nên tiếng búa đập thế nào cũng vang xa lồng lộng, đằng nào thì người dân cũng biết, nếu mình đóng ở trong rừng thì sẽ bị động tới mấy cơ quan, chi bằng mình đóng ở bìa rừng cho người dân ngó thấy để nung lòng yêu nước khiến họ đứng lên nhất tề hưởng ứng!

Phải nói bàn tay của ông Năm Nghệu là một bàn tay vàng, từ hồi còn nhỏ lúc giữ trâu, ông ta đã nắn những con tu hú, chim mèo, hay con bò, con khỉ con nào trông cũng đẹp, rồi khi lớn lên

một chút có vợ, ông lại tự tay đeo cột cái cất nhà. Vậy mà cái nhà của ông ta đâu có khác gì mấy tay thợ mộc dựng lên, bởi ông trời đã phú cho ông ta cái tánh thông minh của người nông dân rất là đặc biệt.

Rồi tới khi khá giả, hai vợ chồng ông có sắm một đôi trâu, nhưng cây cày mua lại của người chủ trước đã cùn, phần cái ách thì hơi xục xịch. Nhưng muốn rước một ông thợ đeo cày không có dễ dàng gì đâu, vì phải nuôi cơm cầu cả tháng mới mong đeo xong cây cày và cái ách, đó là chưa tính tới khoản tiền công, bởi làm cây cày người ta thường lựa lấy gốc mù u, hay gốc keo gai mới chắc. Một gốc cây bự cả hai vòng ôm, vậy mà phải đeo gọt để biến nó thành một cây cày, để cho người nông dân có thể vác nổi trên vai như vậy cũng không phải dễ.

Ngày đó vì nghèo quá, ông Năm Nghệu sau khi đi nài mua được một gốc mù u, ông ra sức ráng đào, móc cho được mấy rễ cái mà ông ước lượng sẽ dùng làm được cái chuôi, còn cái rễ kia thì dùng làm cái mom để tra thêm lưỡi. Bởi cây "cày mên" ở miền Tây nước nổi, nó khác với cây "cày mọi" ở miệt đất rọc, hay đất cát Long An. Ở vùng nào thì cày loại đó, có như vậy nó mới hợp với thổ nhưỡng từng vùng, và việc đồng áng nó cũng khác xa. Ở đây vào tháng ba thì người dân bắt đầu cày vỡ. Sau đó đợi tới tháng bảy bắt đầu bừa, rồi cấy khi những con nước mái rong, vì đây là vùng nước lợ.

Ngày mượn được chiếc xe bò của ông Bảy Hanh xe gốc mù u về tới nhà; ông Năm Nghệu mừng hết lớn. Nhưng mỗi khi nghĩ tới tiền công sẽ trả cho ông thợ đeo cày, rồi còn rượu thịt cơm nước cả tháng trời thì phải

tính sao đây, nên ông cứ ngồi rờ cây cày cũ đến mấy ngày rồi quyết định: ông phải đẽo chiếc cày này, chừng nào không được thì sẽ hay, nếu cùng quá thì ông sẽ đi lại nhà ông thợ Phở lạy tạ để cho ông sửa lại. Vì hồi trước tới nay mấy ông thợ mộc họ có một cái tục lệ rất kỳ, hễ chủ nhà nào mà tiếc tiền làm ba bữa thì mấy ông ghét ếm bùa cho chết luôn, tới chừng đó thì đừng có mong mấy ông ra tay sửa lại.

Riêng ông Năm Nghệu thì rất lo lắng trong lòng, nhưng vì gia cảnh nghèo quá ông phải làm liều tới đâu hay tới đó. Ngày ông nấu một mâm cơm cúng đất đai viên trạch, để giở gỗ đẽo cày, bà con chòm xóm cũng có chạy lại để coi, có người còn trề nguyệt cho rằng thằng này tay ngang mà làm bậy, chớ nó làm sao mà đẽo nổi cây cày, chỉ có nước nó bữa củi thì họa may. Nhưng ông Năm Nghệu đã bỏ ngoài tai những lời đàm tiếu đó...

Ngày qua tháng lại, ông Năm Nghệu đã đẽo xong một cây cày, từ cái chuôi cày, cho tới cái mom cày, chỗ nào ngó thấy cũng không thể nào chê, vì ông đã lấy miếng chai chuốt vậy thôi bóng dợn. Nghe chòm xóm đồn vang, mấy ông thợ mộc nòi cũng bịt khăn đầu rìu chạy lại để coi, sau đó họ bỏ ra về với cõi lòng nề nang thâm phục.

Hai vợ chồng ông khoan khoái mừng thầm, nhưng trong bụng cứ vẫn lo ra, bởi vì còn phải đem cây cày đi cày thử nữa. Nếu cây cày không êm, không ăn đất thì làm lở cổ đôi trâu, còn như nó ăn sâu quá thì đôi trâu kéo đi không nổi. Chính cái đó mới là bí quyết cho những ông thầy đẽo cày, nên không bao giờ họ chỉ cho ai, mà họ cứ giữ riêng trong bụng với vẻ tự hào, cho đến chết

cũng vẫn đem theo về nơi đáy mộ.

Rồi ông Năm Nghệu đợi cho những trận mưa đầu mùa trút xuống, nhái ếch mắc cặp kêu rền trời, đất cát cũng thấm nước tã tơi, tới chừng đó hai vợ chồng ông mới vác cây cày ra để thử. Trời đất ơi cây cày của ông như một lưỡi gươm thần, đôi trâu cổ của ông chỉ loại hạng trung, vậy mà nó kéo cày đi băng băng trong nắng sớm. Chỉ cày chừng già một buổi, thì bứt sạch hai công đất chớ có ít gì, từ đó người ta bắt đầu đồn ra, để cho ông có thêm một cái nghề mới, đó là ông thợ đẽo cày, nhưng ông chỉ thỉnh thoảng đẽo cho bà con, chớ còn làm thợ mộc rặt ròng thì ông không muốn.

Thế mà ngày hôm nay vì xốc nổi, ông phải từ bỏ gia đình để đi theo tiếng gọi của núi sông, nhận lãnh cái chức trưởng lò rèn ở đây không biết lúc nào đền nợ nước! Nhiều lúc tay đập búa, mà đôi mắt ngó xa xăm, ông nhớ tới cây cày, nhớ tới đôi trâu, bây giờ đã giao lại cho thằng con trai lớn là Ba Tiểu, không biết nó cày cấy ra sao mà năm rồi lúa mùa lại thất.

Rồi cây mã tấu đầu tiên được xuất lò, ở đằng chuôi ông cũng có tra thêm một cái vòng cung, như chuôi gươm để giữ bàn tay cho oai vệ. Nhìn sắt thép sáng ngời, nó bén tới cạo đứt lông chùn nên ai cũng khoái. Nhưng ông Năm Quận chỉ cấp phát trước cho thằng Hai Mông, vì nó đã được kết nạp đoàn viên thanh niên cộng sản, để biến nó trở thành một con gà linh kê trong cái xã này, nhưng rốt cuộc thằng này nhậu rượu thết rồi hư, nó chỉ ở trong rừng có đúng 2 năm rồi đi ra đầu giặc.

Ông Năm Nghệu cứ tiếp tục

đốt lò rèn dao găm mã tấu, chét lá với dao mác để cấp phát cho dân quân, nhưng có lẽ đứa nào cũng khoái dao găm hơn vì oai vệ. Chỉ cần kiếm được một miếng da trâu cũ, may một cái bao, đeo lưng lẳng bên hông nó oai cũng gần giống như cây súng lục. Còn cây mã tấu thì rất kinh càn, vì phải có dây mang, hoặc vác lên vai như cây súng trường rất bất tiện.

Nhưng mà làm Việt cộng mà thiếu những thứ đó thì đâu có giống ai, cho nên cái công binh xưởng của ông Năm Nghệu phải sản xuất đều đều, để cho mấy đứa nhỏ dân quân có dịp mang đi lấy le ngầu nghén trong thiên hạ, nhưng phần đông thì tụi nó chỉ để dành mà vạt dừa nước ăn chơi, hoặc thỉnh thoảng lên chòm được quai dừa nạo của ai thì chặt đờ.

Rồi lệnh cấm chó được nuôi ra, người nào bất tuân sẽ bị cái đám dân quân tới nhà trừng trị. Những cây mã tấu được rèn sẽ có dịp đi chém cổ mấy con chó đại khờ, khi nó thấy có người đi tới nhà mà chạy ra vẫy đuôi mừng rỡ. Nhưng ông đại diện Xôn đâu có để dân yên, ông ta bèn ra lệnh trái trở lại là người nào mà giết mất một con chó thì sẽ bị phạt hai trăm đồng bạc chẵn.

Cũng bắt đầu từ bữa đó, người ta lại nghĩ ra một sáng kiến khác thật hay. Cứ mỗi sáng đi vô ruộng làm cỏ là dẫn theo con chó, có người thì tróc nó xuống ngồi trước mũi xuống, có người thì xích nó chạy theo, khi vào tới trong rẫy rồi thì bọm dừ kích dân quân nó đi qua lại đập diu như hội chợ. Rồi họ giao những con chó đã từng một thời bầu bạn sớm hôm, hoặc những con chó săn rất bốn đã từng bắt được những con chồn cáo cộc lớn gần

hai chục kí lô. Bây giờ thời cuộc quá khó khăn, họ đành phải ngậm ngùi giao con chó lại cho mấy tên du kích rồi quay mặt đi để giấu đôi giòng lệ.

Trong dịp này thì công binh xưởng của ông Năm Nghêu lại đập đu kể tới người lui, vì ở nơi đó là một mối đường cho người ta đi làm ruộng. Nếu muốn đi vô xẻo ranh thì cũng đi ngang qua đó, còn nếu muốn đi vô dầy đất nhà chung, hay dưới Giồng Kiến thì cũng phải băng qua, còn mấy người có ruộng nương ở ngoài dầy đất của ông Ba Lầu, thì kể như đi ngang qua đó là cái chắc. Phần cái ban thợ rèn công binh xưởng của ông Năm Nghêu cũng điều nghệ đâu có thua ai, khi làm con cây rã thịt ra xong, ông luôn dặn sắp nhỏ coi theo lại một cục thịt đùi để biếu cho gia chủ. Còn lại bao nhiêu thì lớp xào lẫn với lá cách, lá nhàu. Còn món ruột nữa là nấu cháo đậu xanh, để khi nhậu say đang còn giải nghệ.

Phải nói trong khoảng thời gian này Việt cộng họ sướng như vua, chỉ có nước ăn no rồi đi theo ve vãn đồng bào để đi theo họ. Còn lính của ông đại diện Xộn thì mắc lo tổ chức trường gà, hoặc tổ chức hốt me, với đánh bài để lấy xâu mới đủ tiền ăn nhậu. Vì thế mà xã Lộc Thuận chia hai rõ ràng, từ nhà ông Chánh Xên trở ra thì của ông đại diện Xộn, còn từ đó trở vô tới lộ đá, rạch Cả Muôn là của mấy ông tối trời đang kềm kẹp người dân, cho nên dù họ không muốn đi theo cộng sản cũng không còn con đường nào khác nữa.

Từng lữ mã tấu đã chém xuống cổ dân lành, cũng như từng chém không biết bao con chó của ấp Lộc Sơn, khiến dường như nó có cô hồn nhập vô. Bởi đó mà mấy người du kích mang nó

lúc này ra về lầm lì, mặc dầu trước đây họ là con cháu ở đây; bây giờ họ gặp mặt xóm chòm họ lại làm mặt lạ. Thế mới biết vô ơn là lính, còn bạc nghĩa bạc tình là mấy thằng Việt cộng này chớ chẳng ai. Cứ đêm tối xuống là họ từ trong rẫy đi về bắt dân giống mõ tre lên để thị oai làng bót rồi họp dân lại để tuyên truyền. Khổ nỗi có ông cà lăm cà lạp, khi nhắc tới đại diện Xộn thì bập cho năm bảy phát, báo hại ai nghe cũng muốn mắc cười, nhưng ráng nhin để giữ thân, vì mỗi lần họp dân lại như vậy thì cũng có rất nhiều tai mắt đang rình nghe ngóng.

Ông Năm Nghêu rèn đập mã tấu gần một năm trường rồi cũng mỏi tay. Nhiều lúc ông mong ở trên cho ông nhận công tác khác vì ông đang cảm thấy một điều gì đó đang vướng mắc trong lòng, là sao ở trên nói là sẽ cung cấp vũ khí tối tân, còn mã tấu dao găm chỉ là giai đoạn đầu khởi nghĩa mà mãi không thấy! Ông mang trong lòng thắc mắc đó nhưng không biết bày tỏ cùng ai, bởi người đảng viên mà chao đảo tinh thần, thì kể như bị hạ tầng công tác rồi khai trừ ra khỏi đảng. Tới chừng đó thì sanh mạng cũng chẳng biết sẽ ra sao, đi ra hồi chánh hay trốn về thành thì cũng đều nguy hiểm.

Rồi chiến cuộc đã tới hồi công đồn đả viện, lính ở trên truyền xuống là phải phá hoại để cắt đứt giao thông, nên chi bộ xã Lộc Thuận nhận trách nhiệm phá cây cầu sắt, và đào bứt khúc đường ở chỗ cây thép đôi, mà ở đó là ngay đồng trống. Chỗ đó nước ngập, chỉ cần đào bứt một đường thì con nước rong sẽ tràn qua, ngạt nổi ngay chỗ đó tụi kiêu lộ hồi trước nó đổ đá bẻ xê dữ quá. Đêm đầu cả mấy chục

người mà đào chẳng được bao nhiêu, vì phải làm trong vòng bí mật, sợ lính ông Xộn hay rồi truy kích. Qua đêm thứ hai cũng vậy, chỉ moi có được một lỗ nhỏ mà thôi. Vừa lúc đó thì có nguồn tin nhân dân báo là lính của ông Xộn đang đi vô tới trong nhà việc giữa. Thế là ông Bảy Ruộng, ông Tư Khi, ông Sáu Trường, Tư Chánh, Mười Nhi chỉ huy đào lộ trong đêm đó phải ra lệnh rút lui, nhưng rút đi đâu thì ai cũng sợ. Trong số mấy chục người dân quân đào lộ lại có năm đứa con gái ở xóm cây quẹo ngã tư, nên được mấy chú cán bộ tích cực hướng dẫn vào cơ quan ẩn núp. Còn lại mấy thằng thanh niên đực rựa thì tự ý rút lui không hàng ngũ, có đứa thì lanh trí nhớ lại hôm nay là nước kém, nên đi vô mấy chòi nò nằm ngủ chờ chờ sáng rồi về, có đứa thì quen biết với mấy chòi vịt hoặc chòi trâu, thì đi lại đó giả bộ đi chơi đêm về bị ông già rầy nên vô xin ngủ tạm.

Riêng năm ông thần Việt cộng cốt cán này, ông nào cũng xốt một em đi về chòi bí mật của mình để động viên tinh thần học tập. Giữa rừng khuya trong đêm vắng, hai chú cháu phải ngủ chung mừng, ban đầu thì chú cháu nói chuyện dần dần, sau đó thì chú bắt đầu giở trò hăm hiếp. Đâu có đứa cháu nào mà dám mở miệng kêu la, một phần thì sợ bóng đêm của rừng cây đang bao phủ, một phần sợ hào quang cách mạng của chú bao trùm, nên mấy đứa cháu cũng đành phải hiến dâng cuộc đời con gái. Nhưng đâu có cuộc tình vụng trộm nào chơi một cái rồi thôi, mấy người chú này đam ghiền thành thử cứ vài tuần lễ là viết giấy gởi về, kêu mấy đứa cháu gái ngoan của bác Hồ đi ra học tập chánh trị.

Làm ăn kiểu đó thì phải mang bầu, đổ bể tùm lum khiến chi bộ đảng phải họp lại nhiều phen để mà giàn xếp. Rốt cuộc lại có một số cán bộ đảng viên bị hạ tầng công tác, đưa xuống dưới xã Thới Thuận sát mặt biển để làm công tác tuyên truyền, còn người nào có chun đứng thì bị kiểm thảo nội bộ rồi bỏ qua, cho nên đã gây ra một số bất mãn cho những người đi theo kháng chiến.

Toán lính nghĩa quân của ông đại diện Xộn chỉ giữ làng giữ xóm cầm chừng, vì họ đang bị lọt vào gọng kềm giữa hai bên. Nếu họ đi hành quân lòng du kích xã thì cha mẹ vợ con của họ bị cảnh cáo, nên họ đi lính để giữ làng giữ nước, mà còn tệ hơn tên lính đánh thuê. Vì thế mà Việt cộng đang ẩn núp ở chỗ nào, thì tuy họ đã biết rất rõ nhưng không khi nào vây bắt. Rốt lại Việt cộng sanh sôi nảy nở như cá lòng rỗng, bấy nầy lớn thoát ly hy sinh xong, thì bấy kia lớn lên đi tiếp nữa...

Con lộ đá từ trên xã Tân Thạch Bến Tre, chạy dài xuống tới quận Bình Đại có lúc bị cắt đứt hoàn toàn, có lúc bị đắp mô rồi sáng hôm sau làng bắt người dân đi ban phá. Hôm đó Việt cộng lại đắp mô trên chỗ cống đá đầu giếng, lính tráng ông Xộn cứ tưởng rằng tụi nó phá hoại như mọi khi, nên đi bắt dân tới đó ban ra cho xe bò, xe lôi tàu mo qua lại. Nào ngờ ở trong đó Việt cộng cho gài hai trái lựu đạn da láng nổ long trời, khi lính bắt mấy người dân giơ cuốc lên để phá, làm chết banh xác hết ba người dân, kể từ đó người ta mới biết sợ chiến tranh sao có quá nhiều kiểu chết. Ông đại diện Xộn xuống tinh thần, vì ông đang bị ông quận trưởng quở trách rầy la, bởi có một khúc đường như vậy mà không giữ được an ninh, để

cho Việt cộng lên về đắp mô phá hoại. Bởi đó ông ta tìm cách để phục thù, cho mấy người tâm phúc bên vợ dò la, để biết đích xác đêm nào thì Việt cộng bắt dân công đi phá hoại.

Đêm nay là đêm 30 trời tối đen như mực, ông Bảy Ruộng cùng với Hai Đầy đã hội ý với nhau, là đêm mai nhân lúc trời tối như vậy, thì mình phải bắt dân đi đào lộ, chớ còn không thì con đường giao thông huyết mạch vẫn còn, có ngày lính Bảo An tụi nó chạy xe nhà binh mười bánh xuống ruộng bố chớ chẳng chơi, chi bằng mình hợp tác với xã Vang Quới dẫn một số dân quân đi đào ngay chỗ đất ông Cò Mi thì tốt nhất.

Chỉ nội trong ngày hôm đó, Bảy Ruộng tìm cách đi lên Giồng Sầm để liên lạc với Ba Tranh, hẹn đúng bảy giờ tối khi trời còn chạng vạng là bắt đầu phá hoại. Công tác đang tiến hành như vậy, nào ngờ lọt vào tin tình báo của ông Một Mì (đại diện xã Vang Quới), nên ông ta cho người tâm phúc chạy xuống xã Lộc Thuận đưa thư, để hẹn với đại diện Xộn là đêm nay sẽ đánh cho tụi nó một trận không còn manh giáp.

Màn đêm xuống dần, ông Một Mì dẫn một tốp lính nghĩa quân đi băng xuống gần tới chỗ cây Dương, rồi đánh một vòng lên chỗ cây Trôm, để bọc vòng ra ngay chỗ cây thép đôi cho không bị lộ. Rồi từ đó ông long theo con xẻo lạng cặp mấy mương dừa, khi gần tới chỗ đất ông Cò Mi, thì ông Một Mì lại dẫn lính bè xuống con kinh để đi lần đến nơi đúng hẹn.

Còn ông đại diện Xộn thì mưu trí cũng chẳng kém gì, bởi ông ta biết trước mấy chốt gác từ nhà ông Chánh Xên vô tới trong lộ đá thì tụi nó phải đặt ở đâu, để

khi báo động còn đường rút lui ra rừng Cỏ Muồn, hoặc rút dờ lên đám vườn dừa ở ấp Phú Vang.

Sau một hồi bàn thảo với Hai Ổ (biệt danh Ổ theo) ở trong buồng, ông ta quyết định chỉ dẫn một tiểu đội đi thôi, nhưng phải lựa toàn là mấy tay Thiên Chúa giáo. Vì Thiên Chúa giáo ở đâu thì cũng vậy, họ chỉ tin có Chúa ở trên cao, chớ còn mấy tà thuyết khác thì dễ gì xâm nhập.

Đêm nay ông đại diện Xộn thủ một cây súng Thompson từ hồi Pháp thuộc, nhưng lại bắn liên thanh, loại súng nầy mà xấp trận để thật gần thì tầm sát thương của nó cũng ngon lành đâu có thua ai. Còn những cây trường bá đỏ, với súng Garant nếu ken lại thì bắn cũng đâu có thua gì một cây FM đầu bạc!

Nai nịt súng ống gọn gàng, ông đại diện với Hai Ổ dẫn tiểu đội dân vệ đi ra khỏi bót. Nhưng Hai Ổ là một thằng đệ tử rất trung thành nên nó giành đi trước với ba đứa khinh binh, còn đại diện Xộn với chín đứa đàn em đi sau cản hậu.

Vừa đi ra khỏi bót, thì Hai Ổ dẫn đầu queo mặt rẽ lên chỗ lò rền, rồi từ đó nó dẫn tiểu đội băng qua con Giồng Đế, thế là đi trật ra ngoài mấy vọng gác của tụi dân quân thật xa, từng con nhái con ếch bị bước chân người nên nhảy ồm xuống ruộng nghe lùm tùm.

Tuy không ngậm thẻ nhưng không ai ho hen hay nói được một tiếng gì, mọi người súng xuống tay băng mình trong đêm tối. Khi đi vô tới chỗ Cầu Chùa, thì Hai Ổ đứng lại nói nhỏ với ông đại diện Xộn:

- Nếu mình cứ con đường nầy băng lên, băng qua con giồng ở xóm cây Găng, sợ đụng toán gác của tụi nó ở đó. Còn nếu bây giờ

mình đâm qua phía Phú Vang, rồi từ đó bắt đầu mình bò theo ngọn kinh Cả Cao đi lên thì an toàn nhất. Nhưng phải đi vòng hơi xa, mà long theo ngọn kinh thì rất lạnh...

Đại diện Xộn là một ông ách của lính Bình Xuyên, nên tuy chưa am tường về địa thế ở đây, nhưng vừa nghe Hai Ổ bàn sơ qua như vậy thì ông ta kể tai nói nhỏ:

- Thôi em dẫn lính đi ngã Phú Vang rồi mình bò theo ngọn kinh Cả Cao long lên tới đó đi, chớ còn nếu đi thẳng lên tới đầu giống Phú Vang, anh sợ đụng chốt gác của tụi nó rồi nổ súng thì bị bể.

Đoàn nghĩa quân dường như đang ngậm thẻ lướt đi trong đêm, như những bóng ma trên đồng ruộng. Rồi từ ngọn kinh Cả Cao, Hai Ổ dẫn toán quân đi ngay chốc vô đầu đất của Cò Mi, thì ở nơi đây đã nghe lũng lộng tiếng cuộc đào lộ vang lên trong đêm tối. Thỉnh thoảng có một giọng cô gái dân quân nào đó cất giọng hò lơ, để cổ động thanh niên. Vừa lúc đó tiếng súng của ông Một Mì bắt đầu khai hỏa.

Toán lính của Hai Xộn cũng bắn rát vào, nhưng vì còn ở quá xa nên không hiệu quả. Chỉ có cướp tinh thần cho tụi Việt cộng không biết đường nào để rút lui, nhưng tụi nó cũng có bắn lại vài tiếng súng trường rồi hèn nhau chạy thoát. Chỉ tội nghiệp cho mấy người dân bị Việt cộng bắt đi phá đường, bị lính bắn chết hết 4 người, sau này nghe nói lại là ông Một Mì chỉ ra lệnh bắn bồng thôi, chớ còn nếu ông ta ra lệnh cho lính bắn thẳng, thì có nước lấy xe bò mà lên hốt xác!

(còn tiếp)



Ông già Noel và khoa-học

1) Không ai biết về loại nai chà biết bay. Tuy-nhiên, trên trái đất này còn có tới 300.000 sinh-vật chưa được phân-loại và liệt-kê, và mặc dù hầu hết trong số này là côn-trùng và vi-trùng, và trong đó biết đâu có cả giống nai chà biết bay của ông già Noel.

2) Trên cõi đời này hiện 2 tỉ trẻ em (dưới 18 tuổi); nhưng ông già Noel không phải mang quà cho trẻ Hồi-giáo, Phật-giáo, Ấn-giáo, Do-thái-giáo, nghĩa là bớt được chừng 15%, tức 378 triệu con nít, căn-cứ vào con số cho Văn-phòng Nhân-số LHQ thống-kê. Trung-bình mỗi nhà có 3,5 đứa trẻ, tính ra tới 91,8 triệu nhà; với tỉ-số trung-bình mỗi nhà chỉ có 1 trẻ ngoan.

3) Ông già Noel có 31 giờ đồng hồ để hoàn-tất việc phát quà (tạ ơn Trời Phật, nhờ có vụ múi giờ), và giả sử như ông già chạy từ Đông sang Tây. Tính ra cứ mỗi giây, ông cụ phải ghé vào 822 nhà, có 1/1000 giây để đậu xe nai, nhảy xuống khỏi xe, chui qua ống khói, bỏ quà vào bít-tết hay

để quà xuống cạnh cây thông Giáng-sinh, nhắm nháp tí bánh trái đầu đó, trở lại ống khói, vào xe, chạy tới nhà kế, trung-bình .78 dặm mỗi nhà, ông cụ phải đi 75,5 triệu dặm, không kể thời gian nghỉ để làm "bổn-phận thiêng-liêng" mà mỗi người trong chúng ta phải làm năm ba lần mỗi ngày. Tính ra, ông già Noel phải đi với tốc-độ 650 dặm mỗi giây, tức 3000 lần nhanh hơn tốc-độ âm-thanh (trong khi phi-thuyền Ulysse bay nhanh nhất, 27,4 dặm một giây; và tốc độ nai chà trên mặt đất là 15 dặm một giờ!)

4) Trọng tải của chiếc xe nai cũng thật kinh-khủng. Giả dụ mỗi đứa trẻ nhận được một hộp lego trung bình nặng 2 cân, chiếc xe đã phải chở tới 321.300 tấn, chưa kể ông già Noel ít nhất cũng 300 cân, tính ra cần tới 214.200 con nai mới kéo nổi cỗ xe đó.

5) Với 353.000 tấn đi với vận-tốc 650 dặm một giây, chạm vào sức cản của không-khí, sự cọ sát sẽ sinh nhiệt y như phi-thuyền không-gian chạm vào khí-quyển khi trở về trái đất. Mỗi con nai sẽ chịu đựng 14,3 quintillion (1 triệu tỉ) joules mỗi giây, và tất cả sẽ bốc cháy tức khắc, tạo thành một chuỗi bom âm-thanh. Toàn bộ bầy nai tan thành khí trong vòng 1/426.000 giây; và ông già Noel sẽ chịu một sức hút mạnh bằng 17.500 lần trọng-lực trái đất. Thân thể 300 cân của ông cụ sẽ bị quay bằng 4.315.015 kí lực.

Kết-luận: Nếu Ông già Noel có thực và đi phân-phát đồ chơi trong đêm Noel, ông cụ đã chết ngay từ trong chuyến đi đầu-tiên.

Ông già Noel hay Bà già Noel?

Cả Cười nhất-định không tin có Ông già Noel. Chỉ có Bà già Noel. Tại sao? Nếu có một nhân-vật to béo, ấm-áp, vui-vẻ, biết tổ-chức công việc, thích phục-vụ xã-hội, nhất-định phải là một bà!

Trước nhất, hầu hết các ông đều không chịu nhấc mông lên đi lựa quà trước 3 giờ chiều ngày 24. Các ông cứ tính rụi như không cho tới khi cây kim giờ chỉ số 3, mới rủ nhau lang-thang đi tìm mua quà, và vợ lấy bất cứ thứ gì còn sót lại trên quầy, kể cả kim búa, mỏ-lết. (Bạn đừng tưởng họ cảm thấy áy-náy vì không mua được các món vừa ý. Còn khuya! Họ chỉ thở cái phì nhẹ-nhõm, khi trên tay cầm được bất cứ thứ gì mang về).

Kế tiếp, nếu Cụ Noel là một ông, thì ông cụ đã lạc đường từ lâu giữa mây mù và tuyết trắng, và không bao giờ chịu hỏi thăm đường sá. Ông cụ sẽ mò mẫm lâu la để xem ống khói có đủ chắc để leo xuống không, có khí carbon monoxide không, xuống tới nơi, còn cặm cùi sửa lại cái cây Giáng sinh cho thật ngay thẳng rồi mới chịu phát quà.

Kế nữa, Cụ Noel không thể là một ông, vì:

- Các ông hoặc không thích, hoặc không biết, hoặc không chịu gói quà.

- Các ông thà chết chứ không chịu mặc áo nhung đỏ.

- Các ông sẽ cười tít mắt y như ông-tông Clinton đứng giữa các cô phụ-tá xinh như mộng, chẳng còn nhớ gì tới công việc...

Xin giống

Thời buổi văn minh, các ông tây bà đầm không còn thường chọn một trong ba giải-pháp để kiếm con: một là thụ thai trong ống nghiệm rồi cấy vào dạ con, hai là xin con nuôi, ba (nếu do lỗi của người chồng) thì chọn một người đàn ông tốt giống, thuê đóng vai ông chồng một đôi lần để kiếm quí tử. Người tây phương phóng-khoáng không lấy đó làm điều, và chuyện cười sau đây là một sự lĩnh-kĩnh bên lề trong tiến-trình "xin giống"...

Ông Smith hôn vợ, từ giã:

- Anh đi đánh gôn đây, tối về. Anh chàng bán giống đang trên đường tới đây. Hi vọng mình sẽ có tin vui sớm!

Anh chàng bán giống hôm đó kẹt xe cứng ngắc trên xa lộ không đến được. Tình cờ, một anh chuyên chụp hình dạo cho trẻ con bấm chuông nhà ông bà Smith:

- Chào bà! Tôi đến để...

Bà Smith hơi ngượng, nhưng đơn đả:

- Tôi biết rồi! Mời anh vào đây!

Anh thợ hình ngạc-nhiên:

- Thế à? Tôi chuyên về...trẻ con.

Bà Smith:

- Đó là điều vợ chồng tôi mong mỏi.

Anh thợ hình nhanh-nhẩu:

- Xin bà yên-tâm. Tôi có thể bắt đầu từ bốn tấm, trên ghế xa-lông, có thể vài cái trên giường ngủ, và thỉnh-thoảng ngay trên sàn nhà trước lò sưởi, cũng hay lắm!

Bà Smith tròn mắt:

- Trong bốn tấm? Trên sàn

nhà? Thảo nào mà chúng tôi chưa bao giờ... thành-công!

Anh thợ hình:

- Vâng thưa bà, thực ra cũng không phải lần nào cũng được! Có khi tôi phải thử đi thử lại từ ít nhất 6 hay 7 vị-trí khác nhau. Bảo đảm bà sẽ hài lòng với thành-quả cuối-cùng.

Bà Smith ngượng đỏ cả mặt, ngăn ngừa:

- Tôi hi-vọng ... càng nhanh càng tốt...

Anh thợ hình hơi nhăn mặt, giải-thích:

- Thưa bà, cái nghề của tôi, phải có đủ thì giờ. Tôi cũng thích mọi chuyện vào ra chỉ trong vài phút, nhưng tôi biết chắc sẽ làm bà thất-vọng.

Bà Smith thở dài nhẹ-nhẽ:

- Vâng! Tôi cũng không biết phải làm sao!..

Anh thợ hình mở cặp da, lôi ra một tấm ảnh trẻ con, giải-thích:

- Đứa nhỏ này... tôi làm ở tầng lộ thiên của một chuyến xe buýt bên Luân-đôn. Bà xem, ngon lành không?

Bà Smith đưa tay che miệng:

- Úi Giời ơi!

Anh thợ ảnh khoe tiếp:

- Còn cặp song sinh này! Tôi và bà mẹ chúng nó phải đánh vật cả buổi mới được đấy!

Bà Smith hỏi:

- Cô ta... khó vậy sao?

Anh thợ ảnh:

- Vâng, khó lắm! Tôi phải đưa cô ấy vào Hyde Park. Du-khách bu quanh chen nhau xem, vòng trong vòng ngoài chật kín.

Bà Smith:

- Người ta xem há! Đông

người xem lắm sao?

Anh thợ ảnh chép miệng:

- Vâng, đông lắm. Tôi cứ phải làm đi làm lại tới gần 3 tiếng đồng hồ mới xong! Gớm, chưa bao giờ vất vả đến thế! Bà mẹ thì cứ gào lên, rên-rỉ từng chập, tôi cố-gắng mới tập-trung vào công việc được, trong khi trời lại sắp tối, tôi càng vội, cuối cùng khi lũ sóc bắt đầu quen thuộc, lại gần gũi cả vào dụng-cụ tôi, việc mới xong.

Bà Smith ấp-úng:

- Anh nói, lũ sóc ngủi cả ... dụng... dụng cụ của anh?

Anh thợ ảnh:

- Vâng, thưa bà. Nếu bà đã sẵn sàng, tôi xin ráp cái còng ba chân để chúng ta vào việc.

Bà Smith trợn mắt:

- Cái... cái còng ba chân? Chi vậy?

Anh thợ ảnh:

- Để tôi gác cái máy của tôi lên. Nó to và nặng lắm. Bà chuẩn-bị xong chưa? Thưa bà... bà ơi! Trời! Sao bà ngã lăn ra mà xỉu đi thế này?

Chuyện con cua

Trên bờ biển vắng, một ông Mỹ và một ông Mít cùng đi bắt cua. Chiều về, ông Mỹ xách cái thùng không, than:

- Anh bắt được con nào không? Tôi bắt được lưng nửa thùng cua Mỹ, mới bỏ đó mỗi điều thuốc, quay qua quay lại, một con được đồng bọn còng lên trên miệng thùng, rồi nó thò càng xuống cắn từng con lên, chạy mất hết!

Ông Mít khệ-nệ bê thùng cua, cười toe-toét:

- Tôi không bắt cua Mỹ, bắt

cua Mít tuy nhỏ con một chút mà chắc ăn hơn. Trong thùng, chúng nó cũng rán còng một thằng đưa lên miệng thùng. Lên cao rồi, thay vì đưa càng xuống cắn đồng bọn lên theo, nó lại khệnh-khạng tự coi mình

là vua, cứ tè tổ tổ lên đầu đám thần dân khiến lũ cua ở dưới bực quá, sùng sục trào lên gấp cổ hất lồi xuống. Chuyện đó diễn đi diễn lại mấy chục năm rồi, cuối cùng, chả một con nào thoát được! ●

Gọi về Việt Nam: 59 cents / một phút

Canada	- 3 cents	Hòa lan	- 5 cents
Mỹ	- 4 cents	Hoa lục	- 3.4 cents
Pháp	- 5 cents	Hongkong	- 4 cents
Đức	- 5 cents	Đài loan	- 6 cents
Úc	- 5 cents	Anh	- 5 cents



CÁCH GỌI:

Bắc Mỹ: bấm 10-10-580+1+số vùng+số ĐT

Quốc tế: bấm 10-10-580+011+số quốc gia+số ĐT

Không cần đổi hãng điện thoại. Tiền gọi sẽ in trên phiếu tính tiền hàng tháng của Bell. Giá biểu này hiệu-lực 24 giờ mỗi ngày, 7 ngày trong tuần, 25 cents tối thiểu cho mỗi lần gọi. Gọi bằng điện thoại di động có thể mắc hơn. Giá biểu có thể thay đổi không cần báo trước. Muốn biết giá đặc biệt, xin vào www.10-10580.com



Do Eiger Technology Inc. làm chủ và bảo-trợ,
là công-ty dịch-vụ có trong danh-sách
Thị-trường chứng-khoáng Toronto (ký-hiệu: AXA)



Sông Hàn ở Hán thành

Hỏi: Con sông chảy ngang Hán thành (Seoul) thủ đô của Nam Hàn, có phải là sông Hàn (tôi thấy tên phiên âm tiếng Anh là Hàngseng). Sông này chảy từ đâu tới đâu và xuyên qua thủ đô Nam Hàn như thế nào?

Linh Thị
Vancouver

Đáp: Trước hết, con sông ở thủ đô Nam Hàn (hay Đại Hàn) là Hán giang, không phải Hàn giang, mặc dù như cô thấy, trong phiên-âm Anh ngữ có dấu huyền (Hàngseng).

Sông này có trước, rồi con người mới kéo tới định-cư, lập thành phố thị hai bên bờ, sau thành thủ đô (kinh thành). Sewul trong tiếng Triều-tiên có nghĩa là kinh thành, phiên âm sang Pháp văn thành Séoul và Anh văn thành Seoul. Sông có trước, thành có sau, gọi là Hán thành, có nghĩa là kinh-thành bên bờ sông Hán. Hán thành còn có một tên nữa là Kinh thành (Kyengseng).

Sông Hán dài 514 cây số, bắt nguồn từ Ngũ đài sơn thuộc dải Thái-bạch, đổ ra vịnh

Giang-hoa.

Ruột đau chín chiều

Hỏi: Trong câu ca dao “Chiều chiều ra đứng ngõ sau; Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.” Xin hỏi, “chín chiều” ở đây có phải là tám hướng (Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc) và trung-ương, cộng lại thành “chín chiều”?

Ngô Du
California

Đáp: “Ruột đau chín chiều” xuất xứ từ tích “cửu hồi trường” (chín lần quặn ruột) của Giản Văn Đế nhà Lương: *Bi dao dạ hể, cửu hồi trường* (Đêm buồn dằng dặc, chín lần quặn ruột).

Tư Mã Thiên cũng viết: *Trường nhất nhật nhi cửu hồi* (Mỗi ngày ruột quặn đau chín lần).

Tại sao lại “chín” mà không phải tám hay mười? Vì người xưa quan niệm ruột có 9 khúc liền nhau (cửu khúc đoạn trường).

Phi-luật-tân

Hỏi: Tại sao nước Phi-luật-tân lại mang tên tây: “Philippines”? Tên ấy có nghĩa gì.

Trần Văn Chiêu
Ontario

Đáp: Philippines nguyên là thuộc địa của Tây-ban-nha từ 1565, nhường cho Mỹ từ 1898, độc-lập từ 1946.

Nguyên gốc của tên nước “Philippines” là Islas Filipinas, nghĩa là các hòn đảo của

Felipe (vua Philip đệ nhị của Tây-ban-nha). Filipinas là số nhiều, giống cái của Filipino. Sau khi độc lập, người Phi vẫn giữ tên quốc-gia là Filipinas. Quốc ngữ (Tagal hay Tagalo) của họ không có phụ âm /f/, nên tên này được ghi thành phụ-âm /p/ : Pilipinas.

Dĩ thực vi thiên

Hỏi: Trong phép chơi đánh cờ tướng, người giỏi cờ thường không thích ăn con mà chỉ cốt ở thắng nước. Ngược lại, người kém thường tìm cách bắt quân địch, và chống chế “dĩ thực vi thiên” (hãy ăn lấy quân trước đã!). Tôi lại nghe có người nói, câu đúng không phải là “dĩ thực vi thiên”, mà là “dĩ thực vi thiên”. Thiên là ông trời, vậy “dĩ thực vi thiên” là gì?

Huỳnh Văn Mạnh
Toronto

Đáp: Nguyên câu đúng trong Hán thư là “*Vương giả dĩ dân vi thiên, dân dĩ thực vi thiên*”, không liên quan gì đến chiến-thuật cờ tướng, mà có nghĩa là: vua chúa lấy dân làm trời, còn dân lấy cái ăn làm trời (miễn sao no đủ là được).

Cũng nên ghi-chú thêm về chữ “thiên”, còn có nghĩa là “cái mà người ta không thể không có” hoặc “cái mà người ta phải trông nhờ”: *Phàm tất bất khả vô giả viết thiên* (Từ nguyên: những cái nhất định không thể không có, gọi là thiên); *Phàm sở ngưỡng lại giả giai viết thiên* (Từ hải: những cái mà người ta trông nhờ đều gọi là thiên).

Tóm tắt vấn đề Tổng Hội Thủ Đức sau Đại-hội Louisiana

Chuyện Đại-hội Tổng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Hải Ngoại đã chiếm nhiều trang trên các diễn-dàn Internet trong tháng qua. Vấn đề có thể tóm-tắt như sau:

- Năm 2002: Đại-hội Thủ Đức Hải-ngoại kỳ 3 giao cho Liên Hội Úc châu tổ chức Đại-hội 4 vào năm 2004 tại Úc.

- Cuối năm 2003: Ông Tổng Hội Trưởng Nguyễn Bửu Thoại muốn lấy lại, giao cho Hội Louisiana tổ-chức tại New

Orleans. Hội-đồng Giám-sát không đồng ý.

- Ngày 25.2.2004, THT Nguyễn Bửu Thoại ký văn thư triệu tập Đại-hội 4 tại Úc vào tháng 9 và Đại-hội cấp hải-ngoại tại New Orleans vào tháng 11.

- Tháng 9.2004, tại Đại-hội 4, THT Nguyễn Bửu Thoại tự ý xoá tên 4 Hội (Đông Bắc Hoa Kỳ, Michigan, Atlanta và Bắc California) để có đủ túc số họp là 11/20 thay vì 11/24. Ông

Thoại đắc-cử và tiếp tục làm Tổng Hội Trưởng sang nhiệm-kỳ ba. Giám-sát-viên Nguyễn Hữu Nghĩa nêu ý-kiến: túc-số họp ở Úc bị hà-tì nên kết-quả bầu-cử không có giá-trị.

- Tháng 11.2004, Đại-hội cấp hải-ngoại nhóm tại New Orleans với 17 Hội, dưới sự chủ tọa của cựu Đại tá Phạm Bá Hoa (Chủ-tịch Hội-đồng Chỉ đạo) và sự tham dự của THT Nguyễn Bửu Thoại cùng Chủ tịch Hội đồng Giám-sát Trần Văn Ngà (cả ba cùng đắc cử tại Đại-hội 4 ở Úc).

Kết quả, Đại-hội bỏ phiếu biểu quyết: không công-nhận kết quả bầu cử ở Úc (vì hà-tì túc-số).

Sau khi có kết quả biểu-quyết, Tổng Hội Trưởng Nguyễn Bửu Thoại bỏ phòng họp ra về. Cựu Đại-tá Phạm Bá Hoa được Đại-hội đề cử tái-tín-nhiệm Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo và ông Trần Văn Ngà được tái-tín-nhiệm Chủ tịch Hội đồng Giám sát. Tiếp theo, cũng dưới sự Chủ tọa của Đại-tá Hoa, Đại-hội hải-ngoại Thủ Đức bầu ông Ngô Viết Quyền (Hội Philadelphia) vào nhiệm vụ Tổng Hội Trưởng và ông Hà Văn Tãi (Hội Boston) vào nhiệm vụ Tổng Hội Phó.

Ông Nguyễn Bửu Thoại tiếp-tục xưng là "Tổng Hội Trưởng", gây ra tình trạng hai Tổng Hội. Cựu Đại-tá Phạm Bá Hoa sau đó đi theo ông Thoại. Trận chiến Internet khai diễn. Sau đây là một số bài vở chính qua lại trên hệ-thống Liên mạng toàn cầu, cùng một số hình ảnh tại Đại hội Tổng Hội Thủ Đức Hải Ngoại nhóm ở Louisiana. ●



Từ trái sang phải: Các Cựu SVSQ Đoàn Hữu Định (Hội Đông Bắc Hoa-kỳ), Lê Phi-Ô (Hội Đông Bắc Hoa-kỳ), Nguyễn Hữu Luyện (người tù kiệt-xuất), Nguyễn Bá Cẩn (cựu Thủ-tướng), Trần Thiện Hiệu (Hội Đông Bắc HK), Nguyễn Hữu Nghĩa (Hội Ontario) và Trần Ngọc Xương (Hội Ontario)

Một Đại-Hội, Nhiều Góc Nhìn

Lời toà soạn.- Để có một cái nhìn từ nhiều góc cạnh về Đại Hội Thủ Đức Hải Ngoại nhóm tại Louisiana ngày 26 và 27.11.2004, chúng tôi xin đăng các bài viết sau đây. Bài thứ nhất, của ông Phạm Bá Hoa, người được cả hai Đại hội Thủ Đức hải ngoại nhóm tại Úc hồi tháng 9 và tại Louisiana hồi tháng 11 vừa qua, bầu làm Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo. Bài thứ hai của ông Nguyễn Bửu Thoại, người bị mất chức Tổng Hội Trưởng tại Đại-hội Louisiana, nhưng không tôn-trọng nguyên-tắc đa-số, tiếp-tục xưng là "Tổng Hội Trưởng", "chính-thống". Bài thứ ba của một cựu SVSQ ở Hội Louisiana, trong Ban Tổ-chức Đại-hội. Bài thứ tư của một cháu thuộc thế-hệ hậu-duệ. Ở cuối mỗi bài, có kèm theo thư trả lời, ý-kiến hay nhận-dịnh của Nguyễn Hữu Nghĩa, với tư cách cựu Giám-sát-viên trong Hội-dồng Giám-sát Tổng Hội Thủ Đức.

Tường thuật đại hội tại New Orleans

ngày 26 và 27/11/2004
(theo bản ghi chép, cộng với trí
nhớ, tôi xin tóm tắt những

điểm chính / Phạm Bá Hoa)

Ngày 26/11/2004 (hội
trưởng chùa Bồ Đề).

Sau phần nghi thức khai
mạc là phát biểu của cựu Thủ
Tướng Việt Nam Cộng Hòa
Nguyễn Bá Cẩn, cựu SVSQTB/
TD- khóa 1. "Đại ý thì Niên
Trưởng Cẩn có vẻ như nhận
thấy sự bất đồng nào đó trong
tổ chức, nên Niên Trưởng
mong muốn tất cả thành viên
tham dự đại hội duy trì được
tình đồng môn của người cựu
SVSQTB cùng xuất thân từ
trường Mẹ Thủ Đức, mà giữ
lấy sự đoàn kết của tổ chức".
Nói xong, Niên Trưởng Cẩn rời
khỏi phòng họp và hẹn gặp lại
vào chiều mai. (Được biết,
Niên Trưởng Cẩn đến New
Orleans ngày 25/11 và gặp gỡ
những đồng môn đến trước. Có
thể do đó mà qua lời tâm tình
này, chừng như Niên Trưởng
Cẩn nhận ra điều gì đó không
ổn ngay trước khi vào đại hội,
nên Niên Trưởng kín đáo bày
tỏ mối quan tâm của Niên
Trưởng).

Qua lời giới thiệu của MC,
thành phần tham dự, gồm:

- Một số Niên Trưởng thuộc

các khóa từ 1 đến 5 (khoảng 8
vị), chưa sinh hoạt trong các tổ
chức của Thủ Đức.

- Phái đoàn Tổng Hội.

- Các phái đoàn đang sinh
hoạt trong Tổng Hội (11):
Atlanta, Biloxi, Boston,
Houston, Louisiana, Ontario,
Orlando, Philadelphia,
Sacramento, San Diego, và
Washington DC.

- Các phái đoàn chưa sinh
hoạt trong Tổng Hội (3): Dallas,
Michigan, Vancouver.

- Các phái đoàn mà Tổng
Hội chưa nghe đến tổ chức (5):
Austin, Baton Rouge, Los
Angeles, Mobile (Alabama),
Tucson (Arizona).

Bầu chủ tọa đoàn:

Tôi nhận lời đề cử vào
trách nhiệm chủ tọa chủ tọa
đoàn, với hai đồng môn Trần
Thiện Hiệu (Washington DC)
và Trần Văn Cả (Philadelphia).

Thư ký đoàn: Các đồng
môn Dương Quan (New
Orleans), Chu Văn Hùng (New
Orleans), và Hà Văn Tái
(Boston).

Mục đích.

- Giải quyết những thắc
mắc từ các phái đoàn với Tổng
Hội, nhất là vấn đề liên quan
đến tước số bầu cử tại đại hội
kỳ 4 ở Úc Châu.

- Hoàn chỉnh chương trình
ngày đại hội.

Diễn tiến.

Trước khi bắt đầu, tôi phát
biểu là tôi điều hợp đại hội
theo quan niệm "đại hội đồng
ý như thế nào thì thực hiện như
thế ấy, và cùng trách nhiệm về
những gì đã đồng ý trong đại
hội".

Những vấn đề nêu lên và
thảo luận từ 1 giờ trưa đến 5

giờ chiều:

- Tổng Hội Trưởng hứa là 99% sẽ đem tấm bằng đồng tổ chức đại hội từ Úc Châu về New Orleans, nên New Orleans mới tiến hành tổ chức từ tháng 6/2003 (phát biểu của đồng môn Huỳnh Hồng Quân, New Orleans).

- Hứa là phải giữ lời (đồng môn Lê Trung).

- Đồng môn Thoại xin lỗi đồng môn Quân và Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Louisiana, vì đã không thực hiện được lời hứa do những yếu tố liên quan không thuận lợi.

- Đại Hội Úc Châu không đủ túc số nhưng vẫn tiến hành bầu cử, là không hợp lệ (đồng môn Nguyễn Hữu Nghĩa với Trần Ngọc Xương Ontario, Nguyễn Trọng Thiệu New Orleans, Huỳnh Văn Chính Atlanta).

Đồng môn Thoại chứng minh đủ túc số, nhưng đa số thành viên không chấp nhận (không khí trở nên căng thẳng).

- Yêu cầu 2 người già hãy từ chức (nói tôi với anh Thoại) vì già không còn sáng suốt (đồng môn Nguyễn Trọng Thiệu, New Orleans).

Tôi đáp: Tôi không từ chức, vì từ chức tức là tôi phản bội lại đại hội kỳ 4 tại Úc Châu, đó là đại hội chính danh do quyết định của đại hội kỳ 3 tại Toronto (Canada) năm 2002.

- Để cho hậu duệ khóc rồi nhận đề cử là làm nhục các đồng môn, đồng thời yêu cầu từ chức để lớp trẻ thay thế (đồng môn Nguyễn Văn Tấn, Ontario, Canada).

Tôi đáp: Vinh với nhục chỉ cách một sợi chỉ lẫn ranh, từ

vinh sang nhục cũng như từ nhục sang vinh, chỉ một thái độ hay một hành động là vượt qua lẫn ranh đó. Nhưng ở đại hội Úc Châu, không có vấn đề vinh hay nhục, mà chỉ có trách nhiệm chung của tổ chức.

- Hãy xóa bỏ mọi bất đồng để làm gương cho con cháu chúng ta (một Niên Trưởng khóa 3).

- Mong quý anh giải quyết tốt mọi bất đồng (đồng môn Châu, Biloxi, Mississippi).

- Công nhận kết quả bầu cử tại Úc Châu, và tổ chức một đại hội bất thường để bầu cử lại cơ cấu mới trong vòng 6 tháng đến 1 năm (các đồng môn Trần Thiện Hiệu (Washington DC), Chu Văn Hùng (New Orleans), Hà Văn Tả và Trương Trọng Nghĩa (Boston), Nguyễn Việt Quyền (Philadelphia), Đào Xuân Khôi (thành viên HĐCD), Nguyễn Trọng Thái (Los Angeles), Trần Quang Tích (Houston).

- Công nhận kết quả bầu cử tại Úc Châu, thành lập Liên Hội Bắc Mỹ, và thảo luận tổ chức đại hội kỳ 5 (sau đó, đồng môn Quyền phát biểu thêm).

- Không đồng ý đề nghị vừa nêu, vì đó là khởi đầu của một Tổng Hội khác (đồng môn Trần Thiện Hiệu, Washington DC).

- Cộng sản đã xâm nhập và tấn công Cộng Đồng chúng ta tại nhiều nơi, chúng ta cần phải đoàn kết lại để chống họ (đồng môn Vũ Đức Quang).

Đại hội tạm ngưng lúc 5 giờ chiều, để tham dự lễ truy điệu từ 6 đến 7 giờ tối. Sau đó tiếp tân đến 8 giờ, và cơm tối.

9 giờ tối, tiếp tục thảo luận

đến 11 giờ khuya.

Cuối giờ, đúc kết để biểu quyết:

1. Công nhận hay không công nhận kết quả bầu cử trong đại hội kỳ 4 Úc Châu?

2. Nếu không công nhận thì giải pháp giải quyết là gì?

3. Nếu công nhận thì đồng ý tổ chức đại hội bầu cử vào lúc nào? 6 tháng hay 1 năm?

4. Hội nào nhận trách nhiệm tổ chức?

Nhưng khi điểm danh các Hội để bỏ phiếu biểu quyết thì thiếu 4 phái đoàn, nên đại hội đồng ý để sáng mai biểu quyết.

Ngày 27/11/2004 (hội trường nhà thờ Quince of Peace).

(Trước khi vào phòng họp, đồng môn Nguyễn Hữu Nghĩa, Ontario, muốn nói chuyện với tôi vài phút, tôi nhận lời. Đồng môn Nghĩa nói: "Tôi chắc rằng 100% anh em có mặt ở đây đều công nhận anh là linh hồn của Thủ Đức, giữ cho Thủ Đức trong tinh thần đoàn kết". Tôi trả lời: Tôi có gì đâu mà anh đề cao tôi vậy. Mọi việc đều do đại hội giải quyết mà.)

Vì bản thông báo của Ban Tổ Chức thay đổi địa điểm vào giờ chót, nhất là từ hai điểm khởi hành khác nhau tạm xem là A với B, nhưng lại cùng một địa chỉ của A, nên cách chỉ dẫn đã làm cho một số phái đoàn ở địa điểm B đi lạc. Do vậy mà đến 11 giờ 05 mới bắt đầu và Ban Tổ Chức yêu cầu tạm ngưng lúc 11 giờ 30, chỉ đủ thì giờ cho một hậu duệ (Đại Úy Hải Quân Hoa Kỳ) phát biểu, và thảo luận một vài đề tài linh tinh.

- Ngay bây giờ xin đề nghị đồng môn và gia đình, tùy khả năng chung góp tài chánh để giúp thương phế binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa còn ở Việt Nam (phát biểu của đồng môn Lưu Quý Tùng, Houston).

Tôi hỏi: Nếu như chung góp được một số tiền thì tiền đó được sử dụng như thế nào? Nói rõ hơn là trao cho Hội tại Louisiana hay chia đều cho các Hội gửi về Việt Nam giúp đồng môn?

- Đồng môn Lưu Quý Tùng tự động mời niên trưởng Lê Đình Luân, Trung Tâm Điều Hợp Tây Nam Hoa Kỳ (TTĐHTN/HK) trình bày (được hiểu là đồng môn Tùng vận động cho TTĐHTN/HK chứ không phải cho Hội của Thủ Đức).

- Một đồng môn khác phát biểu không đồng ý, và các thành viên trong hội trường đều ủng hộ ý kiến này.

Đại hội ngưng lại để Ban Tổ Chức thực hiện trao quà, chụp ảnh lưu niệm, và cơm trưa có văn nghệ góp vui.

Mãi đến 2 giờ 15 chiều mới bắt đầu, nhưng Ban Tổ Chức yêu cầu phải kết thúc lúc 4 giờ chiều, để di chuyển sang hội trường trường đại học Xavier dự dạ tiệc và khiêu vũ.

- Không còn thì giờ thảo luận cũng như thì giờ để hai Niên Trưởng trình bày tham luận. Ban Thư Ký điểm danh các phái đoàn để phân phát phiếu biểu quyết. Trong số 19 phái đoàn có mặt, thì phái đoàn Tucson và phái đoàn Dallas xin không biểu quyết, như vậy còn lại 17 phái đoàn.

- Đại hội đồng ý mỗi phái đoàn chỉ được một phiếu.

- Trong trách nhiệm của Tổng Hội, tôi với anh Nguyễn Bửu Thoại xin không bỏ phiếu, còn anh Ngà (Hội Đồng Giám Sát) sẽ bỏ phiếu với trách nhiệm của Hội Thủ Đức Sacramento.

- Tôi có đôi lời trước khi vào biểu quyết.

Thưa quý Anh, thưa quý Chị, và các Cháu.

Tôi đã trình bày trong đại hội kỳ 3 tại Toronto (Canada) năm 2002, đại hội kỳ 4 tại Brisbane (Australia), và bây giờ tại đây. Tôi nhận định rằng: chúng ta đến với nhau do tình thân trách nhiệm chưa tròn của Người Lính Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta ngồi lại bên nhau là do tình đồng môn, đồng đội, đồng hương, tình của những người lưu vong hải ngoại, ngoài ra không có gì khác. Tôi quan niệm về tổ chức: Chi Hội, Hội, Liên Hội, Tổng Hội, chỉ là sự phân chia trách nhiệm. Trong lãnh đạo chỉ huy, khi cấp trên giao một trách nhiệm, cũng là giao một quyền hạn, cùng với một phương tiện để thi hành nhiệm vụ. Còn trong hoàn cảnh lưu vong của chúng ta, bất cứ tổ chức nào cũng chỉ là có trách nhiệm chứ không có quyền hạn gì cả. Trong ý nghĩa đó, Tổng Hội chỉ là nơi điều hợp sinh hoạt chung. Những vấn đề thuộc về kế hoạch, Tổng Hội có trách nhiệm dự thảo rồi chuyển đến các tổ chức để xin góp ý thích hợp với hoàn cảnh địa phương, sau đó tập trung lại, hoàn chỉnh, và phổ biến theo quan niệm "chúng ta đồng ý như thế nào

thì cùng nhau thực hiện như thế ấy".

Sau đại hội kỳ 3 tại Toronto tháng 9/2002, Tổng Hội đã chuyển đến các tổ chức từ tháng 12/2002 một tập tài liệu căn bản hơn 150 trang, gồm 3 phần: Xây dựng và phát triển Tổng Hội, góp phần nghiên cứu xây dựng Việt Nam sau thời cộng sản, và vận động xây dựng thế hệ 2". Tổng Hội nhận được một số ý kiến và lần lượt phổ biến.

Xin cảm ơn quý Anh Chị và các cháu.

Và bây giờ chúng ta vào biểu quyết. *Xin nhắc lại là quý Anh có quyền biểu quyết, đồng ý như thế nào thì thực hiện như thế ấy, và trách nhiệm về những gì mình quyết định.* Tôi đọc một lúc cả 4 câu hỏi sẽ nêu để các phái đoàn suy nghĩ trước khi biểu quyết.

1. Công nhận hay không công nhận kết quả bầu cử trong đại hội kỳ 4 Úc Châu?

2. Nếu không công nhận thì giải pháp giải quyết là gì?

3. Nếu công nhận thì đồng ý tổ chức đại hội bầu cử trong vòng 6 tháng đến 1 năm không?

4. Hội nào nhận trách nhiệm tổ chức?

Đại hội đồng ý biểu quyết câu 1 bằng cách bỏ phiếu kín, còn những câu khác thì đưa tay.

Bây giờ xin biểu quyết câu một: "Quý Anh có công nhận hay không công nhận kết quả bầu cử tại đại hội chính danh kỳ 4 tại Australia?"

Sau một phút, Ban Thư Ký đến nhận phiếu biểu quyết.

Kết quả đếm phiếu: 10 phiếu không công nhận, và 7

phiếu công nhận.

Tôi xin biểu quyết câu thứ hai: Giải pháp nào để giải quyết?

Hai ý kiến nêu lên là bầu cử trong vòng 6 tháng. Đồng môn Nguyễn Trọng Thiệu của New Orleans phát biểu: Nếu bầu cử thì bầu cử ngay bây giờ, và đa số đồng ý bầu ngay bây giờ.

Đầu tiên là bầu vào trách nhiệm Chủ Tịch Hội Đồng Chỉ Đạo. Sau khi không có đồng môn nào ứng cử, thì đồng môn Nguyễn Trọng Thiệu (New Orleans) đề cử tôi với những lời lẽ rất đẹp về tôi. (Nhớ lại chiều hôm qua, đồng môn Thiệu cho là tôi già rồi nên từ chức để cho người trẻ đảm đương. Như vậy, lời lẽ của hai lần phát biểu không xuất phát từ tấm lòng, mà là từ mục đích nào đó không chân thành, và điều này dẫn tôi đến sự suy nghĩ: Phải chăng đây là điều mà Niên Trưởng Cần nhận thấy và đã kín đáo tâm tình với đồng môn trước khi đại hội bắt đầu? Nhưng đó là mục đích gì, cho dầu tôi có suy đoán được,

tôi cũng không thể trình bày).

Đồng môn Đoàn Hữu Định (Trung Tâm Điều Hợp Trung Ương = TTĐHTƯ) phát biểu rằng: Niên trưởng Phạm Bá Hoa là linh hồn của Thủ Đức, Niên trưởng hãy nhận lời đề cử của anh em để giữ sự đoàn kết.

Rồi 3 hay 4 đồng môn nữa, cũng yêu cầu tôi đừng từ chối lời đề cử. Trong lúc ấy, đồng môn Trần Văn Cả (Philadelphia) không cho tôi cầm micro và anh nói: Coi như anh Hoa nhận lời rồi và thông qua. Tôi đứng lên giành lại được micro thì đồng môn Trần Thiện Hiệu (bạn cùng khóa 5 với tôi), đẩy ghế vào và ấn nhẹ vai tôi để tôi ngồi xuống. Lúc ấy đồng môn Đoàn Hữu Định đứng lên, tôi trông thấy hai tay anh ra hiệu, thế là tất cả các anh chị và các cháu trong hội trường đều đứng lên và vỗ tay kéo dài. Tôi vẫn đứng yên. Một lúc, tôi cảm ơn và mời ngồi xuống. Tôi nói trong xúc động:

Thưa quý Anh, thưa quý Chị, và các Cháu.

Tôi nghĩ, có lẽ tôi là một

trong số rất ít, nhận được sự quý mến của quý anh chị và các cháu nơi đây. Nếu như tôi không nhận lời thì tôi có lỗi với quý anh chị và các cháu trong đại hội này, nhưng nếu tôi nhận lời thì tôi có lỗi với quý anh chị và các cháu trong đại hội Úc Châu. Suy nghĩ, đắn đo, tôi tự thấy là tôi không thể nhận lời của quý anh đã đề cử tôi với sự hưởng ứng qua tiếng vỗ tay của quý anh chị và các cháu. Tôi xin chịu lỗi với quý anh chị và các cháu.

(Tôi đã quyết định không nhận lời đề cử, nhưng phải tìm cách rút lui thật nhẹ nhàng để giữ cảm tình của các anh chị và các cháu, bởi tôi nghĩ rằng: cho dầu thế nào đi nữa thì chúng ta vẫn là đồng môn đồng đội trong cuộc đời. Như tôi nói bên trên, lằn ranh giữa vinh với nhục chỉ bằng sợi chỉ, chỉ một giây phút thiếu khéo léo thiếu tế nhị đã đủ làm thay đổi vị trí).

- Đồng môn Sơn (Biloxi, Mississippi) phát biểu rằng: Hai niên trưởng Phạm Bá Hoa với Trần Văn Ngà, chỉ là lạc đạn thôi. Xin mời niên trưởng Hoa nhận lời.

- Đồng môn Đoàn Hữu Định đứng lên: Niên Trưởng không nhận lời có nghĩa là niên trưởng trốn trách nhiệm. Niên trưởng đã nhận lời ở đại hội Úc Châu thì bây giờ nhận lời trong đại hội này cũng chỉ là sự tiếp nối chớ đâu có gì khác.

Tôi đáp: Cho dầu tôi không nhận lời, nhưng tôi không bao giờ trốn tránh trách nhiệm mà tôi tự nhận. Trong cuộc chiến này, những quan điểm của tôi



Chủ-tọa-đoàn và Thư-ký-đoàn điều-khiển và theo dõi cuộc biểu-quyết

được trình bày trong những bài viết trên nhiều diễn đàn, đó là một trong những cách góp phần vào cuộc chiến hôm nay. Tôi luôn nhắm thẳng vào nhóm lãnh đạo cộng sản Việt Nam, một cơ quan có toàn quyền hoạch định và điều khiển chế độ độc tài trên quê hương Việt Nam.

Tôi yêu cầu quý anh chị tạm để vấn đề bầu Hội Đồng Chỉ Đạo sang một bên, và bầu 2 đồng môn vào trách nhiệm Hội Đồng Điều Hành và Hội Đồng Giám Sát. Đại hội đồng ý. Tôi trao micro cho đồng môn Trần Thiện Hiệu điều hợp. Đồng môn Trần Văn Ngà (Sacramento) nhận lời đề cử vào Hội Đồng Giám Sát. Còn Hội Đồng Điều Hành thì hai đồng môn nhận lời đề cử là Nguyễn Việt Quyền (Philadelphia) và Hà Văn Tái (Boston).

Bầu hai Hội Đồng xong, vấn đề của tôi lại tiếp tục. Tôi trình bày:

Thưa quý Anh, thưa quý Chị, và các Cháu,

Tại Houston, tôi có phụ trách chương trình thời sự và tham gia chương trình tôn giáo trên hai làn sóng phát thanh, một bên là đạo một bên là đời, tôi muốn tìm sự quân bình giữa đạo với đời. Tôi sống bằng cái đầu của tôi, tôi đi bằng hai chân của tôi, tôi làm bằng đôi tay của tôi, và những ý kiến chung quanh sẽ giúp tôi soi sáng cái đầu của mình. Và bây giờ, tôi xin dứt khoát là tôi nhận lỗi với quý Anh quý Chị và các Cháu, vì tôi không thể nhận lời đề cử của quý Anh Chị. Tôi xin hết lời.

Ngay sau đó, tôi từ từ lui dần khỏi bàn viết, trao xấp tài liệu cho anh bạn trẻ, rồi bước sang bên trái chào các anh chị và các cháu. Đi dần sang bên phải và ra cửa trước, cứ vài bước đi tôi cúi đầu chào các anh chị và các cháu, như là hành động tạ lỗi, cũng là chào ra về trước khi kết thúc.

Sau đó, qua điện thoại, tôi được biết, đồng môn Nguyễn Việt Quyền là Tổng Hội Trưởng, và đồng môn Hà Văn Tái là Tổng Hội Phó. Còn Hội Đồng Chỉ Đạo thì bỏ trống.

Đến đây là hết.

Tôi xin giải thích thêm:

- Tham dự đại hội tại New Orleans. Vì Tổng Hội có văn thư đồng ý tổ chức đại hội để giải quyết những gì còn tồn đọng từ đại hội Úc Châu. Nhưng sự chuẩn bị của Ban Tổ Chức, thì không hoàn toàn như vậy.

- Nhận đề cử Chủ Tọa Đoàn để điều hợp đại hội trong tinh thần dân chủ, và hi vọng tránh được những tranh cãi vượt ngoài sự kiểm soát. Sự suy nghĩ này do những thông tin nhận được từ trong thời gian New Orleans chuẩn bị đại hội.

- Chấp nhận biểu quyết "công nhận hay không công nhận kết quả bầu cử tại Úc Châu", cũng là chấp nhận một thử thách mức độ cộng tác của các Hội trong Tổng Hội.

- Sau khi có kết quả biểu quyết, tôi vẫn ngồi lại vì tôi còn trách nhiệm chủ tọa chủ tọa đoàn.

- Không nhận lời đề cử, vì tôi không thể phản bội lại đại hội Úc Châu, một đại hội chính danh do đại hội kỳ 3 tại

Toronto ủy thác.

- Trước mắt, tôi sẽ tham khảo ý kiến của Liên Hội và các Hội, vẫn công nhận hay không công nhận kết quả bầu cử tại Brisbane ngày 19/9/2004, từ đó mới phát sinh những suy nghĩ kế tiếp.

- Sau cùng, nếu như hành động của tôi có làm phật lòng quý Anh quý Chị và các Cháu, do đại hội New Orleans bầu ra một Tổng Hội sau đại hội Brisbane, bởi vấn đề không phải phát xuất ngay trong đại hội New Orleans. Tôi xin nhận lời phê phán.

Houston, 29 Nov 2004

Phạm Bá Hoa

THƯ NGỎ của Giám-sát-viên Nguyễn Hữu Nghĩa

Kính gửi Niên trưởng Phạm Bá Hoa,

Chủ tịch Hội-đồng Chỉ-đạo Tổng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Hải-Ngoại

Thưa Niên-trưởng,

Thực tình mà nói, qua hai ngày Đại Hội do Niên-trưởng chủ-tọa, tôi rất thán-phục khả-năng chủ tọa của Niên trưởng. Tôi đã chủ tọa nhiều hội-nghị với nhiều màu sắc khác nhau, nhưng chưa bao giờ chủ tọa một hội-nghị quân-nhân; và tôi tự lượng sức mình, giả sử như bị đặt ngồi vào vị-trí của Niên-trưởng trong hai ngày Đại-hội vừa qua, tôi không làm được như Niên-trưởng đã làm, với tuổi-tác, kinh-nghiem, sự mềm mọng và khéo-léo của Niên

trưởng.

Tôi vừa về tới nhà, đọc qua một lượt bài tường-thuật của Niên-trưởng Phạm Bá Hoa (Chủ-tịch Hội-đồng Chỉ đạo do Đại hội 4 nhóm tại Úc châu và Đại hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana bầu ra), gửi lên Internet ngày 29.11.2004, tôi thấy có một vài điều cần góp ý, nhưng xin chuyên-chú vào câu sau đây:

(trích)

"Trước mắt, tôi sẽ tham khảo ý kiến của Liên Hội và các Hội, vẫn công nhận hay không công nhận kết quả bầu cử tại Brisbane ngày 19/9/2004, từ đó mới phát sinh những suy nghĩ kế tiếp."

(hết trích)

Tôi không biết khi dùng nhóm chữ "Liên Hội và các Hội", Niên-trưởng có bao gồm các Hội hiện-diện trong Đại Hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana vừa qua không. Tôi nghĩ là không, vì Niên-trưởng là sĩ quan tham-mưu, tất-nhiên

phải nắm vững và tôn-trọng qui-tắc hội-nghị. Sau một cuộc bỏ phiếu kín, không nên hỏi người khác "hồi nãy anh bỏ cho ai, chống hay thuận?" Và quan trọng hơn nữa, cái gì Đại Hội đã quyết định xong, không thể đi ngược lại được, ngoại trừ cách làm tu-chính-án và lấy quyết-định của một Đại-hội kế tiếp.

Thưa Niên-trưởng,

Ban đầu tôi định viết ngắn, chỉ có những dòng trên đây thôi, và chỉ gửi riêng cho Niên trưởng, nhưng tới đây, tôi thấy cần trình bày thêm, và nên phổ biến rộng-rãi tới các nơi Niên trưởng đã gửi, để tôi nhận được nhiều lời chỉ bảo hơn, từ nhiều người, nhiều góc nhìn khác nhau.

1) Về tính-cách chính-thức của Đại-Hội Úc-Châu:

Ngay từ năm 2003, khi phong-văn về việc Đồng-môn Nguyễn Bửu Thoại định giao cho Louisiana tổ-chức Đại-Hội 4 thay vì Liên Hội Úc Châu,

tôi (giám-sát-viên) đã phản đối ngay với Niên-trưởng Khôi (CT Hội đồng Giám sát). Lý-do phản-đối, giống y như ý Niên-trưởng Hoa viết trong bài Niên-trưởng vừa phổ-biến, và cũng là ý-kiến của tuyệt đại đa-số anh em tham-dự Đại Hội: Việc giao cho Úc-châu tổ chức Đại-Hội 4 đã được Đại Hội 3 quyết định qua biểu-quyết, không thể và không ai có quyền thay đổi, ngoại-trừ trường-hợp Liên Hội Úc Châu từ-chối tổ chức hay tự ý nhường lại.

Tôi không biết Niên-trưởng Khôi có trình-bày ý-kiến của tôi tới các vị trong 3 cơ-quan Tổng Hội hay không, nhưng sau đó thấy Đại Hội 4 được tiếp-tục tổ chức tại Úc châu theo đúng quyết-định của Đại-hội 3. Ngoài ra, Hội Louisiana nhận được lệnh tổ chức Đại-Hội cấp hải ngoại để giải quyết những gì tồn đọng từ Đại Hội 4. Lệnh này được nhắc lại hai lần:

- Bằng văn thư, do Tổng Hội Trưởng ký từ tháng 2.2004. Tất cả các Niên-trưởng đều có trong tay văn thư này.

- Bằng khẩu lệnh: Trong buổi lễ mừng quốc kỳ VNCH được tiểu-bang Louisiana công-nhận, Huỳnh trưởng Thoại với tư-cách Tổng Hội Trưởng và đại diện cho ba cơ quan Tổng Hội, lên máy vi-âm tuyên-bố trước hàng ngàn người (có 3 cộng đồng VN và Thống đốc Louisiana) rằng "nếu Louisiana muốn từ chối tổ chức Đại Hội cũng không được." (tôi được xem băng video).

Tôi không đồng ý với cách làm việc như vậy của anh



Lễ rước Quốc, Quân-kỳ VNCH

Thoại, vì nó sẽ gây ra hiểu lầm và đổ vỡ: nếu làm ở Úc, Louisiana sẽ tổn-thương, mà làm ở Louisiana thì Úc sẽ buồn lòng, rồi từ buồn lòng sẽ dẫn tới xa cách. Tôi nghĩ chính vì lẽ đó mà tại Đại Hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana vừa qua, anh Thoại tuyên bố những gì anh bị anh Quân trách-móc trước Đại Hội đều đúng 100%, và anh Thoại đã xin lỗi anh Quân trước Đại Hội. Nếu lúc đó, kèm theo lời xin lỗi, anh Thoại tuyên-bố từ-nhiệm, mọi việc đã được giải-quyết rất đẹp, và việc từ-nhiệm của anh Thoại sẽ được coi là một sự hi-sinh lớn-lao để tránh gây thêm thiệt-hại cho Tổng Hội. Tiếc là sự việc không được dẫn tới kết-quả chung cuộc qua lối thoát êm đẹp đó!..

2) Giá-trị điều-hành của Đại-hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana:

Đại Hội Louisiana là một Đại Hội cấp hải ngoại, không phải là Đại-hội địa-phương, điều đó đã được xác-định trong văn thư của Tổng Hội Trưởng như đã nêu trên.

Đại Hội đã nhóm họp dưới sự chủ tọa của Niên-trưởng Phạm Bá Hoa (Chủ tịch Hội-đồng chỉ đạo); với sự tham gia của Huỳnh-trưởng Nguyễn Bửu Thoại (Tổng Hội Trưởng), Niên-trưởng Trần Văn Ngà (CT Hội đồng Giám sát).

Tại Đại-hội, Niên trưởng Hoa và Huỳnh trưởng Thoại ngồi sau bảng tên "Tổng Hội". Riêng Niên trưởng Ngà, ngồi sau bảng tên Hội Sacramento (có thể vì Sacramento không có ai khác đi họp nên NT Ngà

phải ngồi ở vị-trí đó).

Cả ba vị đều được tôn-trọng là Chủ-tịch ba cơ-quan Tổng Hội do Đại-hội 4 nhóm tại Úc bầu ra. Đây là bằng-chứng hùng hồn nhất nói lên tình đồng-môn, tinh-thần huynh-đệ chi binh và tính-cách tuyệt đối tôn-trọng kết-quả Đại-hội Úc-châu, và chỉ giải-quyết vấn-đề nhân-sự mà thôi.

Đại Hội đã thảo-luận và xác nhận tư-cách bầu cử ứng cử của 3 Hội Đông Bắc Hoa-kỳ, Atlanta (Georgia) và Michigan. Ba Hội này trước đây bị anh Thoại xóa tên trong bản danh-sách thành-viên Tổng Hội khi giao cho Ban Tổ chức Đại-hội 4 ở Úc, nay đã được cầm lại phiếu bầu; thậm chí một vị Hội trưởng trong 3 Hội bị anh Thoại xóa tên (Niên-trưởng Hiệu) còn được Đại-hội bầu vào nhiệm-vụ phụ-tá Chủ-tọa. Anh Thoại không chống lại ý-chí của đa-số.

Niên trưởng Phạm Bá Hoa trong tư cách Chủ tọa Đại-hội, cho biểu-quyết "công-nhận hay không công-nhận kết-quả bầu cử tại Đại-hội 4". (Các chữ kết-quả bầu-cử được nhấn mạnh nhiều lần trong ý nghĩa: Đại-hội hải ngoại tại Louisiana tôn-trọng kết-quả Đại-hội 4, chỉ bàn về kết-quả bầu-cử mà thôi).

Huỳnh trưởng Nguyễn Bửu Thoại, Tổng Hội Trưởng, không phản-đối việc biểu-quyết. Niên trưởng Trần Văn Ngà, Chủ-tịch Hội đồng Giám sát, không phản đối việc biểu quyết. Không một Hội nào (kể cả các Hội Boston, San Diego và Sacramento đã dự Đại-hội 4 tại Úc) phản đối việc biểu-

quyết.

Sau một đêm suy nghĩ, qua ngày hôm sau, 27.11.2004, việc biểu-quyết mới được thực-hiện, và cho tới giây phút cuối-cùng trước khi biểu-quyết, vẫn không có bất cứ một ai phản đối việc biểu-quyết. Anh Thoại chỉ đứng lên phản đối và bỏ phòng họp ra ngoài sau khi có kết quả biểu quyết và kết-quả đó không đúng theo ý anh Thoại muốn.

Sự phản-đối (sau khi biểu-quyết) của anh Thoại không phù-hợp với sinh-hoạt dân-chủ và trái nguyên-tắc hội-nghị.

Trong mấy ngày sau Đại-hội, anh Thoại đã viết trên Internet về sự "bất-hợp-lệ" của một số đơn-vị bầu-cử tại Đại-hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana. Sự việc này cũng vậy. Nếu thấy có đơn-vị bầu-cử nào "bất-hợp-lệ", anh Thoại phải phản đối ngay trước khi biểu-quyết để Đại hội thảo-luận và quyết-định. Biểu-quyết xong là xong, chỉ có Đại-hội kế-tiếp mới đủ thẩm quyền giải-quyết các điều khiếu-nại của anh. Đó là nguyên-tắc dân chủ.

Ngoài ra, đọc bài tường-thuật của Niên trưởng Hoa, tôi có cảm-tưởng dường như anh Hoa muốn nói rằng Đại hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana chịu một sự chi-phối của một tổ chức quân đội hay chính trị bên ngoài phạm vi Tổng Hội. Các anh em chúng tôi không nghĩ vậy. Không ai có thể chi-phối được sự suy-nghĩ của mấy trăm khối óc đã được quân-trưởng, chiến-trưởng và cả chính-trưởng trui-rèn, và phần lớn mới gặp nhau lần đầu trong thời gian chớp-nhoáng tại Đại-

hội, với bao nhiêu sinh-hoạt khác ngoài giờ hội-nghị. Ngay cả cựu Thủ tướng Nguyễn Bá Cẩn (khoá 1 Thủ-đức), Niên trưởng Trang Sĩ Tấn (nguyên Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo nhiệm-kỳ 1 và 2), Niên trưởng Nguyễn Hữu Luyện,... cũng chỉ dự phần nghi-lễ (khai-mạc, bế-mạc, truy-diệu, tiếp-tân) tại Đại-hội, tuyệt-đối không tham-dự (dù với tính-cách quan-sát-viên) phần hội-nghị.

3) Bỏ trống Hội Đồng Chỉ Đạo:

Trong bài viết ngày 29.11, Niên trưởng Hoa cho biết: "Sau đó, qua điện-thoại, tôi được biết, đồng-môn Nguyễn Việt Quyền(*) là Tổng Hội Trưởng, và đồng môn Hà Văn Tãi là Tổng Hội Phó. Còn Hội Đồng Chỉ Đạo thì bỏ trống."

Theo tôi biết (trong khi chờ Ban Tổ chức công bố Bản tin báo chí), Chủ tịch Hội Đồng Chỉ đạo là Niên trưởng Phạm Bá Hoa và phụ-tá là Huỳnh trưởng Huỳnh Hồng Quân. Đại hội đã bầu Niên trưởng Hoa vào nhiệm-vụ, ngoại-trừ trường hợp Niên trưởng từ nhiệm hay

thoái nhiệm, không một ai khác có quyền thay đổi quyết định của Đại-hội.

Thưa Niên-trưởng Hoa, Người duy nhất có thể chi-phối các quyết-định của Đại-hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana, chính là Niên-trưởng, Phạm Bá Hoa, Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo, với tư-cách Chủ tọa Đại-hội; nhưng Niên trưởng không làm vậy. Trong vài phút trao-đổi ngắn ngủi với tôi bên ngoài Đại-hội, Niên-trưởng Hoa xác định: "Mọi việc đều do Đại hội giải-quyết." Trên bàn Chủ tọa, NT Hoa cũng nói: "Bây giờ chúng ta vào biểu-quyết. Xin nhắc lại là quý anh có quyền biểu-quyết, đồng ý như thế nào thì thực-hiện như thế ấy, và (chịu) trách-nhiệm về những gì mình quyết-định". Cả hai câu này anh Hoa đều đã nhắc lại trong bài viết ngày 29.11 của anh.

Niên-trưởng Hoa nói đúng, và tôi tin tưởng anh sẽ làm đúng. Biết anh từ Đại hội 3 nhóm ở Toronto, tôi đã quý mến anh. Trong câu chuyện riêng-tư, tôi luôn luôn gọi

Niên-trưởng bằng "anh" và xưng "em", là cách xưng-hô khiêm-hoi mà tôi chỉ dùng đối với những người lớn tuổi, mà tôi chân-thành quý mến và tôn-trọng.

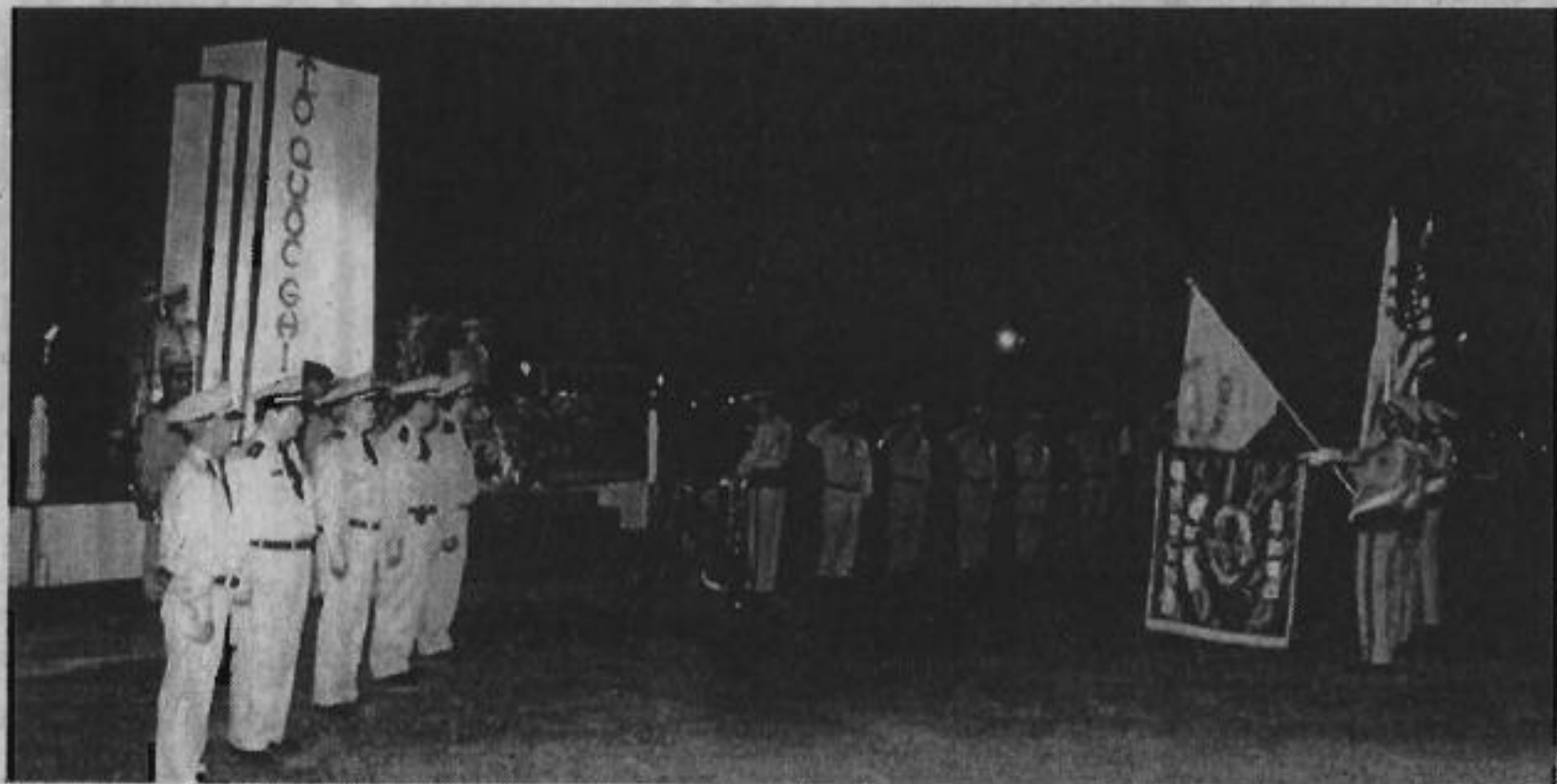
Tôi xin được nhắc lại lời anh, như một câu châm-ngôn: "Quý anh có quyền biểu-quyết, đồng ý như thế nào thì thực-hiện như thế ấy, và (chịu) trách-nhiệm về những gì mình quyết-định." Trong một hội-nghị, quyết định biểu-quyết bao trùm lên tất cả mọi thành-phần tham-dự, kể cả chủ-tọa-đoàn và thư-ký-đoàn, dù tham-gia bỏ phiếu hay không bỏ phiếu và trách-nhiệm ấy san-sẻ đồng-đều, không ai gánh phần nặng, không ai gánh phần nhẹ; nếu có ai bỏ phòng họp đi ra cũng không phải được trách-nhiệm, vì chính người đó cũng đã là một thành-phần của Hội-nghị và phải tôn-trọng quyết-định của Hội-nghị.

Thưa Niên trưởng,

Những điều tôi viết trên đây có vẻ thuần-lý. Bây giờ, trước khi kết-luận, xin xét về tình.

Anh Hoa, anh Thoại, anh Ngà, cả ba anh đã đắc cử vào 3 cơ-quan Tổng Hội, do Đại-hội kỳ 4 nhóm tại Úc châu hồi tháng 9 bầu ra. Tại Đại hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana tháng 11 vừa qua, trừ anh Ngà ngồi vào vị trí Hội riêng, cả hai anh Hoa và Thoại đều ngồi vào vị-trí Tổng Hội và không có bất cứ ai dị-nghị hay phản đối trên nguyên-tắc. Điều đó nói lên ba điều:

- Nói gì thì nói, toàn thể



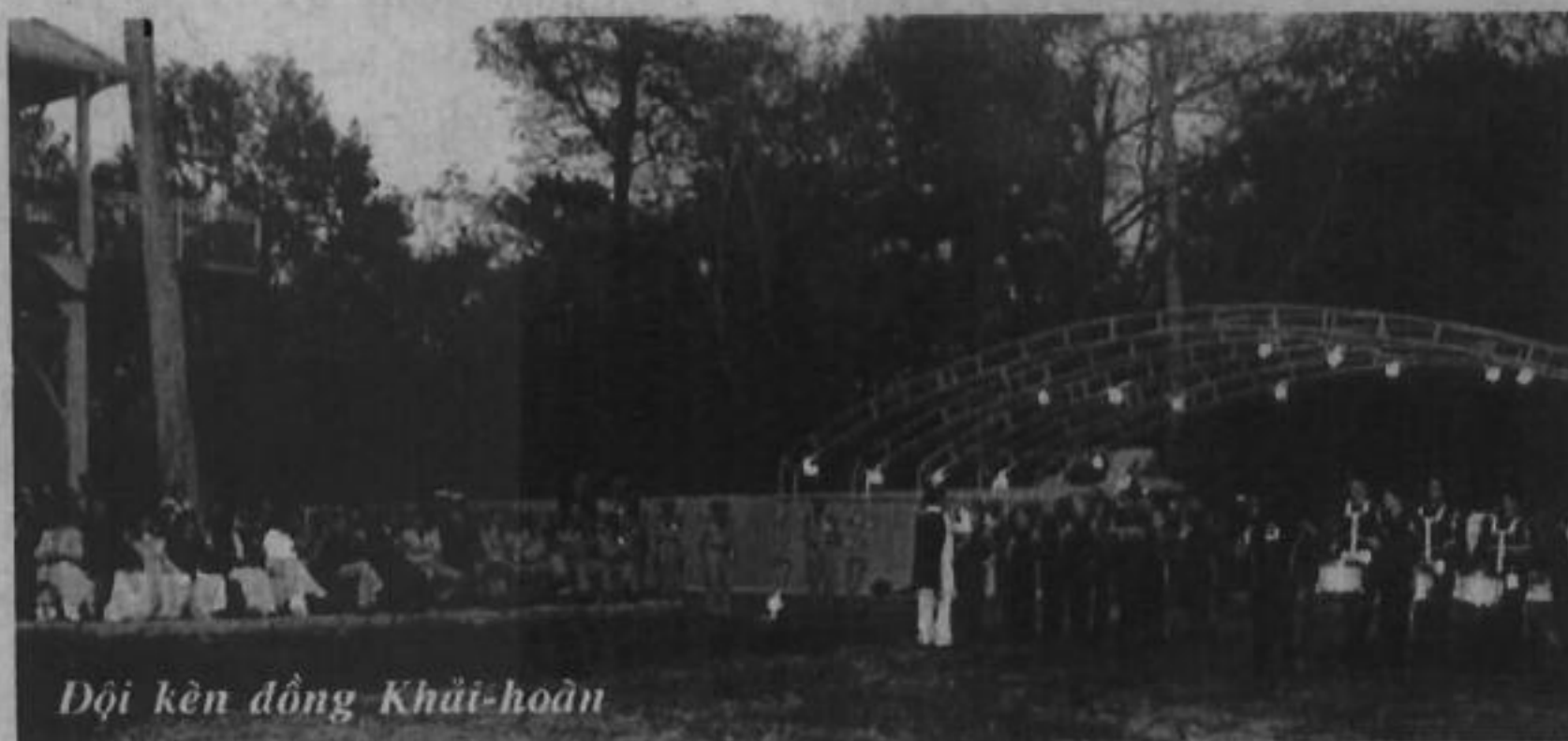
Lễ truy-diệu chiến-sĩ trận vong ở Trung-nghĩa đài

anh em về họp đều tôn-trọng thành-quả của Đại-hội 4 nhóm tại Úc-châu, do Liên Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Úc-châu khổ công tổ-chức và đạt được mức thành công tốt đẹp.

- Kết quả bầu cử tại Úc có khuyết điểm, là do lỗi của một cá-nhân (anh Thoại, và bản danh sách không đầy đủ trao cho Ban Tổ-chức Đại-hội). Không có bất cứ một ai tại Đại hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana, dù trực tiếp hay gián-tiếp, dù nói thẳng hay bóng gió, trách-móc anh em bên Úc. Ngược lại, tất cả đều ca-ngợi và vinh-danh Liên Hội Úc-châu; xác nhận rằng chỉ bỏ phiếu không công-nhận kết-quả bầu cử tại Úc, nhưng không bàn tới, có nghĩa là tôn-trọng, tất cả những điều khác do Đại-hội 4 quyết định.

- Về mặt hành chánh, chủ đề biểu-quyết là "*công nhận hay không công-nhận kết quả bầu-cử tại Đại-hội 4*" nhưng trên thực-tế và về tình, đó chỉ là cuộc biểu-quyết để bầu sớm, và nhiệm-kỳ của 3 cơ-quan Tổng Hội do Đại hội 4 bầu ra chỉ bị rút ngắn (do kết quả biểu-quyết).

Thưa Niên trưởng,



Đội kèn đồng Khải-hoàn

Cũng nói về tình, ước-mong Niên trưởng cân-bằng với lý. Tôi không dám nghĩ rằng Niên trưởng xem một vài người thân-cận nặng hơn mấy ngàn anh em đồng-môn, và vấn đề Úc-châu chỉ là cái cớ. Thành-viên tham-dự Đại-hội 4, ngoài anh em Úc châu, còn có 3 Hội hiện-diện tại Đại hội hải ngoại nhóm tại Louisiana. Biểu quyết xong, không một ai trong số 3 Hội này theo chân Huỳnh-trưởng Thoại bước ra khỏi Đại-hội.

Tôi tin rằng anh em Úc châu sau khi được xem đầy đủ các cuốn băng Đại-hội, họ sẽ có thái-độ vừa phải sau khi thận-trọng cân-nhắc vấn-đề. Tôi tin rằng, Liên Hội Úc-châu với truyền-thống đoàn-kết huynh-đệ và lễ-lối sinh-hoạt chặt-chẽ xưa nay, anh em bên đó cho dù không thoả-mái với kết quả biểu-quyết tại Đại hội hải-ngoại nhóm tại Louisiana, cũng không bao giờ có thái-độ thù-nghịch hay chia rẽ như một vài phe nhóm bên ngoài Tổng Hội mong muốn.

Cuối cùng, xin anh Hoa nhìn nhận một thực-tế, khi nói về đoàn kết và chia rẽ:

Khi cắt bỏ 3 Hội bỏ ra khỏi danh-sách, anh Thoại đã vô

tình hay cố ý gây ra sự chia cắt. Anh Huỳnh Hồng Quân (Tổng Hội Phó, Trưởng Ban Tổ Chức Đại-hội hải ngoại nhóm tại Louisiana) đã cố gắng hết sức liên lạc, xin các anh em dẹp tự-ái qua một bên, về dự Đại Hội để xoá bỏ sự chia cắt. Kết quả là Đông Bắc đã về 3 người, Michigan (với 24 hội viên) về 3 người, và Atlanta (Georgia) về 63 người.

Nay Đại-hội đã xong, vết thương đã khép, tất cả mọi người đều có nhiệm vụ góp sức làm cho nó lành-lặn càng sớm càng tốt, và vết sẹo, nếu có, càng nhỏ càng tốt. Nếu có một Hội hay một cá nhân nào không thông-cảm, buồn phiền, muốn bỏ ra, chơi riêng hay không hoạt-động nữa, thì chính anh Hoa phải là người ôn-tôn giải-thích, khuyên-bảo, vì đó là nhiệm vụ cao quý mà toàn-thể hai Đại-hội Thủ Đức Hải-Ngoại, từ Úc cho tới Louisiana, đã ân-cần uỷ-thác cho anh.

Với sự kính cẩn và quý mến,

Thư bất tận ngôn,
Nguyễn Hữu Nghĩa

* Đúng ra, tên họ của tân Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ Trừ-Bị Thủ Đức Hải Ngoại là Ngô Viết Quyền, 59 tuổi, khoá 3/68, đơn vị chót là Tiểu-khu Biên-hoà. Anh là đương-kim Hội-trưởng Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức Philadelphia. Ông Quyền từng đi tù CS tại Lào Kay, Phong Quang, ra tù cùng lúc với ông Trương Vĩnh Lễ và Huỳnh Văn Xiêm (Cảnh sát Dã chiến). Anh hiện là giáo-sư Đại-học ở Pennsylvannia, và còn là Chủ tịch Hội Cao-niên Á Mỹ tại Philadelphia, thuộc tiểu-bang Pennsylvannia, Hoa-kỳ.

Bàn về tính-cách chính-thống của một sự tiếp-nối

Nguyễn Hữu Nghĩa

Ba ngày sau khi Đại-hội Tổng Hội Cựu SVSQTĐ Thủ Đức nhóm họp tại Louisiana bé-mạc, ông Nguyễn Bửu Thoại, cựu Tổng Hội Trưởng Thủ Đức, trong bài viết "Tóm tắt những điểm chính tại Đại-hội New Orleans", ký tên "NBT" do ông Phạm Văn Long (thành-viên Hội-đồng Chỉ-đạo) phổ-biến trên hệ-thống Internet, nội-dung như sau:

(trích nguyên văn toàn bài)

From: Nguyen Buu Thoai
<thoaihuunguyen@yahoo.com>

Subject: tom tat nhung diem
chinh tai dai hoi New Orleans

Kính Quý Vị,

Tôi xin bổ túc thêm phần ghi nhận của tôi:

1/- Nội Quy Tổng Hội qui định: Gia đình Thủ Đức Hải Ngoại có hai hình thức Đại Hội: Một là Đại Hội Thường Kỳ tổ chức vào những năm chẵn: 2000, 2002, 2004, 2006... mà nghị trình chính là bầu cử Ba Cơ Cấu Tổng Hội HDCD, HDGS và HDDH; hai là Đại Hội Bất Thường được tổ chức vào những năm lẻ 2001, 2003, 2005.... Muốn tổ chức Đại Hội Bất Thường phải có:

a/- Sự đồng thuận của cả 3 cơ cấu HDCD, HDGS, HDDH hoặc

b/- Sự yêu cầu chính thức (bằng Văn Thư của ít nhất hơn 1/2 các vị Liên Hội Trưởng, Hội Trưởng, Chi Hội Trưởng và Nhóm Trưởng (Điều 7, Khoản b Nội Quy).

Như vậy xét theo Nội Quy, "Đại Hội" tại New Orleans đương nhiên không phải là Đại Hội Thường Kỳ (vì vừa kết thúc xong ở Brisbane, Úc Châu) và cũng không phải là Đại Hội Bất Thường vì không có Văn Thư nào triệu tập !

2/- "Đại Hội" Louisiana là Đại Hội cấp Địa Phương, do đó Đại Hội Cấp Địa Phương không thể "tài phán" một Đại Hội cấp Hải Ngoại Úc Châu được!

3 /- Năm "Hội" xuất hiện tại Đại Hội lần này chưa hề được biết đến trong danh sách các Hội trực thuộc Tổng Hội từ trước đến nay! Đó là: 1/ Hội Baton Rouge, 2/- Hội Austin, 3/ Hội Los Angeles, 4/- Hội Alabama, 5/ Hội Arizona tạo thành 17 "Đơn Vị" để bỏ phiếu làm một điều không thể chấp nhận!

4 /- Sau khi có kết quả 10 phiếu (có 5 phiếu do 5 Hội bất hợp lệ bỏ), tôi Nguyễn Bửu Thoại đương kim Tổng Hội Trưởng Tổng Hội đã phát biểu trong 01 phút. Tôi nói:

- Kính thưa Quý Niên Trưởng, Huỳnh Trưởng và chiến hữu: Đại Hội Kỳ IV tại Úc Châu là một Đại Hội Chính Thống của Tập Thể Thủ Đức Hải Ngoại với 11 Đơn Vị về dự! Hiện nay tại California đang còn 2 Hội (Orang County và San Jose) không về dự vì các vị Hội Trưởng cho biết không thấy nghị trình chính thức nên không thể tham gia! Tại Ottawa Canada, một (01) Hội sắp bầu xong BCH cũng không về dự còn một "chuẩn" Hội mới là Hội South Carolina cũng không về! Các Hội này đã cho biết

trước họ không công nhận bất cứ sự bỏ phiếu gì cả tại Đại Hội này), cộng với 7 Hội chính thức vừa bỏ phiếu công nhận kết quả Đại Hội Úc Châu mới rồi chúng tôi có tất cả từ 17 đến 19 Hội thừa nhận Đại Hội Kỳ IV tại Úc Châu các Hội này tuyệt đối ủng hộ BCH Tổng Hội! Ba Cơ cấu Tổng Hội được sự ủy quyền của Đại Hội Kỳ IV chính thống này nên vẫn tiếp tục phục vụ như bình thường!

Thưa Quý vị,

Hoa Kỳ, Úc Châu, Canada là những xứ Dân Chủ Tự Do..., ai cũng có quyền lập Hội và Tổng Hội mà không ai có quyền cấm cản! Chỉ cần 11.00 đô-la là xin được cái Assume Name; 200.00 dollar là xin được cái Certificate of Incorporation! Không ai có quyền can thiệp vào cái quyền Tự Do tối thượng này! Do đó trước đây tôi có bày tỏ quan điểm rằng: Tổng Hội sẽ không hề quan tâm hoặc có thẩm quyền gì để can thiệp vào bao nhiêu cái "Tổng Hội", nếu có, khác!

Xin chân thành cảm ơn Quý vị

Nói xong tôi chào cử tọa và bước ngay ra cửa !

Trân trọng

NBT"

(hết trích)

Trước hết, chúng tôi xin phân-tích, với tư-cách một thành-viên tham-dự Đại-hội, để góp thêm tiếng nói thứ hai, sau khi ông Thoại đã đưa lên Internet:

1) Tính-cách hợp-quy của Đại-hội New Orleans:

Tổng Hội Thủ Đức không

có Điều-lệ (Articles), chỉ có Nội qui (Bylaws) và là Nội-qui "đang áp-dụng hiện-hành chờ Đại-hội biểu-quyết" (hàng chữ này được ghi ngay trên đầu, trong ngoặc đơn, sau chữ Nội Qui).

Theo tôi biết, bản Nội-qui này đã có từ lâu (có thể từ Tổng Hội cũ do Đại-tá Ngô Thế Linh sáng-lập). Ông Thoại trong hai nhiệm-kỳ Tổng Hội Trưởng liên-tiếp đã không cho biểu-quyết Nội-qui. Đó là điều thực-tế, còn lý-do tại sao không, tôi đang tìm hiểu. Ban Tổ-chức Đại-hội 4 tại Úc hồi tháng 9 vừa qua và 3 cơ-quan Tổng Hội chỉ xem xét và đồng-thuận về chương III (Bầu-cử, Ứng-cử) để áp-dụng tại Đại-hội 4.

Trên đây, ông Thoại viết: "Như vậy xét theo Nội Quy, "Đại Hội" tại New Orleans đương nhiên không phải là Đại Hội Thường Kỳ (vì vừa kết thúc xong ở Brisbane, Úc Châu) và cũng không phải là Đại Hội Bất Thường vì không có Văn Thư nào triệu tập!"

Khi viết như vậy, ông Thoại đang tự mâu thuẫn. Chính ông Thoại là người ký văn-thư triệu-tập. Văn thư ký ngày 25.2.2004, nhân danh Chủ-tịch Hội-đồng Điều-hành kiêm Tổng Hội Trưởng. Trong văn-thư dẫn thượng, ông Thoại ghi rõ "Tổng Hội chấp-thuận và hỗ-trợ cho Louisiana tổ-chức một Đại-hội cấp Hải-ngoại sẽ diễn ra vào tháng ngày 26 & 27, 11/2004 tại New Orleans."

Tiếp theo văn-thư này là Thông Báo của Ban Tổ-chức Đại-hội Thủ Đức Thế Giới do Trưởng Ban Tổ Chức ký ngày 29.8.2004. Thông-báo này được

gửi rộng-rãi đến tất cả các đơn-vị và ba cơ-quan Tổng Hội trước khi Đại-hội 4 nhóm họp ở Úc, và từ đó đến nay không có một văn thư chính-thức nào của Tổng Hội đính-chính hay huỷ bỏ Đại-hội New Orleans. Phần chúng tôi, nhận được lệnh triệu-tập thì ba-lô lên đường. Dù là Đại-hội thường-kỳ, bất thường, bổ-túc, tiếp-nối,.. gì cũng phải đi, và dù với tính-cách gì, một khi nhóm họp, Đại-hội sẽ là cơ-quan quyền-lực tối-cao để giải-quyết mọi vấn-đề trong Tổng Hội.

Đại-hội New Orleans đã nhóm họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hội Đồng Chỉ Đạo (Phạm Bá Hoa), và sự tham-gia của Chủ tịch Hội Đồng Điều-hành kiêm Tổng Hội Trưởng (Nguyễn Bửu Thoại) và Chủ tịch Hội Đồng Giám Sát (Trần Văn Ngà). Đây là thành-phần 3 cơ-quan Tổng Hội do Đại-hội 4 bầu ra.

Một Đại-hội cấp Hải-ngoại (văn thư Tổng Hội 25.2.2004), với thành-phần chủ-tọa như vậy không phải là "Đại-hội địa-phương" theo sự diễn dịch ở điều 2 trong bài viết trên đây của ông Thoại, nhằm phục-vụ cho mục-đích và nhu-cầu riêng-tư của ông ta, sau khi mất chức Tổng Hội Trưởng và bỏ phòng họp đi ra.

2) Tính cách hợp-qui của thành-phần cử-tri:

Đại-hội hải ngoại nhóm tại New Orleans đã cứu-xét trường hợp 4 Hội bị xóa tên trong danh-sách trên đây, và tái-xác-nhận tư cách thành-viên chính-thức của 3 đơn-vị Đông Bắc Hoa Kỳ, Atlanta (Georgia) và

Michigan. Trong bài viết ngày 30.11 trên đây, ông Thoại không dị-nghị gì đến tư-cách của 3 đơn-vị này nữa, chỉ chĩa mũi dùi vào 5 đơn-vị mới gia-nhập là Hội Baton Rouge, Hội Austin, Hội Los Angeles, Hội Alabama và Hội Arizona.

Tôi không ở trong Hội-đồng Điều-hành và không biết các đơn-vị này thành-lập và hoạt-động ra sao, nhưng một khi các đơn-vị trên đây có mặt và được Đại-hội (cơ-quan tối-cao) công-nhận, Hội-Đồng Giám-Sát không phản-đối, thì họ có toàn quyền bầu-cử và ứng-cử. Nếu ông Thoại không chấp-nhận quyền bầu-cử của họ, ông phải lên tiếng ngay tại Đại-hội, khi chủ-tọa cho kiểm-túc-số bầu-cử, không phải đợi tới khi biểu-quyết xong, kết-quả không theo ý ông, 3 ngày sau khi Đại-hội bế-mạc, ông mới lên tiếng.

3) Tính cách chính-thống của một sự tiếp-nối:

Trong một tổ-chức dân-chủ, tính-cách chính-thống của một sự tiếp-nối được thể-hiện qua tính đa-số. Ai được đa-số bầu lên qua cuộc bầu-cử, người đó chính-thống.

Ông Thoại có toàn quyền lập Hội mới, đóng 11 đô-la để lấy tên mới và đóng thêm 200 đô-la để lấy giấy phép mới, theo cách lập hội mà ông viết trong bài, nhưng không thể xưng là "chính-thống."

Chức-vụ Tổng Hội Trưởng không phải là một chiếc ngai vàng cha truyền con nối. Nó là một chức-vụ được bầu ra, bằng lá phiếu, và bằng sự tin-cậy, uỷ-nhiệm. Khi sự tin-cậy không

còn nữa, cử-tri rút lại sự uỷ-nhiệm, ông phải khôi-phục nó bằng cách chứng-tổ khả-năng và tư-cách qua một thời-gian làm việc, và trở lại bằng lá phiếu đa-số, đó mới là “chính-thống.”

Tạm kết-luận:

Trong thời-gian qua, với tư-cách là một Giám-sát-viên được bầu, tôi đã lên tiếng trong phạm-vi trách-nhiệm của tôi nên đã bị ông cựu Tổng Hội Trưởng Nguyễn Bửu Thoại (và hoá thân của ông Thoại là “Thế Nhân”, dùng email của ông Thoại và email Tổng Hội Thủ Đức) lăng mạ, chụp mũ, vu-khống tôi. Các anh Nguyễn Thế Thuận (TTK Hội Louisiana), và TS Chu Văn Hùng (đứng đầu Thư ký đoàn) cũng bị lăng-mạ.

Luận điệu của ông Thoại, là qui kết tôi (NHN) “làm cho Tổng Hội Thủ Đức bể hai.” Điều này hoàn-toàn sai-lạc và hiển-nhiên có ác ý. Người Chủ tọa của Đại-hội Louisiana là Đại tá Phạm Bá Hoa, Chủ tịch Hội đồng Chỉ đạo, không phải Nguyễn Hữu Nghĩa. Tôi chỉ là một đại-biểu, khi Đại tá Hoa cho phép nói, tôi mới được nói

(ngày họp đầu tôi được nói 4 lần, mỗi lần 3 phút, ngày họp thứ nhì tôi không phát-biểu một tiếng nào); và khi biểu quyết, chỉ có cấp Hội trưởng mới được cầm phiếu, tôi không có phiếu.

Cả ba cơ quan Tổng Hội đều có mặt tại Đại hội Louisiana. Ông Thoại ngồi ngay tại đó, và đã lên tiếng xác nhận trước Đại-hội rằng “anh Huỳnh Hồng Quân đúng 100%” trong việc thi-hành lệnh của Tổng Hội để tổ chức Đại hội hải-ngoại tại Louisiana. Ông Thoại đã chính thức xin lỗi ông Quân trước Đại-hội.

Ông Thoại, lúc đó còn là Tổng Hội Trưởng, đã không hề lên tiếng phản đối khi Đại-tá Hoa cho biểu-quyết “chấp-nhận hay không chấp-nhận kết-quả bầu cử tại Úc-châu”. Mười bảy ông Hội trưởng đã cầm 17 lá phiếu để biểu-quyết. Ông Thoại không hề lên tiếng phản đối lá phiếu của các Hội mà sau này ông cho rằng “không có quyền biểu-quyết”.

Qua những sự kiện nêu trên, nếu muốn qui-trách làm cho Tổng Hội bể hai, ông Thoại phải kết tội Đại tá Hoa (đã cho biểu-quyết) và kết tội

chính ông Thoại (đã không phản-đối trước khi biểu-quyết). Việc ông Thoại phản đối sau khi mất chức là một hành vi phản dân-chủ, đi ngược qui-tắc Hội-nghị, gây hoang-mang dư-luận và làm thương-tổn danh-dự chung của Thủ Đức.

Trên thực-tế, Tổng Hội Thủ Đức đã “mẻ một miếng” (theo lối nói của ông Phạm Văn Long), nhưng không phải tại Đại hội Louisiana, mà ở Đại-hội 4. Lỗi không phải của tôi, hay của anh em Úc-châu, mà do chính bàn tay của ông Thoại gây ra, qua việc tự ý xoá tên 4 Hội Georgia, Đông Bắc, Michigan và Bắc Cali trong bản danh sách trao cho Ban Tổ Chức Đại-hội 4 ở Úc châu. Sau đó, chính Hội đồng Giám sát và tôi (NHN) đã làm công việc băng bó vết thương bằng cách đem được 3 trong 4 Hội đó trở về với Tổng Hội. Bằng-chứng là Đại-hội hải ngoại tại Louisiana đã phục hồi tư-cách hội-viên và danh dự cho 3 trong 4 Hội bị xoá tên (hội thứ tư vắng mặt, không được cứu xét). Đại-tá Phạm Bá Hoa đã phát phiếu cho 3 Hội này tham-gia cuộc biểu-quyết.

Thử hỏi, ông Thoại cất bỏ ra; tôi góp sức khâu vá lại, vậy



Trước giờ hành lễ Truy-diệu, ngày 26.11.2004 trong khuôn-viên chùa Bồ-đề

AI LÀ GÂY CHIA-RẼ VÀ AI XÂY-DỰNG LẠI SỰ ĐOÀN KẾT?

Tiếp theo, khi Đại-hội hải-ngoại biểu-quyết xong, thay vì chấp-nhận nguyên-tắc đa-số thắng thiểu số, ông Thoại dùng dùng bỏ ra về, và sau đó tự xưng “chính-thống”, nói rằng 7 Hội bỏ phiếu công-nhận kết quả bầu cử tại Úc thuộc phe ông Thoại. Trên thực tế, cả 7 Hội ấy đều ngồi lại và tiếp-tục bầu Tổng Hội Trưởng mới để thay thế ông Thoại.

Ông Thoại sau đó viết rằng Liên Hội Úc Châu sẽ theo ông Thoại và sẽ lên tiếng phản đối kết quả Đại hội Louisiana. Thực-tế, Liên Hội Úc Châu đang cẩn-thận xem xét vấn đề thật kỹ lưỡng trước khi có thái độ.

Thử hỏi, anh em còn nguyên đó, một mình ông Thoại bỏ đi ra, thì anh em “chính thống” hay ông Thoại “chính-thống”? Ông Thoại thua phiếu, mất chức, vẫn tiếp tục xưng là “Tổng Hội”, vậy ai là

người gây ra sự hiểu lầm là “có hai Tổng Hội.”

Ai đã từng sinh hoạt trong cộng-đồng lâu ngày đều ít nhất hơn một lần chứng-kiến tệ-trạng những người thất-cử bỏ ra, xưng là “chính-thống”, hay lập Hội mới. Điều đó không nói lên được ý-nghĩa cao-đẹp nào, mà ngược lại chỉ cho thấy sự tham quyền cố vị của một cá-nhân vô-kỷ-luật, sẵn sàng chà đạp lên nguyên-tắc dân-chủ, chỉ cốt thoả mãn cảm-tính nhất thời một khi không đạt được mục đích thấp-hèn nhằm phục-vụ cho tham-vọng cá-nhân.

Trong mấy ngày qua, vì bảo-vệ nguyên-tắc, bảo-vệ chính-nghĩa, tôi đã bị lằng-mạ đủ điều, đủ cách, đủ mọi giọng điệu. Những tiếng gầm thét ấy nhắc tôi nhớ lại giai-đoạn huấn-nhục tân-khoá-sinh trong quân-trường Thủ Đức. Nó giúp tôi rèn-luyện sự bình-tĩnh, sự chấp-nhận và sức chịu-đựng, để trau-giồi khả-năng và bản-

lãnh. Đời tôi chịu-đựng oan-khiên đã nhiều. Tôi buồn vì tiếng oan thì ít, mà buồn cho tư-cách thấp-kém của những người đổ vạ cho tôi, thì nhiều. Tôi thương-xót cho đồng-bào tôi, vì nếu cộng-đồng hải-ngoại còn có nhiều người như vậy, làm sao đánh thắng được Cộng-sản? Phần tôi, xin chấp-nhận mọi roi đòn, miễn sao hoàn-thành được đoạn đường chiến-binh mà anh em tôi đi chưa trọn, để góp phần xây dựng một nước Việt tự do, dân chủ, giàu mạnh, không cộng-sản. Đó là phần thưởng sau cùng, và là phần thưởng lớn nhất. (NHN)

Cảm tưởng về Đại Hội Louisiana

Nguyễn Thế Thuận

Thưa Quý Niên, Huỳnh Trưởng cùng Đồng Môn,

“Đệ” chỉ nhân danh với tính cách cá nhân, mặc dầu cũng là một thành viên trong Ban Tổ Chức Đại Hội Thủ Đức Thế Giới tại Louisiana để thông báo đến “Quý Niên Huỳnh Đệ” về thành quả của một Đại Hội. Riêng “Đệ” cũng cảm thấy chỉ có một “quả đắng” thật sự là đắng cay, thật sự là khó nuốt, thật sự chính là một ung nhọt cần phải cắt bỏ đi.

Trong suốt mấy ngày Đại Hội tại Louisiana, đến nay chúng đệ vẫn lấy làm phấn khởi vì mục tiêu đã đạt được. Mục tiêu này đâu có phải là



Cựu Thủ-tướng Nguyễn Bá Cẩn và Thiếu-tướng Trương Sĩ Tấn duyệt qua hàng rào danh-dự

hạ bệ Huynh Trưởng Tổng Hội Trưởng đầu, vì chỉ là chuyện nội bộ và chúng ta sẽ giải quyết nhanh chóng, nhưng là để giới thiệu Cộng Đồng Việt tại Louisiana và cách riêng Đoàn Thể Quân Dân Cán Chính của riêng chúng ta đến với Cộng Đồng địa phương một cách toàn vẹn và thành công. Quý Huynh Đệ đã thấy rõ chủ đích và mục tiêu ấy của chúng tôi qua giới truyền thông địa phương rồi (tờ báo lớn và đài truyền hình lớn đã đến tận nơi chúng ta hành lễ để ghi chép thật chính xác, tuy nhiên, chúng đệ vẫn có thể cung cấp cho quý Niên Huynh Đệ nào muốn có tài liệu) và qua sự tổ chức chu đáo và trang nghiêm.

Cuộc hội họp nào chẳng thế, xuôi ngược đều có cả, tốt xấu cũng đều hiện ra nữa, ngay cả oan ức cũng có nữa. Không một cộng đồng nào lại không “cãi nhau như mổ bò”. Các Cộng đồng Do Thái, Ái Nhĩ Lan, Trung Hoa, Cuba, vân vân, đều như thế cả và còn nổ to hơn chúng ta nữa.

Việc gì chúng ta cần gì phải lo sợ VC nó cười. Chúng nó cũng thừa biết đấy chứ vì nội bộ của chúng nó cũng chẳng thua gì ai, mà còn ghê gớm hơn thế nữa vì chúng ta biết là chúng nó còn thủ tiêu nhau nữa. Thành ra người Mỹ đã đặt tên cho lối góp ý này là “Brain Storm – Trận Bão Trí Tuệ” và họ dùng rất kỹ, nên có nhiều điều lợi do hiểu biết. Đệ nghĩ chưa ai ý thức để sử dụng vũ khí này đâu. Việc xảy ra là phải xảy ra, vì đó là định luật tương phản, đó là luật tương sinh tương khắc, nếu đặt ra một kế sách an toàn hay vẹn toàn là một chuyện lý tưởng mơ hồ, hảo huyền. Không có một cái gì vẹn toàn trên trái đất này cả. Chính các lời dạy của Đức Giêsu cũng bị bóp méo, các lời chỉ bảo của Đức Phật cũng bị chà đạp, các lời châm ngôn khôn ngoan của bao thế hệ gom lại cũng còn bị xem thường, huống chi là một sự tập hợp chỉ có đôi ba ngày phù du? Nếu chúng ta quan niệm rằng cũng giống

như việc dùng thuốc (đặc biệt là thuốc Đông) nếu không trúng cái này thì được cái khác, nếu không lợi về đảng này thì lợi về đảng khác, nếu không chữa được bệnh này thì có thể chữa được bệnh khác, thì Đại Hội ở Louisiana 2004 lần này cũng như thế. Chúng đệ xin quý Huynh Đệ xem là những thứ gì gây cản trở?

Xin minh chính: Đại Hội Louisiana không phải tổ chức để phản bội hay bất tín nhiệm Đại Hội Úc Châu. Đại Hội Louisiana được tổ chức do sự ủy thác của Huynh Trưởng Tổng Hội Trưởng trong ngày Thượng Kỳ trên nước Mỹ cho một Tiểu Bang đầu tiên đã ghi nhận Lá Quốc Kỳ của VNCH vào luật của Tiểu Bang. Tổng Hội Trưởng đã tuyên bố lời đó và nói: sẽ thuyết phục Úc Châu. Louisiana lúc đầu đã chuẩn bị cho Đại Hội kỳ 4, nhưng sau đó phải chấp nhận một danh xưng là Đại Hội Hải Ngoại, vì Úc Châu không ưng thuận nhường, và chúng Đệ cũng không thể ngưng lại được.



Chụp hình lưu-niệm / ngày 27.11.2004 trước giờ biểu-quyết

Chúng Đệ đã dời từ ngày lễ Độc Lập đến ngày Lễ Tạ Ơn để kính trọng Đại Hội Úc Châu rồi. Kết quả của Đại Hội Úc Châu lúc đó chưa xảy ra thì không một ai trong Quý Huynh Đệ cho là chúng Đệ có âm mưu gì ám muội?

Đại Hội Úc Châu mới thật sự có ám muội (nhưng không phải lỗi của anh em ở Úc): Ám muội vì tức số bầu cử trong Đại Hội không được đầy đủ theo nội quy. Ám muội vì nhiệm kỳ của Tổng Hội Trưởng đã quá 2 lần rồi (theo nội quy là nên nhường cho người khác). Có Hội không gia nhập Tổng Hội thì cũng ghi vôi vào để cho có thêm phiếu. Có Hội đang sinh hoạt với Tổng Hội thì lại bị bỏ ra. Cũng có thêm vài sợi dây lòng thông khác, như là tự xem Tổng Hội là một đơn vị để có thêm phiếu. Đây mới chính là sự tồn đọng của Đại Hội Úc Châu để được mang ra bàn thảo tại Đại Hội Louisiana.

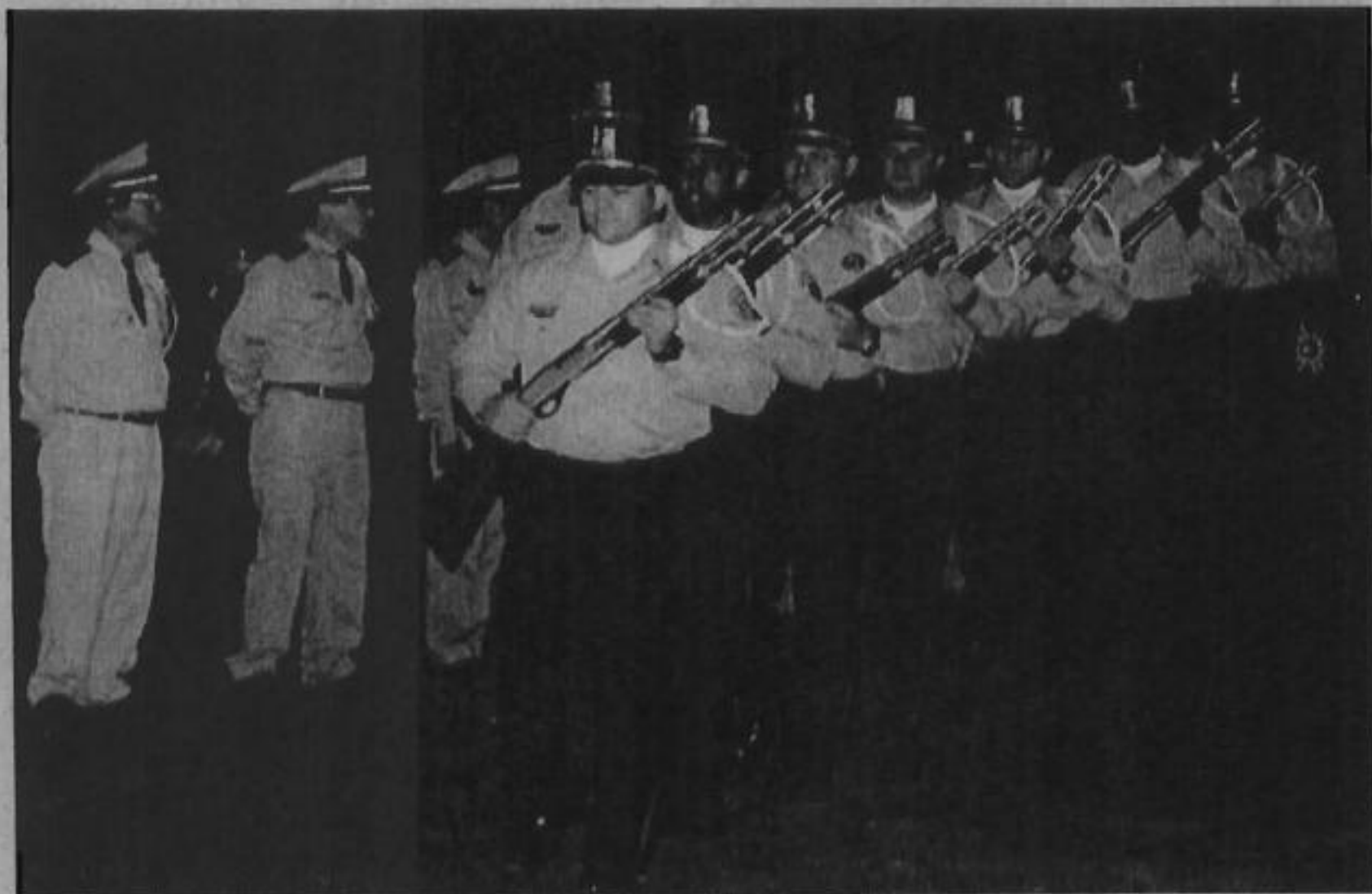
Đại Hội Louisiana đáng lẽ

ra phải là tốt đẹp trăm phần, nhưng có một vết tích, mà vết tích này quả là cay đắng, khó tiêu và cũng đáng lẽ ra không ai nghĩ là có thể gây ra vết thương trầm trọng này.

Và đáng tiếc là Niên Trưởng Phạm Bá Hoa và Huynh Trưởng Nguyễn Bửu Thoại bỏ ra về sau khi biểu quyết, mặc dầu đã cùng nhau đồng ý về biểu quyết và cũng đồng ý các hội có đến tham dự được quyền bỏ phiếu nữa.

Cái con múa rối mới chính là ông huynh đệ của chúng ta là Phạm Văn Long hay Phạm Hồng Linh, cũng có thể còn có danh nào khác nữa. Người Huynh Đệ Phạm Văn Long ơi, hãy nín đi, đừng có nói những gì mình không hiểu đến nơi đến chốn. Huynh Đệ Phạm Văn Long đã từng là con rối ở Hội Biloxi. Huynh Đệ Phạm Văn Long đã từng làm đơn rút ra khỏi hội Biloxi rồi. Tưởng đâu người Huynh Đệ an phận thủ thường, nhưng ngấm ngấm cấu kết với Huynh Trưởng

Tổng Hội trưởng để làm chức vụ gì đó trong Tổng Hội kế cận Tổng Hội Trưởng, làm cho Tổng Hội Trưởng Nguyễn Bửu Thoại mờ mắt mà không tra cứu Nội Quy do chính Huynh Trưởng Tổng Hội Trưởng ký ban hành (Nội Quy này đăng trong Đặc San của Houston khi liên Hội thành lập trang 14, dòng 12.) Và như thế có một âm mưu khi Đặc San của Đại Hội Toronto (do Tổng Hội Trưởng thực hiện), in lại nội quy mà không đăng (omitted) thời hạn của Tổng Hội Trưởng (một cách rất phi lý,) để có thể “muôn năm trường trị chẳng?” Chúng tôi vẫn biết “lệnh ông không bằng công bà” và Công của Bà Nhà rất trầm trọng, Huynh Đệ ở Biloxi đều rõ cả. Nhưng không hiểu tại sao Huynh Trưởng Nguyễn Bửu Thoại lại nhận Huynh Đệ Phạm Văn Long bên cạnh Huynh Trưởng như thế, mặc dầu Tổng Hội Trưởng biết rất rõ vụ này. Huynh Đệ Phạm Văn Long rất tốt, rất tốt nhưng Công Bà quá nặng. Tuy huynh đệ làm được như thế thì đó chỉ là hạnh phúc của gia đình huynh đệ mà thôi, chúng tôi cũng chúc mừng, nhưng huynh đệ lại đem “Công Bà” xáng lên đầu chúng tôi, thì chúng tôi... nhức đầu vô cùng. Công Bà của Huynh Đệ xáng trên Hội Biloxi bể làm hai mảnh rồi, còn gì nữa? Giờ lại muốn xáng trên Tổng Hội nữa hay sao? Công Bà không thể đè nặng lên Tổng Hội được đâu. Việc dính chính trên diễn đàn là việc riêng của Niên Trưởng Phạm Bá Hoa và Huynh Trưởng Nguyễn Bửu Thoại chứ có liên



Tiểu-đội cảnh-sách Mỹ chuẩn-bị bắn 21 phát súng truy-diệu

quan gì đến người Huynh Đệ đâu, mà người Huynh Đệ lại gửi lên diễn đàn bằng địa chỉ của người Huynh Đệ? Hành động này là gì? Huynh Đệ chắc là không dám làm đâu nếu không có “Cồng Bà” của huynh đệ hoặc là hành động khác thường gì đó như nâng... nâng hốt triều Vua. Người Huynh Đệ Phạm Văn Long, đừng tự cô lập mình đấy.

Cơ chế của Tổng Hội là những thành viên phát xuất từ các Hội đang hoạt động chính thức với nhau dù theo hàng ngang hay hàng dọc. Huynh Đệ đã làm đơn rút ra khỏi Hội Biloxi rồi (nếu quý Huynh Đệ nào muốn xem tờ đơn này thì liên lạc với Niên Trưởng Mãng, Hội Biloxi) thì huynh đệ làm cách nào để được bổ sung vào một ghế trong Tổng Hội để có thể leo lái các vị kia, nếu chúng tôi không cho đó là “Cồng Bà?” Huynh Đệ có thể chứng minh rằng Huynh Đệ

đang hoạt động ở đâu? Tổng Hội không thể là một Đơn Vị để tính được.

Huynh Đệ tự biết làm được thì làm bằng không làm được thì thôi, chứ phá thối, phá ngang thì được ích gì? Huynh Đệ phải gìn giữ chữ “thủy chung” với cái “Cồng Bà” đó và cả với Hội Cựu SVSQ Trữ Bị/Thủ Đức nữa. Chuyện cá nhân gia đình của Huynh Đệ là chuyện nhỏ, còn chuyện Tổng Hội TB mới là chuyện lớn, chuyện Đại Sự, chuyện lớn, chuyện của Quốc Gia dân tộc.

Thưa Quý Niên Huynh Đệ,
Hiện nay Việt Cộng chỉ còn gồm người Ty Nạn chúng ta qua sự đoàn kết của khối Quân Nhân ở Hải Ngoại và Văn Bút mà thôi. Nay chúng ta có cờ Vàng rồi, Khối Quân Nhân lại tụ họp dưới Bóng Cờ như ngày xưa cũ, đó là một điều làm cho VC sợ hãi. Khối Quân Nhân chúng ta đã làm

một lịch sử Vô Tiền Khoáng Hậu: Có một Quân Đội nào trên thế giới từ ngàn xưa đến giờ bị “thua” trận đã 30 năm mà còn tập hợp lại được một cách nguyên vẹn như Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta hay không? Hải Lục Không quân còn đó và các lực lượng Trữ Bị vẫn còn đó kìa. Cảnh Sát, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân vẫn còn y nguyên. Họ “bức tử” chúng ta thật đấy, nhưng chúng ta vẫn “bất tử.” Chúng ta hãy ý thức triệt để về sự thể này: chúng ta không đầu hàng, chúng ta không giải ngũ và chúng ta tập hợp nhau tại đây. Nếu chúng ta có thể hay tập hợp hằng năm, hằng tháng, hay hằng ngày chứ có gì đáng nói là Đại Hội Úc Châu, rồi Đại Hội Louisiana nữa để làm gì? Cứ kêu gọi tập hợp nữa đi, càng hay mà! Còn Văn Bút lại là cơ quan duy nhất còn sót lại mà Quốc Tế còn đang công nhận. Thế là chúng ta đã bước được hai bước rồi đấy. Khoảng đường còn quá dài, nhưng bước thứ ba của chúng ta đang bắt đầu ở đâu đây rồi.

Những sự trình bày của chúng Đệ ở trên để cho thấy một bước của Hội Louisiana đến với cộng đồng địa phương là một bước tích cực. Xin cảm ơn tất cả các Niên Huynh Trưởng và Đồng Môn đã đến tham dự và tất cả những vị khác muốn tìm một ý nghĩa cho Đại Hội tại Louisiana.

Rất trân trọng kính chào các Niên Huynh Đệ.

Nguyễn Thế Thuận
(Tổng Thư Ký)

Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức
(Louisiana)



Tiếng hát hậu-duệ trong Dạ tiệc bế-mạc Đại-hội
hôm 27.11.2004 tại Đại-học Xavier

Ý-Kiến Của Thế-Hệ Hậu-Duệ

Thủy Tiên

Kính thưa quý Chú Bác
trong TH CSVSQTБ Thủ Đức
hoàn cầu,

Kính thưa Bác NT Phạm Bá
Hoa

Kính thưa Bác Nguyễn Bửu
Thoại

Kính thưa Bác Nguyễn Hữu
Nghĩa

Kính thưa quý Bác Trần
Ngọc Xương, Trần Hồng Lĩnh

Kính thưa quý vị trên diễn
đàn,

Qua các bài tường trình về
đại hội New Orleans của quý
Bác, Thủy Tiên xin có những
nhận định sau:

**1. TH Thủ Đức có cơ cấu tổ
chức rườm rà, mà lại không
hiệu quả.**

Thưa quý Bác,

TH CSVSQTБ Thủ Đức Cư
An Tư Ngụy của quý Bác có đến
những 3 cơ cấu: Hội Đồng Điều
Hành, Hội Đồng Chỉ Đạo và
Hội Đồng Giám Sát.

Rườm rà như vậy, nhưng chỉ
là đặt thêm chức vị cho các Bác
vui thôi. Cháu xin hỏi:

Hội Đồng Giám Sát, ắt phải
là cơ cấu có thẩm quyền dùng
bản điều lệ và các nội quy của
Tổng Hội để giải thích và giải
quyết những trường hợp tranh
chấp. Bầu ra các Bác Giám Sát
để làm gì? Để cho chúng hậu
duệ ngắm thưởng à?

Vậy, Hội Đồng Giám Sát
nhiệm kỳ 2002-2004 phải quyết
định Đại Hội ở Queensland có
hợp lệ hay không. Nếu Đại Hội
ở Queensland được công nhận
là đủ túc số để là đại hội bầu cử,
thì khi nào mới tới phiên Bác
Nguyễn Hữu Nghĩa, Bác
Nguyễn Bửu Thoại hay Bác
Phạm Bá Hoa lên tiếng.

Nhưng các Bác trong Hội
Đồng Dám Gật chỉ thích đội mũ,
mang huy chương và chụp hình
để lại cho hậu duệ (cho oai),
không những không dám lên
tiếng mà cũng chẳng biết nhiệm
vụ của mình.

Đề nghị Tổng Hội Thủ Đức
cấp cho quý cụ trong Hội Đồng
Giám Sát, Bác Ngà gì đấy, một
phòng dưỡng lão và bãi bỏ Hội
Đồng Giám-Sát mà không-dám-
làm này trong đại hội kỳ tới.

**2. Bác Phạm Bá Hoa vô
trách nhiệm, chỉ lo tự bào chữa.**

Thưa Bác Phạm Bá Hoa,

Bài tường trình 250 trang
của Bác về Đại Hội Thủ Đức thì
rất chi tiết, và cũng nhờ vậy
cháu xin có vài ý kiến cùng Bác.

Bác là người tự mâu thuẫn.

Thứ nhất, Bác ngồi chủ tọa
ĐH New Orleans, tức là Bác
phải thừa nhận sự hợp lệ của
ĐH hội này (chưa cần biết đây
là một ĐH kiểu nào).

Thứ nhì, ở ghế Chủ Tọa,
Bác đã đưa ra câu hỏi để ĐHD
ở New Orleans tài quyết xem
ĐH ở Queensland, như vậy Bác
phải mặc nhiên chấp nhận kết
quả của sự phán quyết này
(không chấp nhận thì hỏi làm gì
phải không Bác?)

Thứ ba, nhưng khi người ta
đã phán quyết với tỉ số 10/7 thì
Bác lại viết như thế này: "Trước
mắt, tôi sẽ tham khảo ý kiến của
Liên Hội và các Hội, vẫn công
nhận hay không công nhận kết
quả bầu cử tại Brisbane ngày
19/9/2004, từ đó mới phát sinh
những suy nghĩ kế tiếp."

Nhưng thứ tư, cũng chính
Bác đã viết: "Tôi đáp: Tôi
không từ chức, vì từ chức tức là
tôi phản bội lại đại hội kỳ 4 tại



Tiểu-đội nghi-lễ của Vệ-binh quốc-gia, tiểu-bang Louisiana và đội kèn đồng Khải-hoàn

Úc Châu, đó là đại hội chính danh do quyết định của đại hội kỳ 3 tại Toronto (Canada) năm 2002. “

Hành vi của Bác trong điểm thứ nhì mâu thuẫn với điểm thứ ba, và điểm ba mâu thuẫn với điểm thứ 4.

Thực ra Bác không đủ khả năng để thẩm định và ổn định tình hình, nhưng lại muốn ngồi cao, thích nghe người ta hoan hô. Không biết có bao nhiêu người ủng hộ Bác thực lòng, bao nhiêu lợi dụng, còn bao nhiêu thì vỗ tay cho vui, Bá Hoa hay Bá Lá cũng được.

Xin được đề nghị cùng Bác:

a) nếu còn muốn sinh hoạt, hãy đọc thực kỹ và nghiền ngẫm ý kiến của cháu.

b) nếu không, xin Bác vui lòng theo Bác Ngà vào nhà dưỡng lão để nhắc chuyện đời xưa cho nhau nghe.

3. Cùng Bác Nguyễn Bửu Thoại,

Thưa Bác Thoại,

Bác không phải là người xấu, mặc dù Bác là người khá sân si đấy.

Cháu xin tặng Bác 1 câu làm quà kỷ niệm của một đứa cháu gái ở xa: Bác thua rồi. Trong cuộc chơi này, Bác vận động, lôi kéo không bằng người ta. Đã tới mà bỏ ra về một mình thì là thua cô đơn rồi Bác ạ.

Tại sao phe của Bác không kéo đến Mỹ và tại sao ngay cả người Bạn già NT Phạm Bá Hoa của Bác cũng ngồi ghế chủ tọa, trưng cầu tài quyết về tính hợp lệ của ĐH ở Queensland? Không phải ông ta, trong ĐH New Orleans, nên cương quyết bảo rằng ĐH Queensland hoàn toàn có giá trị, và Harakiri nếu như người ta không đồng ý sao? Còn HT Ngà HĐGS thì sao, ông ta đang bận chụp hình à?

Hóa Kỳ không phải là Cần Thơ của Bác, Bác không phải là đối thủ của các Bác Bắc Mỹ trong cuộc chạy đua này. Hãy thua như một quân tử, hãy vì Thủ Đức mà sinh hoạt tiếp, tham dự cuộc bầu cử theo cái term ấn định bởi các Bác phía bên kia. Nếu còn muốn sân si thì tập trung toàn lực, tranh cử công chính thêm lần nữa, rạng danh trai Thủ Đức.

Chúc Bác mạnh giỏi, cháu gái của Bác.

4. Cảm ơn Bác Nguyễn Hữu Nghĩa

Cảm ơn Bác đã cho tin một cách khách quan lên diễn đàn.

Chúc mừng ĐH New Orleans thành công.

Thủy Tiên kính
(thuytienaustralia@yahoo.com)

Thư của Nguyễn Hữu Nghĩa gửi Thủy Tiên

5.12.2004

Gửi “cháu” Thủy Tiên,

Thủy Tiên xưng là “cháu” thì tôi gọi là “cháu”, và trả lời theo cương-vị và hình-ảnh một cháu gái trong Gia-đình Cư An Tư Ngụy, đúng sai gì ...hậu xét.

Tôi không dám trả lời thay các bác kia, chỉ xin nói về phần tôi, với tư cách thành-viên Hội-đồng Giám-sát, dám-làm, và suýt mang họa vào thân vì chuyện “dám làm”.

Trước hết, với tính cách “dám làm”, tôi xin dám ...nói, bênh giùm bác Ngà một câu. Bác Ngà là Chủ tịch mới của Hội-đồng Giám-sát nhiệm-kỳ 2004-2006, mới đắc-cử tại Đại-hội Úc-châu hồi tháng 9, và tái đắc-cử tại Đại Hội hải ngoại nhóm tại Louisiana mới đây. Chủ tịch HĐGS của nhiệm-kỳ trước (2002-2004) là một người khác (bác Kh.), và tôi đã làm việc trong Hội-đồng của bác Kh. này với tư-cách một giám-sát-viên trong hai năm qua.

Trở lại với bác Ngà, tôi biết bác Ngà là người biết phân-biệt phải trái, dù bác không lên

KHEN “CHÁU” THỦY TIÊN

Khá khen cho “Cháu” Thủy Tiên này
Nhận định tình hình thật đúng thay
Bác Thoại hồ đồ thua cũng phải
Cụ Hoa lắm cảm nín càng hay
Ngọn Cờ Thủ Đức đang xoay hướng
Chim Việt Cành Nam mới rẽ mây
Bắc Mỹ quả là nơi lãnh đạo
Là nơi kết hợp những nhân tài.

TamThang3

nc.smith@juno.com



tiếng, nhưng việc bác nhận chức sau khi tái-đắc-cử là một bằng-chứng.

Bác Hoa cũng là người biết phân-biệt phải trái, nhưng sau bác Hoa còn bác Thoại, hai đàn em của bác Thoại (người kè bác Hoa ra khỏi phòng họp), và quan-trọng nhất là bác Hoa gái. Sau khi bác Hoa tái-đắc-cử với số phiếu 100% tại New Orleans và được toàn-thể Đại-hội, cùng các bà và các cháu Cư An Tư Nguy đứng lên vỗ tay theo lối standing ovation của tây-phương, bác Hoa đã khóc.

Tôi nghe kể, sau đó một lúc, bác Hoa gái đứng ở ngưỡng cửa

nói chỗ vào phòng hội (đại ý): “Ông mà nhậm chức thì tui ly-dị!”

Nghe vậy, tôi thông-cảm với bác Hoa liền. Nếu tôi ở vào trường-hợp của bác Hoa, dù thương anh em mấy thì thương, lệnh bà đã phán như vậy thì tui cũng đành gạt nước mắt ra khỏi phòng họp, rồi về nhà rù-rì rữ-rữ làm công-tác “dân-vận” sau. Kết-quả công-tác như thế nào thì tôi cứ theo đó mà làm như thế ấy. Nói vậy để anh em bên ngoài cảm-thông, và các cháu Cư An Tư Nguy nếu thương bác Hoa thì góp vô một lời năn-nỉ, chứ đừng phiên-trách bác, tội-

NGHIỆP. (Mai kia nếu tôi có lỡ lâm vào cảnh ngộ bi-thương đó, cũng xin cháu Thuỷ Tiên năn-nỉ giúp cho một lời!)

Sau khi Đại-hội nhóm xong, tôi đã lên tiếng phân-tích, và bênh-vực 4 Hội bị bác Thoại xoá tên. Cũng bởi vì thế mà tôi đã bị bác Thoại phiên-trách dữ-dội trên diễn đàn Internet, và tại Đại Hội, bác Thoại cầm máy vi-âm 10,000 watts găm lên như Kim Mao Sư Vương Tạ Tốn khiến các bà ngồi đó thiếu điều ngã lăn ra xỉu, còn các cháu Cư An Tư Nguy hậu-duệ mặt xanh như tàu lá, nín khe không dám khóc.

Kể vắn tắt như vậy không phải để khoe, mà để bênh bác Kh., HĐGS cũ. Một nhóm 5 người chúng tôi cùng làm việc trong HĐGS, và chịu trách-nhiệm tập-thể, nên ai lên tiếng cũng vậy thôi.

Cháu Thuỷ Tiên sống ở Úc (?), xin lên tiếng năn-nỉ giùm các bác bên Úc. Tại Louisiana ai cũng khen Đại-Hội Úc và không có bất cứ ai phiên hà gì Ban Tổ Chức ở Úc cả. Ai cũng biết, các bác bên Úc cũng là nạn nhân của bác Thoại, khi được bác Thoại giao cho một danh-sách thiếu. Tại Louisiana, nhiều bác trong 7 Hội bỏ phiếu “công-nhận kết quả bầu cử tại Úc” sau đó cho biết, các bác sợ Úc giận nên bỏ phiếu như vậy, chứ không phải vì “ai” hết. Chính vì vậy nên khi bác Thoại đi ra, chẳng những không ai đi ra theo, mà còn có một Hội mới (Dallas, 300 hội-viên) tuyên bố gia-nhập liền.

Cảm ơn cháu Thuỷ Tiên.
“Bác” Nguyễn Hữu Nghĩa



Rước Quốc, Quân-kỳ Mỹ



Ban Quân-nhạc Mỹ,
nhạc trưởng hậu-duệ VN

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



THIỆP GIÁNG SINH

Ngoài các e-cards nhận được qua hệ-thống Liên Mạng, Làng Văn nhận được các thiệp Giáng-sinh gửi qua Bưu điện kể sau. Xin trang-trọng cảm tạ, kính chúc quý vị một kỳ lễ vui-tươi, khoẻ mạnh và hạnh phúc:

Các cấp chính-quyền liên-bang, tỉnh-bang, vùng, thành-phố cùng một số dân-biểu, nghị-viên Canada; Các cơ-sở thương-mại liên quan đến nhà xuất-bản và báo Làng Văn; Thi-sĩ Hoài Việt và gia-đình, Pháp; Thi-sĩ Vi Khuê, Virginia; Thi-sĩ Trần Văn Lệ, Los Angeles; Nhà văn Bảo Thái, Texas; Ông bà Nguyễn Vĩnh Suý, New York; Ông Trần Văn Kim, MA (còn tiếp)

Phan Các Chiêu Hằng, San Jose: Đã nhận được thư và thơ. Thơ vẫn như xưa (người như xưa?). Thăm CH vui khoẻ, hay ăn (nhưng không chóng lớn), viết nhiều, và hạnh phúc.

Thi sĩ Hoài Việt, Pháp: Sách vở dạo này "hiu hắt" lắm! Nhất là chặng đường Bắc Mỹ - Âu châu, "bưu tắc" hoành hành quá, tem càng ngày càng lên, giá sách càng ngày càng cao, độc giả càng ngày càng

mất, vì hưởng hết mệnh trời hoặc vì tuổi già sức yếu tai kém mắt mờ không đọc được nữa, và không có lớp độc-giả trẻ thay-thế. Đành vậy! Kính.

Thi-sĩ Vi Khuê, Virginia: Cảm ơn chị về lời chúc. Vẫn nhớ lời chị dặn. Kính chúc mọi sự vui-vẻ bình-an.

Thi-sĩ Trần Văn Lệ, Los Angeles: Cảm ơn ông về thơ, thiệp và lời chúc. Thấy nét đại tự vẫn bay bướm, biết người thơ vẫn cứ... ngang tàng, vậy là "mọi sự tốt đẹp", vui rồi!

Ông Khang Lang, Texas: Cảm ơn ông vẫn thường-xuyên nghe đài và chia sẻ. Mong cứ như vậy! Kính.

Cháu Phạm Hân, Hoa Kỳ: Cháu mới 12, viết chữ Việt

được như vậy là giỏi lắm. Tiếp tục đọc và tập viết nhé.

Cụ bà Lãng Nhân, Anh quốc: Đã nhận được 115 bản. Cảm ơn cụ. Kính chúc quý cụ an khang.

Nhà văn Thành Văn, MN: Đã nhận được chi phiếu, cảm ơn anh. Vâng, sẽ rán, với sự giúp đỡ của cả người đọc lẫn người viết!

Nhà văn Phùng Nhân, Úc: Đang tiếp tục mọi việc, dù hơi chậm. Cứ lo "thai nghén", phần kế tiếp để "bà mẹ" lo. Thân.

Bà Elise Huỳnh, Pháp: Nhận được thêm 13MK, cảm ơn bà. Kính.

Thi-sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được thơ, thư và quà. Cảm ơn chị, tất cả đều quý và đẹp.

Thi sĩ Phan Thịnh, London: An cư là phải. Không an cư sao lạc nghiệp mà ... làm thơ?

Thi-sĩ Thuý Sơn, CA: Đã nhận được tất cả. Cảm ơn cụ.

NHẬN DẠY KÈM

Nhận dạy kèm Anh ngữ, Việt ngữ, Toán, SAT và Piano.

Xin liên-lạc: cô Thanh tại El Monte, Los Angeles California, USA; Điện-thoại: 323-868-2120

SÁCH MỚI VỀ

(Dùng kèm Thư-Mục Làng Văn 2004
đã in trên Làng Văn số Xuân, 245)

**Ái Nam Quan đã
thành mục Nam
Quan**

Nhận định
Trần V.Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

**Anh ngữ đàm thoại
hằng ngày**

Linh Giang
US\$8.00-CA\$12.00

Áo gấm về làng

Tập truyện
Trần Yên Hoà
US\$15.00-CA\$23.00

Bạn già

Tập truyện
Phùng Nhân
US\$12.0-CA\$18.00

**Bên lưng những con
chữ**

Tập truyện
Song Thao
US\$12.0-CA\$18.00

**Bến Tre xanh thắm
bóng dừa**

Truyện dài,
Xuân Vũ
US\$16.0-CA\$24.00

**Bí ẩn về những kiếp
đời nối tiếp**

Đoàn Văn Thông
US\$18.0-CA\$27.00

**Bí-ẩn về quyền-lực
và tình-ái của Hồ
Chí Minh**

Tài-liệu
Trần V.Đại Hưng
US\$12.0-CA\$18.00

**Bí mật phong thủy
của các hoàng cung
Trung quốc**

Trần Thanh
US\$20.0-CA\$30.00

Bí ẩn về phong thủy

Đoàn Văn Thông
US\$17.0-CA\$26.00

**Bí quyết bói bài
hỗn hợp**

Nguyễn Văn Bằng
US\$10.0-CA\$15.00

Cai đề

Tập truyện
Phùng Nhân
US\$15.0-CA\$23.00

Cần khôn tâm pháp

Kiểm hiệp
(6 tập)
Trần Thanh Vân
US\$60.0-CA\$90.00

**Câu chuyện văn
chương - Tập văn**

Nhật Thịnh
US\$15.0-CA\$23.00

**Chân dung một tên
khủng bố**

Truyện dài
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

**Chiếc bảo ấn cuối
cùng**

Biên khảo
Lê Văn Lân
US\$14.0-CA\$21.00

Chu Dịch chính kinh

Cổ văn
Hoàng Thư
US\$24.0-CA\$36.00

**Chuyện nổ nước
Nam**

Biếm văn, Đả Cẩu
US\$12.0-CA\$18.00

**Chủ nhật hồng giữa
mùa tím - Công giáo**

Nguyễn Ngọc Lan
US\$16.0-CA\$24.00

**Có thể giới khác
không?**

Tâm linh
Đoàn Văn Thông
US\$16.0-CA\$24.00

Cơn gió thoảng

Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ
US\$9.00-CA\$14.00

**Cơn mưa tuyết đầu
mùa**

Tập truyện dịch
Trần Hồng Văn
US\$16.00-CA\$24.00

Công nữ Ngọc Vạn

Tiểu thuyết lịch sử
Ngô Viết Trọng
US\$12.0-CA\$18.00

Cười một nghĩ

Cả Cười
US\$7.00-CA\$11.00

Danh ngôn tình yêu

Vương Trung Hiếu
US\$7.00-CA\$11.00

Dịch cân kinh

Trần Đại Sỹ
& Võ Huy Quyền
US\$15.0-CA\$23.00

Dòng đời

Tập văn
Lê Đình Chi
US\$15.0-CA\$23.00

**Dòng máu oan
nghiệt (2 tập)**

Truyện dài xã hội
đen, Tống Minh Long
Quần
US\$28.0-CA\$42.00

Du hành Tây Tạng

Tâm linh
Minh Tâm
US\$19.0-CA\$29.00

Đa tình kiếm khách

Kiểm hiệp (5 tập)
Cổ Long
US\$44.0-CA\$66.00

Đàm thoại

Tập văn,
Võ Phiến
US\$15.0-CA\$23.00

Đất nước tôi

Hồi ký
Nguyễn Bá Cẩn
US\$20.0-CA\$30.00

Đi tìm nhân vật

Truyện dài
Tạ Duy Anh
US\$20.0-CA\$30.00

**Hoa hồng khóc trong
đêm & Đoạn cuối
cuộc tình**

Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Hồi ký

Diệu Tấn
US\$15.0-CA\$23.00

Hồng lâu mộng

Cổ văn
(2 tập) bìa cứng
Tào Tuyết Cẩn
US\$45.0-CA\$68.00

**Khi loài sâu biết
khóc**

Truyện dài
Hoàng T. Bích Ti
US\$12.0-CA\$18.00

**Khí công học và y
học hiện đại**

(707 trang)
Ngô Gia Huy
US\$22.0-CA\$33.00

Kim Cương Thừa

Phật học
US\$8.00-CA\$12.00

**Lao xao trong nắng
& Giã biệt tuổi**

mộng mơ
Quỳnh Dao
US\$13.0-CA\$20.00

Lần theo khói súng

Truyện dài,
Phùng Nhân
US\$16.0-CA\$24.00

Lửa hoà bình

Truyện dài
Sơn Tùng
US\$14.0-CA\$21.00

Mẫu hệ

Truyện dài
Trần Yên Hoà
US\$15.0-CA\$23.00

Máy sống cũng lợi

Truyện dài
Hoàng Chính
US\$13.0-CA\$20.00

Một đêm ở Genève

Tập truyện
Vũ Nam
US\$10.0-CA\$15.00

Mua vợ

Tập truyện
Nguyễn Đạt Thịnh
US\$20.0-CA\$30.00

**Nghệ thuật và bí
quyết bói bài theo
khoa học**

Hà Hữu Hạnh
US\$11.0-CA\$17.00

**Nghĩ về văn học hải
ngoại**

Tiểu luận
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

Ngựa nằn chân bon

Tập truyện
Nguyễn Mộng Giác
US\$13.0-CA\$20.00

**Nhìn lại 60 năm
tranh đấu cho VN**

Hồ sơ CS đệ tử
US\$20.0-CA\$30.00

**Những bí thuật thời
cổ đại**

Đoàn văn Thông
US\$10.0-CA\$15.00

Những đoá mẫu đơn

Tuyển tập
Đặng Phú Phong
US\$12.0-CA\$18.00

**Những gương mặt tí
phú Sài Gòn trước 75**

Dương Đức Dũng
US\$8.0-CA\$12.00

Những mảnh vụn
Tập truyện, Tiểu Tử
US\$12.0-CA\$18.00

Những người đã qua II
Hồi ký, Thế Uyên
US\$10.0-CA\$15.00

Những nhánh sông mất biển
Tập truyện
Thu Thuyền
US\$11.0-CA\$17.00

Những sai-lạc tốt xấu theo quan-niệm phong-thủy
Đoàn Văn Thông
US\$12.00-CA\$18.00

Những tác phẩm cuối cùng của Nhất Linh
Nhận định
Trọng Đạt
US\$14.0-CA\$21.00

Những truyện hay của Tự Lực Văn Đoàn
Nhận định.
Trọng Đạt
US\$14.0-CA\$21.00

Niên biểu lịch sử VN 1945-1975
V.P. Hoàng Đống
US\$22.0-CA\$33.00

Nội kinh tinh yếu
Đổng y
Mã Kiếm Minh
US\$16.0-CA\$24.00

Nửa giấc mơ
Truyện dài
Cao Xuân Lý
US\$12.0-CA\$18.00

Nước Mỹ lạnh lùng
Tập ghi
Huy Phương
US\$15.0-CA\$23.00

Nương tựa ở giữa đời
Tuyển tập
Hồ Minh Dũng
US\$20.0-CA\$30.00

Ở một nơi khác
Tập truyện
Hàn Song Tường
US\$10.0-CA\$15.00

Phía nam Hoành Sơn
Truyện dài dã sử
Việt-nam
Đỗ Hùng
US\$15.0-CA\$24.00
Phong kiếm Xuân Thu diễn nghĩa
Truyện Tàu, Tô Chấn
US\$18.0-CA\$27.00

Phồn Hoa Kinh
Nhận định tôn giáo.
H N. Nhuận
US\$18.0-CA\$27.00

Qua những nẻo đường Bình Thuận
Mường Giang
US\$25.0-CA\$38.00

Quê hương mở trong khói súng
Truyện vừa.
Xuân Vũ
US\$7.00-CA\$11.00

Sáng trắng
Nhận định chính trị
Hà Sĩ Phu
US\$16.0-CA\$24.00

Sân trường lá rụng
Truyện dài
Triều Vân
US\$15.00-CA\$22.00

Sống với chữ
Tiểu luận
Nguyễn Hưng Quốc
US\$12.0-CA\$18.00

Tấn Thủy Hoàng diễn nghĩa
Truyện Tàu
US\$24.0-CA\$36

Thần võ bí kíp
Kiếm hiệp (7 tập)
Kim Dung
US\$70.0-CA\$105.0

Thương nhớ hoàng lan
Tuyển tập
Trần Thuỳ Mai
US\$12.0-CA\$18.00

Tiên thiên khí công toàn tập
Sách & DVD
Phan Văn Chính
US\$50.0-CA\$75.00

Tìm trăng đáy nước
Tuyển tập
Phạm Hải Anh
US\$12.0- A\$18.00
Tìm vết chân xưa
Tuyển tập
Điệp Mỹ Linh
US\$10.0-CA\$15.00

Tình hận
Lịch sử tiểu thuyết
Ngô Viết Trọng
US\$10.0-CA\$15.00

Tô Thị vọng phu
Tuyển tập,
Trọng Đạt
US\$12.0-CA\$18.00

Tôi đi tù cải tạo
Hồi ký Võ Văn Sáu
US\$8.00-CA\$12.00

Tôi là một áng mây
Quỳnh Dao
US\$11.0-CA\$17.00

Trái đắng ngọt ngào - Tập truyện
Nguyễn Khôi
US\$12.0-CA\$18.00

Trên cả hận thù
Tập truyện
Tiêu Dao Bảo Cự
US\$12.00-CA\$18.00

Trên lưng Trường sơn
Hồi ký tiểu-thuyết
Nguyễn Thế Giác
US\$25.00-CA\$37.00

Truyện ngắn
(2 tập) Quỳnh Dao
US\$22.0-CA\$33.00

Trung Hoa 101 chuyện kỳ thú
US\$7.00-CA\$11.00

Truyện và những đoán văn
Lâm Chương
US\$12.0-CA\$18.00

Tử-vi, Phong-thủy, Tướng-mệnh, Chỉ tay-Đoàn Văn Thông
US\$15.00-CA\$22.00

Ở thời kiếp sau
Tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá giới tính và văn học
Nhận định
Nguyễn Hoàng Văn
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá tri tuệ nhìn từ Hà Nội đầu thế kỷ 21
Nhận định
Lê Thị Huệ
US\$14.0-CA\$21.00

Văn hoá Việt-Nam
Tài liệu, Duyên Hạc
US\$18.0-CA\$27.00

Văn nhân lục
Tài liệu về những người viết hải ngoại
US\$10.0-CA\$15.00

Văn về bên anh
Quỳnh Dao
US\$12.0-CA\$18.00

Vẽ nhọ bôi hề
Phóng sự
Vũ Trọng Phụng
US\$7.00-CA\$11.00

Về một quãng đời
Trịnh Công Sơn
Hồi ký
Nguyễn Thanh Ty
US\$12.0-CA\$18.00

Vết đạn thù
Truyện dài

Nguyễn Trung Dũng
US\$15.0-CA\$23.00

Việt-Nam 1945-1995
(Chiến-tranh và tị-nạn) - bìa cứng
Lê Xuân Khoa
US\$25.00-CA\$38.00

Việt-Nam đi về đâu
(2 tập)
(Huyền thoại và sự thật 1930-2002)
Nhận định
Lê Trọng Quát
US\$32.0-CA\$48.00

Viết về Huế
Tuệ Chung
US\$11.0-CA\$17.00

Võ lâm tuyệt địa
Kiếm hiệp (6 tập)
Đạt Phong
US\$54.0-CA\$80.00

Vụ ám sát Ngô Đình Diệm và J.F.Kennedy
(Cái chết của những ông vua thời chiến tranh lạnh)
Tài liệu
B. O'leary & E. Lee
US\$25.0-CA\$38.00

Xem chỉ tay
GS Huỳnh Liên Tử
US\$8.00-CA\$12.00

Yếu tính phá sản trong "Tổ Quốc Ấn Nạn" của Nguyễn Gia Kiểng
Nhận định
Nguyễn thị Sông Hương
US\$12.0-CA\$18.00

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí;

Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: **Làng Văn**
P.O. Box 218, Stn. "U"
Toronto, ON M8Z 5P1
Canada

Sách "SALES"

Mua làm quà Noel, Tết bớt "upto" 80%

Chương

Ân thù kiếm lục
(3 tập) Kim Dung,
Thương Lan
US\$44.00 còn **\$35.00**
CA\$70.00 còn **\$52.00**

Cô gái Đố long
Kim Dung (6 tập)
US\$54.00 còn **\$40.00**
CA\$86.00 còn **\$60.00**

Hậu Cô gái đố long
Kim Dung (3 tập)
US\$42.00 còn **\$32.00**
CA\$67.00 còn **\$47.00**

Cô lâu quái kiệt
(3 tập)
Cổ Long, Phương Thảo
US\$39.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$45.00**

**Đơn kiếm diệt quần
ma** (2 tập)
Kim Dung,
Tứ Khánh Phụng
US\$26.00 còn **\$20.00**
CA\$42.00 còn **\$30.00**

Giang hồ thập ác
(5 tập) Thương Lan
Nam Kim Thạch
US\$52.00 còn **\$40.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Lệnh xé xác
(7 tập)
Lã Phi Khanh
US\$62.00 còn **\$45.00**
CA\$99.00 còn **\$69.00**

Liên thành quyết
(Tổ Tâm Kiếm)
(2 tập) Kim Dung,
Hàn Giang Nhạn
US\$27.00 còn **\$20.00**
CA\$43.00 còn **\$32.00**

Lục mạch thần kiếm
Kim Dung, Hàn Giang
Nhạn (6 tập)
US\$60.00 còn **\$45.00**
CA\$96.00 còn **\$70.00**

Lư Sơn kỳ nữ
(3 cuốn) Tiền Phong,
Tứ Khánh Phụng
US\$36.00 còn **\$26.00**
CA\$58.00 còn **\$40.00**

Ma nữ đa tình (4 tập)
Kim Dung, Thương Lan
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Thất tuyệt ma kiếm
(6 tập) Ngô Long
Hàn Giang Nhạn
US\$52.00 còn **\$39.00**
CA\$83.00 còn **\$60.00**

Tứ hải quần long
(4 tập) Gia Cát Thanh
Vân, Lão Sơn Nhân
US\$40.00 còn **\$30.00**
CA\$64.00 còn **\$45.00**

Võ lâm ngũ bá (4 tập)
Kim Dung
US\$38.00 còn **\$28.00**
CA\$61.00 còn **\$45.00**

Truyện Tàu, & Dã-sử

**Càn Long du Giang
Nam** (2 tập)
Thạch Phong
US\$22.00 còn **\$16.00**
CA\$35.00 còn **\$25.00**

Cổ học tình hoa
Ôn Như (2 tập)
US\$16.00 còn **\$12.00**
CA\$26.00 còn **\$18.00**

Tam quốc ngoại

truyện (2 tập)
Nguyễn Duy Phú
US\$20.00 còn **\$15.00**
CA\$32.00 còn **\$23.00**

Tào Tháo (3 tập)
Tào Trọng Hoài
US\$30.00 còn **\$30.00**
CA\$62.00 còn **\$44.00**

Thủy hử (4 tập)
Thị Nại Am
US\$44.00 còn **\$33.00**
CA\$70.00 còn **\$50.00**

Quỳnh Dao

Chớp bể mưa nguồn
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$14.00 còn **\$11.00**
CA\$22.00 còn **\$16.00**

**Hoa hồng khóc trong
đêm**
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$10.00 còn **\$7.00**

Song ngoại
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$12.00**

**Truyện ngắn Quỳnh
Dao** (2 tập)
US\$22.00 còn **\$16.00**
CA\$33.00 còn **\$23.00**

Vội vã
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$11.00**

Truyện Ngắn

Bức tượng thanh nữ
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$10.00**

Chân bài thử năm

Mai Thảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$10.00 còn **\$2.00**
CA\$16.00 còn **\$3.00**

**Chút tình với quê
hương**
Nguyễn Văn Ba
US\$11.00 còn **\$8.00**
CA\$18.00 còn **\$11.00**

Chuyện đồng hương
(tác giả miền Bắc)
Nguyễn Hoài Phương
US\$10.00 còn **\$6.00**
CA\$16.00 còn **\$7.00**

**Chuyện tình thời thổ
tả**
Nguyễn Hoài Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

Hạnh phúc nhường
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Hoa vạn hạt cuối mùa
Hồ Minh Dũng
US\$14.00 còn **\$7.00**
CA\$22.00 còn **\$9.00**

Hùm chết để da
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Lan man ngày tháng
cũ**
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$13.00 còn **\$8.00**
CA\$21.00 còn **\$10.00**

Lời của quá khứ
Khế lêm
US\$7.00 còn **\$5.00**
CA\$11.00 còn **\$6.00**

Mộng trường so le
Việt Phương
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nghệ-thuật o mèo
Phùng Nhân
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$10.00**

Núi vẫn xanh
Hà Kỳ Lam
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Nhớ Huế
Phạm Thành Châu
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Ông tướng sang sông
Hoàng Ziang Duy
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

**Phá sơn lâm đêm hà
bá**
Võ Phước Hiếu
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$20.00 còn **\$8.00**

**Quê hương trong ngăn
lệ**
Thanh Phương
US\$8.00 còn **\$5.00**
CA\$13.00 còn **\$6.00**

Suýt chết
Hải Ngự
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$9.00**

Thiên thần quét lá
Vĩnh Hảo
US\$10.00 còn **\$7.00**
CA\$16.00 còn **\$8.00**

Trong cơn vật vã
52 tác giả Văn Bút VN
US\$15.00 còn **\$9.00**
CA\$24.00 còn **\$11.00**

Trời trên nỗi nhớ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

Thương tiếc
Ngọc Anh
US\$12.00 còn **\$8.00**
CA\$19.00 còn **\$13.00**

**Tiếng hát trên cánh
đồng xanh**
Phạm Thanh Quang
US\$12.00 còn **\$7.00**
CA\$19.00 còn **\$8.00**

Trong khu vườn rêu cũ
Việt Phương
US\$13.00 còn **\$7.00**
CA\$21.00 còn **\$8.00**

TRUYỆN DÀI

Bản đàn thôn dã

A. Gide, Mai Kim Ngọc
US\$6.00 còn \$1.20
CA\$9.00 còn \$1.80

Bùa yêu

Hùng Sơn
US\$15.00 còn \$10.00
CA\$24.00 còn \$12.00

Cậu Chó (4 tập)

Trần Đức Lai
US\$32.00 còn \$24.00
CA\$50.00 còn \$35.00

Chiếc quạt Tôn Nữ

Hồ Trường An
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Cổn mây

Hồ Minh Dũng
US\$17.00 còn \$12.00
CA\$27.00 còn \$16.00

Cuộc đời vô định

Tổng Minh Long Quân
US\$17.00 còn \$12.00
CA\$28.00 còn \$15.00

Dòng máu oan nghiệt (2 tập)

Tổng Minh Long Quân
US\$28.00 còn \$21.00
CA\$45.00 còn \$30.00

Đêm

Ngô Nguyên Dũng
US\$7.00 còn \$1.40
CA\$11.00 còn \$2.20

Đi tìm nhân chứng

Tổng Minh Long Quân
US\$20.00 còn \$15.00
CA\$33.00 còn \$19.00

Đùa với lửa

Tổng Minh Long Quân
US\$18.00 còn \$14.00
CA\$30.00 còn \$18.00

Kẻ giết dây

Lê Đình Chi
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Mang xuống tuyến đài

Hoàng Hải Thủy
US\$18.00 còn \$11.00
CA\$30.00 còn \$14.00

Mặt trời và bóng đêm

Tổng Minh Long Quân
US\$16.00 còn \$12.00
CA\$26.00 còn \$16.00

Mưa xuống cuộc đời

Ngọc Anh
US\$16.00 còn \$12.00
CA\$26.00 còn \$16.00

Nho sĩ đồ vật

Toan Ánh
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Quê nội quê ngoại

truyện đồng quê miền Nam
Xuân Vũ
US\$20.00 còn \$13.00
CA\$32.00 còn \$20.00

Rừng núi về đêm

Huyền Châu
US\$9.00 còn \$6.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Tình hận

Tổng Minh Long Quân
US\$19.00 còn \$14.00
CA\$31.00 còn \$18.00

Vạch mặt

Tổng Minh Long Quân
US\$16.00 còn \$11.00
CA\$26.00 còn \$15.00

TÂM LINH, TÔN GIÁO:

Bên kia cửa tử

Trần Ngọc Anh
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$11.00

Để có một tâm linh lành lặn

Trần Viết An Cựu
US\$16 còn \$9.00
CA\$26 còn \$12.00

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II và trang sử còn giấu kín của thời đại

Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 còn \$5.00
CA\$20.00 còn \$6.00

Cuộc đời huyền thuật của Milarepa

Tranh vẽ khổ lớn

4 màu, E. van Dam,

Nguyễn Hạnh
US\$12.00 còn \$8.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Giáo hoàng và sấm ký

LM Vũ Đình Hoạt
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$18.00 còn \$12.00

Lòng tin Âu Mỹ đầy

Trần Quý
US\$16.00 còn \$10.00
CA\$26.00 còn \$15.00

Mặt giáo thâm thâm nội nghĩa

Pram Nguyên
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$29.00 còn \$16.00

Phật sống đầu thai và chuyển kiếp

US\$18.00 còn \$14.00
CA\$29.00 còn \$20.00

Phương tiện thiện xảo

Phạm Công Thiện
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Tặng thư sống chết

S. Rinpoche, Trí Hải
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$30.00 còn \$18.00

Thiền hành yếu chỉ

Thực tập thiền hành
US\$5.00 còn \$3.00
CA\$7.50 còn \$4.00

Thiền trong nghệ thuật bắn cung

TT Thích Viên Lý
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$7.00

Thơ từng ôm và mặt trời từng hạt

Thơ Nhất Hạnh
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$29.00 còn \$15.00

Việt Nam tôn giáo chính trị quan (2 tập)

LM Vũ Đình Hoạt
US\$48.00 còn \$35.00
CA\$77.00 còn \$53.00

Sách Nguyễn Phong

Đường mây trong

cõi mộng - Sư Hán Sơn

US\$18.00 còn \$14.00
CA\$29.00 còn \$20.00

Đường mây trên đất

Hoa
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Hành trình về phương

Đông
US\$10.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$10.00

Hoa sen trên tuyết

US\$9.00 còn \$7.00
CA\$14.00 còn \$8.00

Minh triết trong đời

sống
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$11.00

Tây-tạng huyền bí

US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$9.00

CHIẾN TRANH, CHÍNH-TRỊ:

25 năm tiến xuống xã hội chủ nghĩa

Nhận định, V. Willis
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$14.00

28 ngày đêm quyết định vận mệnh Trung quốc - Tài liệu

US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Dấu ấn chân từ

Hồi ký từ, Bảo Thái
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$17.00

Dọn đường về nước

Nhận-dịnh thời-sự chính-trị Việt-Nam
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$30.00 còn \$12.00

Dựa lưng nổi chết

Phan Nhật Nam
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$8.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ

Nguyễn Hữu Nghĩa

US\$10.00 còn \$6.00

CA\$16.00 còn \$7.00

Hồ sơ đen CSVN từ 1945 đến nay

M. Toriac
US\$14.00 còn \$11.00
CA\$22.00 còn \$16.00

Những năm mất trắng

(2 tập) Trần Tri Vũ
US\$25.00 còn \$18.00
CA\$40.00 còn \$28.00

Những trận đánh lịch sử trong chiến tranh Việt-Nam

Nguyễn Đức Phương
US\$17.00 còn \$12.00
CA\$27.00 còn \$18.00

Thăm sát Tết Mậu

Thân tại Huế
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$13.00

Tù binh và hoà bình

Phan Nhật Nam
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Việt Nam và trật tự Trung hoa

Nhận định, N.X. Nghĩa
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Vượt Trường Sơn

Phan Nghi
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$9.00

VĂN-HỌC, XÃ-HỘI:

13 năm tranh luận văn học 1932-1945 (3 tập)

Thanh Long
US\$50.00 còn \$35.00
CA\$80.00 còn \$56.00

Bút ký Irina (2 tập)

Người Việt dưới mắt một phụ-nữ Nga
US\$20.00 còn \$12.00
CA\$32.00 còn \$14.00

Cõi người trong văn chương bình dân

Huỳnh văn Phú
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$8.00

Con đường cái quan của Đế tam Thế giới
Bùi Đông Triều
US\$10.00 còn \$6.00
CA\$16.00 còn \$7.00

Chân dung 10 nhà văn nữ - Hồ Trường An
US\$14.00 còn \$10.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Đi tìm Kinh Dịch nguyên thủy
Nguyễn Đại Bằng
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$25.00 còn \$11.00

Độc kỹ Truyện Kiều
Hồng Huy
US\$24.00 còn \$12.00
CA\$39.00 còn \$15.00

Hồ sơ mật Tân Đức Quốc Xã
US\$14.00 còn \$9.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Hậu trường sân khấu cải lương
Trần Trung Quán
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Hương sắc quê mình
Viết về liệt nữ VN
Lăng Nhân
US\$18.00 còn \$10.00
CA\$29.00 còn \$12.00

Lá thư Sài Gòn
Người Tân Định
US\$12.00 còn \$9.00
CA\$19.00 còn \$12.00

Paris Xuân 96
Nguyễn Vũ
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$12.00

Thăm luận thơ, ca dao và tục ngữ
Khải Chính
US\$9.00 còn \$4.00
CA\$15.00 còn \$5.00

Trăm hoa đua nở trên đất Bắc
Nhân-văn, Giai-phẩm Mạc Đình
US\$18.00 còn \$12.00
CA\$30.00 còn \$16.00

Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liên
Trần Công Định
US\$15.00 còn \$9.00
CA\$24.00 còn \$13.00

Việt Nam anh hoa
Khảo luận văn hoá VN
Thái Văn Kiểm
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$17.00

Việt Nam quang hơa
Khảo luận văn hoá
Thái Văn Kiểm
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Vietnamese Realities
Sử địa, phong tục, chính-trị Việt-nam (sách Anh ngữ)
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$13.00 còn \$6.00

SỨC KHUẾ, SINH-LÝ, BỒI-TOÁN, NẤU AN

101 mẹo vặt trong gia-đình
Nguyễn Trọng Đa
US\$5.00 còn \$3.50
CA\$8.00 còn \$5.50

50 câu hỏi đáp phòng trị bệnh giòn xương
Mã Tại Tùng
US\$5.00 còn \$3.50
CA\$8.00 còn \$5.50

Canh dưỡng sinh
(bản mới, có kiểm-nghiệm và bổ-chính)
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$6.00

Cấp cứu những tai-nạn thường gặp
BS Nguyễn Viết Lượng
US\$6.00 còn \$4.00
CA\$10.00 còn \$7.00

Chọn hướng nhà và bố trí nội thất theo thuật phong thủy
Nguyễn Hà
US\$10.00 còn \$5.00
CA\$16.00 còn \$6.00

Đề lảnh bệnh tự nhiên

Trần Viết Hoài Đồng
US\$18.00 còn \$13.00
CA\$29.00 còn \$19.00

Để tận hưởng ái-ân
Giáo dục sinh lý
Đức Mỹ
US\$14.00 còn \$9.00
CA\$22.00 còn \$14.00

Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Kya
Giáo dục sinh lý
US\$15.00 còn \$12.00
CA\$24.00 còn \$17.00

Khí-công: phương-pháp dưỡng sinh và trường thọ
BS Trần Huỳnh Huệ
US\$13.00 còn \$10.00
CA\$21.00 còn \$15.00

Kỹ thuật Bonsai
Nguyễn Nhật Tân
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Kỹ-thuật nấu-nướng
Triệu Thị Chơi
US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Món ăn tráng dương bổ thận (dành cho nam giới)

US\$10.00 còn \$7.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Nghệ-thuật tỏ tình
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$8.00

Luyện dưỡng sinh
Nguyễn Minh Kính
US\$8.00 còn \$5.00
CA\$14.00 còn \$7.00

Phong-thuỷ dành cho doanh-nghiệp
US\$6.00 còn \$4.00
CA\$10.00 còn \$7.00

Phong-thuỷ vấn-đáp
Đoàn Văn Thông
US\$15.00 còn \$11.00
CA\$24.00 còn \$15.00

Suối nguồn tươi trẻ
(5 cách tập đơn-giản để trẻ lâu, khoẻ-mạnh)
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$7.00

Thiếu Lâm Dịch Căn Kinh
võ-học và dưỡng-sinh
Thiếu-Lâm-Tự
US\$10.00 còn \$8.00
CA\$16.00 còn \$11.00

Tố-nữ kinh
Giáo dục sinh lý

(theo cổ thư Trung-hoa)
US\$12.00 còn \$10.00
CA\$19.00 còn \$13.00

Trăm cách chữa trị chứng mất ngủ
Sách Y-học
US\$8.00 còn \$6.00
CA\$13.00 còn \$8.00

CƯỜI:

Mười hai cuốn sách vui như Tết của Cả Cười:

- Cười chay
- Cười chết bỏ
- Cười cho đời đỡ khổ
- Cười cho đời lên hương
- Cười đồ
- Cười khì
- Cười là thang thuốc bổ
- Cười lẩn
- Cười mẫn
- Cười mệt nghỉ
- Cười toe
- Cười tùm

Giá MỖI cuốn:
US\$7.00 còn \$5.00
CA\$11.00 còn \$7.00

(mua 5 cuốn, được tặng 1)

- Độc-giả ở Hoa-kỳ và Canada: Mua trên 60\$: miễn cước phí. Mua dưới 60\$: thêm phần nửa tiền sách (hoặc 10\$) làm cước-phí.

Mua trên 120\$ được bớt thêm 5%.

- Độc-giả ở Âu và Úc-châu: thêm 100% làm cước-phí có bảo-hiểm.

- Sách "sales" không bớt thêm cho độc-giả dài hạn.

- Xin ghi số điện thoại trong thư mua sách để liên-lạc khi cần.

CÁCH MUA

Đánh dấu (hay chép lại) các tựa sách muốn mua; cộng tiền sách và cước-phí; Ký chi-phiếu để trả cho "Làng Văn"; gửi về: Làng Văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, ON M8Z 5P1 Canada

ĐT: 905-607-8010

HẠN CHÓT: 28.2.2005

THẨM MỸ VIỆN PHƯƠNG DUNG

La Comtesse Beauty Center

9211 Bolsa Ave. #112 - Westminster, CA 92683

(Trong khu 99 Supermarket)

(714) 894-3696

Do cô Phương Dung điều khiển với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

Do các bác sĩ Hoa Kỳ nổi tiếng đảm trách.

Sửa mũi cao, thon hoặc sửa bằng chỉnh xương sụn của mình, đẹp tự nhiên - Cắt mắt hai mí, lấy mỡ và da thừa để mắt không bị sụp. - Làm ngực căng tròn, mềm mại đẹp tự nhiên bằng túi nước biển, an toàn không nguy hại. Sửa ngực bị chảy xệ. - Mài da mặt, làm mờ sẹo, rỗ. - Căng da mặt, căng da trán, căng da bụng. - Hút mỡ bụng, mỡ đùi, mỡ cằm để có một thân hình cân đối. - Sửa mông thành tròn trịa, hấp dẫn.

ĐIỀU TRỊ MỤN

Trị dứt các loại mụn bọc (Cystica) của người lớn và mụn trứng cá của thanh thiếu niên (Juvenile Acne) bằng thuốc (Acne Medication). Hoàn toàn không trị mụn bằng các loại mỹ phẩm như các thẩm mỹ viện khác vẫn thường áp dụng.

CHỮA TRỊ NÁM DA

- Da bị nám nặng, nhẹ, đã dùng nhiều thuốc mà không khỏi.
- Da bị tàn nhang hoặc vết thâm do mụn để lại.
- Có thuốc Dưỡng Da và bảo vệ Da cho các bạn đang làm Nail để ngăn ngừa da bị hư nám vì hóa chất.

TĂNG TRƯỞNG NGỰC

- Bằng thuốc Breast Enhancer (thoa và uống) để giúp các thiếu nữ ngực bị nhỏ hoặc các chị sau khi sinh con ngực bị nhỏ dần đi có lại bộ ngực đầy đặn hoặc bình thường.
- MICRODERMABRASION (Mài Da Mặt): Để chữa trị các vết nhăn, sẹo và làm săn nhỏ các lỗ chân lông. Có bán bộ thuốc Mài Da và máy mài da (loại Home Use) để các chị có thể tự mài da ở nhà.
- Xóa nốt ruồi, tàn nhang, mụn cóc bằng Bio-Laser.

- Bán đầy đủ thuốc trị Vết Thâm hoặc Sẹo do Mụn gây nên * Thuốc làm săn nhỏ lỗ chân lông * Thuốc trị Rụng Tóc * Thuốc làm Mọc Tóc * Thuốc Mọc Râu cho phái nam * Thuốc mọc Lông Mày và Lông Nheo * Thuốc Xương Cân * Thuốc Tan Mỡ Bụng * Thuốc Tăng Trưởng Ngực * Thuốc chống Nứt Bụng khi mang thai * Thuốc Mài Da Mặt * Đặc biệt bớt 50% cho thuốc LỘT DA MẶT * Kem Dưỡng Da bảo chế từ Dược Thảo danh tiếng của Nhật và Pháp.

CHÚNG TÔI NHẬN GỬI HÀNG ĐI CÁC TIỂU BANG XA

(714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696 - (714) 894-3696



Lột Da Mặt

Lột nhẹ hoặc mạnh bằng thuốc loại nước (Medical Peeling solution) chỉ thoa trong một ngày mà thôi. Đặc biệt để chữa trị cho các trường hợp Da bị Nám Tàn Nhang hoặc bị vết thâm do mụn để lại, và bị lỗ chân lông to.

Làm Cho Xương Cân

Thuốc làm cho xương cân được bào chế từ các loại dược thảo thiên nhiên (Natural Herb for Weight Loss) giúp cho các trường hợp bị lên cân và mập phì có lại được một thân hình thon gọn và cân đối. Quý vị có thể xuống cân 10 pounds, 15, 20 cho đến 40 pounds mà mỗi ngày chỉ cần uống 1 viên thuốc mà thôi vào bữa ăn trưa.

Làm Tan Mỡ Bụng

Thuốc giúp làm tan mỡ bụng Cellulite Treatment thoa và massage bụng mỗi lần một phút, ngày hai lần để thân hình được thon gọn, dành cho các trường hợp do ngồi cả ngày làm việc, không hoạt động và tập thể dục nên bị mập ở bụng và đùi (cellulite).

CÓ LỚP ĐÀO TẠO HỌC VIÊN VÀ HUẤN LUYỆN

TRỞ THÀNH CHUYÊN VIÊN THẨM MỸ CHUYÊN NGHIỆP:

Trang Điểm Cao Cấp * Dưỡng Da của Pháp
Lột Da Mặt * Điều Trị Mụn * Xăm Thẩm Mỹ
Mài da mặt * Xương cân * Tan mỡ

CẤP CERTIFICATE SAU KHÓA HỌC
VÀ HƯỚNG DẪN HỌC VIÊN MỞ THẨM MỸ VIỆN.

LỆ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 35% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền Phiếu Mua Báo, gửi kèm chi-phiếu, ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về toà-soạn tại Canada.

- GIÁ BÁO DÀI HẠN -
một năm 6 số, tất cả đều gửi bằng máy bay
(hiệu-lực từ ngày 10.10.2004,
thay thế tất cả các giá trước đó)

- Gửi trong Canada: 30 gia-kim
(2 năm: 55 gia-kim)
- Gửi đi Mỹ: 40 mỹ-kim
(2 năm: 55 mỹ-kim)

Nước khác, xin chọn theo giá nào rẻ nhất trong các giá: 60 mỹ-kim (USD); hoặc 50 âu-kim (EUR); 80 gia-kim (CAD); 35 bảng Anh (GBP); 500 na-kim (NOK); 7.000 yen; 75 quan Thụy sĩ (2 năm: xin nhân đôi).

Độc-giả tại Pháp, Đức, Ý, Hoà-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Phần-lan, Ý và Áo, có thể trả bằng chi-phiếu Euro.

Xin gửi về toà-soạn Canada (địa chỉ ở cột bên): Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Liên Âu xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng gia-kim, mỹ-kim, anh-kim hoặc âu-kim. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu (international money-order) hoặc bưu-phiếu (postal money order).

Độc giả tại Đức, Hoà-lan có thể trả bằng tiền mặt cho các đại-diện Làng Văn tại địa-phương:

ĐỨC:	HOÀ-LAN:
Dr. Ngô Việt Dũng	Hồ Thị Chiến
Am Schultenhof 42	Barillehof 36
44149 Dortmund	1628 XD-Hoorn NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần sau ngày toà-soạn nhận được tiền. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho toà-soạn biết để kiểm lại.

Mỗi độc-giả có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa chỉ của độc-giả, dán trên phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt một nhãn này để dành khi cần giao-dịch với toà-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.)

Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo, ghi số báo chót độc-giả sẽ nhận được. Nhóm cuối cùng ghi cách gửi báo (đường thuỷ, bộ hay máy bay).

Quý độc-giả vừa tái hạn trong vòng 40 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo).

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ tên:.....

Địa-chỉ:.....

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng"

Mua từ số.....hoặc tháng/năm.....

kèm chi phiếu:.....

để trả cho "Làng Văn" và gửi về:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada

BÀI VỞ

1. Khi gửi bài cho *Làng Văn*, tác-giả đương-nhiên cho phép toà-soạn phổ-biến trên báo, sách, internet, băng.

2. Toà-soạn không hoàn lại bản-thảo.

3. Xin gửi bài về toà-soạn bằng email hoặc gửi đĩa chữ qua bưu-điện.

4. Ngoài các loại bài có tính-cách tin-tức, tài-liệu cần phổ-biến rộng, *Làng Văn* tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho *Làng Văn*, xin ghi chữ "riêng" ở đầu bài.

6. Nếu không cho phép toà-soạn nhuận-sắc, xin ghi chữ "không sửa."

7. Bài đã đăng trên *Làng Văn*, tác-giả có thể gửi cho các báo khác.

8. Quý đồng nghiệp muốn trích đăng lại, phải có phép của tác-giả, hoặc ghi rõ xuất-xứ: "trích *Làng Văn* số... tháng... năm..."

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THUỖ DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
Mississauga, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÁU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209

Mississauga

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707

Downsview, Ont. M3J 3K6

(trong Nor-Am Tower)

ĐT: (416) 663-3200



VĂN PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI THUẾ LỢI TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)

(416) 588-4256

**Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử**

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

. Trang trong:

- nguyên trang \$100 một kỳ

- nửa trang \$60 một kỳ

- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn

. Bìa lưng: 1 ô (3.25"x7") \$200 / 1 kỳ

. Trang bìa trong:

- 1 ô nhỏ: \$120 (12 kỳ)

- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Có tác-phẩm, có phương-tiện,

**TÌM NHÀ
XUẤT-BẢN?**

Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản
và phát-hành chuyên-nghiep

- . Xếp chữ, lên trang
- . Trình-bày bìa và phụ-bản
- . In thành sách, gửi đến tận nhà
- . Có thể giúp phát-hành một phần

Nhận in từ 300 cuốn trở lên,

GIÁ RẺ VÔ-ĐỊCH

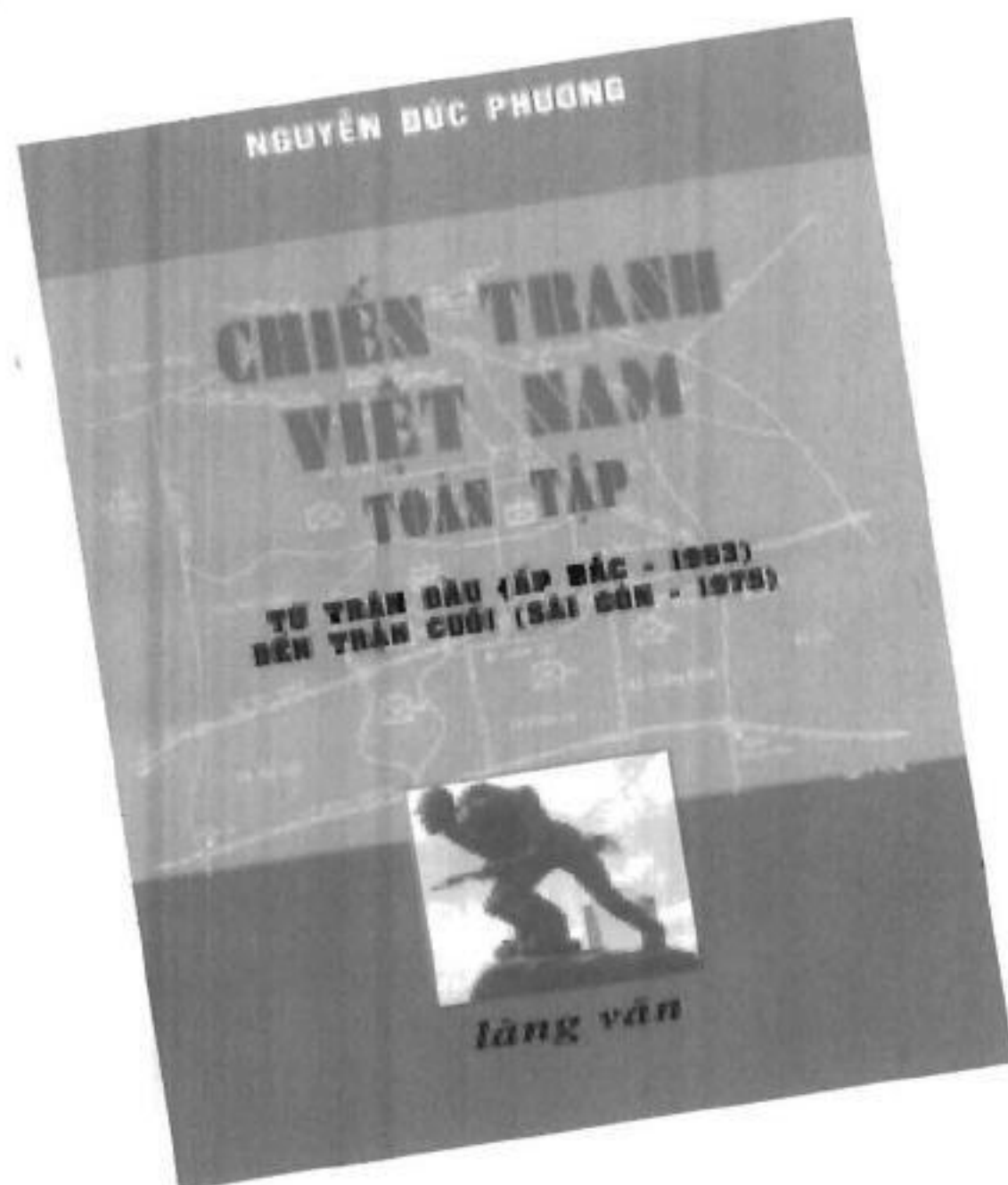
Liên lạc: **LÀNG VĂN**

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

ĐT: (905) 607-8010

langvan@langvan.net



Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket

Nguyên giá 45 mỹ-kim (70 gia-kim)

Mua nguyên thùng 16 cuốn để phổ-biến

trong đoàn-thể chỉ phải trả giá 10 cuốn

(free 6 cuốn, free cước-phí):

450MK hoặc 700GK

Hạn chót: 30.11.2004

**Các gia-đình cựu quân-nhân
QL/VNCH nên có trong nhà:**

**Cuốn sách viết đầy-đủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh VN, qua:**

- . 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- . Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- . Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của QL/VNCH
- . Quân-đội Mỹ tại Việt-nam
- . Quân-đội CS Bắc Việt và "Giải-Phóng Miền Nam"
- . Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường VN
- . Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- . Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- . Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng
Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và giới-thiệu.
- . Với sự giúp-đỡ của 12 tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá,
7 cựu trung-tá, 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH.

Liên-lạc: **LÀNG VĂN**

P.O. Box 218 Station "U"

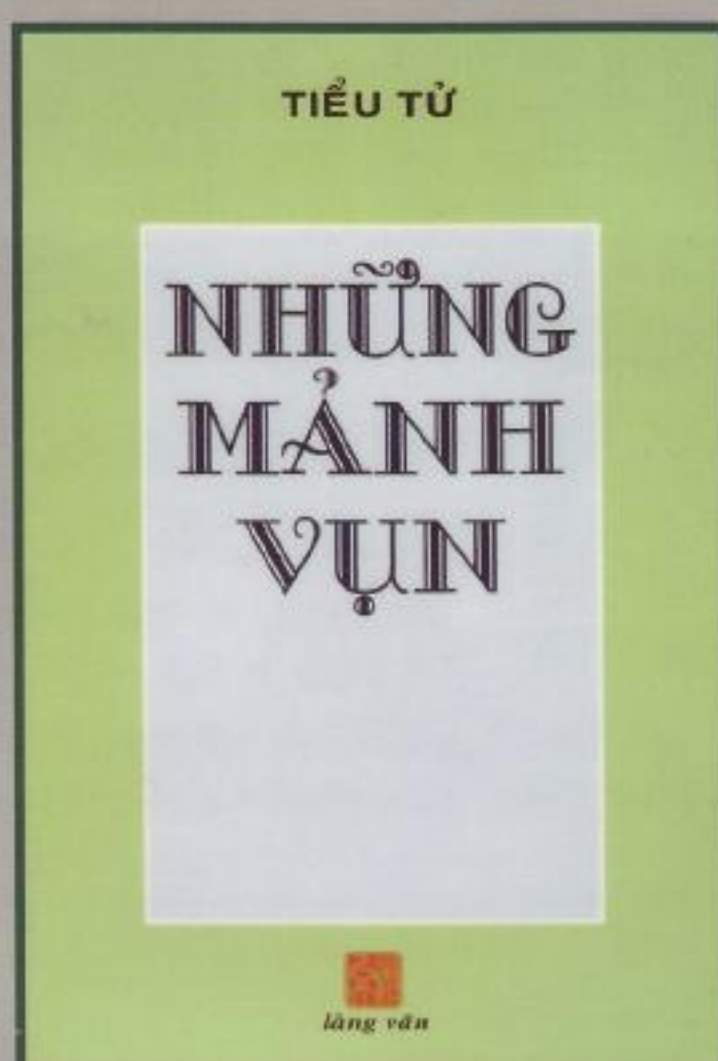
Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

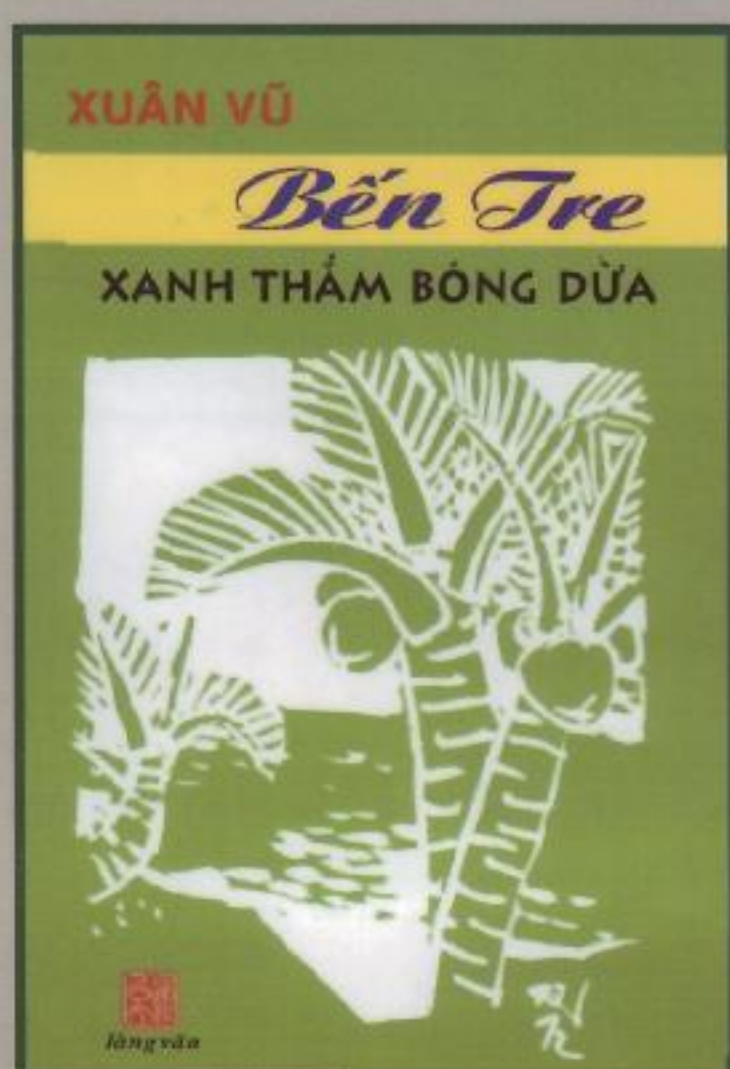
GIÁ QUẢNG-CÁO TRANG NÀY: 1 ô \$120 (12 kỳ; 2 ô : \$200 (12 kỳ)

Xin gọi: Nguyễn Hương (905) 607-8010, fax: (905) 607-8012, cel: (416) 278-8010

**Làng Văn
hân-hạnh
giới-thiệu
5 cuốn sách
trong năm:**

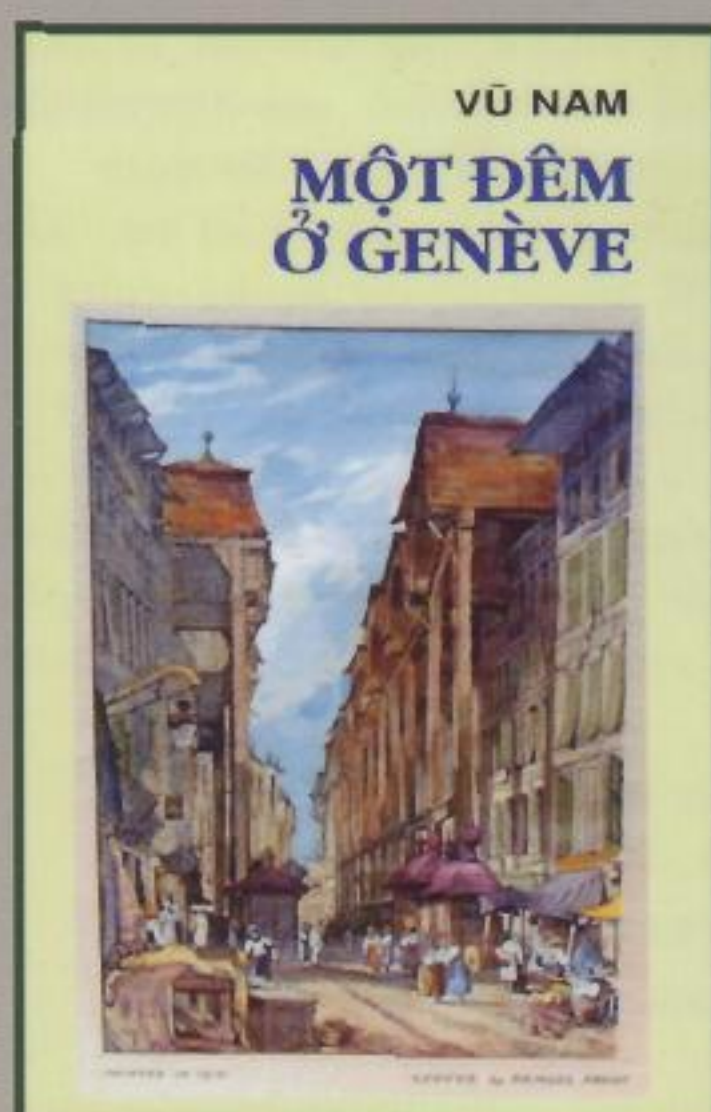
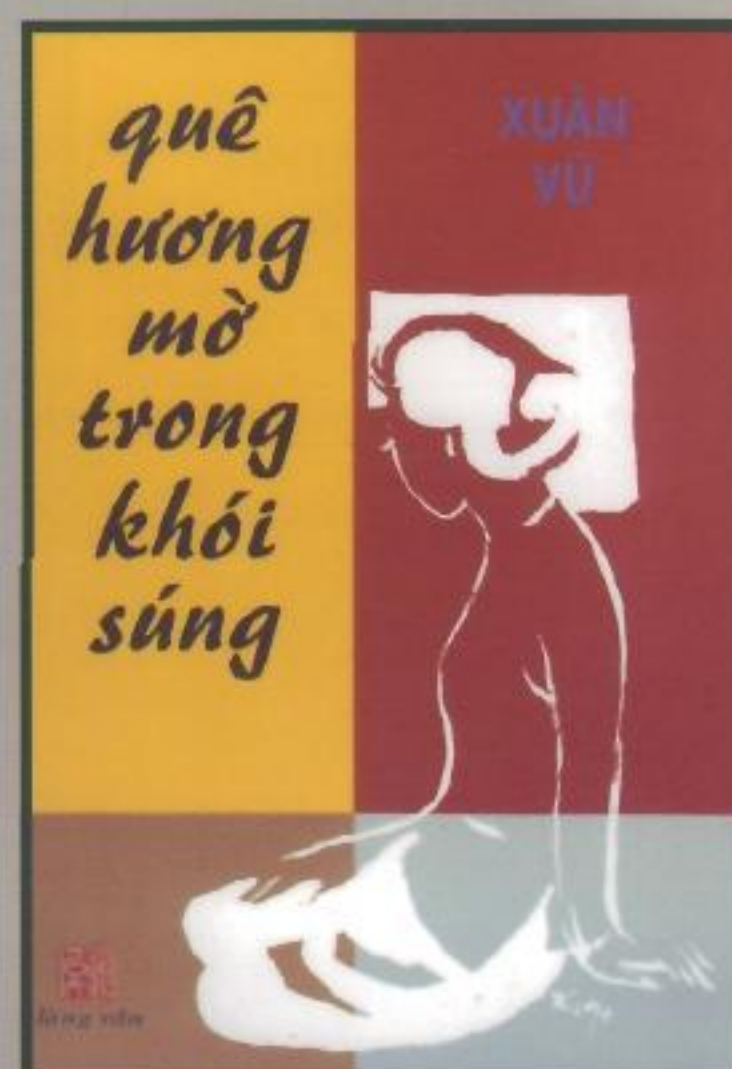


Những Mảnh Vụn
tuyển tập
19 truyện ngắn
của Tiểu Tử
240 trang,
12 mỹ-kim
(19 gia-kim)

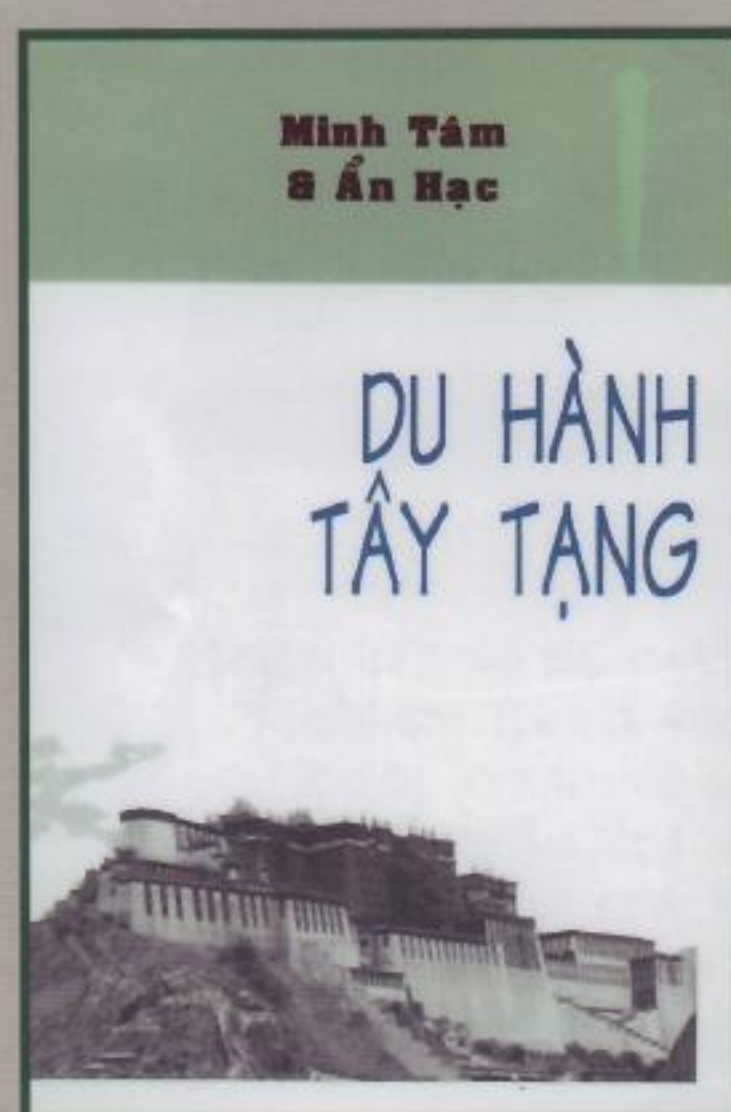


*Bến Tre Xanh Thắm
Bóng Dừa*
truyện dài của Xuân Vũ
320 trang, 16 mỹ-kim
(26 gia-kim)

*Quê Hương Mờ Trong
Khói Súng*
truyện dài cuối cùng
của Xuân Vũ
128 trang, 7 mỹ-kim
(11 gia-kim)



*Một Đêm
Ở Genève*
tuyển tập
11 truyện ngắn
của Vũ Nam
176 trang
10 mỹ-kim
(15 gia-kim)



*Du-Hành
Tây Tạng*
Minh Tâm
& Ấn Hạc
383 trang
19 mỹ-kim
(28 gia-kim)